



con gái phố cổ

nguyễn việt hà

tạp văn



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

con gái
phố cổ

Tác giả giữ bản quyền.

Nhà xuất bản Trẻ xuất bản theo Hợp đồng 2012.

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM
General Sciences Library Cataloging-in-Publication Data

Nguyễn Việt Hà, 1962-

Con giai phố cổ : tập văn / Nguyễn Việt Hà. - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2013.

296tr. ; 20cm.

1. Tập văn -- Thế kỷ 21. 2. Văn học Việt Nam -- Thế kỷ 21. 3. Văn học Việt Nam -- Thế kỷ 21. 4. Hà Nội (Việt Nam) -- Đời sống xã hội và tập quán.

1. Prose literature -- 21st century. 2. Vietnamese literature -- 21st century. 3. Hanoi (Vietnam) -- Social life and customs.

895.92284 -- dc 22

N573-H11

con giai phố cổ

tạp văn

nguyễn việt hà



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

LỜI GIỚI THIỆU

Hà Nội của những cao bồi già

Nguyễn Việt Hà đến giờ vẫn chưa thạo dùng email và càng không biết các thứ mạng xã hội. Anh là một con người của đường phố theo đúng nghĩa. Đường phố ở đây là của Hà Nội, một vùng Hà Nội cũng rất hẹp với khu phố cũ có bán kính một cây số từ Hồ Gươm. Tập văn của Nguyễn Việt Hà là một thứ mạng xã hội riêng của anh, đủ thành phần, từ đám đàn ông, những gã khờ và mưu sĩ, rồi những nàng thơ của họ, đến những chuyện tình ái đọc lên sức nức dừa giễu. Tình ở một Hà Nội với những gã trai phố cổ mà như tác giả đã viết, *“bọn họ thông thả ăn, tinh tế mặc, chậm chậm sống. Có bọn họ, Hà Nội hôm nay mới có nổi dăm bảy hàng phố ngon, vài ba quán cà phê thị dân sâu lắng. Bọn họ chẳng chịu là gì, sống bạc nhược nghệ*

sĩ nửa mùa, rồi trả ơn Hà Nội bằng cách quyết liệt tự nuôi cho mình những thói quen của bao đời Hà Nội.” Nguyễn Việt Hà vừa bảo, đấy là “linh hồn” của thành phố này, vừa giễu “thăm thẳm mơ màng rêu phong tạo riêng một bản sắc”.

Đó chính là chân dung tự họa của Nguyễn Việt Hà, một gương mặt văn chương nổi bật của Hà Nội lúc giao thời hai thế kỷ và cho đến tận bây giờ, khi hàng ngày truyền thông “nghiện” nói về sự biến mất của cốt cách Hà Nội.

Tạp văn hay tiểu thuyết của Nguyễn Việt Hà là một món ăn pha chế nêm nếm các mùi vị đặc trưng, để dễ ra những trang viết bảo là ê hề “tái nạm gầu gân” như phở bò cũng được, mà bảo là kênh kiệu “cam vắt không đường” cũng xong. Chúng lại có cái mùi Tây của những chai rượu mạnh uống “xếch”, những nhãn hiệu rượu mà tác giả hay dẫn vào văn của mình, và đậm đặc những tích văn cổ trong khi cũng rất dễ dàng thấy những triết lý Thiên Chúa giáo xoắn xuýt hỗ trợ. Để rồi từ đó, Nguyễn Việt Hà đánh vông từ vỉa hè này sang cột điện kia, khiến cho Hà Nội trong văn của anh nhộn nhịp gấp bội. Nào đã ai thấy hai cái nhà mặt phố Hà Nội nào giống hệt nhau?

Hà Nội trong tạp văn của Nguyễn Việt Hà là một Hà Nội truyền từ những gã đàn ông gia đình buôn

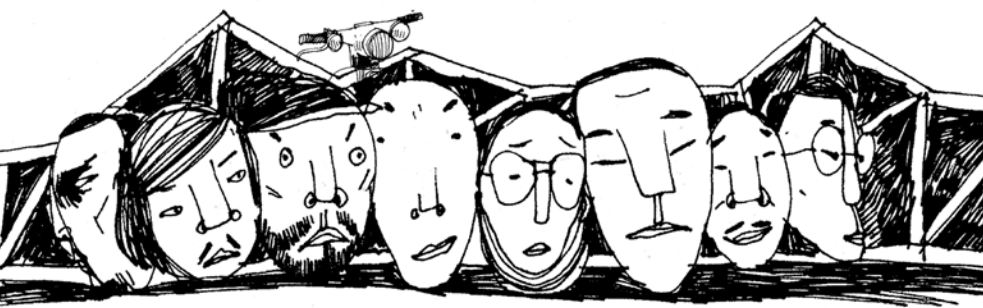
bán nhưng đầu óc lằng đằng như sương mù tháng Chạp bốc lên từ Bờ Hồ, hơi có tí phẩm chất giang hồ để thành ra những tay “cao bồi già”, cho đến bọn trai trẻ “nhất loạt đều mê gái sớm, thẳng thốt mới có đứa lọt vào được đại học nhưng thông minh tài hoa lằng tũn kiêu bạc thì không một thứ giai của vùng nào sánh nổi. Chỉ trong vài buổi cốp nhật học truyền tay đã lập tức bập bùng ghita điều luyện tán gái. Phải xem một thằng con giai xoa sợi tóc dài khăn khăn cầm đàn ‘quạt chả’ hát ‘Đau, từ đáy trái tim ta buồn đau... Đau...’ thì mới hiểu được thế nào là sự quyến rũ”. Không gian Hà Nội đầy hoài cổ ấy thực ra lại rất đương đại, cái ngày hôm qua sở dĩ sống động thế là vì cái kẻ đang sống hôm nay cũng rất thức thời. Lớn lên từ những mái nhà hôm qua “ngói thâm nâu”, hôm nay trưởng thành dưới mái bằng lợp tôn, họ vẫn ăn chơi bốc giời như thường. Nhưng đúng là Nguyễn Việt Hà khắc khoải nhiều về một giai đoạn vài chục năm trước, lúc sự ăn chơi của tuổi trẻ phố cổ “đầy trong trắng”, nghèo nghèo đơn sơ và mang gương mặt mộc không trang điểm.

Hãy xem tác giả nói về việc viết tạp văn của mình: *“Tạp văn kiếm tiền bắt buộc phải lên gân. Thành ngữ bia hơi bảo ‘cổ có gân thành thần nói phét’, tạp văn kiếm tiền mà không biết bốc phét thì có nước húp cháo... Tạp văn thành sách không hiểu có oai và sang*

hơn không nhưng chắc chắn là đang thời thượng, bởi nó a dua chiều theo cái thói quen ngại đọc dài của độc giả". Tuy ra giọng có vẻ coi thường thể loại này, nhưng bản thân Nguyễn Việt Hà đã có đến vài tập tạp văn, và là cây bút sung sức loại nhất của tạp văn đăng báo vài năm qua. Chính ở thể loại tạp văn, người đọc thưởng thức được khả năng càn lướt đề tài của anh, cũng như sự thông minh dí dỏm đặc trưng, để ai cũng nhặt ra được vô số triết lý đặc sệt tinh thần đường phố Hà Nội. Và ngay cả khi cần phải chứng minh kiến văn của mình, Nguyễn Việt Hà cũng có đầy ắp tra cứu Đông Tây từ chuyện cũ rích đến chuyện gần đây.

Vậy là theo tinh thần đương đại, tôi cũng xin mời độc giả "đăng nhập" vào thế giới mạng xã hội của Nguyễn Việt Hà. Nó kết nối sâu sắc với thế giới của *Cơ hội của Chúa*, cuốn tiểu thuyết đầu tay làm nên tên tuổi của anh vào những năm cuối thế kỷ trước. Người đọc của mạng xã hội này hẳn sẽ gặp nhau, kết bạn, yêu đương và tranh cãi ầm ĩ như thường.

Nguyễn Trương Quý



đàn ông,
con gái
& mưu sĩ

ăn đủ

Để trả lời cho câu hỏi đầy nghiêm trọng nhưng cũng hết sức vớ vẩn là con người ta sống thế nào cho đủ, đại hiền triết Lão Đam đã điểm đậm bảo “*Tri túc chi túc thường túc hĩ*”. Nôm na là, biết đủ thì luôn luôn sống được đủ. Nghĩa của chữ “đủ” trong tiếng Việt được giải thích “*có tất cả trong phạm vi có thể có. Không thiếu*”. Lâu lắm rồi, từ điển ở ta mới nói được một câu hay như thế, nó gần như là đúng.

Sống, theo quan niệm dân dã của người Việt thì có “tứ khoái”. Và tùy theo cảm thức của từng vùng, *bốn cái sướng* này có đôi chút xê dịch lệch khác. Nhưng dù có xê có lệch thì trong tứ khoái, “ăn” vẫn đứng đầu. Bàn về ăn thì không những ở Đông mà ở Tây cũng sôi nổi lắm. Đã có nhiều tạp chí hoặc tờ báo, thậm chí cả cuốn sách đầy cộp chuyên khảo về *ẩm thực*, một cách gọi sang trọng hóa chữ *ăn*. Theo đám buôn sách ở vỉa hè thì các ấn phẩm về nấu ăn, cho dù

người mua làm theo đấy chắc chắn ỉa chảy, luôn là best-seller. Không phải ngẫu nhiên mà các đầu nậu sách thành công về tiền bạc, tuy cực kỳ yêu văn chương nhưng cũng phải đợi xuất bản cho xong “300 món ngon miền Bắc” hoặc “Phương pháp nấu sốt vang kiểu Ý” thì mới miễn cưỡng dám in *Văn tâm điều long hay Tội ác và trừng phạt*. Lịch sử chiến tranh của nhân loại, không đến nỗi thê thảm như việc xuất bản sách, tuy nhiên những cuộc hoành tráng đánh nhau vì ăn là không hề hiếm. Ngay cả chữ hung hăng “thực dân” cũng đậm đà cái nghĩa khát khao của *xơi* của *chén* của *hốc*. Bởi ở sâu xa của Colonialism thì bản chất đương nhiên là “tầm thực”, một công cuộc chinh phục những vùng đất mới để tìm ăn. Liệu đây có phải là một trong vài nguyên nhân khiến nhân dân các nước thuộc địa vốn đang đói khát, kiên quyết đứng lên giành độc lập chống lại cả chủ nghĩa thực dân cũ cũng như mới.

“Ăn” quan trọng như vậy nên người tử tế cư xử với nó cẩn thận lắm. Mặc kệ vô số đĩa ăn bần ăn thử ăn liều ăn lĩnh “thực bất tri kỳ vị”, còn những ai lương thiện luôn biết cách ăn đủ “*trong phạm vi có thể có*”. Ăn đúng bát Chúa đã dành cho mình, và hai bát đã no thì không ăn hai bát rưỡi. Vậy mà không hiểu sao, có một đạo ở vĩa hè Hà Nội dùng chữ “ăn đủ” theo nghĩa rất tệ. Khi thấy một gã quan tham đã có biệt thự lại cố chiếm lấy một suất phân nhà bé tí trong khu tập thể rồi thanh toán hạ cánh an toàn. Hoặc một giáo sư đã có vợ khôn, có bồ đẹp mà vẫn gạ tình lấy

điểm cô bé sinh viên năm cuối nhếch nhác sau đó ung dung hươu trí, thì người ta cảm thán “thằng ấy à, nó ăn đủ rồi”. Đại loại, cái thằng ấy là thằng đã ăn “dày” còn ăn cả “bí tất”, một thứ cực kỳ bại hoại bản tiên.

Chính vì thế, không có thao tác sống nào lại lộ lộ rõ nhân cách bằng việc “ăn”. Người ta có thể đạo đức giả khi làm tình, thậm chí khi cầu nguyện, nhưng với “ăn” thì tuyệt không thể. Kinh hãi thay, những lúc tuyệt vọng đói, con người ta dám ăn cả thịt đồng loại. Hoặc miếng đó đã được sơ chế như miếng đùi của Giới Tử Thôi dâng cho công tử Trùng Nhĩ sau này trở thành minh quân Tấn Văn Công. Hoặc nó còn roi rói tươi như miếng lưng của những người bạn thân mà vị đại hiệp mặt người dạ thú Hoa Thiết Cán khốn nạn từng nuốt như trong tiểu thuyết *Liên thành quyết*. Chỉ cần thấy mình ăn chưa đủ là không biết bao nhiêu chính nhân quân tử sẵn sàng thăng hoa thành tiểu nhân súc vật.

Cuộc đấu tranh giữa ăn bẩn và ăn sạch để giữ cho đàn ông còn chút ít lương tâm để biết ăn đủ, luôn là cuộc chiến long trời lở đất. Bài thơ *Con cá, chột nửa* của thi sĩ Tố Hữu có một thời rất dài dùng làm đề thi vào đại học đã gần guốc diển tả được điều đó, cái sự không tha hóa của người đàn ông đang đói. “*Ăn đi vài con cá. Dăm bảy cái chột nửa. Có ai biết ai ngờ. Thế vẫn tròn danh dự*”. Thế nhưng “*Không thể gì quyến rũ. Mua bán được lương tâm. Danh dự của riêng thân. Là của chung đồng chí*”. Cảm động thay cái khí tiết

chỉ biết ăn đủ luôn rạng ngời trong phẩm chất của những chiến sĩ ở buổi bình minh cách mạng. Xem đấy thì thấy, đạo đức vua nước Tàu còn thua xa một người cộng sản Việt bình thường.

Tuy nhiên, điểm đậm sâu sắc nhất vẫn là vài lời nói về miếng ăn của cụ Tam nguyên Nguyễn Khuyến. Lúc ấy cụ đang đói lắm, bỗng có người hâm mộ nhân cách Yên Đỗ mang tới tận nhà tặng miếng thịt, cụ cảm tạ cảm nó rồi che mặt khóc “*Tri chi yếm diện khốc*”. (Nguyễn Khuyến tác phẩm - Nxb TP. Hồ Chí Minh, trang 812). Chao ôi, một đàn ông đại trí thức từng làm quan đến chức tổng đốc vậy mà khi đối diện với “ăn” đã phải dằn vặt tới mức “*Không ăn người bị đói. Ăn vào người bị nhục. Không ăn thì người gầy. Ăn vào thành thẳng tọc*”. Bài thơ chữ Hán “nhân tặng nhục” được xót xa dịch thành “có người cho thịt” này xứng đáng là đoản thi kiệt tác nói được tiếng lòng của đám kẻ sĩ Bắc Hà, những người quen ăn đủ và sạch.

Người “tri túc” thì thời nào cũng hiếm, thời nay có vẻ càng hiếm, có lẽ đó là sự tiến bộ. Bởi xã hội bây giờ đang phê phỡn tươi đẹp, chuyện “tặng nhục” nhau đã trở thành nhỏ như bò ăn cỏ, chỉ duy bọn thảo dân dở hơi mới thèm đếm tính. Còn với các đại gia dư dật đủ hơi, miếng ăn đương nhiên đơn giản chỉ là miếng thịt.

bạn vong niên

Có một điều đại may mắn, thậm chí là ân sủng của Thượng Đế cho những đàn ông đang chập chững muốn lớn hoặc suýt soát trưởng thành, đây là có được một người bạn vong niên.

Bạn vong niên là bạn lệch tuổi, đương nhiên già hơn, và thường già hơn một Can (10 năm) hay một Chi (12 năm). Hầu hết những người bạn vong niên đó đều đọc thiên kinh vạn quyển, đều hút thuốc như cái tẩu, đều uống rượu như hũ chìm, đều kiêu bạc nhàu nhĩ bất hạnh nhưng hóm hỉnh nhẹ nhàng hài hước. Cho dù ở cỡ tuổi nào, hay từng đã vài lần hôn nhân nhưng hiện tại bọn họ đều sống độc thân, thỉnh thoảng có người ở cùng mẹ già. Đã được họ coi là bạn thì có thể đến chơi nhà họ bất kể giờ giấc, không cần bất cứ lý do gì. Và nếu chiều có muộn, đêm có khuya, trời có mưa thì đương nhiên thanh thân *thoải con gà mái* nằm lại dùng bữa ngủ thân mật. Có vẻ như họ không có khái

niệm bị làm phiền, mặc dầu chẳng bao giờ có ai thấy họ quấy rầy người khác.

Khi đang loay hoay đi tìm mình, những đàn ông mới lớn có đôi chút tài năng chí khí rất hay bị gặp tuyệt vọng. Hoặc đã là thủ khoa trung học nhưng lại thi trượt đại học. Hoặc vất vả vừa xin được chỗ làm tốt nhưng lại sắp bị đuổi việc vì vô tình nhớ nhìn thấy sếp nhất ngủ trưa với nữ đồng nghiệp. Hoặc bản thảo tiểu thuyết tình khôi vừa viết hay loạt tranh sơn dầu lần đầu tâm huyết vẽ, run run đưa tới những cây đa cây đề, rồi bị trích thượng khinh rẻ. Hoặc kinh khủng nhất, hôn thê mới cưới chưa đầy một năm, cả hai “kế hoạch” không dám có bầu vì vất vả gom góp tiền mua căn hộ nhỏ thì bỗng một ngày kia bắt gặp hiện thể đồ đốn do điên loạn kiếm tiền đang *main dans la main* với một thằng cò đất. Tất cả những cái “hoặc” đấy rất dễ làm những gã trai trẻ lão đảo đi lên cầu Thăng Long, tuyệt lộ buông mắt nhìn xuống dòng sông Hồng đang cuộn cuộn đỏ mùa lũ nguy hiểm y sì như lòng người đen bạc.

May mắn xiết bao, trên đường hoang mang lên cầu, bọn họ tạt qua nhà một người bạn vong niên. Người bạn dọn bữa rượu sang hơn bình thường, có thêm một khoanh giò lụa, điểm đạm ngồi nghe. Hầu như không khuyên gì, chỉ rơm róm như là ghen ngào chia sẻ. Khi song ẩm hết chai 65 Ước Lễ thì mủm mĩm kể một chuyện tiểu lâm. Chuyện tiểu lâm ấy thâm trầm nhưng buồn cười. Nó nói về cái ngô

nghê bản chất của cuộc sống chỉ là thời gian đợi chết. Toàn bộ sự tồn tại là vô nghĩa nhưng miễn cưỡng có một ý nghĩa, phải sống hết mới biết được cái vô nghĩa ấy. Gã trai tuyệt vọng làm nhảm phản bác rồi say khướt. Nửa đêm chợt dậy thấy một cái chăn đơn ân cần đắp ngang bụng. Trong tầm tay với là một bình nước lọc mát. Gã trai cồn cào uống rồi thông thốc *giòn len nòn*. Dưới gấm giường chu đáo một bộ nhựa sạch sẽ. Hình như bao nhiêu bấy nhầy uất ức được trôi ra. Khi tỉnh hẳn giấc, gã trai bàng hoàng thấy trời thật sáng. Rồi thấy cái trường đại học mình thi trượt hình như cũng chó chết. Hoặc rồi thấy mình cũng chẳng cần nhảy cầu tự vẫn, vì cái cô vợ tha hóa kia cũng chẳng đáng phải chặt chân chặt tay mà chỉ đáng nhổ một bãi nước bọt.

Tất nhiên, với nhiều đàn ông tài giỏi nhưng đáng thương, bạn vong niên không chỉ xuất hiện ở các thời khắc sinh tử, người bạn ấy còn thầm lặng nhân văn hiện diện làm bớt đi vô số biến cố dung tục đời thường. Bạn vong niên giống như tiểu thuyết kiệt tác, nó chỉ rưng rưng sẽ chia trải nghiệm, không bao giờ dạy khôn, không bao giờ đưa ra những giải pháp. Nó song hành cùng người đọc bằng tinh thần độ lượng bình dị vị tha. Nó trân trọng tất cả những sai lầm trong trắng. Không phải ngẫu nhiên mà cái kỷ niệm dẫn người yêu của mỗi tình đầu đến ra mắt người bạn vong niên luôn được cả hai sâu sắc nhớ, cho dù mỗi tình đó đã tan vỡ từ xa xăm. Bạn vong niên không phải là

hào hiệp huênh hoang đại ca, lại càng không phải loại tinh tướng “bố cha” định hướng. Vì đúng nghĩa là bạn nên tóc bạn có bạc phơ cách tuổi vẫn có thể rủ đi hát karaoke ôm hay mát xa có mỹ nhân tắm quất. Một thao tác *taboo* tuyệt đối cấm nếu đây là đàn anh, là bậc thầy, là bề trên.

Thửa Hà Nội còn giàn giụa tình người, ví như thời bao cấp chẳng hạn, không hiểu sao ở giới bản hàn văn nghệ, thậm chí ngay thơ “văn gừng”, luôn có rất đông những cặp vong niên hữu. Phải chăng Chúa biết cái đám nghệ sĩ trẻ đang khao khát thiêng liêng kia vốn dĩ mong manh nhạy cảm dễ suy sụp trước đòn mậu dịch “trường văn trận bút” nên đã sinh ra những người bạn lớn tuổi để đỡ đỡ “giảm áp”. Và để có được cặp mắt xanh non hài hước nhìn đời qua bao nhiêu khốn khó phiền muộn thì chính người bạn lệch tuổi ấy cũng chịu ơn từ những người bạn lớn tuổi đi trước bao dung giúp mình vượt thoát bất hạnh. Chỉ có những tài năng đã cay đắng thì mới chân thành biết thương những tài năng được Chúa sinh ra sau mình. Thuật ngữ của “văn minh bằng hữu phương Đông” xót xa gọi đó là *lòng liên tài*. Và tấm lòng hồn hậu ấy đã nuôi dưỡng cho văn thơ nhạc họa Thủ đô được không ít những tác phẩm bất hủ.

Đến ngày nay, cuộc sống vẫn nhan nhản nhiều bất trắc. Đã thật là lương thiện đảng hoàng đàn ông rất dễ rơi vào cảnh khốn cùng hoạn nạn. Ở vào hoàn cảnh “khốn nạn” ấy, vợ thì bạc con thì nhỏ, cái danh cái lợi thì phù phiếm chẳng cứu giúp gì. Duy nhất chỉ có một điều tin được, nó

ấm áp an ủi để cố tử tế mà sống, đó là nghĩa tình từ những huynh đệ bằng hữu.

Và tuyệt vời thay, trong số những bằng hữu hiếm hoi đấy, luôn có một người bạn vong niên da sắp mỗi tóc đã bạc.



cao bồi già

Hà Nội

Nếu tin theo lời của một vài du khách vội vàng có nặng lòng mến yêu Thủ đô thì ở Hà Nội ấn tượng hình như đáng kể nhất, đơn giản vẫn là “mái ngói thâm nâu” hay “cây bàng lá đỏ”. Tất nhiên các *tua rít gia* còn kể lể nhiều thứ nữa. Đây là sương loang hồ Tây, đây là thu vàng ngô nhỏ. Rồi thì công phu ẩm thực, rồi thì kỹ tính thú chơi. Hà Nội đương nhiên đã và sẽ đầy đủ những thứ đó, nhưng cũng giống như một phức tạp tuyệt đại mỹ nhân hay một thâm trầm kiệt kiệt anh hùng, cái vượt thoát khỏi sự hay dở làm người ta tâm phục khẩu phục nửa kính nửa nhường lại hoàn toàn không nằm ở chuyện múa may son phấn.

Người có cốt cách Hà Nội mang một phong độ rất riêng, nó là bản năng phổ phồn có được từ “chất”. (Những năm còn bao cấp sắp sửa manh nha sang Đổi Mới, dân chợ Giời

rất hay dùng chữ “chất” khi phải mặc định một giá trị gì. Ví như, cái quần bò này “chất” nhỉ, *Levit Mỹ* hay *Kinhgiô Thái*. Hoặc siêu hình xéchxi hơn, con bé ấy cực *chất*). Vì thế, chỉ cần nghe một vài ngữ điệu giao tiếp, người ở Hà Nội sành sỏi biết ngay người đối thoại thuộc loại nào. “Chất chơi” hay “chất quê”. Thậm chí còn định vị đúng anh/chị ta đang sống ở phố cổ hay ở rìa cửa ô. Những cao thủ khinh bạc người, rồi lọc lõi phán xét chính xác được về *chất* thường là những đàn ông có tuổi ngoài năm mươi trở lên mà giới vỉa hè trân trọng gọi cũng như bọn họ trích thượng tự nhận, cao bồi già Hà Nội.

Đó là những ngoại hình trung niên, rất khó đoán tuổi đã gần sáu mươi hay ngoài bảy mươi. Quần áo phẳng phiu hàng hiệu, hoặc là kiểu *đờ mi xe đông* (quần kaki áo vét), hoặc một bộ đôi sáng sang trọng dĩ tính bật nổi ra khỏi cái hồi khó khăn khi đồ cotton chưa lên ngôi. Bọn họ thích đi bộ, có lẽ cũng vì già, nhiều tay phô phang thì cầm ba toong, mồm ngậm tẩu, đầu đội “phót” dạ và dưới thắt lưng da nâu có thấp thoáng một sợi dây xích sáng trắng từ cái đồng hồ quả quýt nấp bạc. Bọn họ ăn sáng ở linh tinh các quán các hàng rong, nơi những ông chủ bà chủ nổi tiếng nấu ngon cùng tài nhớ mặt khách, rồi khệnh khạng tới một hàng cà phê quen. Có điều, tất cả những quán những gánh những hàng này, bắt buộc phải trong bán kính một kilômét quanh hồ Hoàn Kiếm. Lờ mờ trong khói thuốc thơm, câu chuyện của bọn họ khá tục, không phải vì bọn họ hay đẽm mà do

cái chất trải nghiệm kẻ chợ cay đắng kiêu bạc đến mức tàn nhẫn. Phần nữa là tại bọn họ thường dở dang bỏ học, bởi người đã đúng là kẻ chợ thì tuy khát khao tôn trọng yêu tri thức, nhưng hoàn toàn lại lười ngại để trở thành trí thức.

Do hầu hết xuất thân ở những gia đình dư dả có truyền thống buôn bán nên cho dù gia cảnh đang lụn bại xập xệ, tất thấy bọn họ đều ham chơi. Cái hỗn danh “mải chơi” không hẳn chỉ dành cho một người, và xung quanh *hỗn danh* này có không biết bao nhiêu truyền kỳ phảng phất hoang đường. Có một đôi ngoại tình yêu nhau không trê lảm đến chơi nhà một tay cao bồi già. Hồi ấy Hà Nội tuyệt chưa có nhà nghỉ. Tay cao bồi ở trong một biệt thự cũ đang nhếch nhác chia năm xẻ bảy nhưng vẫn có phòng riêng. Cặp tình nhân đưa ít tiền cho tay bạn cao bồi đi mua đồ ăn trưa. Sau khi cẩn thận khóa cửa (phần lớn cao bồi đều ghét và khinh hàng xóm), tay này đi ra chợ Hàng Bè thì gặp đám bạn ngẫu hứng rủ đi Sài Gòn. Anh ta nhận lời ngay, lên tàu Thống Nhất đi luôn một tháng. Khỏi cần phải kể nỗi khổ kinh hoàng của đôi tình nhân bị nhốt kia trong suốt tháng ấy. Tuy mải chơi nhưng không hiểu sao các ông bố cao bồi toàn đẻ ra con cái (cả trong và ngoài giá thú) luôn luôn thành đạt. Ở Hà Nội hôm nay, đám con cái ấy đều phát tài thành cự phú. Bọn chúng đồng thanh bảo đấy là nhờ hấp thụ được cái sắc sảo lẫn lộn tinh quái của người cha. Thằng trong đám đó cũng có đứa phát phúc học hành, đang hoàng làm giáo sư làm tiến sĩ.

Do bản chất tài hoa, đám cao bồi hầu hết tinh tế ham thích âm nhạc văn thơ hội họa. Thơ bọn họ chưa chất trắng trợn hiểu người nên lạ lẫm. “*Không vênh vang mặt giai không sợ. Không giáo gở lòng gái không thương*”. Đây là hai câu vào loại nhẹ nhất trong bài thơ có nhan đề “Đời có ra chi mà đáo chửi” của một chân chính cao bồi ngoài bát thập. Và cũng chính từ họ, đám trẻ của Hà Nội nghìn năm vẫn hiển bày giờ mới hiểu được câu thành ngữ khét tiếng “Gái Hàng Khoai, trai Hàng Lược”. Vì thế, cao bồi già thường nhìn các nhà “Hà Nội học” bằng cái nhìn “đều”. Với họ, những nhà đẩy ngoài việc thuộc tên phố thì còn lại chẳng biết cái quái gì.

Ngày nay, lớp cao bồi già đang dần dần tuyệt tự. Chẳng biết họ hay hay dở, nhưng bọn họ xứng đáng được ghi vào sách đỏ để bảo vệ giữ gìn như một loài khác lạ quý hiếm. Bởi không có họ, cũng như không có kẻ cắp chợ Đồng Xuân hoặc “phe phẩy” chợ Giời, Hà Nội sẽ vĩnh viễn mất đi một khoảng trống bi tráng nhớ nhãng.

Mà nhớ nhãng là một đặc tính làm lên một đô thị lớn, nhà văn Vũ Trọng Phụng chuyên viết về cao bồi gốc Hà Nội đã bảo vậy.

con giai phố cổ

Hà Nội hôm nay có còn phố cổ hay không thì vẫn đang là chuyện tranh luận trong nhiều hội thảo của kha khá đông học giả. Một ông quê tít tận bên Tokyo nói được chút chút tiếng Việt nhưng say mê bún chả Hàng Mành thì khẳng khẳng là có. Những người nồng nhiệt bên ông, khi lập luận đại loại thường căn cứ vào nôm na ca dao hoặc mông lung lời kể của các bậc trọng tuổi. Ví như họ dẫn “*Rủ nhau chơi khắp Long thành. Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai. Hàng Bồ Hàng Bạc Hàng Gai. Hàng Buồm Hàng Thiếc Hàng Bài Hàng Khay...*”. Rồi nữa, đến thời văn học rục rờ Tiền chiến, nhà văn Thạch Lam đã từng viết hẳn một quyển “Hà Nội 36 phố phường” với vô số những chuyện kể hóm hỉnh về ẩm thực Tràng An, ngầm khẳng định phố cổ là có thật. Tuy nhiên, những nhà nghiên cứu khó tính hơn thì cho rằng Hà Nội bây giờ chỉ còn phố cũ. Đến ngay cái nhà 87 phố Mã Mây được

coi là cực cổ thì sau khi phục dựng cũng mang vẻ nhang nhác mới. Năm 2008, đạo diễn lừng danh Thanh Vân quay phim *Lưu chông* dựa theo tiểu thuyết của cụ Ngô Tất Tố ở đây, thì ngoại trừ mấy nàng diễn viên đóng vai đào nương chằm rượu chắc chắn là không tân, còn đầu nội thất tuốt tuốt đều mất hẳn mùi xưa cũ.

Theo nhà Hà Nội học Nguyễn Vinh Phúc “ở trung tâm nội thành có hai khu vực làm lên niềm tự hào của cả Hà Nội mà không thành phố nào ở Việt Nam cũng như nhiều nước khác có nổi. Đó là “khu phố cổ” và “khu phố cũ”. (Hà Nội, thành phố nghìn năm - Nxb Trẻ, trang 125). Thuyết của ông Phúc mang vẻ “lưỡng lự nhị nguyên” vì ngay sau đây ông cẩn thận chú “thực ra chữ *cổ* và chữ *cũ* là một cách gọi ước lệ”. Chẳng biết “cổ” thì oách hơn “cũ” ở chỗ nào, chỉ biết con giai ở những phố mang tên “Hàng...” là đương nhiên đặc sản sang trọng rất Kẻ Chợ. Đám lóc nhóc đang lớn ấy tuổi khoảng từ mười sáu đến hai mươi và cho đến bây giờ vẫn hầu hết là con nhà buôn bán. (Từ điển Hán Việt chưa nghĩa gốc của chữ *phố* là *chỗ bán hàng*). Vào thời miền Bắc đang sục sôi xây dựng chủ nghĩa xã hội không mang định hướng thị trường thì những người buôn bán cho dù nhỏ lẻ cũng bị rụng rơi vơi đi nhiều. Sách giáo khoa thời đấy cho rằng, đó là lực lượng từng ngày từng giờ để ra chủ nghĩa tư bản. Vì hay dính dáng tới buôn bán, thậm chí chỉ là chứng kiến, nên đám con giai phố cổ tất thấy đều hoạt bát khoáng đạt lẫn lộn cả tiểu xảo lưu manh, nhất là

những đứa “không gia đình” sớm bị vứt ra vĩa hè kiểu như thằng Xuân tóc đỏ. (Nhân đây cũng rụt rè xin được bàn, *Số Đỏ* hoàn toàn không phải là kiệt tác, văn chương tiểu thuyết thua xa *Giông Tố* cũng của chính ông Phụng. Nó vĩ đại vì đơn giản nó là cuốn sách hiếm hoi hay viết về người Hà Nội).

Con giai phố cổ thời tem phiếu đều nông nản thiết tha yêu Bờ Hồ. Đó là nơi lý tưởng để câu cá trộm với trùng điệp hầm “tăng xê” làm chỗ giấu cá. Rồi hòa bình nó có cái khách sạn dở dang trung lưu mang tên đúng như thế bán bia hơi tuyệt ngon, hơn hẳn Thủy Tạ nhờ đồ kèm là phở xào tử tế hoặc thịt lợn nướng rất biết cách tẩm ướp. Nỗi nhớ hồ Hoàn Kiếm luôn đọng thành vũng trong tim những kẻ trót bất hạnh đi xa và kể cả những người may mắn còn ở lại. Nhạc Phú Quang hay tranh Lê Thiết Cương nhiều lúc day dứt ám ảnh cũng chỉ vì bọn họ là những thằng con trai đứt ruột của phố cổ. Và có điều khá thường, nhất loạt bọn này đều mê gái sớm, thằng thốt mới có đứa lọt vào được đại học nhưng thông minh tài hoa lãng tử kiêu bạc thì không một thứ giai của vùng nào sánh nổi. Chỉ trong vài buổi cốp nhặt học truyền tay đã lập tức bập bùng ghita điêu luyện tán gái. Phải xem một thằng con giai xõa sợi tóc dài khăn khăn cầm đàn “quạt chả” hát “*Đau, từ đây trái tim ta buồn đau... Đau...*” thì mới hiểu được thế nào là sự quyến rũ.

Hồi bao cấp, con giai phố cổ không thích chơi thành bầy đàn như ở các “quân khu” Lý Nam Đế hay 1A Hoàng Văn Thụ, chúng thỉnh thoảng cặp đôi và có thể học cùng nhau từ năm cấp Một. Khoảng cuối năm cấp Ba đã nhiều đứa đi xe đẹp, “Phượng Hoàng” hoặc “Mi-pha”, lác đác có đứa được bố mẹ chiều dám chơi hần “Pơ-giô” cổ cao phanh rút. Những đứa đi “Lơ” (xe đạp Pơ-giô, tức Peugeot) thường ở Hàng Đào Hàng Ngang, cổ một tí là bọn ở Hàng Gai Hàng Bông, phong độ hao hao bắt chước đàn anh khét tiếng Thông “chả cá”. Đạp xe không chậm lắm, mặt lạnh lạnh nửa như vui nửa như bất cần. Bọn có xe đẹp là bậc thầy của “cửa đường”, một kiểu tán gái chỉ riêng có ở Hà Nội. Đa phần là chúng cửa đồ, vì ngoài chuyện xông xênh dư dật, bọn chúng đều thật sự chân thành. Và các nàng khi bị cửa gần đứt, không hiểu sao thường đổ sầm về phía thẳng đi cửa. Bọn con giai phố cổ khi có vợ bỗng trở nên hiền lành, tuy gia trưởng nhưng bọn chúng chung thủy ít “mèo mả”, hầu hết đều sống chung với cơn lũ hôn nhân cho đến khi cuối đời, mặc dầu cái thú lãng mạn trót cửa được kia đích thực là một cửa nợ. Rồi ngày qua ngày, tất cả giờ đây đã quá trung niên. Bọn họ thông thả ăn, tinh tế mặc, chậm chậm sống. Có bọn họ, Hà Nội hôm nay mới có nổi dăm bảy hàng phố ngon, vài ba quán cà phê thị dân sâu lắng. Bọn họ chẳng chịu là gì, sống bạc nhược nghệ sĩ nửa mùa, rồi trả ơn Hà Nội bằng cách quyết liệt tự nuôi cho mình những thói quen của bao đời Hà Nội.

Một đô thị đã ngoài nghìn tuổi thì đương nhiên phải có linh hồn. Hoặc hay hoặc dở đâu có quan trọng, chỉ biết nó thăm thẳm mơ màng rêu phong tạo riêng một bản sắc. Phố cổ chính là nơi giữ gìn được đôi chút những mảnh hồn độc đáo ấy. Có phải thế chăng mà cho dù bị dung tục phát triển các phố cổ đến nay vẫn chưa chịu mất.

Mà mất làm sao được, khi trong từng ngôi nhà của nó vẫn luôn có mấy thằng con trai.



đàn ông ăn sáng

Trong những thao tác nạp dinh dưỡng với mục đích thuần túy nhằm để nuôi sống mình, hầu hết đám đàn ông ở các đô thị đều rất chăm chú cẩn mẫn tập trung vào ba bữa ăn. Bữa sáng, khoảng từ bảy đến chín giờ. Bữa trưa, khoảng từ 11h đến 13h và nếu là dân nhậu thì sẽ đến chừng 16h30, giờ tan tằm của những ông bố hiền lành mẫu mực. Bữa tối, khoảng từ 18h30 đến 20h (tất nhiên nếu không là dân nhậu). Trong ba lần nạp cơm, nạp rượu, nạp linh tinh các món khô món ướt ấy thì với đại đa số đàn ông, bữa sáng là khoan khoái thú vị nhất. Nó độc đáo vì là bữa ăn truyền thống và hợp pháp ở tiệm ở quán ở gánh vỉa hè mà không bắt buộc phải có sự hiện diện của gia đình. Bây giờ, chẳng có đàn ông hiện đại nào lại mời bố mời mẹ cùng đi ăn sáng cả. Và ngay với vợ cũng là chuyện vô cùng hiếm, cho dù tay hiền thê đó có đi làm cùng tuyến, thậm chí còn là đồng sự đồng liêu. Ăn sáng

là phải phóng khoáng đông dài với vài thằng bạn thân, nếu không cũng phải “ép phê” hồi hộp với con bé bồ nhí. Không hẳn ngẫu nhiên mà người ta gọi bữa sáng là ăn quà. Nếu thêm vợ thêm con thì đã là cơm chứ đâu còn là phở là bún là mì là miến.

Ăn sáng ở đám đàn ông công chức trung lưu thường là các quán cà phê máy lạnh có đề thêm chữ Internet làm gia vị cho chữ Breakfast. Đa phần là món khô (món chan nước cũng nhiều nhưng khó nuốt, về độ tinh tế thì thua xa các gánh ngoài đường), hoặc bánh mì patê trứng ốp lết kiểu Tây, hoặc bánh bao há cảo hủ tít trộn kiểu Tàu, hoặc bánh cuốn xôi trắng thịt kho thêm giò chả kiểu ta. Nói chung, đồ ăn ở đây giống hệt như tính tình đám thực khách, an toàn phẳng phiu không đến nỗi quá tệ nhưng chẳng bao giờ là xuất sắc. Các tay thị dân già sành điệu thì thích các quán các gánh cũ kỹ vỉa hè, hầu hết đều khuất khúc trong lam nham phố cổ. Những hàng những quán lâu đến nỗi mà cô chủ bây giờ tuổi đã sồn sồn, mỗi khi chân thêm mấy nhánh hành củ cho ông khách quen thỉnh thoảng lại buột mồm, “Hồi còn mẹ cháu, cụ vẫn nói là ông thích nhất ăn thịt gà ở chỗ lung”. Ông thực khách cao bồi có tuổi lọc lõi với cái mũ phớt bóng rưng rưng ngấm ướt nước bọt đang chứa chan quanh hàm răng giả, bồi hồi nhớ về hơn năm mươi năm trước từng trong trắng dẫn mối tình đầu ra ăn bún mọc cũng ở quán này.

Bình thường đàn ông ăn sáng đại loại sẽ tầm thường như vậy, thế nhưng trong suốt chiều dài lịch sử ẩm thực của nhân loại đôi khi chợt có những cú điểm tâm bữa sớm khét tiếng khác thường. Dựa vào cuốn *Sử ký* vĩ đại của Tư Mã Thiên, tiểu thuyết *Đông Chu liệt quốc* đã chép chuyện thái tử Đan người nước Yên mời hiệp sĩ Kinh Kha ăn sáng. Nguyên thái tử Đan có thâm thù với Tần Thủy Hoàng, nên công phu vất vả đi tìm người hành thích gã bạo vương vốn là con đẻ nhà họ Lã. Gặp được Kinh Kha, thái tử mừng lắm, yêu chiều mọi nhẽ. *“Sáng sớm một ngày, Đan làm tiệc đãi ở Hoa Dương đài, cho một mỹ nhân yêu quý nhất của mình ra mời rượu, lại sai người đẹp gảy đàn làm vui. Kinh Kha thấy hai tay mỹ nhân trắng muốt như ngọc thì khen rằng tay đẹp quá. Tiệc tan, Đan sai nội thị lấy mâm ngọc đem phẩm vật biếu Kinh Kha. Kha mở ra xem thì là hai bàn tay mỹ nhân vừa rồi, thái tử cho chặt đi để dâng Kha cốt tỏ cho Kha biết là thái tử không tiếc Kha cái gì”* (Sách đã dẫn - hồi 107). Cái kiểu điểm tâm có khuyến mãi kiểu này đến nay đã thất truyền, tuy nhiên nhiều gái bao làm bồ nhí cho các tham quan vẫn lo xa, lúc hầu rượu các sếp vẫn thường mặc sơmi có ống tay áo dài lượt thướt. Bởi đám quan tham khi hoạn lộ gặp bí phải chạy chúc luôn chẳng tiếc gì thủ trưởng. Vài kẻ sẵn sàng dâng cả vợ và con gái, tay của người tình là cái đỉnh.

Kinh Kha được ăn sáng đã xa xỉ, nhưng vị vua Ba Tư Shahryah trong truyện kể *Nghìn lẻ một đêm* mới thật sự

kinh hoàng. Ông ta bị vợ ngoại tình, một chuyện đương nhiên nhỏ như con thỏ. Có điều, vì là một vị tột đỉnh quân vương nên ông ta không thể chịu nổi cái hệ lụy từ *quy luật của muôn đời* đó. Ông ta phản ứng bằng cách chuẩn bị bữa sáng từ đêm hôm trước mà thực đơn là một thiếu nữ đồng trinh. Đều đặn mỗi sớm tỉnh giấc, đánh răng rửa mặt xong bèn “đét xe” bằng đầu cô gái. May cho đàn bà nước ấy, có một thiếu nữ tên là Sheherazade (theo dịch giả Phan Quang thì tiếng Ả Rập nghĩa là con gái Hằng Nga). Và vì đồng hương với thằng Cuội nên nàng bốc phét thành thần. Ngay từ giữa đêm Sheherazade đã liên tục ba hoa kể những chuyện bịa đặt hoang đường ly kỳ. Đến lúc vua ăn sáng thì nàng kêu mệt đòi nghỉ. Hồi ấy chưa có vô tuyến hiện hình, thú vui giải trí nghèo nàn nên Shahryah đành dùng bữa qua loa rồi đợi tối tò mò nghe tiếp. Cứ thế kéo dài xấp xỉ ba năm, khi Sheherazade hết chuyện thì nàng đã kịp đẻ với vua một đống con. Không muốn những đứa con mình phải mồ côi mẹ, vua đành ngậm ngùi sống chung với một của nợ vào loại lảm mồm nhất trong số những đàn bà. Kể từ đấy, đàn ông có thói quen vừa ăn vừa xem phim truyền hình dài tập. Tại nhiều nước văn minh Nam Mỹ, người ta vinh danh Sheherazade là nữ tổ sư của loại phim trường thiên tivi.

Danh ngôn về dinh dưỡng học cho rằng “*ăn sáng là ăn cho mình, ăn trưa là ăn cho bạn, còn ăn tối là ăn cho kẻ thù*”. Tất cả đàn ông đều yêu ăn sáng vì bọn họ đều tự rât

yêu mình. Hơn nữa, theo nhiều đàn ông đang ly thân, câu danh ngôn trên còn ngấm ngấm xác định được một kẻ thù mơ hồ tiềm tàng.

Bởi đơn giản ai mà chẳng biết, đàn ông tử tế có gia đình nào, thì khi ăn tối cũng thường phải bị ăn với vợ.



đàn ông bày trận

Vào thời sơ kỳ trung đại, thậm chí cho đến
ngập nghệ Chiến tranh Thế giới thứ nhất
(1914-1918), khi đám đàn ông đã trưởng thành văn minh,
thì lúc hoành tráng đánh nhau bọn họ rất hay sử dụng
trận pháp. Đại loại, bọn họ thường rủ nhau ra những bình
nguyên bát ngát cỏ mượt hoặc những cánh đồng phẳng
phiu vừa gặt, dàn quân thành từng khối. Bộ binh riêng, kỵ
đội riêng, tướng đứng riêng rồi cử mấy gã mồm to đánh
đá được gọi là mạ thủ ra trước cửa trận gào thét chửi bới
thách đấu. Xong xuôi những thủ tục “khai vị”, sau vài hồi
trống hoặc kèn, hai đạo quân sầm sập sát khí lao vào nhau.
Kết thúc những trận đánh đấy thường là máu đổ thành
sông, xương phơi đầy đồng còn đám lính đẹp giai bị què
chân cụt tay thì không sao đếm xiết. Bên thua hầu hết là
những bên bị vỡ trận, vì thế đám đàn ông thích thao lược
ngày xưa bắt buộc phải rèn luyện cái tài bài binh bố trận.

Trong cuốn tiểu thuyết *Chiến tranh và Hòa bình* có một trường đoạn kể về công tước Andrey Bolkonsky (một nam quý tộc đặc biệt tinh hoa, kiêu đàn ông mà nay đã tuyệt hiếm) ở Bộ Tổng tham mưu Nga. Công tước chứng kiến hàng loạt các danh tướng tranh luận về cung cách bày trận cho chiến dịch sắp tới nhằm chống lại đám đàn ông xâm lược Pháp. Tất cả các danh tướng đều lắm mẹo nhiều mưu, họ hùng biện họ phản biện họ tư biện, nhưng tất thấy cuối cùng đều toát ra một nỗi thăm thẳm sợ hãi về Napoleon Bonaparte, kẻ đối địch được mặc định là thiên tài quân sự. Duy chỉ có một người, đại tướng Pful gốc Đức là được công tước Andrey âm thầm kính trọng nhất. Tướng Pful chỉ tôn trọng những ai đánh nhau mà biết bày trận. Với ông ta, Napoleon chẳng là cái đinh gì, bởi khi tả quân hình vuông tiến lên 200 mét thì hữu quân hình thoi phải đi chéo 300 mét. Nếu đàn ông đánh nhau mà không đi đúng trận pháp “*và tách rời khỏi những quy luật chính xác của khoa học quân sự thì chỉ là bọn man rợ dốt nát và phản khoa học*”. (Sách đã dẫn - tập 3, trang 58). Cái tinh thần lý thuyết đầy dũng cảm hiệp sĩ này tuy rất dở hơi nhưng sâu xa nó hun đúc cho các nam chiến binh một thiêng liêng danh dự. Đàn ông bước vào một cuộc chiến (chưa bàn chuyện đúng sai) mà vắng thiếu danh dự thì chỉ còn là lũ ô hợp. Ngày nay, thương trường đã thay chiến trường, và trong cái hỗn loạn thương trường ấy, đàn ông đánh nhau bất cần

trận pháp nên cái gọi là danh dự đương nhiên thành một thứ xa xỉ.

Lịch sử thao lược phương Đông thường xếp Gia Cát Khổng Minh là một tay đàn ông giỏi bày trận vào loại đệ nhất. Theo lời đệ tử ruột, danh tướng Khương Duy toàn đánh thua, thì Gia Cát sư phụ *“bày trận có cả thầy 365 phép biến theo độ số xung quanh mặt trời. Nên quân giặc thách đấu trận pháp thì chẳng khác nào múa rìu qua mắt thợ”*. (Tam Quốc diễn nghĩa - Hồi 113). Lần đấu trận pháp hay nhất của Gia Cát Võ Hầu là lần đấu với Tư Mã Ý, đại tướng nhà Ngụy, người rồi đây tạo lập ra vương triều Tấn. Tư Mã Ý tuy đọc được vanh vách kết cấu trận pháp của Khổng Minh, nào là Trường xà quyền địa hình con rắn, nào là Bát môn kim tỏa có cửa tử cửa sinh, nhưng do không thuộc cách biến hóa nên khi liễu lĩnh xông vào trận liền lập tức thảm bại. Tóm lại, tài Tư Mã Ý giống tài các nhà phê bình văn học đương thời, thao thao chỉ ra nhan nhản những phép tu từ, những trường phái hiện đại, những chủ nghĩa hậu hiện đại nhưng thử cầm bút viết thật một truyện ngắn thì thối không thể ngủi.

Dã sử cho rằng Khổng Minh học trận pháp từ sách của Phục Ba tướng quân Mã Viện rồi tự hoàn thiện nâng cao. Chẳng biết binh pháp của họ Mã có cao minh không, chỉ biết ông này khi đánh nhau với nhị vị vua bà họ Trưng của người Việt thì toàn bại, bèn bày ra một trận pháp quái dị đến phản cảm. Biết quân của đối phương đa phần là phụ

nữ, ông ta cho những hàng lính đứng đầu trăm phần trăm thoát ỵ. Mã Viện kém quá, ông ta không biết rằng các nữ chiến binh Việt khi lâm trận thì nhìn đám đàn ông khỏa thân vô cảm như các đạo diễn điện ảnh nhìn giải Cánh Diều Vàng. Sau lần thua đại đột ấy, quân Hán rút kinh nghiệm toàn mặc áo giáp kín mít và những chỗ nhạy cảm luôn che chắn cẩn thận.

Khổng Minh bày trận người đã giỏi, ông ta còn bày “bát trận đồ” bằng đá (thạch trận) rất siêu. Trận chia thành tám cửa Hưu, Sinh, Thương, Đổ, Cảnh, Tử, Kinh, Khai nguy hiểm sánh ngang bằng mười vạn tinh binh. Đại tướng Đông Ngô bằng cấp đẩy mình là Lục Tốn lạc vào mê trận đó suýt chết, may mà nhờ bố vợ Khổng Minh thương tình cứu ra. Tương truyền, kiến thức của Gia Cát Lượng hầu hết là học từ vợ. Gia Cát phu nhân tuy ngoại hình xấu nhưng có đủ Công, Ngôn, Hạnh kiêm thông cả Nho, Y, Lý, Số. Bà là minh họa lỗi lạc cho câu *cái nết đánh chết cái đẹp* mà các mỹ nhân thi hoa hậu thời nay thường a dua nhau ngô nghê giải thích. Theo tiểu thuyết gia võ hiệp Kim Dung thì “bát trận đồ” được truyền đến đảo chủ đảo Đào Hoa là Hoàng Dục Sư thì tuyệt. Hoàng lão Đông Tà công phu bày mê trận vì trót có một cô con gái xinh đẹp tới tuần cập kê. Công năng chủ yếu của bát trận đồ xếp bằng hoa đào là dùng để ngăn chặn mấy thằng cầu hôn vớ vẩn. Có lẽ vì thế mà Hoàng bố vợ bị gã con rể Quách Tĩnh đâm cho không biết bao nhiêu lần.

Nói cho cùng, đàn ông biết bày trận pháp cũng là việc vô cùng bất đắc dĩ bởi chuyện chiến tranh là chuyện chẳng ai muốn. Ngày nay, hòa bình kéo dài, đám đàn ông chỉ còn biết bày trò.



đàn ông có “cạc”

“Cạc” là nôm na tiếng Việt theo nghĩa đen để gọi cái thẻ. Hồi chưa có những loại tối tân thời thượng như kiểu thẻ sim điện thoại di động, thẻ rút tiền ATM nhà băng... thì “cạc” là chữ vắn tắt được chuyên dùng nhằm chỉ tấm danh thiếp mà ở cái thửa vừa huênh hoang khai hóa vừa dã man thực dân nước ta, người Pháp đọc là *carte de visite*. Theo nhà nghiên cứu “cạc” học Cao Việt Dũng thì vào khoảng năm 1854 người phát minh ra kiểu dáng *cácvist* hiện đại đầu tiên là nhiếp ảnh gia Eugene Disderi. Danh thiếp (người Ăng Lê ngắn gọn còn gọi là name card) đương nhiên lịch sự riêng tư thông tin về tên về chức danh nghề nghiệp về những địa chỉ lên lạc cần thiết của người có “cạc”. Cố nhiên, vì dính líu đến chữ “danh” nên hầu hết trên mặt của “cạc” người ta trân trọng nhất vẫn là những dòng thông tin về chức vị. Ngay từ hồi mới xuất hiện, hiếm hoi lắm mới có người cầm được một

cái “cạc” chỉ thuần trong trắng có tên và địa chỉ. Ở cuốn “Chơi Chữ”, học giả sống từ thời Pháp thuộc là cụ Lãng Nhân đã khảo cứu *“Chúng tôi xin đề cập đến một tấm danh thiếp khá gọi là kỳ quan: Trần văn Có - tức Huyện Có - Lãng giềng quận công Hoàng Cao Khải. Thì ra tên tuy là có mà chính thật là không. Không có gì hết nên buộc lòng phải lòi ông hàng xóm ra làm bảo chứng để thơm lây”*. (Sách đã dẫn - trang 340, Nxb Văn Học). Rồi có vẻ chưa hết bức xúc về thói dị hợm háo danh của đàn ông Việt, học giả mình họa thêm bằng mấy tấm “cạc” mang nội dung kinh hoàng. Đơn cử *“Lý văn Giầu - tức Huyện Giầu - tri huyện hàm được tư thưởng đệ ngũ đẳng bắc đẩu bội tinh do văn thư số 811 ngày 15/8/1927”*. Ngày xưa ngày thơ ấu trĩ nên khi đàn ông khoe khoang trên “cạc” có đôi phần ngô nghê. Ngày nay văn minh tiến bộ, khoe khéo hơn nhiều: *“Giáo sư - Vũ sư - Giám đốc chùa hươu”*.

Đã là đàn ông, không cứ người Việt, đa phần đều lành mạnh ham danh. Nhà Nho lãng tử cực kỳ *manly* là cụ kỳ nhân Nguyễn Công Trứ trắng trợn khẳng định *“Đã mang tiếng ở trong trời đất. Phải có danh gì với núi sông”*. Bởi thế, từ lũng lầy đại quan thừa kế xe hơi nhà lầu đến đám đầu tắt mặt tối vất vả thương gia đều cố sức hùng hục kiếm danh. Với đàn ông dầm dầy hoài bão chí khí, thì cái Danh lại càng to tát hơn hẳn cái Lợi, nên cho dù phải lê la chịu nhục nhẹn đói nhịn khát bọn họ vẫn nghiền rằng dành dụm “ba vạn để mua danh”. Thật ra chữ “danh” sâu xa vốn

sạch, ví như núi mà cô ngạo tự nhiên ngất ngưỡng hùng vĩ thì gọi là “danh sơn”, người mà có chữ (thường thường không có chức) tài cao đức dày thì gọi là “danh sĩ”. Lờì mà thẳng ngay mình chính, làm tất thấy tâm phục khẩu phục thì gọi là “danh ngôn”. Và tất cả những thứ *có tiếng* này luôn được yêu mến gọi là Thanh Danh. Người hoặc vật đã “thanh danh” thì cho dù bị vùi dập nhúng bẩn cũng không thể mất danh. Và vì thế “danh sạch” là thứ đồng tiền vĩnh viễn không bao giờ mua nổi. Phải là kẻ ngu xuẩn tha hóa lắm thì sau khi chạy chức mới hoang tưởng liêu lĩnh đi chạy danh.

Các vi dít thường là những tấm thiệp nho nhỏ xinh xinh, cốt để đàn ông cho vừa vào ví, vì vậy nếu danh vị mà quá dài thì khổ cho nó lắm. Danh hiệu dùng cho một người vào loại dài nhất nước ta thuộc về Lý Thái Tổ. *“Phụng thiên chí lí ứng vận tự tại thánh minh long hiện duệ văn anh vũ sùng nhân quảng hiếu thiên hạ thái bình khâm minh quang thạch chương minh vạn ban hiển ứng phù cảm uy chấn phiên man duệ mưu thần trợ thánh trị tắc thiên đạo chính hoàng đế. Sử thần Ngô Sĩ Liên bàn: Những bề tôi đời sau lấy đức hạnh thực mà tôn xưng vua đến hơn mười chữ đã là nhiều lắm rồi. Bấy giờ bề tôi dâng tôn hiệu cho Lý Thái Tổ đến 50 chữ, thế là không có học kẻ cứu đời xưa, chỉ cốt nịnh vua. Thái Tổ nhận mà không từ đó là muốn khoe khoang, vua và tôi đều sai cả”*. (Đại Việt sử ký toàn thư - Nxb Khoa học Xã hội, trang 188). Sử gia tiền bối là Lê Văn

Hữu còn nghiêm khắc hơn, “Để vương đời sau thích khoe khoang mới có tôn hiệu đến hơn chục chữ. Thái Tôn nhận lời bề tôi... thì trong việc khoe khoang lại thô bỉ nữa. Thái Tôn không có học không biết, mà bọn nho thần dâng lên những chữ ấy để nịnh hót không thể bảo là không có tội”. (Sách đã dẫn, trang 216). Thế nhưng nghĩ cho cùng, Thái Tổ hay Thái Tôn đều là những vị vua kiệt kiệt lỗi lạc, nhờ tôn hiệu có in tất vào “cạc” thì cũng là chuyện chính đáng “y phục xứng kỳ đức”. Đám đàn ông bây giờ có nhiều kẻ khoe “cạc” mới thực sự thô bỉ. “Nhà văn-nhà thơ-nhạc sĩ-họa sĩ-ngệ sĩ ưu tú...” Nhiều nhà chen chúc ở gần nhau như thế chắc chắn phải gọi là phố. Còn nhiều phố song song dài như thế thì phải gọi là quận. Thời phong kiến thời nát có chức “quận công”, nghĩa đen đại loại là “ông nhiều nhà”, cái chức này nên khôi phục lại để tiện lợi dành cho những quý ông là hội viên của không biết bao nhiêu hội.

So với đàn ông, đàn bà có vẻ ít dùng “cạc” hơn, nhưng một khi đã dùng thì cũng cực kỳ hoành tráng. Kẻ viết bài này từng đã nhận “cạc” của một bà luật sư rộng chừng gần nửa trang A4 in trên giấy quý chứa miên man những chúc danh mà quý bà muốn kể. Đám đàn ông đang nhón nhác trên hoạn lộ hoặc thương trường khi nhìn thấy đều rúng động kinh hãi khao khát.

Tóm lại, “cạc” là một bộ phận không thể thiếu ở những đàn ông sang trọng yêu giao tiếp. Trao “cạc” của mình cho

người khác, nhất đấy lại là phụ nữ thì luôn là một hành vi văn hóa mang tính vừa tin tưởng vừa lịch sự.

Vì thế, đàn ông đã có tiền và đã có danh, không thể nào lại không có “cạc”.



đàn ông cưỡi truồng

Khi không mặc quần áo, đàn ông thường bị nôm na gọi là cưỡi truồng, còn đàn bà được nhã nhận gọi là khỏa thân. Thoạt nghe thì khỏa thân có vẻ sang trọng hơn cưỡi truồng nhưng sâu xa về chất thì nhang nhác cũng vậy. Bởi khi trong sáng ngời ca vẻ đẹp của thân thể con người, mức độ nhân văn luôn xem xêm bằng nhau. Trong lịch sử mỹ thuật nhân loại, hình tượng về phụ nữ khỏa thân là một chủ đề lớn được nhiều họa gia, điêu khắc gia say mê mô tả. Đương nhiên, ở một chừng mực nào đó (đặc biệt tại phương Tây), đàn ông cưỡi truồng cũng được bọn họ nồng nhiệt quan tâm. Không kể những ký họa mang tính bài tập suyốt soát ngang tầm tác phẩm, thì các ví dụ kinh điển hay được nhắc đến nhiều nhất đó là những tượng đá hoa cương Hy Lạp của Praxiteles (390? - 330? trước Công nguyên) rồi David (1503) của Michelangelo. Có điều, hầu hết những đàn ông cưỡi truồng này đều thoát tục nửa thần nửa người (không phải ngẫu nhiên “bo đì”

của thần mặt trời Apollo lại được khai thác triệt để), “cái kia” rất xinh còn cái mặt hoặc chân tay đều hoàn hảo trắng rạng ngời chính phái. Ở văn hóa Hy Lạp, chuyện đàn ông “nuy” không phải là cái gì quá tệ hại và xa lạ, vì thế việc đàn ông văn minh ngày nay bỗng trở nên “ê lê gần” kín đáo chắc hẳn nguyên nhân không xuất phát từ quan điểm thẩm mỹ.

Còn ở ta, trong một bản đồng dao tương truyền từ thời Đinh đã có những câu *“Là thằng con trai. Có tài đả hổ. Dẫn cây cây đổ. Xô đá đá nhào. Leo lên núi cao. Bắt con hổ mòng. Nhảy xuống sông rộng. Chém con thuồng luồng. Chó có còi truồng. (Mà) nó vô mất cu”*. Đồng dao Việt vốn là một thể loại nghệ thuật phản ánh sinh động hiện thực cuộc sống, qua đây có thể thấy rằng vào thừa xa xưa trong trắng, đàn ông lúc đang lao động (mà săn bắn là hình thái nam tính nhất) luôn cẩn thận mặc quần hoặc khố, cốt để phòng tránh một tai nạn oái ăm không đáng. Cố nhiên cũng có trường hợp vừa lao động vừa thoát y như Chử Đồng Tử, nhưng lý do lại thật đơn giản: nhà Chử quá nghèo. Khi quần áo ít, đàn ông thường thanh thoát trong sạch, gần gũi thiên nhiên, nuôi dưỡng một lương tri trong vắt. Có lẽ vì thế nên đàn ông hồi ấy lúc ngồi nghỉ, đa phần đều cực kỳ phong phanh, so với nếp sinh hoạt của đàn ông hôm nay thật khác lắm. Bây giờ, kha khá đàn ông ở đô thị lớn thường thích thư giãn trong các tiệm mát xa gọi đầu máy lạnh hoặc những quán karaoke có tay vịn, và hầu hết bọn

họ đều rụt rè không dám cởi. Bởi mặc dù không có hồ mộng hay thuồng luồng, thế nhưng nhờ có cởi truồng thì thỉnh thoảng vẫn bị “nó” vô mất. Nỗi hãi sợ này luôn ẩn ức trong vô số đàn ông hiện đại, và cái vô thức thêm cởi chỉ buột hiện hình thăng hoa trên mặt bìa album của một số nam ca sĩ chuyên hát các bản tình ca tan vỡ.

Sâu xa cùng thời gian, đàn ông cởi truồng đã thành một triết lý sống hằn hoi. Ngoại trừ những biến thái ở mấy giáo phái vớ vẩn bệnh hoạn, thì ngay từ thời Tấn (265 - 420) bên Tàu đã có nhiều danh sĩ tài cao đức trọng cổ súy cho thói quen khỏa thân. “*Sách Thế thuyết tân ngữ, thiên Nhậm dẫn kể rằng, Lưu Linh (một trong số bảy người hiền của Trúc Lâm) thường cởi quần áo ở trần truồng trong nhà. Người đời thấy vậy chê cười, Linh nói ‘Ta lấy trời đất làm nóc nhà, buông nhà làm quần áo, tại sao các người lại chui vào quần của ta’. Đủ rõ lối sống phóng túng của chủ nghĩa tự nhiên ở phái Phong lưu vượt ra ngoài quan điểm xã hội để vươn lên quan điểm vũ trụ thiên nhiên... Họ thanh tao hóa cảm xúc đến trình độ tế nhị hơn là những cảm xúc vật dục tầm thường*”. (Lịch sử triết học phương Đông - Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1991 - trang 198). Đại loại, Lưu Linh là một hiền nhân đại triết gia, triết lý “tự nhiên nhi nhiên” của Đạo gia được ông phát huy tới cùng cực làm đám thiết kế thời trang đang học đòi quân tử vô cùng ghét.

Chuyện về đàn ông cởi truồng thì có rất nhiều, và đặc sắc nhất vẫn là truyện *Bộ quần áo mới của Hoàng đế* do

văn hào Hans Christian Andersen (1805-1875) sáng tác. Có một ông vua thích ăn diện nên đã bị hai thằng đại bịp hành nghề thợ may lập kế lừa. Bọn chúng làm ông ta tô hồng đi diễu hành trước bàn dân thiên hạ. Đám đông đứng xem gồm có nhân sĩ trí thức tự phụ trung thực, thiếu nữ ngây thơ vỗ ngực đoan trang, nhưng tuyệt không một ai dám nhìn ra. Duy nhất có thằng bé tuổi mẫu giáo cút nát hồn nhiên bi bô “Hoàng đế cởi truồng”. Có thể nói đây là lần đầu tiên trong lịch sử may mặc của loài người, sự hèn nhát lố bịch của đám đông, sự giả dối ngu dốt của quyền lực bị lột trần tới mức tinh tế như vậy. Andersen xứng đáng là bậc thầy của nghệ thuật khắc chữ, ông đã tạc ra một điển hình kinh hoàng bi thảm về đàn ông cởi truồng.

Kể từ sau câu chuyện của văn hào Đan Mạch, đàn ông trên khắp thế giới lúc xuất hiện lịch sự trước đám đông đều đạo mạo đủ quần đủ áo. Riêng ở ta tại Hà Giang, có một nam giáo viên đã dũng cảm mặt dày đi ngược lại xu thế thời đại. Khi bị tòa tuyên với tội danh lạm dụng nữ sinh, gã bần thủ đã từng làm hiệu trưởng này, khẳng khái đòi tụt quần trước công đường để chứng tỏ mình là trinh bạch.

Đáng thương thay cho cái gọi là đàn ông quang minh trong sạch những khi nó trắng trợn trần truồng.

đàn ông hoài cổ

Hà Nội gần đây xôn xao thích thú vì mới có một cửa hàng tựa tựa mậu dịch của thời bao cấp. “Mơ niu” ở đó có nhiều món rưng rưng vớt vát vớt vát quá khứ. Phở không người lái trộn cơm nguội, tóp mỡ xào dưa, cơm độn khoai hoặc sắn. Đàn ông tấp nập vào uống bia hơi quốc doanh, lộn xộn ngồi ghế đánh đối vécnì, còn bàn thì có chân làm từ máy khâu “xanh gie” “con bướm”⁽¹⁾. Khách vừa ăn vừa nghen ngào nhìn những kỷ vật khốn khổ của một thời chẳng nhớ quên. Dép đúc Tàu là huênh hoang quân khu nghĩa hiệp. Cặp lồng nhôm sứt hai ngăn là tấn tảo mồ hôi mẹ tan ca. Tivi cửa lùa đen trắng là gom góp bố đi công tác Sài Gòn. Tay chủ, vốn âm thầm sở hữu vài ba quán thời thượng quanh Bờ Hồ, khi trả lời ồn ào

1. Máy khâu hiệu Singer, Butterfly.

báo chí là tại sao làm thế thì ngập ngừng “tôi là một đàn ông hoài cổ”.

Hoài cổ nôm na là “nhớ cũ”, và mười phần trong nỗi nhớ dung dị đấy thì đến bảy tám là bồi hồi run rẩy. Chẳng phải là sợ cái thứ dọa dẫm sến kiêu như “bắn vào quá khứ bằng súng lục thì tương lai sẽ nã trả đại bác”, nó đơn giản là một cảm xúc nhùng nhức như nuối tiếc như dằn vặt như bất an. Khi nhớ hoài cổ, đàn ông đại loại phải làm một cái gì đấy (thông thường là làm thơ), nếu không sẽ rất khó thở. Lại nhớ về buổi chiều nhiều mây khi cái cửa hàng đó chưa khai trương. Gã sẽ là chủ quán bốn chồn nhìn mưa bỗng buông chén khăn khăn giọng nặng như chém đá, nhất quyết phải mở một quầy mậu dịch bao cấp. Giờ đây đã thật nhiều tiền, nhưng ký ức với đàng đẵng những cảnh vật lộn xộn xếp hàng cầm sổ lương thực đóng gạo rồi chen ngang đánh nhau tem phiếu mua gạo phụ bút rút ảnh. Đây là chưa kể lẫn lộn vào những rạch quẩn loe những “cờ đỏ” cắt tóc dài là một lần cuối ngõ tối, cả hai run như cây sậy bàng hoàng với nụ hôn đầu. Rồi liễu lĩnh mở cúc trên cùng áo phin nỡn, chợt hốt hoảng thấy cả một vùng trắng hồng ngấn ngực.

Hoài cổ thì không hẳn là đặc sản chỉ riêng có ở đàn ông, đôi khi ở đàn bà cũng phảng phất. Có điều, những “nhớ cũ” ở các nàng hoặc bằng khuâng ước lệ “*Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo. Nền cũ lâu đài bóng tịch dương*” (Bà huyện Thanh Quan). Hoặc níu giữ nhỏ mọn “*Con đường*

ta đã dạo chơi. Xin đừng đi với một người khác em” (Phan Thị Thanh Nhàn). Chính vì thế mà lúc đàm sẩm phải quá khứ, ví như gặp lại người tình cũ ở buổi *pạc ti* nào đấy chẳng hạn, đàn bà vẫn thản nhiên ung dung thăm hỏi. “Khỏe không”, “đã mấy con” rồi nhí nhánh đùa “hóa ra vẫn độc thân à, để hôm nào đây giới thiệu cho cô em chồng nhà này nhé”. Tất nhiên, ở sâu xa khuất khúc của người hỏi hình như cũng nhói nhói một tí, và chỉ một tí ấy thôi. Đàn ông khác hẳn, đã không “nhớ cũ” thì thôi, còn nếu bị nhớ, nhất là buổi chia tay cuối cùng của mối tình đầu, thì tất thấy đều xót xa tan hoang đứt ruột. Không phải ngẫu nhiên mà những người tuổi cao thọ lâu, chín mươi chín phần trăm đều rơi vào các cụ bà.

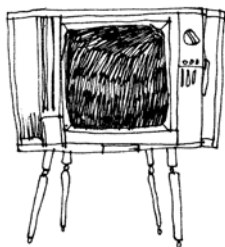
Đàn ông tử tế hoài cổ thường là những đàn ông đang ở gần tuổi vận hạn, 49 đã qua 53 vừa tới. Đám trung niên này hoặc từng sở hữu một hôn nhân nát bét hoặc đang có một gia đình chơi với mong manh. Và cho dù có tiền hay không thì hầu như bọn họ đều biết đọc sách, đều biết uống rượu ngon rồi thỉnh thoảng có làm thơ. Thơ của bọn họ đều nhói buốt buồn bã, nhiều câu nhiều chữ chấp chới tới tầm *Ô y hạp*, một tứ tuyệt kiệt tác hoài cổ của Đường thi. “*Cựu thời Vương Tạ đường tiền yến. Phi nhập tâm thường bách tính gia*”. Nó rơm rớm như nước mắt của anh hùng tuyệt lộ. Giống như sự sang trọng bị bán rẻ. Giống như sự chân thành bị đều giả phản bội.

Cổ nhiên, đàn ông hoài cổ không chỉ có loại xót xa buồn mà còn có loại hớn hờ vui. Loại sau đông lắm. Đó là những trọc phú dư dật thành đạt hoặc học giả thời thượng bằng cấp. Tuy được cuộc sống đương thời chiều chuộng hết mực nhưng bọn họ thậm ghét những gì đương đại. Văn học bây giờ đã hết đỉnh cao. Hội họa bây giờ rất học mót. Âm nhạc bây giờ toàn lai căng. Với bọn họ, ngoại trừ gái tân, còn đâu tuốt tuột phải cổ hết mới giá trị. Câu đầu lười ở họ luôn là “bao giờ cho đến ngày xưa”. Hôm rồi trên tivi, có một gã trúng mảnh được ít tiền bỗng sinh thói tao nhã vun đá trồng cây cảnh đã ngoạc mồm tụng cổ, người Thăng Long chơi đá chơi cây thì tinh tế quý phái nhất là thời cuối Trịnh. Danh sĩ Phạm Đình Hổ, người Kẻ Chợ hồi ấy, từng tức giận nói rằng “*Ta chỉ quái lạ cho người đời bây giờ chơi hoa chơi đá khéo quá thành ra vụng... Những hình long hổ ngoằn ngoèo, sư lân hống hách khiến ai cũng thấy bịt mắt lắc đầu mà chán. Thế mà người đời lại lấy làm cao, ta thực không hiểu ra sao cả*”. (Vũ trung tùy bút - Nxb Trẻ, trang 48). Ô hô, đã là nông nổi hợm hĩnh thì cổ hay kim đâu có khác. Còn một giáo sư, chạy mãi mới được bằng thì ra vẻ cao đạo tự giễu. Tiến sĩ ngày nay chất lượng đáng ngờ quá, chẳng được như xưa. Có thật thế chẳng. Thôi thì không kể mấy ông tiến sĩ “giấy” thời mạt Nguyễn mà cụ nghệ Tam nguyên Yên Đổ đã chua chát, chỉ tính thời Lê thôi, lúc học phong còn đang cao thì cũng “*Lê triều tiến sĩ nhị thập tứ. Bát chân bát nguy bát chân nguy. Như kim*

thoát khước triều đầu cân. Vị giác thù phi hựu thù thị”. Đây là cảm thán của Thám hoa Phan Thúc Trực, tác giả của bộ *Quốc sử di biên*, nôm na có nghĩa “24 vị tiến sĩ triều Lê. Có 8 vị đáng có 8 vị chẳng đáng, còn 8 vị thì nửa nọ nửa kia. Nếu bỏ cái khăn đội đầu ra, bố ai biết là vị nào đúng tiến sĩ”.

Hỡi ơi, xưa cũng như nay cũng một vòng luẩn quẩn. Cũng ngần ấy điều hay và cũng không biết bao nhiêu điều dở. Lãng mạn hoài cổ rồi trở thành gàn dở nệ cổ thì đàn ông tử tế nhất quyết không làm.

Hình như hơn hai nghìn năm trước cổ nhân đã từng nói như vậy.



đàn ông lao động nghệ thuật

Có một quan niệm được mặc định ở hầu hết các phụ nữ, đó là, đã đàn ông thì phải chăm chỉ lao động. Vì chỉ có lao động thì mới tạo ra được sản phẩm. Và đã là sản phẩm thì đương nhiên, hoặc phải dùng được hoặc phải dễ dàng bán được. Với khá đông những phụ nữ thích quy ra thóc, phẩm chất cao quý nhất của lao động là kiếm cho được thật nhiều tiền. Từ điển tiếng Việt được một nhóm học giả không rõ giới tính giải thích. *“Lao động: Hoạt động có mục đích của con người nhằm tạo ra các loại sản phẩm vật chất và tinh thần cho xã hội. Ví dụ, lao động chân tay, lao động nghệ thuật”* (Nxb Từ điển Bách Khoa - 2010, trang 703). Thậm chí thuyết tiến hóa của ông Darwin (không phải bà), sau khi được một số triết gia duy vật giới tính nam update, rất thời thượng ở thế kỷ 19 lẫn 20 còn cho rằng, lao động đã tạo ra con người.

Những hình minh họa cho cái thuyết này luôn vẽ đám đàn ông cởi truồng, nguyên thủy bắt đầu lông lá giống như con đười ươi vụng về hái lượm, rồi lúc biết cầm công cụ lần hồi kiếm ăn thì bỗng thẳng hoa đẹp đẽ cả về trí óc lẫn hình thể, nhang nhác hoàn hảo như nam diễn viên có tên Ngoan.

Lao động lợi hại như thế nên không những các quý bà quý cô, mà ngay cả đám đàn ông cũng yêu nó vô cùng. Nhiều năm gần đây báo chí luôn viết bài tuyên dương về đàn ông ở Nhật. Đây là những đàn ông yêu công việc còn hơn Kim Trọng yêu Thúy Kiều, còn hơn cừu hoa hậu yêu đọc sách hay nữ ca sĩ yêu trung thực. Tuy nhiên, do suốt ngày cầm cui “*hoạt động có mục đích nhằm tạo ra các loại sản phẩm*” nên bọn họ thường lơ là ái tình. Vài nữ khảo cứu gia xã hội học đã hoảng hốt cảnh báo, chỉ số “make love” của đàn ông Nhật là thấp nhất thiên hạ.

Tận tụy lao động lành mạnh không những ảnh hưởng tới hôn nhân hoặc tình yêu mà hình như còn có tác hại nhất định tới nghệ thuật. Ở khía cạnh nào đấy, cụm từ “lao động nghệ thuật” là những chữ viết sai. Bởi đích thực nghệ thuật thì chẳng hẳn dính dáng đến lao động. Viết một quyển tiểu thuyết (hay), vẽ một bức tranh (hay), soạn một bản nhạc (hay) thường là sự dồn nén từ đau đớn phẫn nộ, từ chơi vơi lạc quan, từ hy vọng bi quan rồi chợt tới một khoảnh khắc cảm động bất ngờ bỗng đứng ứa ra. Những cái “ứa” đấy thường đầm đầy nước mắt, thỉnh thoảng có cả máu chứ mồ hôi thì kể làm gì. Và đương nhiên, rất nhiều

cái “úa” sẽ chẳng hề bán được. Tác phẩm vĩnh viễn không bao giờ là sản phẩm, kể cả khi được mỹ miều mạ thành *sản phẩm nghệ thuật*. Còn đôi khi tại sao nó được bán đắt thế, đơn giản, vì nó là vô giá.

Đám nghệ sĩ đàn ông đang loay hoay đóng vai *artist* luôn thích nhắc cái câu mà bọn họ cho là xuất xứ từ mồm của một thiên tài nghệ thuật. “Tác phẩm vĩ đại là tích tụ từ 99% của lao động và 1% của tài năng”. Khi gặp các quý bà hoặc quý cô mang vẻ ngây thơ, bọn họ thường mệt mỏi vung tay khoe nách đang lõng bõng mồ hôi. Khi trả lời phỏng vấn truyền thông, bọn họ ghen ngào “Để hoàn thành cho xong cái trường ca đó, (hoặc cái vẽ đó cái nhạc đó), tôi bị sụt mất gần năm ký”. Chúa ơi, nghệ thuật mà được hay là nhờ tụt cân thì tại sao không đi ăn bảy thức ăn ngoài đường phố không rõ nguồn gốc để rồi bị Tào Tháo đuổi. Việc quái gì phải vất vả hốc hác ngồi nghiền rằng nặn chữ nặn hình nặn nốt. Nghệ thuật không bao giờ đến từ sự chăm chỉ.

Tất nhiên, nghệ thuật cũng chẳng bao giờ đến từ triển miên ngồi nhậu. Nhan nhân *ác títt đờ men* đột ngột được giới ị vào đầu may mắn “cướp cò” thắng hoa lóe sáng chút ít câu thơ hoặc vài ba đoạn nhạc, thì luôn say sưa vỗ ngực cao đạo “nghệ thuật là trò chơi, và tôi là kẻ rong chơi cuối cùng ở cõi đời này”. Vì bản chất là người tụn mún lao động nên bọn họ ra sức khinh rẻ sự tẩn tảo lao động. Bọn họ thường phiêu linh đít cưỡi xe *Air Blade* còn mồm thì

nồng nhiệt “chém gió”. Phong độ sống của bọn họ cực kỳ độc đáo khác thường, tóc đuôi trâu râu quai nón, nhưng những cái họ tiếp tục làm lại tầm thường y hệt giống nhau. Ngay cả cái gọi là *sản phẩm nghệ thuật* ở họ cũng vô cùng tệ, vì đến mấy giọt mồ hôi thật cũng không thấy có. Nhìn đồng chữ ế, đồng phim ế bọn họ trịch thượng nức nở những là “sinh nhảm thế kỷ” những là “độc giả chẳng hiểu mình”. Nhưng có một điều lạ, bất cứ giải thưởng văn phim họa nhạc nào cũng lồ lộ thấy mặt. Bọn họ dung tục đỉnh ninh rằng, nghệ thuật thì phải là đỉnh cao và đỉnh cao đó mang tên là “giải thưởng”.

Thiền thoại của nhà chùa có kể. Một ông đang tập làm sư, trong trắng khát khao muốn tu thành chính quả nên tận tụy ngồi thiền ngày này qua ngày khác. Có bậc tổ sư đi ngang, nhác thấy căn cơ tử tế của ông ta thì động lòng thương, bèn ngồi cạnh rồi nhặt một viên gạch chân thành mài. Ông đang tập làm sư thoát đầu chẳng thèm để ý, kiểu như mấy nghệ sĩ huênh hoang hay vào vai giám khảo tuyên bố “không thèm quan tâm đến dư luận”. Mãi sau thì cũng tò mò, hỏi, “ông mài gạch để làm gì”. Đáp, “mài gạch để thành kim cương”. Lại câu kinh hỏi, “ông dở hơi à, có mài gạch cả đời cũng chẳng thành kim cương”. Bình thản đáp, “thế ông cứ tưởng chăm chỉ ngồi thiền là thành Phật à”. Ông tập làm sư đột nhiên thoát ngộ. Và về sau, lịch sử Thiền Tông đã trân trọng chép tên ông là Mã Tổ Đạo Nhất (709-788), một trong những thiền sư vĩ đại của Phật giáo Trung Hoa.

Dòng Thiển của Mã Tổ còn đăng truyền tới Việt Nam với đệ tử lỗi lạc là Nguyên Thiều. Dòng Thiển này coi trọng sự lóe sáng khoảnh khắc của “Ngộ Tính” (một cảnh giới tối cao mà mọi nghệ thuật đều nỗ lực vươn tới), nhưng cũng cực kỳ yêu sự bền bỉ của lao động cần cù. Họ có hẳn một bản nội quy ca ngợi lao động, đó là bản *Bách Trượng thanh quy* lừng danh.

Có thể nói, nghệ thuật thì không sinh ra từ lao động, nhưng muốn nghệ thuật thành thì bắt buộc phải lao động. Có điều, những đàn ông đang hăm hở “lao động nghệ thuật” thì xin đừng là những cục gạch.

đàn ông mọc sừng

Hình như đàn ông mà đương nhiên có sừng thì chỉ thấy ở bọn quỷ. Trong những tranh khắc gỗ mô tả cảnh địa ngục của Thiên Chúa giáo thời trung cổ ở phương Tây chẳng hạn, hoặc những minh họa Phật giáo dân gian kiểu “thập điện Diêm Vương đồ” ở phương Đông chẳng hạn, người ta luôn thấy những hình hài lông lá mang vẻ đàn ông mặt mũi gớm ghiếc tay cầm đinh ba trán mọc đôi sừng đang tra tấn tội đồ. Thật ra, theo đúng những quy chuẩn kinh điển thì quỷ hay thần đều không rõ giới tính *khí Âm u linh tụ lại thì thành quỷ, khí Dương thuần thiện phát ra thì thành thần*, mặc định quỷ là đàn ông mang sừng nghĩ cho cùng cũng chỉ là những suy diễn thành kiến. Nhưng theo những hồi ký của đám đàn bà trắc nết chuyên đi cắm sừng thì cái thành kiến này hoàn toàn xuất phát từ hiện thực đời thường.

Bởi trong đời sống nhàn nhạt bình nhạt, xót xa thay, có

không biết bao nhiêu đàn ông bỗng đột ngột mọc sừng. Đây là những đàn ông mặt mũi không hề gớm ghiếc, tay không cầm đinh ba mà tận tụy cầm *ghi-đông* ngày hai buổi hãnh diện đưa vợ hoặc người yêu đi làm. Họ gom góp tiền lương tiền thưởng đầm đầy mồ hôi, đôi khi có lao lực cả máu, tần tảo chăm chút cho cái gia đình mà họ luôn lương thiện nghĩ rằng đó là nơi tuyệt đối bình an, tuyệt đối hạnh phúc. Ở nơi ấy đương nhiên phải có những người vợ đoan trang chờ chồng về ăn cơm cùng, phải có những người tình chung thủy đang ngong ngóng khát khao cất giữ những nụ hôn trinh bạch. Và rồi một ngày kinh hoàng đều giả ập đến, những người đàn ông chợt thấy trên đỉnh đầu mình nhu nhú mọc mầm một cái gì đấy vừa đau đớn rần rần vừa nhức nhối lỏng. Ngay thơ như không biết bao nhiêu người tử tế, họ đưa đầu ra cho vợ hoặc người tình khám rồi lo lắng hỏi “Em ơi, dạo này sao đầu anh nó thế nào ấy”. Người đàn bà được hỏi lấy những ngón tay trắng muốt, mà càng ngày càng trắng nhờ sự điều luyện của đối trá phản bội, mềm mại xoa xoa vào chỗ gồ ghề đấy ân cần trả lời “Ừ nhỉ. Lại nhỉ, thôi để chiều nay em đi hỏi cô bạn bác sĩ quen”. Và ngay buổi chiều, đứa đàn bà bạc bẽo đó gọi môbai cho nhân tình. Thằng khốn nạn kia khuyên là, nếu em còn đôi chút thương nó thì đi cắt vài thang thuốc Bắc hoạt huyết. Còn không, thì tiện nhất là mua vài hộp dưỡng não cho nó uống dần. Nhớ đừng tham rẻ mua thuốc nội, vì chúng mình là những người yêu sự nhân hậu. Vì thế đàn ông mọc

sùng người nào người nấy đều hần nổi gân xanh chỗ huyết Thái Dương do cả tin uống quá nhiều các loại thuốc bổ dưỡng thần kinh. (Cuộc chú. Thuốc hoạt huyết dưỡng não có nhiều loại. Loại tốt nhất là của Pháp, giá 1 vỉ 10 viên là 187 ngàn đồng tiền Việt. Nhớ chọn những vỉ có viên màu tím sẫm chung thủy mang hình trái tim).

Công lao làm cho sùng đàn ông mọc đều và đẹp hiển nhiên thuộc về phụ nữ. Những đàn bà này tương đối xinh, thường có một đến hai con, đa phần dư dật tiền thậm chí có đứa nhiều tới mức đi lại cứ nẩy tung tung, kiêu đi của bọn “rừng mỡ”. Giọng bọn họ ngọt ngào thánh thót, ăn mặc đoan chính thời trang công sở. Khi nói với chồng thường ân cần quá mức, còn khi nói với bạn thì luôn chê bai những loại đàn bà nhố nhăng lăng loàn không quan tâm đến gia đình. Khi rời nhà nghỉ hay khách sạn, phong độ bọn họ lồng lộng kiêu sa, hai gò má hây hây đỏ đầy quyến rũ vì phấn húng của tình dục vụng trộm, nên tiết kiệm được một khoản đáng kể tiền mua mỹ phẩm. Trước khi về tới nhà, bao giờ cũng tạt qua siêu thị mua giò chả cho chồng, mua chocolate cho con. Trước khi đi ngủ thường tắm kỹ, rồi e ấp khóa thân giống như Kiều hồi chưa làm đi. Và anh chồng ngu dại kia mờ mắt vì hạnh phúc, run rẩy lao đến thì được vợ thăm thì bảo, “Thôi, em xin để hôm khác, hôm nay em phải làm báo cáo cuối tháng mệt quá”. Trong lúc âu yếm xoa đầu chồng chỗ gờn gợn đang gồ lên ngày một rõ, nàng đắc ý thỏa mãn tự cười mỉm, nhớ về “kích

cỡ” của bản báo cáo. Thịnh thoảng có những đứa mặt dày hơn vẫn dám lên giường với chồng, và đến tận cùng của sự đều cán, bọn họ sử dụng lại những thao tác mà chiều nay vừa nồng nhiệt với gã nhân tình đằng điểm. Thường sau những cuộc mây mưa như thế, sừng của đàn ông mọc dài ra thêm chừng một phân rưỡi.

Có một điều khá lạ là trong khi mặt mũi những người chồng có sừng ngày càng sẫm tối, thì lẫn khuất trên đầu những người đàn bà ngoại tình luôn lấp lóe sáng một vòng gân giống như thánh thiện hào quang nên họ hàng người thân của bọn họ lấy làm tự hào lắm. Câu đầu lưỡi của bố mẹ vợ nói về chàng rể là “cái nhà anh ấy không biết tu mấy kiếp nên mới vớ được con bé nhà này”. Bởi thế, những người đàn bà chuyên đi gieo sừng luôn tự tin bước lên đài lên báo, sẵn sàng thuyết giảng về nghĩa phu thê, về lòng chung thủy. Cái người duy nhất nghe các nàng nói phải nhăn mặt kinh tởm, đấy chính là cái thằng “bố” của nàng. Lương tâm còn chút xíu trong sạch của nó không khỏi bàng hoàng khi phải bề bàng đối mặt với một sự đê tiện ghênh ngạt phơi bày giữa thanh thiên bạch nhật.

Còn những đàn ông yêu vợ chắc chắn đã biết mình bị mọc sừng thì đêm về thường hay khóc thầm. Bọn họ hay trần trọc mất ngủ, có lẽ do cặp sừng quá công kênh, cho dù đã cẩn thận kê đầu lên cái gối mềm mại nhồi lông chim mà hôm sinh nhật vợ vừa mua tặng. Nước mắt đỏ như màu máu của họ lăn qua cặp má bầu bĩnh của đứa con bé ngủ

cạnh, và nhờ sự trong trắng của đĩa bé, nó dịu dàng nhợt đi chuyển sang màu hồng.

Thế nhưng, khi mấy giọt huyết lệ đầy rơi chính vào lòng người đang khóc, nó bỗng hung hãn tê tái như có ai đó cầm cái sừng rắn nhọn thô bạo ngoáy vào trái tim đang chực vỡ ra thành từng mảnh.



đàn ông phản bội

Cách đây chưa lâu, có một sự kiện rất “hót” được nhiều báo đài mặt mũi đưa tin, đây là việc một viên đại tá thuộc cơ quan tình báo Nga (SVR) đã bán đứng đồng đội của mình cho phe đối thủ. Dư luận không quá quan tâm đến động cơ hay mục đích của viên đại tá bán thủ này, người đọc chỉ xót xa khi thấy tâm trạng đau đớn đến bàng hoàng của những người bị phản bội. Một trong những người đó, đã dày dạn bản lĩnh tới mức được phong hàm tướng, bật nức nở. Ông ta không thể hiểu nổi sự quay quắt đê tiện ở một con người mà bao nhiêu năm ông luôn tự hào rồi đặt trọn vẹn niềm tin. Và viên tướng khốn khổ thoi thóp ốm nặng tuyệt vọng sụp đổ.

Này, những thằng đàn ông đã phản bội, chúng mày có bao giờ hiểu được những việc chúng mày đã làm không.

Thực ra trong lịch sử vừa cao cả hoành tráng vừa nhỏ nhen hèn hạ của đàn ông có không biết bao nhiêu những

gã được coi là đàn ông đã phản bội. Theo kinh Tăn Ước đã hơn hai ngàn năm tuổi thì thằng đàn ông phản bội đầu tiên có thể là “*Một trong 12 môn đệ tên là Giu-đa I-xca-ri-ốt đến gặp các đại tư tế và nói với họ ‘Các ông cho tôi bao nhiêu, tôi sẽ nộp người cho các ông’.* Họ cho hắn ba mươi đồng bạc”. (Mát Thêu 26; 14,15). Và cũng giống như tất cả những kẻ phản bội để kiếm lợi, kể từ sau khi cầm những đồng bạc tanh mùi máu của huynh đệ, Giu-đa luôn sống trong trạng thái hoảng loạn của dầy vò day dứt. Có phải thế chăng mà trong một kiệt tác nửa tiểu luận nửa truyện ngắn, văn hào Nhật Bản Dazai Osamu (1909-1948) đã trần trọc thanh minh hộ cho gã. Osamu cho rằng, việc Giu-đa phản bội hoàn toàn xuất phát từ lòng thương xót sự trong trắng của Đức Chúa Giê-su bị dung tục ngu dốt đồ kỵ làm vấy bẩn. Không phải ngẫu nhiên mà “*Giu-đa liền ném tiền vào đền thờ rồi đi thất cổ*” (Mt 27;5). Một kết cục thường gặp ở những thằng phản phúc còn chút xiu lương tâm.

Thế nhưng nói gì thì nói, bản chất của kẻ phản bội vẫn là phản trắc phản tín tuyệt đối không đáng tin. Đại từ điển tiếng Việt giải thích: “*Phản bội là phản lại, chống đối lại những người hoặc những cái đáng ra phải hết sức bảo vệ, tôn thờ*”. (Nxb Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh). Tất cả những kẻ phản bội đều không thể là ngây thơ là nông nổi. (Điều này lý giải tại sao đám đàn bà con gái hoặc bọn thiên cận tiểu nhân rất khó trở thành những kẻ phản bội vĩ đại). Bởi chính những kẻ thật sự phản bội thì đều đã từng đứng

ra bảo vệ, đứng ra tôn thờ “những người hoặc những thứ” nào đó trong suốt một thời gian dài. Chỉ cho đến khi hoặc vì danh hoặc vì lợi hoặc vì những khốn nạn khác bọn họ mới tha hóa rồi đem những thiêng liêng cao cả ra bán rẻ.

Tất nhiên ở sâu xa của mỗi kẻ phản bội không chỉ đơn giản thế, nó còn là tổng hợp phức tạp của nhiều đồ kỳ nhỏ nhen được nuôi dưỡng bằng sự ghen ghét tầm thường mà Trần Ích Tắc là một điển hình minh họa. Ích Tắc chúc phong đến Chiêu quốc vương, vốn là em ruột của đương kim hoàng đế nhà Trần. “*Khi 15 tuổi thông minh hơn người, thông kinh sử và các kỹ thuật, vẫn ngầm có chí tranh ngôi trưởng*” (*Đại Việt sử ký toàn thư* - Bản kỷ, quyển 5). Tắc lúc thịnh, ở dưới một người ở trên vạn người, quyền thế ngả nghiêng thiên hạ. Vậy mà khi quốc gia vừa có biến, vạn nước vừa lâm nguy, Tắc từ một cao ngạo kẻ sĩ, một chân chính quý tộc, một lấy lòng tôn thất đã tha hóa thành một thằng đàn ông hèn hạ. “*Sau khi quân Nguyên bị thua, Ích Tắc trong lòng hổ thẹn, chết ở đất Bắc*” (Sách đã dẫn). Làm gì có sự thanh thản cho những kẻ quay quắt đã không biết bao nhiêu năm ăn rau muống luộc, bỗng dưng đổi lấy màn thầu rồi dùng xì dầu thay cho nước mắm.

Chân dung của những gã phản bội người Việt còn được khắc họa một cách cay đắng rõ nét nhất trong cuốn *Tháng Ba gầy sùp* của một nhà văn vừa mất. Ở đây không bàn đến chuyện đúng sai của chính kiến, hay dở của tư tưởng, chỉ biết tất cả những thằng đàn ông tính toán trên xương

máu của đồng đội để thủ lợi thì tất thấy đều là kẻ đều cang. Ngay cả khi đã ân hận sám hối, bọn chúng vĩnh viễn cũng không thể trở thành một người tình thủy chung, một người cha lương thiện hoặc một bằng hữu chân thành được nữa. Bọn chúng đã hết quyền làm người.

Tuy nhiên, theo từng từng hoàn cảnh từng từng quan điểm, sự phản bội của đàn ông, đặc biệt là thời bây giờ, luôn mang những màu sắc khác nhau. Với chị em cave thì Sở Khanh là thằng nguy hiểm nhất, nhưng với các quý bà dư dật rủng mỡ thì gã Đông Gioăng lại có phần hơn. Ở cuộc sống nhàn nhạt bình thường hôm nay, những đồng tiền bán bạn không còn tanh mùi máu như thời của thằng Giu-đa khốn nạn, nên đám đàn ông phản bội thường thanh thản yên tâm không cần tự thấy là phải đi treo cổ.

Khi chân thành sám hối, bọn họ thường tặc lưỡi, *“người chết đã chết rồi nhắc làm gì chuyện cũ. Mắt lim dim đao phủ ngồi Thiên”*, rồi nghẹn ngào mở ví, rút một nắm bạc dày ra súc đút vào những hòm công đức.

đàn ông quỳ lạy

Đàn ông mà phải vừa quỳ vừa lạy một cái gì, nói chung là hiếm lắm. Bởi hầu như tất cả những đàn ông đó cốt cách đều thanh cao, tài năng đều lỗi lạc. Đã thế, phong khí bọn họ lại cô ngạo bất cần, thậm mỹ thì “bông gu” đằm đằm tinh tế. “*Chè ngon xin chớ ướp hoa. Ướp hoa khó biết đâu là chè ngon*”. Đây là hai câu thơ đã được lục bát ra Nôm của danh sĩ Cao Bá Quát (1809-1855), một người đàn ông Việt tinh hoa kiêu sa vô đối. Tương truyền cái tuyên bố khét tiếng của ông “thiên hạ có ba bồ chữ thì một mình Quát này chiếm hai bồ” được đám văn nhân tài tử đương thời xứ Sơn Nam hạ, hầu hết đều là những kẻ “chẳng ai chịu về nhì”, chân thành cho là rất xứng. Ông Cao còn là quân tử thẳng lưng “uy vũ bất năng khuất”, cuộc khởi nghĩa “giặc châu chấu” chống triều đình hủ bại Tự Đức mà ông trực tiếp tham gia với tư cách quốc sư đã minh chứng điều đó. Vậy mà ông Cao đã từng *nhất sinh đề thủ bách mai hoa*, sụp xuống lạy một cành hoa mai.

Này, cảnh hoa kia, xin làm ơn cho đám hậu học đi sau túi thân được biết, tại sao một đại danh sĩ khí tiết lồng lộng như vậy lại phải khầu đầu trước mi.

Hơn một trăm năm sau, cái vắn nạn ấy hình như được Kim Dung tiên sinh, đại văn sĩ quê Trung Hoa đại lục, lờ mờ trả lời ở trong bộ tiểu thuyết *Hiệp khách hành* (Nxb Văn Học - 2003). Cuốn kỳ thư này kể về cuộc đời một cậu bé chân chất lương thiện, mồ côi khổ nạn tới mức bị gọi là Cầu Táp Chủng (đồ chó đẻ hoang). Trải qua nhiều biến cố thăng trầm long đong vất vả “*nơi thì lừa đảo, nơi thì xót thương*” (*Kiều*), rồi nhờ thuận hậu nên một ngày kia cậu bé bỗng thành “thiên hạ đệ nhất võ công”, một thứ danh hiệu mà không biết bao nhiêu siêu việt đàn ông hoặc cần cù khổ luyện hoặc la liếm quỳ lạy mong có được nó. Vào cái hôm cậu bé vô học không biết chữ, đột nhiên vô thức đạt tới cảnh giới “đệ nhất nhân”, may mắn làm sao trời cao có mắt, cậu được sự ấn chứng của hai tuyệt đại cao thủ, Long và Mộc đảo chúa. Cả hai đích thực võ lâm chí tôn, ngay cả đám đệ tử loại hai loại ba của họ, nhờ có trượt chân ra đời sa vào vòng dung tục danh lợi, thì hèn nhất cũng phải cỡ giáo sư, tiến sĩ, thứ trưởng. Thế mà, khi bất ngờ chứng kiến cậu bé luyện công đại thành, “*Long đảo chúa nói ‘huyền đệ được trời phú cho kỳ tài, Thật đáng mừng, thật là đáng mừng, xin nhận của lão phu một lạy’. Lão nói xong phục xuống lạy, Mộc đảo chúa cũng sụp lạy theo*” (Sách đã dẫn - tập 2, trang 520). Nên nhớ rằng, cả đời hai lão quái hiệp

Khuyến Thiện Trùng Ấc này chẳng bao giờ lạy ai, mà chỉ vô vàn cao thủ văn nhân trí thức xếp hàng đôi quỳ lạy hai lão. Vì thế cậu bé cả kinh, “*vội quỳ xuống khấu đầu lia lia, trán đập xuống đất kêu binh binh*”. Cao cả thay là những tấm lòng liên tài biết sợ trời. Tất tậ đàn ông tử tế đọc tới đây chắc đều mơ hồ ngộ ra được một điều, tại sao Cao Chu Thần lại “*đê thủ bá mai hoa*”.

Đàn ông đã thật có tài, thật có đức thường chỉ run sợ khi bất chợt hạnh phúc được đối diện với những gì trong trắng tối thượng linh diệu của tạo hóa. Hoặc đấy là một đóa hoa đơn sơ nở giữa bao nhiêu bạc bẽo tuyệt vọng. Hoặc đấy là núi cao mây mù, hoặc đấy là trường giang cuộn cuộn. Hoặc nữa, đấy là sự tuần tiết hy sinh của một đoan trang mỹ nhân, hay là sự kết thúc có hậu đầy bi tráng của một vị tha đại hiệp đang tuyệt lộ. Dường như toàn bộ linh khí thiêng liêng của giới đất bồng “*tự nhiên nhi nhiên*” ngưng tụ vào vật đấy người đấy. Không thể không quỳ lạy. Đáng thương thay cho những đàn ông tự hào cả đời mình chỉ biết đứng. Được tận mắt thấy sự huyền diệu của Thiên Địa phi thường, con người ta mới phóng khoáng sâu sắc biết được cái nhỏ nhoi của kiếp người vớ vẩn. “*Ngắm trời đất vô cùng. Một mình tuôn giọt lệ*”, thi hào Trần Tử Ngang đời sơ Đường đã vừa khóc vừa quỳ như vậy trước mệnh mang vũ trụ.

Đàn ông hiện ngang biết quỳ lạy, thì may mắn thay, thời nào cũng có. Thời nay vẫn đang có và hình như có đông

nhất là ở giải vô địch bóng đá quốc gia V-League. Chuyện cầu thủ ở mọi vị trí bỗng rưng rưng vái lạy trọng tài đã thành cơm bữa, dù VFF bằng mọi nỗ lực cố không khuyến khích. Tiền đạo lừng danh số 1 Việt Nam Lê Công Vinh là điển hình ví dụ. Vào lúc chót vót kịch tính của trận cầu giữa Đồng Tháp và Hà Nội T&T, đột nhiên danh thủ họ Lê chột bi tráng “đề thủ bái” trọng tài. Một cảnh tượng huy hoàng nghẹt thở, tuy chưa kịp đưa vào văn vào thơ vào phim nhựa, nhưng cũng nhan nhản ngập tràn trên các trang báo thể thao. Độc giả nồng nhiệt “còm” và tất nhiên trong đó có lỗ ló thắc mắc. Công Vinh rõ ràng là một đàn ông song toàn tài đức, nên việc thỉnh thoảng xúc động quỳ lạy trước một cái gì vốn là lẽ đương nhiên. Chỉ có điều, hình như trọng tài chưa hẳn là vật được thiên địa hun đúc thành khối, mặc dù nhiều người được “hun” (công nghệ hiện đại gọi là mạ) tới cảnh giới “đạn bắn không thủng”. Hơn nữa, kể cả đẹp giai thì chưa bao giờ chưa ở đâu, dung nhan trọng tài lại giống giống như hoa mai đang nở.

Này, trọng tài, xin làm ơn cho khán giả được biết. Tại sao một tiền đạo hoành tráng như vậy lại khấu đầu trước ông. Để trả lời rõ ràng cho vấn nạn này, theo một vài học giả có bằng tiến sĩ thể chất thì nhân loại sẽ mất khoảng chừng trăm năm nữa.

Xã hội văn minh tươi đẹp hôm nay, kinh tế thị trường vũ bão phát triển. Để *y phục xứng kỳ đức*, nó không thích

những đàn ông biết quỳ mà chỉ thích những chủ nhân ông tự tin biết bay biết nhảy, biết đoán trước giá vàng biết chạy thành quan chức. Dù lần đầu tiên được thấy sông dài biển rộng, những ông chủ này cũng vẫn uốn ngực phanh áo không lạy bao giờ. Tất nhiên, đôi lúc thanh thần thỏa mãn, bọn họ cũng lấm rấm vừa quỳ vừa khấn. Nhưng quỳ lạy trước cái gì lại là điều tuyệt bí mật.

Đại loại, nó được bí mật giữ gìn như số lượng tiền của họ đã và đang gửi ở ngân hàng.



đàn ông viết tạp văn

Tạp văn là những đoạn văn ngắn ngắn đa phần được in ở báo chí, ít thì chừng bảy trăm chữ, nhiều thì chừng hai nghìn chữ có xuất xứ hình như hoặc ở Tàu hình như hoặc ở Tây, còn bây giờ đang lũ lụt ngập tràn ở ta. Tất nhiên, người Việt hồi xa xưa lúc báo chưa ra cũng có những đàn ông viết đoạn văn cự phách lắm, cứ đọc *Vũ trung tùy bút* hay *Tang thương ngẫu lục* thì biết. Người Việt vốn thể trạng xinh và nhỏ, theo lời Hưng Đạo đại vương Trần Quốc Tuấn, dễ có truyền thống thuần thực những gì hơi ngắn. “*Đó là trời xui nên vậy. Đại khái, bọn địch cậy trường trận, ta dựa vào đoản binh, dùng đoản chế trường là chuyện thường của binh pháp*”. (*Đại Việt sử ký toàn thư*, bản kỷ - Quyển 6 - Nxb Khoa học Xã hội). Có phải vậy chăng mà ở ta, những đàn ông giàu bền dài “ba họ” tuyệt hiếm, chỉ nhan nhản thấy bọn trọc phú dư tiền quật khởi nửa đoạn nửa đời.

Đàn bà cũng viết tạp văn, đương nhiên, với bọn họ thì chẳng từ bất cứ việc gì. Có điều, như chính một nữ sĩ hồn nhiên sâu sắc tự thú, tạp văn là một thứ quà vặt, nhí nhách chỗ hội thảo đông người hay lúc cô đơn chờ tình đều vừa răng thích miệng. Hoặc là ám ảnh về một cuốn sách vừa đọc. Hoặc là ghen ngào của một mối tình vừa tan. Hoặc bức xúc về những dung tục vừa mới thô bạo chợt xảy, đại loại là những ký ức vụn. Nhưng với nhiều đàn ông, ví như văn hào Lỗ Tấn (1881-1936) người Tàu chẳng hạn, tạp văn là nghiêm ngặt. Nó vừa có thể *“chở bao nhiêu đạo thuyền không khẳm”* lại vừa *“đâm mấy thằng gian bút chẳng tà”* (thơ cụ đồ Chiếu). Lỗ tiên sinh có công mặc định chữ “tạp văn”, trước ông thiên hạ hay dùng “tạp cảm” “tạp lục” hoặc “tạp bút” “tạp ghi”... Văn nghiệp của tiên sinh có vô số tạp văn tuyệt vời tới mức kinh điển. Gần đây trên tờ *Văn Nghệ* “già” có một ông thuần ta thống thiết đề nghị đừng gọi là “tạp văn” nữa mà phải gọi “tản văn” nghe cho nó sang. Đúng sai chẳng bàn, chỉ biết ngày nay cái kiểu “vụn văn” này sống được là nhờ báo chí. Mà đã là báo thì hẳn nhiên nhốn nháo, nơi ồn ào ra vào của bao nhiêu thập loại chúng sinh, muốn sang trọng thuần khiết là điều bất khả. Hầu hết các báo, dù lá cải hay không, thường dành một mục nuôi văn ngắn tản mạn. Thôi thì hoặc bình dị “đọc đường”, hoặc lãng mạn “một thoáng”, hoặc gồ ghề “góc nhìn”. Rồi “cà phê sáng” rồi “chén trà chiều”, tạp văn được đất tha hồ cuộn cuộn chảy.

Và cho dù cuốn cuộn, tựu chung tạp văn do đàn ông viết ở ta thường có hai loại, loại để kiếm tiền và loại để không kiếm tiền. Hai loại đều có bài thơm bài thối, vấn đề sang hay hèn cũng vậy, đều lẫn lộn có ở hai. Tuy nhiên đọc loại viết để kiếm tiền thì biết ngay, bởi đơn giản, kẻ viết bài này chính là một thú như thế. Tạp văn kiếm tiền giống như món bò sốt vang bán cho quảng đại tiểu thị dân, vừa tươi đỏ màu hoa hiên vừa nồng nàn mùi vang quá “đắt”. Nói chung, để chan vào phở hay dùng bánh mì chấm đều được. Nhân đây cũng xin huênh hoang một “tạp kiến”, Hà Nội là nơi đông chỗ bán sốt vang ngon nhất nước. Không kể làm ra vẻ cao lâu như Nguyên Sinh phố Lý Quốc Sư thì vỉa hè nào cũng rất sẵn. Thâm niên tàm tạm ăn được có gánh (chỉ bán sáng sớm) ở góc Hàng Ngang ra Hàng Chiếu, rồi Lý béo (chỉ bán đêm) ở Hàng Quạt. Dăm năm lại đây có phở số 8 Hàng Da cũng rất ổn. Có điều, vì chủ quán là đàn bà nên thịt bò nạc quá, cả một cục vuông đầy đặn giống như đạo đức của đám đại gia lúc bốc đồng từ thiện làm người ăn chóng chán. Cố nhiên, đã bò sốt vang thì đừng lăm bèo nhèo, nhưng muốn ngon vẫn phải là diêm giắt mỡ và ngon nhất là gân. Tạp văn kiếm tiền bắt buộc phải lên gân. Thành ngữ bia hơi bảo *cổ có gân thành thần nói phét*, tạp văn kiếm tiền mà không biết bốc phét thì có nước húp cháo.

Loại thứ hai là tạp văn không kiếm tiền, so với loại trước, điều khác biệt dễ nhận là nó hay được tập hợp in

vào sách. Tạp văn thành sách không hiểu có oai và sang hơn không nhưng chắc chắn là đang thời thượng, bởi nó a dua chiều theo cái thói quen ngại đọc dài của độc giả. Kệ sách đựng nó ở Thư viện Quốc gia càng ngày càng đầy phè, số lượng đe dọa hai kệ để thơ bên cạnh. Mẫu mực của tạp văn không kiểm tiền thường thấy ở hình thức “entry” rưng rưng cảm xúc trên mệnh mông các blog. Đấy đều là những đoạn văn vô tư vô danh vô lợi không diêm dúa chẳng tu từ, nhiều khi băng quơ nhờ đọc bỗng dưng xót xa bật cười đau buốt ruột. Nhìn kỹ lại màn hình, chợt thấy những vệt chữ sao mà giống y như những vệt nước mắt.

Tuy nhiên, hầu hết những đàn ông khởi đầu bằng viết tạp văn, cho dù viết hay, thường rất vất vả để thành một nhà văn chuyên nghiệp. Tạp văn là một thứ “ăn ngay” nên ngày ngày bào mòn nội lực của người viết. Khi phải đối diện với việc cần mẫn viết dài đòi hỏi thời gian, bọn họ dễ sốt ruột. Đa phần những nam văn sĩ viết giỏi tạp văn đều buông bút không viết văn nữa, có người may mắn trở thành nhà báo. Và chính vì sự bác tạp của tạp văn, cũng như sự “tức thời” của nó với độc giả nên đám đàn ông tham gia viết cũng mang đủ loại xuất xứ. Có văn sĩ tiền bối như Ngô Tất Tố, Võ Phiến. Có họa sĩ như Đỗ Phấn, Phan Cẩm Thượng... Có nhạc sĩ như Quốc Bảo, Dương Thụ. Có bác sĩ như Đỗ Hồng Ngọc. Có thi sĩ như Đỗ Trung Quân, rồi có người xuất xứ là kiến trúc sư như Nguyễn Trương Quý... Ngoài ra, rất đáng kể là những nhà báo chuyên nghiệp, bởi tạp

văn là thứ nửa văn nửa báo. Vào năm 2008 tờ *Thể thao và Văn hóa* đã tổ chức rầm rộ cuộc thi viết entry (thực chất là một kiểu tạp văn) với giải thưởng chẳng cao.

Nói cho cùng, tạp văn là thứ văn mưu sinh, là thể loại “tủi thân” nếu miễn cưỡng phải so với tiểu thuyết hay truyện ngắn. Đàn ông viết ra nó đều là những người có nhân cách, thậm chí còn tử tế. Ngày hôm nay, số người mua và đọc tạp văn thường đông hơn hẳn số người mua và đọc tiểu thuyết.

Điều này chẳng hiểu nên lo hay mừng.

đàn ông thể thốt

Trong vô số nhàn nhật đời thường cũng như trong tất cả các cuốn tiểu thuyết mà chỉ cần ở đấy có tí ti lãng mạn, chứ đừng nói gì đến những cảnh hưởng suýt mướt hoặc những cuốn “Mary Sến” diễm tình, thì bao giờ cũng có một tay đàn ông, tất nhiên đang yêu, luôn ngoạc mồm ra thể. Lời lẽ của bọn họ đại để đều mang vẻ hoành tráng chung tình, vạch núi chỉ biển kiểu như người Tàu thâm nho hay gọi là *thệ hải minh sơn*. Thường thường, mẫu câu phạm tục là “có Trời cao Đất dày làm chứng, anh mà dối lừa em thì rồi đây tiền mất tật mang chết đường chết chợ”. Đôi khi lại vô cùng ngắn gọn “Anh mà nói sai thì mồm anh méo”. Còn mẫu câu ở tiểu thuyết văn chương tao nhã hơn hẳn “*Thưa tiểu thư, tôi xin thề có mặt trăng thiên liêng kia đương dát bạc trên ngọn cây trầu quả...*” (*Romeo và Juliet* - hồi 1, cảnh 2). Người được nghe đề mê sướng lắm, lim dim mắt chờ đợi rồi hiến tặng tất cho cái thẳng vừa thể. Nói chung, lời thề càng bóng bảy

càng có cánh càng trắng trợn lời đủ ông bà ông vải ra thì càng đắc dụng hiệu quả. Thế nhưng, theo nhà văn Nguyễn Huy Thiệp thì có một gã đã thể rất đơn giản nhưng hiệu quả lại không hề kém. “*Một đạo, đóng quân ở vùng xa, Móng có làm quen và yêu một cô gái Chăm. Cô gái tóc xoăn da nâu, nồng nàn như lửa. Móng đòi cô gái trao thân. Cô gái bắt Móng phải thể và Móng thể ‘nếu tôi không chung thủy với em thì suốt đời tôi đi hót cút’.*” (Chuyện ông Móng - Nxb Hội nhà văn, 2005). ở đây không bàn chuyện đúng sai, thiêng hay không thiêng, chỉ biết về sau ông Móng còn sống được để kiếm dư dật tiền nong hoàn toàn là nhờ vào nghề buôn phân bắc (cút người).

Cách đây chưa lâu, có một bản ballad được viết bởi G. Baker và J. Myers với nhan đề *Tôi thể* đã trở thành “hít” trong giới trẻ yêu nhạc cả Âu lẫn Á. Và nó càng “hót” khi được nhóm All-4-One hát lại. “*I swear by the moon and the stars in the sky...Till death do us part I’ll love you... I swear, I swear, I swear... Xin thể, xin thể, xin thể.*” Tuy thể lắm thể nhưng mồm mấy nam ca sĩ này vẫn thẳng thớm không méo nên đám thiếu nữ mới lớn vừa say đắm nghe vừa rưng rưng lưng trông nước mắt. Hình như họ đã quên hẳn một người bạn của họ, nàng Juliet, đã phải nức nở chua chát “*Em xin chàng đừng lấy vầng trăng kia mà thể thốt. Vầng trăng nghiêng ngả mỗi tháng lại thay đổi đường đi lối về, em sợ tình chàng cũng như trăng kia mà thay đổi.*” (Sách đã dẫn). Thành ngữ người Việt cũng bảo “thể cá trê chui ống”.

Vậy mà không biết bao nhiêu ngây thơ thiếu nữ thậm chí cả thập thành thiếu phụ, cứ khi đã yêu lại nông nổi mở ống cho cá trê thoăn thoắt chui qua chui lại.

Thế thốt hoàn toàn không phải là đặc sản riêng có trong ái tình. Bởi đơn giản, lời thề là kết tinh của những tình cảm cao thượng bậc nhất chứa chan một niềm tin dữ dội chân thành. Những người tử tế khi đã thề đều sâu xa tin rằng, ở cái cõi đời phàm tục này thì ngoài người ra luôn luôn có quỷ thần linh thiêng chứng giám. Thế thốt chính là sự hiển minh của đỉnh cao trung thực. Vì thế, nam nhi trượng phu đã tuyên thệ nghĩa là “dao chém đá”. Họ sẵn sàng hy sinh tính mạng của cải danh vọng, cốt làm sao gìn giữ cho lời thề mãi mãi nguyên vẹn trong trắng. Chính vì trân trọng cái phẩm chất cao cả đấy mà ngay từ xa xưa, bắt đầu từ triều Lý, đàn ông Việt đã có nghi lễ *“Hàng năm vào mồng 4 tháng 4, tể tướng và trăm quan đến trực ngoài cửa thành từ gà gáy, tờ mờ sáng thì tiến vào triều. Vua ngự ở cửa Hữu Long điện Đại Minh, trăm quan mặc nhung phục lay hai lay rồi lui ra. Ai nấy đều thành đội ngũ, nghi trượng theo hầu ra cửa Tây thành đến đến thờ thần núi Đồng Cổ, họp nhau lại uống máu ăn thề. Quan Trung thư kiểm chính tuyên đọc lời thề rằng ‘Làm tôi tận trung, làm quan trong sạch, ai trái thề này, thần minh giết chết’.* Ngày hôm ấy trai gái bốn phương đứng chật ních bên đường để xem như ngày hội lớn”. (Đại Việt sử ký toàn thư - Bản kỷ, quyển 5 - Kỷ nhà Trần). Không hiểu sao đến nay nghi lễ này đã thất truyền.

Một số nam học giả cho là, xã hội đương đại quan chức quá trong sạch, hiển nhiên chuyện thể bồi chột thành vô vấn. Còn tại nhiều nước tư bản phát triển Âu Mỹ, hình như cũng học theo hội thể Đồng Cổ, nên vẫn cố duy trì hủ tục bắt các đại thần cỡ bộ trưởng thủ tướng khi nhậm chức phải thể. Bây giờ phong tục mang hào khí Đông A ở ta chỉ còn giữ lại lễ phát ấn tại đền thờ các vua Trần (đêm 14 tháng Giêng). Hôm đó trai gái bốn phương cũng kéo đến chật ních, nhưng chẳng thấy ai thể thốt gì cả, chỉ thấy chen chúc lên nhau cầu xin phú quý, phong khí hùng hực tươi vui, đại để cũng có thể coi là ngày hội lớn.

Thể thốt hoàn toàn cũng không phải là đặc sản của đàn ông, đàn bà thỉnh thoảng cũng thể. Lời thể của họ nói chung là sâu sắc, đôi khi thẳng hoa thành lời nguyên. Đại *Nam quốc sử diễn ca* mô tả “*Bà Trưng quê ở Châu Phong. Giận người tham bạo thù chống chẳng quên. Chị em nặng một lời nguyên...*” (Bản sách giáo khoa trung học cơ sở). Hai kỳ nữ vua bà Trưng Trắc Trưng Nhị sau khi tuyên thệ thì lập tức thiêng hóa trở thành liệt nữ. Lịch sử lập nước của người Việt muôn đời không dám quên.

Đàn ông hôm nay khi yêu thì liên tục tranh nhau thể, nhất là mấy thằng họ Sở. Lời lẽ của bọn họ thường day dứt độc đáo, không thua gì lời thể của ông Móng.

Có phải thể chẳng mà tận cùng ở góc thâm sâu, chúng đều phẳng phất có mùi của phân bắc.

đẹp giai im lặng

Huyền thoại vỉa hè Hà Nội từng kể rằng, có một nữ nhà báo trẻ vừa sâu sắc lại vừa xinh. Đã thế, cô xuất thân ở thế gia vọng tộc. Bố là giáo sư, mẹ là quan chức. Dì ruột là tiến sĩ toán giỏi gần bằng tiên sinh Ngô Bảo Châu, bác ruột là chủ ngân hàng giàu ngang với cái ông gì buôn gỗ ở Đắk Lắk. Bốn tuổi cô đã đọc được chữ, tám tuổi cô đã làm được thơ, nhiều người từng may mắn gặp đều hết hoảng trân trọng cho là thần đồng. Những đàn bà như thế đương nhiên lớn lên sẽ rất ghét những đàn ông lắm mồm. Với họ, đàn ông nói lắm là trống rỗng là ba hoa là vớ vẩn. Họ yêu những đàn ông đẹp giai bí hiểm im lặng. Thế rồi trời cũng chiều người, tốt nghiệp đại học nàng cũng gặp được một đàn ông như vậy. Anh ta mặt đẹp, phong độ cao quý thanh thoát, cả ngày chỉ nói vài câu, ngôn từ hao hao giống như Phù Đổng Thiên Vương lúc còn là đứa trẻ ở làng Gióng. Nàng yêu lắm, lăn ra đòi cưới.

Cưới xong, bây giờ đã gần bảy năm, người đàn ông ấy vẫn nói ít. Rồi nàng và bố mẹ nàng cũng ngã ngựa hiểu ra rằng, anh ta không nói vì đơn giản “đếch” biết cái quái gì để mà nói. Đại loại là một thứ long lanh rỗng đặc.

Phẩm chất của đa số đám đẹp giai ra vẻ im lặng là đặc sánh một sự rỗng tuếch. Bọn họ có ngoại hình giống hết các trí thức văn nghệ sĩ lớn hay được tivi trầm trọng dung tục mô tả. Râu này, ria này, mắt lóng lánh ướn gợn giữ một nụ cười hiền hậu phảng phất nỗi buồn mơ hồ u uẩn. Bọn họ rất thích cô đơn ngồi giữa đám đông, cao đạo mông lung nhìn trời thỉnh thoảng mới hạ cổ trích thượng nhìn người. Bọn họ thường chăm chỉ nhưng luôn uể oải đi tới những tụ điểm văn hóa, nơi mà một nhạc sĩ sẽ cho ra mắt một tập tạp văn, một họa sĩ sẽ cho ra mắt một chùm ca khúc, còn một văn sĩ thì sẽ trình làng cả một lô lốc đóng tranh sơn dầu. Đôi khi họ cũng dẫn theo người tình hoặc vợ mới cưới, nhưng thường thường là dẫn theo một thiếu nữ hành nghề ca sĩ hay người mẫu. Thiếu nữ trắng tinh ngây thơ bô lô ba la, gặp bất cứ cái gì mắt cũng trợn tròn ngơ ngác. Và cái miệng xinh xinh luôn lú lo kinh ngạc “à, hóa ra tạp văn phải vô cùng tinh tế hả anh. À, hóa ra màu đỏ là vô cùng siêu thực hả anh. À, hóa ra là...” Trên cái nền nông nổi nhí nhánh đáng yêu của nàng, thì sự câm nín của chàng bỗng thăng hoa vọt lên thành thăm thăm. Và khá nhiều người chẳng biết tiếng Pháp, nhưng cũng đành bắt chước theo nhà văn Vercors mà trầm trồ, thật đúng là

le Silence de la Mer (im lặng của biển cả). Rồi tàn bữa, sau khi đã nhấm nháp xong vài ly vang đỏ Chile nhạt hoét như chính cái thằng đang uống, quý ông “người Việt trầm lặng” ấy nồng nàn đổ kị nhìn thi sĩ tóc dài bết mồ hôi Đỗ Trung Quân đang vất vả tần tảo làm MC mưu sinh, khinh khỉnh buột một câu “Đời chán thế, đã loắt choắt lại còn nói lảm”.

Hàn Phi Tử, triết gia đầy phần nộ của người Tàu có đại loại nhận xét. Khi im lặng thì chẳng biết ai là hùng biện hay bị câm. Khi ngủ thì không thể phân biệt được kẻ mù hay sáng. Vì thế mà tất thảy đám đẹp giai bất tài vô học đều loay hoay tìm cách giấu dốt nát bằng vẻ sang trọng kiệm ngôn. Nếu bắt buộc dĩ phải nói thì bao giờ bọn họ cũng bắt đầu bằng câu chí lý “im lặng là vàng”, rồi lập tức khoan thai ngậm mồm đỉnh đặc ngồi theo tư thế của một cục SJC⁽¹⁾ chín mươi chín phẩy chín chín. Đương nhiên các quý bà quý cô say đắm cái cục vàng ấy lắm. Bọn họ tin chắc rằng phía sâu trong của cái cục đó luôn ẩn chứa một kiệt tác văn học sắp xong, một bộ đề toán học sắp xong. Tuyệt đối các sâu sắc thiếu nữ đều mơ mộng tới cái ngày chàng sẽ xong, mình được rưng rưng bước cạnh đẹp giai đi lĩnh giải Nobel giải Fields, và trong lúc mình đang tung bừng trả lời phỏng vấn giữa bạt ngàn phương tiện truyền thông thì

1. Loại vàng do công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn (viết tắt SJC) kinh doanh hiện nay (B.T).

đẹp giai vẫn kín như bưng thăm thẳm bí hiểm. Đây chính là diễn biến tâm lý đã được mô tả khá chính xác trong siêu phẩm trinh thám *Sự im lặng của bầy cừu*: “*Cô phán đoán với tâm trí của phán quan thời Trung Cổ, nhưng cô rất đáng được hưởng sự im lặng đó*”. (trang 414 - Nxb Văn Học).

Thật ra, nói hay không nói cũng chỉ là sự làm trò đầy phù phiếm từ việc lẫn lộn vô minh. Đức Phật dạy, tùy cơ thuyết pháp, im chỗ đáng im nói chỗ cần nói. Ròng rã 49 năm, hoàn toàn chỉ vì lòng từ bi thương người mà Như Lai đã liên tục giảng thuyết. Có thể nói, ngài là người lắm mồm vĩ đại nhất thiên hạ. Thế nhưng khi viên tịch nhập niết bàn, Đức Phật đã ân cần lo lắng dặn lại đệ tử, 49 năm vừa rồi ta chưa hề nói một câu gì. Thậm chí theo Thiền sử, khi truyền y bát (nôm na theo thuật ngữ quan chức hiện đại là con dấu và cái ghế) thì ngài cũng chỉ khẽ giơ bông hoa lên và kẻ thừa tự kiệt xuất (Bồ tát Ca Diếp) cũng chỉ lẳng lặng vô ngôn mỉm cười.

Bọn đẹp giai không biết nói hóng hớt được chuyện này thì quá thích. Bởi thế đi đâu bọn họ cũng vung vẩy một cuốn “Thiền Luận” có kẹp lòe loẹt một nhánh hoa, rồi khinh khinh nhìn xung quanh tự mãn hợm hình cười mim mim.

hớt ngọn

Hồi bao cấp thời sinh viên (ngày nay không biết), trong ký túc xá nội trú của bất cứ trường đại học nào cũng có một thằng láu lỉnh. Đầu giường của nó luôn để một cái rương gỗ, trong đó giấu diếm nhiều thứ mà bọn cùng phòng mơ ước, vài phong bích quy ăn dở hoặc “bích cốt” (một loại bánh mì tẩm đường sấy khô). Thằng này quan sát tốt, bắt chước nhanh nên cho dù là người ngoại tỉnh vùn vùn mới hai năm ở Hà Nội, nó đã thập thành thuộc từng góc ngách. Ngồi nghe nó nói về hàng phở này, hàng mì nọ, hàng bún kia tinh tế giữ được hào hoa Kẻ Chợ, bọn con giai gốc ba đời phố cổ mồm há hốc. Một thằng đích thực sinh ra rồi lớn lên ở gầm cầu Hàng Hương, nghe nó ba hoa mới biết là cái phố mình có một quán thịt chó ngon đến thế. Một thằng khác đẻ ở Hàng Buồm, sưng sờ khi nghe nó thâm trầm kể về xuất xứ đền Bạch Mã, cho dù tối tối bố thằng đó vốn là một tay cao

bồi già cầu kỳ vẫn dắt con ra chỗ ấy ăn mì vằn thắn. Gánh mì vô danh tuyệt ngon của lão Hoa kiều móm ấy đâu rồi, bây giờ thay vào là một hàng cơm rang mì xào chim quay giả người Tàu, mọi thứ đều ngấy mỡ nồng nặc hành phi thơm nức bíp bộp bọn nông nổi “bất tri kỳ vị” chen chúc ngồi ăn nườm nượp.

Đàn ông mà láu cá thường thường đều không tệ. Ngồi nhậu hay đi chơi xa có thêm bọn họ vô tư hoạt mồm, mọi sự bỗng chợt nhiên thắng hoa vui. Bọn láu cá chỉ trở nên bại hoại khi đem sự tinh nhanh ranh ma của mình ra đời kiếm chác bằng thủ đoạn hút ngọn bạc béo. Chúng âm thầm nhặt của người này một ít, chui lủi nhặt của người kia một ít rồi khôn khéo thu vén chắp nối thành của chúng. Trong học thuật hoặc nghệ thuật, Đức Khổng phu tử gọi đám này là “đạo thính đồ thuyết”, đại loại là thứ hóng trộm lời hay của người khác rồi hồ đồ chế biến thành của mình. Ở ta hôm nay hình như có nhiều nhạc sĩ “đạo thính” và hình như cũng không hiếm lắm những học sĩ “đồ thuyết”. Nhận ra bọn họ hoàn toàn không dễ, vì tuy chẳng biết quẻ Càn - Khôn hình dạng ra sao nhưng họ vẫn uyên bác thao thao hàng giờ về công năng tác dụng của ba vạn chín nghìn những “hào” những “quái” trong Kinh Dịch. Những thằng thành thạo hút ngọn khi ba lẳng nhăng yêu thì luôn chinh phục được các cô bé xinh xắn ngây ngô ngu ngốc. Và khi tính toán hôn nhân thì “tầm tia” lấy bằng được một cô hơi già hơi xấu nhưng có nhà mặt phố có bố làm to. Sau chừng

dăm năm nửa đi buôn nửa công tác, nhờ thể nhạc phụ đàn ông hót ngọn sẽ là trưởng phòng, sẽ là phó giám đốc, sẽ là tiến sĩ hệ tại chức. Có điều khi qua tuổi trung niên 49, không hiểu sao đám này thường bị lở mồm vì nhiệt lưỡi, còn ở đất thì bị trĩ.

Thật ra đám hót ngọn cũng không hẳn quá nguy hiểm nếu phải so với bọn nguy quân tử đạo đức giả. Khi ki cóp cho riêng mình bọn họ cũng không quá nhẫn tâm vợ vệt, nếu có tham nhũng thì cũng chỉ tham vật. Ở mức độ nào đó cái xấu cái cái ác ở họ tương đối “tri túc” đủ độ. Sâu xa trong họ vẫn còn phảng phất sự hỗn nhiên không thâm hiểm, còn một cái gì hao hao giống như nghĩa khí. Thằng Xuân trong tiểu thuyết *Số Đỏ* là vậy. Thằng Vi Tiểu Bảo trong trường thiên *Lộc Đỉnh ký* cũng đúng vậy. Là những tay vô cùng thông minh có mắt quan sát cực kỳ tốt, đàn ông hót ngọn biết rất nhanh và chính xác cái nào là sang, cái nào là hèn. Hoặc khó hơn, thiếu nữ nào là đoan trang, thiếu phụ nào là dâm đãng. Ở họ luôn long lanh một tiềm năng để trở thành nhà văn, vì theo lý luận của đông đảo những nhà phê bình văn chương có vẻ vĩ đại thì như ông Vũ Trọng Phụng chẳng hạn, nhờ có óc quan sát siêu việt nên khi chưa tới hai mươi tám tuổi đã viết được vô số kiệt tác. Hỡi ơi, một khao khát ví von thật nhảm thay. Làm nhà văn thì có gì mà tự hào, ngoại trừ chút ít xót xa thông cảm từ vài ba độc giả dư tình để rồi tự bóp tử thân, còn đâu phần đông “*nhà văn An Nam khổ như chó*” (chữ

của Nguyễn Vỹ thời văn chương rực rỡ tiền chiến). Nhà thơ Nguyễn Bính từng thác lời một hiền mẫu dặn con gái “*Nhất kiêng đừng lấy chồng thi sĩ. Khổ lắm con ơi nhục lắm con*”. Mắt của đàn ông hút ngọn nhìn thế cuộc sắc hơn dao, bao nhiêu chỗ nạc chỗ ngon ở cái cuộc đời đầy rẫy xương xẩu này bọn họ đã gọt cho bằng sạch, chẳng đại gì phải cố bất hạnh mà phấn đấu thành văn sĩ.

Thảm cho ông Vũ, cả đời ngắn ngủi có bao giờ học được cách quan sát nào đâu, ông chỉ biết cặm cụi đau đớn viết. Văn ông tuyệt vời hay là bỗng nhiên nó cứ rưng rưng rơm rớm máu. Mắt của bất cứ nhà văn tử tế lương thiện nào cũng đều mệnh mông ngập lệ, lấy quai đầu ra còn chỗ mà ngó mà nhìn.

Và nói cho cùng, đã đích thực văn chương thì không có ngọn, đừng ngong ngóng mang cái ảo tưởng tìm cách hút.

hư danh đàn ông

Khoảng chục năm sau ngày đất nước thống nhất, xã hội còn nhộn nhạo đang loay hoay lương thiện nên ở Hà Nội có rất nhiều đàn ông mang hư danh. “Hư” ở đây chỉ có nghĩa thuần Việt, đại loại là một thứ rất không “ngoan”. Những danh *hư* đó thường nham nhở (Thắng “bịp”, Hải “xù”, Tuấn “tây lai”...) ít tính tiêu cực nhằm nửa thật nửa giả tố rõ phần nào bản chất của người mang nó. Tuy nhiên, trừ những kẻ quá bất trắc du thủ du thực, thậm chí là chuyên nghiệp lưu manh (đám này có hỗn danh dữ dội lắm, kiểu như mấy anh chị giang hồ trong kiệt tác *Bỉ Vô*: Tư “lập lơ” hoặc Ba “bay”...) thì phần đông đàn ông Hà Nội có danh “hư” đều sống khá tử tế theo cái nghĩa hiện đại mà đám *teen* bây giờ gọi là “dân chơi”.

Bọn họ hầu hết xuất xứ từ những gia đình có nhiều đời loanh quanh buôn bán ở phố cổ nên so với mặt bằng vất vả chung của thời bao cấp thì tiền nong tầm tạt là dư

dật. Mẹ và chị của họ thường rất đảm, tuy học ít nhưng lại giỏi tần tảo bán buôn. Ông bố hiền lành không làm gì, cả ngày chỉ đọc tiểu thuyết Pháp, phong độ hao hao của ông ký nhà băng hoặc nhà dây thép, một mẫu hình công chức “tây” khá tiêu biểu của một thời văn hóa đô thị thực dân phong kiến Việt. Những tay chơi bị cho là hư này, có thể là đám thanh niên thập thành mới lớn, lại cũng có thể là những trung niên tóc muối tiêu nửa chừng xuân, tất tật ăn mặc chải chuốt khẩu khí lạnh lợi thông hoạt. Chàng trẻ thì quần loe tóc dài áo chim cò, gã đàn ông sắp già thì quần kaki trắng ống đứng áo sơmi kẻ carô màu sáng nhạt. Và đều đặn mỗi sáng, cả bọn ngồi uống cà phê tán láo chừng hai tiếng ở mấy quán cũ kỹ sâu trong những phố có tên đầu bằng chữ “Hàng”. Do thuộc nhiều thơ và biết điều luyện chơi ghita truyền tay tự học, bọn họ thường cửa đồ khá khá nhiều thiếu nữ muốn *đú* với tình phí rất thấp. Vài cặp vé xem phim “màu, màn ảnh rộng tâm lý xã hội Liên Xô”. Dăm cốc kem Bơ Hồ Thủy Tạ, còn tốn kém nhất cũng chỉ là đôi ba lần ăn đặc sản (cơm rang, chim quay, mì xào... thực đơn của quán bình dân hôm nay) ở phố người Tàu Tạ Hiền. Theo quan điểm lao động của thời đó thì bọn họ là một lũ vô công rồi nghề, mảnh kiếm tiền duy nhất mà họ thành thạo là “chỉ chỗ”, một kiểu ăn chênh lệch giá trong những giao dịch mai mối các mặt hàng quý hiếm, tỷ như xe máy, đồng hồ, quần bò, áo phông... những thứ mà xã hội trọc phú giờ đây coi là tầm thường đồng nát. Ở hồi trong

trắng bản hàn đẩy thì muốn mua một chiếc quần bò *Le vít* mỏ đỏ chứ đừng nói một chiếc Honda “đạp hộp”, người mua luôn phải đi qua năm đến bảy “cầu” mới gặp được chính chủ. Mỗi “cầu” là mỗi lần bị “chặt chém”. Vì thế đám *chỉ chỗ* bị gán những *hư* danh khá tệ. Nào là Hải “vợt” (tàn nhẫn hót ngon). Nào là Tùng “cút” (trắng trợn quá thối), hoặc vô cùng dễ hiểu, Dũng “lừa”.

Chao ôi, đã có những năm tháng mà xe máy Thái “Dream” đích đáng là một giấc mơ lớn. Đã có những năm tháng mà nhiều quý bà quý cô quay quắt phẫn bội cũng chỉ vì một chiếc xe đạp “mi-pha” Đức. Nói cho cùng, đàn ông mang *hư* danh vừa là vất vả nạn nhân, vừa là đáng thương tội nhân.

Thực ra, “*hư* danh” theo nghĩa nghiêm cần Hán Việt thì khác lắm. Nó là “*Fausse renommée* - Có tiếng hay mà không có thực tài” (Tù điển Đào Duy Anh). Nếu theo đúng nghĩa này thì đám đàn ông đang tìm đuổi *hư* danh đâu phải là đàn ông xấu, họ chỉ không có tài chứ không *hư*. Bọn họ có thể là văn nghệ sĩ lầy lùnh, có thể là doanh nhân nổi tiếng, mặt mũi sáng choang đạo mạo hành xử thơm mùi chính đại quang minh, còn lời lẽ thì nồng nặc những Nhân Nghĩa Lễ Trí Tín. Bọn họ làm bất cứ điều tốt gì cũng chỉ cốt để cho người khác biết, nên nhờ ai không biết thì họ quần quai đau lòng tự trách mình đến mất ăn mất ngủ. Nói chung những đàn ông có *hư* danh theo gốc Hán Việt thường vô cùng đổ kị khinh bỉ đám “*hư*” danh theo nghĩa

dân dã thuần nôm. Bởi bọn họ tự hào rằng ít khi lừa tình các gái mới lớn mà chỉ thuần túy sẵn tình những thiếu phụ dư tiền rủng mỡ có chồng.

Nghiêm túc mà xét, “Danh” là một chữ cực kỳ quan trọng trong hệ thống lý luận đạo đức phương Đông. Sách *Thuyết văn giải tự* giải thích “Danh là tự xưng bản thân mình, được tạo thành do kết hợp giữa bộ Khẩu (miệng) và Tịch (ban đêm). Vì đêm không nhìn ra nên phải dùng miệng để xưng mình”. Danh là tiêu chí nhằm phân biệt người này với người kia ngay cả lúc mặt trời đang rùng rục sáng, nên Thánh nhân thường đánh giá cao việc “chính danh”. Ông là ông, thằng là thằng, một xã hội tử tế minh bạch thì không bao giờ có chuyện dở ông dở thằng. Giáo dục ở ta cũng nhấn mạnh, trường phải ra trường lớp phải ra lớp, thầy phải ra thầy trò phải ra trò. Khi một hiệu trưởng lợi dụng mua dâm nữ sinh thì tuyệt đối không được gọi là thầy, chỉ đơn giản gọi “thằng đểu”. Bởi hư danh thường được sinh ra khi một thằng thực chất là thằng nhưng cố xưng xưng tỏ mình là ông.

Xã hội của ta ngày nay tươi đẹp văn minh ngăn nắp, vì thế rất hiếm hoi những kẻ mang hư danh. Đã là Cường “đôla” thì không thể không giàu, vợ phải đẹp công ty phải to.

Tóm lại, khi danh đã phát triển thành “ngao” rồi thì làm sao có thể “hư” được nữa.

khẩu vị đại nhân

Đại nhân là phi thường người lớn, theo cái nghĩa nông na này thì đương nhiên rất khác với người nhỏ tầm thường tiểu nhân. Đại nhân cũng có người gầy cũng có người béo, có người tàn độc có người thánh thiện. Thỉnh thoảng cũng có đàn bà, nhưng thường thường hầu hết là đàn ông. Để nhận ra trong nhan nhản người bình thường ai đấy là đại nhân cũng không phải điều quá khó, bởi ứng xử của đại nhân luôn kênh cang to lớn bất chấp thói tục phóng khoáng khác thường. Họ có thể là một chân tu vô danh đắc đạo, hoặc có thể là một vĩ đại lòng danh hoàng đế. Lại cũng có thể là thâm hiểm ác phụ, lại cũng có thể là nhân văn triết gia. Đương nhiên họ có thể là nhà thơ nhà nhạc, hiển nhiên họ có thể là hiệp khách giang hồ, và càng tất nhiên có thể là một khoa học gia cao minh trí thức. Đại loại, nhờ có bọn họ mà cái lịch sử nhân loại nhạt toẹt này bỗng trở nên tinh tế sinh động

đáng để kể. Chính vì thế mà nét ăn nét uống ở họ (tạm gọi là khẩu vị) rất được đám bình thường nhân chăm chú quan tâm nâng niu quan sát.

Nói chung, đồ uống của đại nhân thường là loại mạnh mẽ. Hoặc rượu hoặc trà, hiếm hoi mới có người thích sữa. Những cao tăng ở Nhật thì từ xưa đến nay chỉ thích Sakê, còn đám văn nghệ sĩ bây giờ ở mọi nơi thì Whisky là đệ nhất. Theo văn hào Cổ Long thì Thiên Phong đại sư, một cao thủ chân tu đã từ chối không làm chuông môn nhân phái Thiếu Lâm lưng lấy chỉ vì tật nghiện trà vùng Mân Nam mà núi Thiếu Thất lại ở đỉnh tây của dãy Tung Sơn Trung Quốc. Công phu tu tập cả đời của đại sư vĩnh viễn không đạt *đăng phong tháo cực* cũng chỉ vì không chịu bỏ một thói quen mà đám đầy quyết tâm tục nhân cho là việc vớ vẩn dễ dàng. Giai thoại ẩm thực về Đại Đăng quốc sư (1282-1338) ở xứ mặt trời mọc lại càng kinh khiếp. Đạo hạnh của Đại Đăng đã đạt tới mức chót vót vô danh, khi miễn cưỡng phải hoàng pháp ông thường ở lẫn lộn với bọn ăn mày. Hoàng đế Phù Tang lúc ấy kính trọng lắm, cho nhiều người đi tìm. Có một viên quan thông minh may mắn biết Đại Đăng cực kỳ thích ăn dưa ngọt nên cứ gặp bất cứ gã Cái bang nào cũng đưa dưa ra đủ. Không thể cầm lòng, Đại Đăng đã lộ diện. Giai thoại này được chính Bạch Ẩn Huệ Hạc kể lại, kèm theo một minh họa đen trắng tuyệt vời. Ngay bản thân Bạch Ẩn (1686-1769, quốc sư cuối cùng của Phật giáo Nhật Bản) cũng cực kỳ

háo ngọt. Mặc dầu cuối đời nội công của ông đã đến *Lưu hỏa thuần thanh* thì ông vẫn mất vì bệnh tiểu đường. Hồi ơi, cái câu dung tục “thần khẩu hại xác phàm” vẫn còn hơi bị đúng cho cả các bất phàm đại nhân.

Cũng chính vì “đại nhân” là người lớn siêu việt nam nữ nên sâu xa ẩm thực ở họ không thể bàn chuyện phải trái đúng sai thiện ác, cái mà bọn người nhỏ đạo đức giả luôn coi là đại tiêu chí để bình xét. Có phải vậy chẳng mà ác phụ bá tước Elizabeth Bathory ở thế kỷ 16 người Hung đã đi vào lịch sử với sở thích uống máu trinh nữ. Và cũng tàn bạo độc ác không kém, nhưng thái hậu Từ Hy (1835-1908) người Tàu lại suốt tháng trường chay. Tuy nhiên, khác hẳn với những nữ đại nhân ăn uống nhỏ nhẹ như mèo, vài nam đại nhân luôn hùng dũng ẩm thực như hổ. Đại Hãn Mông Cổ sáng lập nhà Nguyên là Hốt Tất Liệt (1215-1294) chẳng hạn. Ông nghiện ăn lục phủ ngũ tạng các loài thú dữ, thực đơn thường nhật bao giờ cũng phải có mật tươi gấu đen hấp rượu, óc sư tử lông vàng chưng nấm và huyết xà trích thẳng từ tim những loài rắn chúa. Nguyên sử từng chép, điểm tâm bữa sáng của vị Đại Đế này là cả một cặp nguyên gan hùm. Tất nhiên, ăn như thế ông sẽ bị thừa axit uric, căn bệnh mà lang y ngày xưa kêu là thống phong, còn y học tối tân ngày nay gọi là “gút”. Ông béo đến nỗi, cỡ *diva* hát bài “Ly cà phê Ban Mê” cũng chỉ to bằng đùi ông, nên khi ông đi lại người hầu phải dùng tới 4 thớt voi khiêng kiệu.

Ngoài những đại nhân khẩu vị chủ động bẩm sinh như trên, còn có không ít những “người lớn” mang *quái khẩu* dị thường, có điều hơi khác là ở bọn họ tương đối bị khách quan thụ động. Trong lễ kỷ niệm 4/7/1850 tại đài tưởng niệm Washington, tổng thống Mỹ thứ mười hai Zachary Taylor đã nhiệt tình nếm hết tất cả những món ăn mà người dân biểu. Kết quả là ba ngày sau đó ông đã qua đời vì bệnh “khó tiêu cấp”. Gần giống như thế, John B. Curtis, người phát minh ra kẹo cao su đã bị hóc chewing gum đến chết ngạt do liên tục nhai thử những chế phẩm đang ở giai đoạn mày mò hoàn thiện. Tuy qua đời lẳng xẹt như vậy nhưng cả hai đều xứng đáng là đại nhân. Một người thì quá nhiệt tình kính dân, một người thì quá cuồng say yêu nghề. Đám “người nhỏ” ngày nay chẳng biết kính yêu cái gì, tuyệt đối không thể hiểu họ.

Xã hội đồ hộp bây giờ hiếm hoi những đại nhân lắm, có lẽ do thói quen ăn uống fast-food giống hệt nhau. May mà thỉnh thoảng trên tivi vẫn còn thấy có, đó là lúc truyền hình chiếu phim cổ trang dã sử của Ta lãn Tàu. Đám nhân vật nha lại khi gặp bất cứ một quan chức lớn nhỏ nào thì cũng đều gập mình hèn hạ cung kính “Dạ, con lạy đại nhân ạ...”.

Có phải thế chẳng mà tất cả các đại nhân của ngày hôm nay đều trông giống như những diễn viên văn công.

mưu sĩ tam quốc

Trong đám đàn ông đang đứng ngồi xung quanh một vị quân vương đang loay hoay khai quốc thì những người đáng kể nhất chính là mưu sĩ. Bọn họ cả tài cả đức đều vượt thoát khác thường. Đại loại, phải có họ lịch sử mới chịu lật sang trang. Thiên hạ chia đôi chia ba, thậm chí chia bảy như Thất Hùng ở thời Chiến Quốc (376-221 tr. CN) phần lớn đều là sản phẩm tính toán của các mưu sĩ. Từ điển cho rằng, mưu sĩ (Strategist-adviser, Mastermind) là kẻ chuyên bày mưu lập kế giúp vua, tất nhiên chữ “vua” ở đây nên *ôpân*. Được làm vua thua làm giặc, ranh giới khái niệm quả là mong manh. Vì cũng ở thời Tam Quốc bên Tàu, hai thằng giặc chuyên nghiệp là Lý Thôi Quách Dĩ đã từng sở hữu một mưu sĩ vào loại nhất, Giả Hủ tự Văn Hòa.

Mưu sĩ thường là đàn ông có chân yếu tay mềm, mồm miệng xảo biện linh hoạt. Bọn họ đa phần không biết võ,

có lẽ do bị câu thúc bởi nguyên tắc “hữu dũng vô mưu”. Những kẻ song toàn võ văn là cực hiếm, kiểu như Tào Mạnh Đức hay Tư Mã Trọng Đạt, cả hai vừa có thể cầm gươm leo lên lưng ngựa đánh nhau thật, lại vừa có thể nham hiểm cầm bút soạn kế. Nói chung, trong trường hợp đặc dị này, mưu sĩ thường thắng hoa thành hoàng đế. Tào Tháo lập ra nhà Ngụy (216-265), còn Tư Mã Ý tạo ra nền tảng để có triều Tây Tấn (265-317).

Mưu sĩ là tinh hoa của đàn ông thời loạn, và giống như cái học của thương gia thời bình cốt làm sao được *một vốn bốn lời*, sở học của đám mưu sĩ thường đơn điệu giống nhau. Cũng lâu thông binh pháp, cũng sành sỏi thiên văn, cũng rành rọt địa lý, cái làm cho họ đa dạng khác nhau là tài năng. Tài của bọn họ rộng lớn phức tạp nhưng tựu chung nổi bật ở hai điểm, hiểu thời và biết người. Mưu sĩ tâm thường thì vừa như hiểu lại vừa như phảng phất không hiểu nên khi chọn chủ để thờ thường lung tung gần giống như sinh viên tốt nghiệp đi xin việc hay đám phê bình điểm sách, bạ tác giả tác phẩm nào cũng thiêu thân lao vào hùng hục khua múa khoe khôn, chữ nghĩa vất vả mãi mới có cùng năm tháng rơi rụng tuốt tuột. Trần Cung theo Lã Bố là vậy. Điền Phong Thẩm Phối theo Viên Thiệu cũng là vậy. Còn ở đám phi thường lẽ xuất xử cẩn thận lắm, ví như Gia Cát Khổng Minh, lần lửa nhắc lên đặt xuống mãi (tam cố thảo lư) mới quyết định đặt cược mình nhập cuộc.

Mưu sĩ chỉ có thể chia thành hai loại. Loại hạng nhất thường tâm đắc câu “*dưới gầm trời này, những người hiểu biết đều giống hệt như nhau*”. Và vì luôn đoán được bụng nhau nên bọn họ mới có trò tương kế tựu kế. Chính vì thế mà khi Tư Mã Ý bắt được thư Khổng Minh gửi Mạnh Đạt khuyên gã ngu này khởi sự tấn công quân Ngụy trước để chiếm tiên cơ, đã bàng hoàng cảm thán, “*Người giỏi trong đời kiến thức giống nhau thực. May mà Thiên tử to hồng phúc*” (Tam Quốc diễn nghĩa - hồi 94). Mưu sĩ hạng nhất có thắng có thua cũng chẳng qua sinh bất phùng thời hoặc phước khí mỏng. Họ sâu sắc hiểu vậy nên ngạo nghễ tự tin xót thương khóc cho đối thủ bằng câu “Đừng đem thành bại luận anh hùng”. Tào Tháo đại bại trận Xích Bích là do Quách Gia chết sớm. Nhà Thục đã vắn số thì Ngọa Long tiên sinh có tài thánh cũng chẳng kéo dài được. Thật ra, đã tới đẳng cấp loại nhất thì làm gì có nhón bé trẻ già, đã thật vàng mười thì một ly hay một tấn là đâu có khác, cái quan trọng là đừng ở mức 999,999. Viết một đoạn thi mà đạt tầm thi sĩ thì y xì như đã viết sáu chục trường ca. Rồi đây mọi hệ lụy phiền phức cũng bị chịu nhục nhả như nhau. Lục Bá Ngôn ở Đông Ngô, thư sinh tuổi chưa đầy hai mươi là loại thượng thượng. Chỉ một đêm khê vung tay cho mỗi lửa mà 40 doanh trại của Lưu Bị già đời cầm quân bỗng chốc hóa vàng thành đồ mã. Quách Phụng Hiếu ở doanh Tào là loại thượng thượng. Đập tan Viên Thiệu, lấy đầu Viên Thuật, bình định Hà Bắc, những võ công kinh người

tất tật đều nằm trong mấy cái bấm tay hoặc di ngôn của một gã nho sinh trói gà không chặt.

Mưu sĩ tuyệt đối không có loại trung, ngoài loại nhất ra thì đều vớ vẩn. Trình Dục Tuân lúc ở Ngụy cũng chẳng hơn gì Trương Chiêu Lỗ Túc ở Ngô. Lưu Huyền Đức long đong hết gần mười năm không chốn dung thân là bởi “trình” của đám mưu sĩ chỉ vền vẹn ở mức Tôn Càn My Phương My Chúc. Bọn họ hoặc thích ba hoa “thiệt chiến đấu khẩu”, hoặc đi sứ đắp thành, hoặc cầu hôn phúng viếng, mẹo mực đại loại là vụn vặt. Tuy nhiên vì mang danh mưu sĩ, họ lại có một ưu điểm kinh hoàng. Đó là rất hay tiến cử được người giỏi. Đám tham mưu bây giờ tất thấy mất hẳn phẩm chất này, hoàn toàn không phải do đồ kỹ mà đơn giản, có tài gì đâu mà nhìn thấy được người tài.

Có một điều lạ, mưu sĩ dù loại nhất hay nhì vẫn chỉ là đàn ông. Lịch sử cả Đông lẫn Tây không có trang nào, kể cả những cuốn in lậu, tuyệt không thấy đàn bà làm mưu sĩ.

đao của Lý Tầm Hoan

Theo chuyện “chưởng” kể, hiệp khách mang nhiều buồn bã lão đảo cô đơn nhất trong số các lương thiện cao thủ của võ lâm thì chắc chắn phải là Lý Tầm Hoan. Đó là một trung niên nhẫu nhĩ mặt mũi nòng nân mùi rượu Trúc Diệp Thanh lâu năm, nên cho dù “tầm hoan” là tìm vui, nhưng “tìm” là một chuyện còn có “vui” được hay không lại là một chuyện. Lý Tầm Hoan là một nhân vật đặc biệt của rừng võ, bởi nếu nhỡ có phải động thủ thì anh ta cũng chỉ đánh nhau vì người khác. Không giống các đại cao thủ có nickname choang choang tối tân thường dùng kiếm, họ Lý chỉ dùng đao. Và thanh đao đấy cũng rất bất thường. Nó giản dị be bé như hộp phấn thời son của các mỹ nhân hay lơ đãng để đâu đó trong người. Nó được bán đầy ở những hàng xén ngoài cổng chợ, và nó nhỏ nó xinh tới mức, hình như cho tới tận ngày hôm

nay chưa từng có ai nhìn thấy. Thằng hoặc, nếu có đứa bất nhân bại hoại đều giả trót bị thấy, thì tất thấy cũng đều đã chết rồi. Người chết thì không biết viết hồi ký. Có lẽ nó là con dao rọc giấy, vì trên giang hồ người ta không gọi là Lý đại hiệp mà chỉ trân trọng kêu là Lý thám hoa. Thám hoa là học vị tối cao tiến sĩ của cái thừa còn trong veo chế độ phong kiến, hình như nó là danh xưng tử tế đứng sau Trạng nguyên. Ngoài tuyệt thế võ công, Lý Tầm Hoan học văn cũng tuyệt giỏi, xem ra thành tích học tập cũng chẳng kém gì giáo sư Ngô Bảo Châu của người Việt. Thế nhưng Lý Tầm Hoan luôn đứng sau thành công của một ai đó, của một mối tình hạnh phúc nào đó, bởi họ Lý có thói quen mang về bất hạnh, thích về nhì. Ngay cả thanh tiểu đao khét tiếng ấy thì trong “binh khí phổ”, một kiểu danh mục xếp hạng cao thấp như của ATP cho đám chuyên nghiệp chơi quần vợt bây giờ, nó cũng luôn xếp thứ hai, thậm chí chính danh là thứ ba. Giống như sự trình bạch xấu hổ của trung thực, Lý Tầm Hoan luôn bẽn lẽn chọn về sau người khác, bởi đơn giản họ Lý chính là thiên hạ vô địch.

Cổ Long tiên sinh viết kiệt tác *Đa tình kiếm khách vô tình kiếm* vào khoảng những năm ông trầm trọng thấy bệnh gan. Cái thú uống whisky “dĩ tận vi độ” “xăng puốc xăng” trắng cổc đã làm tiểu thuyết gia viết võ hiệp vào loại tuyệt đỉnh xuất sắc của thế giới bỗng dưng thành “toàn thân vi đảm”. Ở ta, người Bắc gọi là “to gan” còn người Nam kêu là “gan cùng mình”. Thành ngữ sành điệu này

được lấy từ mồm Lưu Bị trong một lần thăng hoa thật thà chân thành khen dũng tướng Triệu Tử Long. Không biết đao của Lý thám hoa có giống như bút của Cổ Long tiên sinh hay không, chỉ biết nó là hình ảnh văn học đẹp đẽ nhất mà Cổ đại hiệp chặt lọc tinh hoa tâm huyết của mình thê thảm để lại. Nó bi tráng giống như khúc giao hưởng “Định mệnh” của họ *Bết* tên *Tô Ven* người Đức, nó dữ dội đau đớn như họa phẩm “Hoa Diên Vĩ” của họ *Van* tên *Gốc* người Hà Lan.

Ở kiến văn lương thiện của một người bình thường, thì khi nhớ về những nhà văn lớn, người đọc chỉ nhớ những cuốn sách của họ. Nhớ về họa sĩ lớn thì nhớ mấy bức tranh. Cũng như thế, một nhạc sĩ vĩ đại được nhớ là nhờ trùng trùng điệp điệp lỗi lạc nốt nhạc. Đao đã rời khỏi tay thì người ta chỉ hồi hộp ngấm đao chứ mấy ai để ý đến người phóng. Bọn nghệ sĩ đang loay hoay thêm lớn của hôm nay quên đứt cái lẽ đương nhiên “sinh tử quan đầu” ấy. Trên cái nền sáng tác còm cõi vài ba cái đoản văn, đoản nhạc, đoản thi, đoản họa bọn họ suốt ngày lê la lên tivi rút ruột trả lời phỏng vấn rồi nức nở lên báo trình diễn tuyên ngôn. Bọn họ quờ quạng khoe *bo đĩ*, hùng dũng tấp nập lò mớ đi lại y như mấy cái xác sống trong xêri phim truyền hình “Walking Dead”. Bọn họ không hề biết rằng, giang hồ rộng lớn có khá đông hảo thủ chỉ mang máng nghe về Lý Tầm Hoan, nhưng thanh “tiểu Lý phi đao” thì khắp sơn cùng thủy tận của tam hải ngũ nhạc đều run rẩy trần

trọng biết. Bởi đường bay chính khí của thanh đao ấy còn nhanh hơn ý nghĩ. Và khi nó găm đúng mục tiêu thì đám quỷ quân tử đạo đức giả cùng bọn tà ma ngoại đạo mất hết tính người mới bàng hoàng rụng rời hiểu ra một điều, ở cõi đời lẫn lộn đen trắng này, không bao giờ cái ác lại trường tồn thắng được thiện. Tất nhiên, để bật sáng được cái điều tưởng như hiển nhiên đấy, thì tất cả những người tử tế đều phải chịu trăm cay nghìn đắng *bách chiết thiên ma*, thậm chí có người còn gục ngã ngay trước cửa chân lý. May mắn thay, trước khi vĩnh viễn gục xuống, bọn họ vẫn còn kịp thấy cái ánh sáng công lý rực rỡ tỏa ra từ thân thanh phi đao.

Lý Tầm Hoan sinh ra từ một thế gia vọng tộc, không những tài sản *phú địch quốc* mà văn hóa cũng ở tầm chót vót. Ông nội là thám hoa rồi bố cũng đỗ thám hoa. Cùng truyền thống về nhì, Tiểu Lý lớn lên trong nhung lụa, được hưởng một nền giáo dục tuyệt vời từ các kỳ nhân dị sĩ của cả văn lẫn võ. Chưa hết, khi trưởng thành chuẩn bị lập gia đình, họ Lý còn được yêu và yêu một mỹ nhân vẹn toàn tứ đức. Vậy mà chỉ vì tính nghĩa hiệp, Lý Tầm Hoan mất tất. Họ Lý nhường hôn thê cho bạn thân, để lại gia sản cho người khác, lắm lúc cô đơn cầm đao với rượu hành hiệp giang hồ. Từ khi bước chân vào võ lâm cho tới ngày định rửa tay gác kiếm, họ Lý vị tha trải qua gần ba trăm trận chiến lớn nhỏ không hề trốn. Gần ba trăm lần thanh đao đã bay ra từ một bàn tay mềm mại thư sinh, và cứ mỗi lần

đạo bay là mỗi lần công đạo được định lập. Ông lòng danh là hiệp khách và ngô nghê giải thích chữ ấy thật buồn cười. *“Hiệp nghĩa là chuyện biết không đáng làm nhưng không thể không làm”*.

Chuyện “chưởng” là chuyện bịa đặt, đạo của Lý Tầm Hoan đương nhiên hoang đường nhưng cái tinh thần hiệp sĩ *“giữa đường thấy chuyện bất bình chẳng tha”* (Lục Vân Tiên của thi sĩ mù Nguyễn Đình Chiểu) thì luôn còn có thật. Thanh tiểu đạo thần thoại đấy đã bay mất rồi nhưng nó vẫn cố nhằn lại một điều.

Văn hay võ giỏi mà không “Hiệp” thì chẳng là cái quái gì.

bán sách rong

Trong những nghề tử tế tương đối lâu đời thì nghề bán sách luôn lọt vào *tóp ten*. Ở Hà Nội xưa và nay, bán sách thường có cả đàn ông lẫn đàn bà, nhưng ở các quầy sáng choang tủ kính sặc sỡ bìa các màu xanh đỏ lại rất hiếm thấy đàn ông. Thảng nếu có thì những đàn ông đó đều giống giống bình thường, không đáng kể. Đàn ông đã hành nghề bán sách để tự nhiên thành khác thường đương nhiên phải bán sách rong. Hoặc trên một vỉa hè nào đấy, hoặc trong một mặt tiền thuê lại nhỏ xíu phố cổ xập xệ nào đấy. Bọn họ lẫn lộn biết nhiều, đa phần cuống chữ đọc thiên kinh vạn quyển. Trí nhớ chẳng thua gì Giacốp Mendel, người đàn ông Do Thái bán sách rong vĩ đại mà văn hào S. Zweig tâm phục khẩu phục thành kính miêu tả. Tất nhiên, do luẩn quẩn chật hẹp chuyện cơm áo, vẻ ngoài của đàn ông bán sách dạo trông “hèn hèn” còn bên trong cũng khuất khúc vài góc tối vô minh. Đến nay, những tay xuất sắc nhất trong bọn họ đều đã thành *những*

người muôn năm cũ giống như “ông đồ” của thi sĩ Vũ Đình Liên. Hà Nội vắng họ, chợt lộ ra một khoảng trống, một hổng hụt.

Đàn ông vất vả đi bán sách thì không hẳn đã phải là đàn ông vất vả đi bán chữ, mặc dù trong sách hiển nhiên có rất nhiều chữ. Bởi cái thứ “chữ” trước khi đưa vào sách đều tất tậ được làm *handmade*. Hoặc mỗi nhữ nắn nót viết bằng bút, hoặc ê ẩm lách cách gõ bằng bàn phím. Tất tậ đều chiết xuất từ mồ hôi, từ nước mắt, đôi khi có cả máu. Và những chữ khốn khổ “thủ công” đấy hầu hết không thể bán. Muốn bán, bắt buộc nó phải máy móc in thành quyển. Vì thế, câu đầu miệng đầy khát khao của bọn ngậm ngùi chuyên nghiệp bán chữ là “đội sách in ra đã”. Sách ra, may mắn mới có chút tiền còm để mà lay lắt viết.

Không kể một bộ phận nhỏ vốn dĩ lưu manh, thì phần đông đàn ông đi bán chữ (nhà văn, nhà báo, nhà nghiên cứu...) đều là người lương thiện. Do “*cùng một lúa bên trời lận đận*” (*Tỳ bà hành*, thơ tả cave của Bạch Cư Dị) những đàn ông bán sách cũng rất dễ trở thành thiện lương. Đây là còn chưa kể những đàn ông bán chữ kiêm luôn cả nghề bán sách. Dịch giả tài cao Đoàn Tử Huyền chẳng hạn. Có một dạo ngặt nghèo mưu sinh, ông Huyền chăm chỉ ngồi bán sách rong tới mấy năm giờ.

Ở vài đoạn trong trắng của thời bao cấp, khi mà sách vẫn còn được trân trọng, thậm chí có những gã “dở hơi” còn quý nó hơn cả danh lợi thì riêng ở Hà Nội có khá nhiều

tay bán sách dạo khác thường lắm. Thôi thì không kể mấy *ca* quá ồn ào nổi tiếng báo chí kiểu như Du “Bà Triệu” hay Cảnh “Bát Đàn”. Khoảng giữa phố Hàng Bài, bên số lẻ 39 sát gần rạp Tháng 8, luôn có một nhà im ỉm cửa đóng. Căn đối hai bên cửa ra vào là hai cửa sổ rộng cũng luôn đóng kín, thừa ra một bệ dài lát gạch hoa cũ kỹ. Trần đều đặn ở đó là hai trung niên. Một mặt rỗ, nhang nhác gần giống mặt một nhà phê bình văn học xuất xứ quân đội. Một mặt phẳng phiu, Đông cũng như Hè, thích đội mũ nôi. Cả hai chở sách tới bằng bao tải, rồi nâng niu bày chẳng theo trật tự gì. Danh mục sách bày bán phổ cập bình thường, giá cả hợp lý và đương nhiên cho phép khách đọc “cọc”. Ông mặt rỗ vanh vách về văn học Liên Xô. Ông mặt phẳng phiu điểm đậm hơn, thiên về văn học Pháp. Khách cầu kỳ muốn mua sách quý hiếm thì phải dặn, đôi lúc chờ dài vài ba tháng là chuyện thường. Hình như sưu tập gia sành điệu Yên Ba mua nhật được bộ *Tam Quốc diễn nghĩa* 13 tập của Nxb Phổ Thông là ở đây. Nếu đúng thế quả là kỳ tích. Bởi cái hồi ấu trĩ trong veo đấy, kiếm được *Một anh hùng thời đại* của Lécmonôtóp hay *Số Đỏ* của Vũ Trọng Phụng là điều không tưởng. Do nghề nghiệp bản chất lương thiện, nên dù *đụng hàng* hai ông này không bao giờ cãi nhau, chỉ giữ xa xôi lờ mờ. Vào lúc ế, cả hai vừa lim dim vừa đứng vừa ngủ gật.

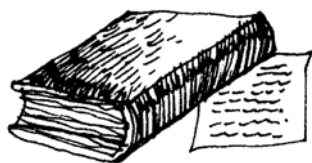
Đoạn Lương Văn Can góc rẽ Hàng Bồ, có một ông phong độ *lính Tây* bán sách cực kỳ quái. Ông này lắm

mồm, thuộc thơ Việt tiền chiến hơn cháo chấy, rất hay khoe những mối tình cũ vừa dâm vừa tục. Sách của ông ta nhiều quyển hiếm, bồi đóng tinh tươm và đặc biệt đủ trang. Hồi ấy, Thư viện Quốc gia nghiêm túc chỉ cấp thẻ cho sinh viên năm cuối. Ông ta thường xui bọn đói khát đang làm tốt nghiệp lấy những trang mà các cuốn ông ta thiếu, về đổi bánh dầy giò. Kẻ viết bài này hơn một lần bị ông ta dụ, đưa *panh xơ lam* rách trộm trang 152-153 của cuốn *Viên mỡ bò* - Nxb Văn Học 1968.

Người đàn ông bán sách rong đáng tiếc nhất có lẽ là ở đoạn đầu Phùng Hưng khúc lượn tàu điện. Gầy gò hơn bốn mươi, con nhà gốc gác tư sản. Giỏi tiếng Pháp, giỏi cả tiếng Latinh, tự học tiếng Nga *siêu* tới mức chê được ông dịch giả hàng xóm ở ngay sát đấy là dịch nôm na như củ chuối. Làm gì có kiểu nói “bà Anna Đi mi tơ rốp rô va ơi, thằng Andờrây xéc xờ ki cô vích nhà tôi nó yêu con bé Nataxa Bê du khớp cô va nhà bà”. Sông người ta đang êm đềm bỗng thành sông gập ghềnh lổn nhổn. Ông thậm ghét những đứa mua sách chỉ để bày, hoặc hét giá cao hoặc không bán. Ông có thể để hàng giờ giải thích cho khách mua cuốn kịch *Âm mưu và tình yêu* thì cái chữ hay nhất là chữ “và”. Buôn bán như thế mà không nghèo nàn rồi đột ngột chết mới lạ. Nhớ ông nhiều, vì ở chỗ cửa hiệu xộc xệch nhưng sách luôn được quý hơn vàng ấy, may mắn mua được ba tập *Pháo đài cổ* và một tập lẻ *Vỡ mộng* với giá rẻ.

Ngày nay, đàn ông lang thang bán sách vẫn còn nhan nhản. Không kể mấy cậu choai choai thì đám già dặn trung niên cũng đã khác xưa nhiều. Bán sách mà không phân biệt nổi văn thơm với văn thối, mà ném sách y xì như đồ tể ném thịt thì đi bán sách để làm gì hả giờ.

Những đàn ông bán sách rong của một thời xưa cũ ời, *hồn ở đâu bây giờ.*



khi đàn ông không đọc

Hà Nội ở cái thừa còn rất thừa xe máy và có rất nhiều lãng mạn xe đạp, nếu nhớ có vấn vớ đi bộ trên vỉa hè những phố “Tây” cũ kiểu như Lý Thường Kiệt hay Trần Hưng Đạo chẳng hạn, thỉnh thoảng đám đàn ông lại gặp một cảnh khá nguy hiểm. Đó là trên một cửa sổ tầng hai rêu phong nào đấy, hoặc trên một ban công biệt thự nhỏ có dàn hoa tigôn nào đấy, thấp thoáng một thiếu nữ hay một thiếu phụ đang ngồi đọc sách. Trong hoàng hôn nhợt nhạt sót vài vệt nắng, có một cái gì dịu dàng bất trắc xoáy vào tim của kẻ đang ngẩn ngơ nhìn trộm. Anh ta vĩnh viễn không còn được chính là anh ta nữa. Nếu chưa yêu thì anh ta sẽ yêu, nếu anh ta đang định làm một việc khuất tất anh ta sẽ lưỡng lự dừng. Được thấy một người đang tử tế đọc sách, không cú đấy phải là một thiếu nữ, bao giờ cũng làm người ta bỗng dưng lương thiện lại.

Bây giờ đi ngoài đường ở Hà Nội, nếu cố phải để ý tìm, tuyệt nhiên chẳng thấy còn ma nào ngồi đọc sách. Nhỡ có thì hình như đấy là một ông Tây hay một nàng đầm. Nhan nhân ở các quán cà phê hay phòng chờ sân bay, tàu hỏa, đàn ông đủ mọi tuổi chỉ háo hức há hốc mồm đọc báo. Đám trẻ sành điệu hơn thì dán mắt vào iPad hoặc máy tính xách tay. Ở cái thứ a dua thời thượng đầy tiện lợi này, đương nhiên cũng có sách, nhưng những dòng chữ ở cái màn hình ấy đã bớt nhiều trong trắng. Bởi đơn giản, nó phải sống cùng với ồn ào game, thậm chí cả với ảnh người mẫu cời truồng. Đọc sách thì không phải là một nghi lễ thiêng liêng tới mức mỗi lần giở trang thì phải thấp hương, nhưng cũng đừng dung tục nó theo cái kiểu đem nhạc giao hưởng ra đường mà diễn. Hà Nội giờ đây đã hết thật rồi những ô cửa sổ có ai đấy rưng rưng ngồi mông lung đọc. Thôi thì chấp làm gì các phố lớn cuộn cuộn sát khí mưu sinh, nhưng ngay cả vài ngõ nhỏ phố nhỏ may mắn còn sót lại mấy cái ban công thanh thoát yên bình, kiểu như đường Ngũ Xã ven hồ Trúc Bạch, thì chủ nhà phải là người điên lắm mới dành chỗ cho đọc sách. “Viu” tuyệt vời như thế cơ mà. Tại sao không tranh thủ làm *Bar* rượu sôi động nhạc trẻ hay cà phê lãng mạn đèn mờ. Ngồi ở đấy mà cầm cuốn tiểu thuyết thì phi là thằng đang cửa cấm gái thì cũng là thứ dở hơi dở hồn thích làm trò. Đấy là chưa kể, xa xa thấp thoáng dưới vài gốc cây mang vẻ đại thụ, là đám ba gã đàn ông trung niên phê phê bia đáí bậy. Không có gì là

ngạc nhiên, một khi người Hà Nội đã hết hẳn cái thói quen đọc sách, thì đương nhiên tệ nạn xã hội ở các vỉa hè sẽ dữ dội tăng.

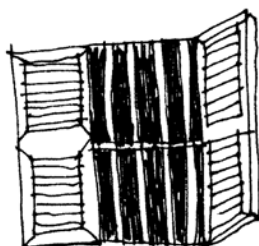
Tất nhiên, đọc sách thì tốt nhất ngồi chỗ tĩnh một mình và những chỗ như thế thì thú nhất là thư viện. Thủa xa xưa, chừng hơn mười năm trước, thư viện quốc gia ở 31 Tràng Thi luôn ẩn hiện một đám khủng long độc giả. Bọn họ đọc sách qua trưa rồi thông thả qua chiều, mặc kệ ngoài kia đã là tối muộn hăm chín thiên hạ đang vội vàng tết nhất. Bọn họ chân thành ngạc nhiên khi bị hỏi, đọc sách là để làm gì. Với họ giản dị, đọc sách không bao giờ là phương tiện để tìm kiếm thức rồi đi kiếm lợi danh. Bọn họ đọc vì không thể không đọc, y như một tín đồ chân chính đều đặn đi lễ tới nhà thờ hay cửa chùa, hoàn toàn không nhằm chứng minh mình là ngoan đạo. Hình như với họ, không có cái thứ gọi là “nền văn hóa đọc” hay “truyền thống đọc”. Đọc là một nhu cầu tự nhiên từ nội tại riêng tư, là một cách sống, một kiểu tu tâm dưỡng tính hao hao như ngồi *kiết già* của Thiền Tông hay từ sáng đến tối tụng “A di đà Phật” của Tịnh Độ Tông. Có lẽ nhờ thế mà cho dù đọc thiên kinh vạn quyển, bọn họ cũng không bị “tẩu hỏa nhập ma”. Kiến thức ở họ là vô hạn, tri thức ở họ là vô lượng, chỉ khi vì lòng vị tha nhân văn thương đời họ mới miễn cưỡng thi triển bộc lộ. Những câu chuyện truyền kỳ về nhà thư tịch học lỗi lạc Trần Văn Giáp (1902-1973) lúc cụ đang đọc sách ở các loại thư viện là một minh chứng.

Có một cảnh mà người ta thường thấy. Khi một nhà văn nào đấy, vô tình trong dịp hưởng ứng tuần lễ văn hóa đọc, được giới thiệu với một nam doanh nhân. Thì quý ông thương gia khả kính đó (có vẻ như tài trợ cho cái *iven* này) rất hay sử dụng một mẫu câu lịch lãm. “Thật vinh dự được gặp tác giả. Rất tiếc là tôi chưa kịp đọc tác phẩm của anh. Nói chung, tôi là người mê văn học nước ngoài”. Ông nhà văn mủm mỉm vừa như là tủi thân vừa coi như là đương nhiên. Quen rồi. Bởi nhớ có hỏi lại anh ta đã đọc ai thì chắc chắn cái ông nhà buôn ấy tuyệt chẳng đọc gì. Những ông xuất sắc nhất thì cố mang máng nhớ được dăm ba chi tiết về “AQ chính truyện” của Goócky, hoặc “Dấu chân người lính” của Lỗ Tấn. Đại loại là vài mảnh vụn văn chương rơi rớt từ thời phổ thông trung học vẫn còn lều bều trôi nổi ở ký ức.

Cuốn *Những linh hồn chết* của đại văn hào Gôgôn (1809-1852) có kể về một điển chủ Nga xuất thân quý tộc. Ông ta mê đọc, nhưng suốt hai năm trời cuốn sách ông ta đọc dở vẫn dừng ở trang 14 (Nxb Văn Học - trang 38). Không biết bao nhiêu đàn ông của ngày hôm nay vẫn giữ nguyên thói quen đọc như vậy. Bọn họ xem xong chương trình “Cặp đôi hoàn hảo” thì hạnh phúc đi uống bia. Nhớ thấy ô cửa sổ nào còn sót lại một thiếu nữ đang ngồi đọc sách thì họ tế nhị nép người vào góc cây rồi ung dung tổ tổ đái.

Tất cả đàn ông không đọc đều sống lành mạnh, thịnh
thoảng nhiều người vẫn tử tế vẫn lương thiện. Có điều,
đôi lúc gặp chuyện bất hạnh, hầu hết bọn họ đều cúi kính
chủi đời.

Và khi về già, bọn họ thường xuyên cãi nhau với đời.



quán thời sinh viên

Tình huống cho đến bây giờ, chỉ vài ba chục năm trước thì sẵn lăm, sát hông sát nách bờ rào hoặc tường bao của bất cứ một trường đại học nào ở Hà Nội cũng có một hàng nước chè chén bán thêm rượu trắng. Xa hơn nữa và đương nhiên xa xỉ hơn nữa là một hàng cháo lòng, một hàng bún đậu mắm tôm và có thể là một hàng sang trọng cực *khủng*, xáo măng vịt. Đối với tất cả đám nam sinh viên biết uống, đôi khi có vài ba nữ sinh chán đời thi lại, thì những hàng ấy đều được trân trọng nhân văn gọi là “quán”. Trong chữ “quán” ở đây luôn ngấm ngấm có chữ rượu mà không cần đầy đủ viết thành “tửu quán”. “Ra quán” là mời nhau đi uống rượu, “cắm quán” là thanh toán tiền rượu. Để có được sự ngắn gọn này là nhờ cấu trúc đặc biệt của nước mắt ngữ pháp thuần Việt. Ví như có người tử tế oan ức nào đấy phát âm chữ “mẹ ơi”, thì người ta đều dễ dàng hiểu đó là chữ “thảm thiết xót xa” hay là chữ “chối với tuyệt lộ”.

Theo bọn sinh viên, “quán” hay “tửu quán” là một nơi phi thường. Nó không thể bình thường như quán cháo quán phở ăn sáng, lại càng không thể tầm thường như quán cà phê quán giải khát. Chủ quán đa phần là một cặp vợ chồng có tuổi, cũ kỹ lâu đời tới mức “*sinh ra tôi hiển nhiên đã có họ*” (mượn ý thơ Văn Cao). Cũng có thể là giáo viên “mất dạy” về hưu non. Cũng có thể là công nhân thâm niên của một nhà máy ế ẩm việc làm đang nghỉ không lương. Quán lờ mờ tối âm ỉm mùi vắt vả mồ hôi của đủ loại người, nhưng luôn thơm tho bừng sáng bởi một hoặc hai cô con gái chủ quán xem xem như tuổi bọn khách học trò đang nháp nhẩm luyện thi đại học. Thăng nội trú nào mà làm được nàng xúc động thì chắc chắn “mở” của nó phải “đẻo” ngang *bo đỉ* của nữ diễn viên múa thượng thặng Linh Nga.

Trong tất tạt các quán, đều tàng trữ một thứ siêu việt ẩn tượng, có lẽ còn hơn cả cô con gái chủ quán. Đó là một quyển sổ dày nhem nhuốc đóng bằng mấy tập vở học sinh. Chữ ghi ở đấy bí hiểm phức tạp, đại loại là một thứ chữ “nòng nọc” đầu văn Phạm ngữ ở bí kíp võ công của đảo Long Mộc (*Hiệp khách hành* - Nxb Văn Học - tập 2, trang 515), hoặc loằng ngoằng tối giản như mật thư Tây Tạng. Bỏ học giả nào “ngộ” nổi câu “*Tiến n/định, trả 21 còn 112. Khóa*”. Rồi “*hằng, văn k23 từ 6,9 -> Rằm. Tổng 57*”. Người ta chỉ đòi chút võ lễ khi thấy thằng sinh viên tên là Tiến, vào cái buổi trưa hôm nó bị thi lại thì vừa nài nỉ vừa dụ dỗ được thầy tới hàng cháo lòng. Phê phê ăn xong, nó lễ phép

hào hoa mời thầy về trước, cứ để em thanh toán. Lưỡng lự chờ ở cửa, sốt ruột thầy ghé mắt nhìn vào. Đệ tử yêu của thầy đầu tóc bờ phờ nhưng mặt lấm lũi lì lợm, đang bị chủ quán cầm quyển sổ bí hiểm kia xĩa xói vào trán. Hoàng hốt giật mình, thấy mới chợt nhớ ra nickname của thằng này là Tiến “cắm”. Cuốn kỳ thư đó chính danh nhan đề là sổ nợ. Với bọn sinh viên hồi bao cấp, biến cố “cắm quán” là chuyện rất thường, nó giản dị như những biến cố om sòm từ các ngôi sao showbiz thời nay nổ bạo chém gió.

“Trong tủu quán phát sinh biến cố”, đây là một trong những câu văn đẹp nhất của văn chương võ hiệp Tàu được tinh tế dịch sang ta. Có 7 chữ thì có 6 chữ là Hán, vậy mà vẫn trong veo một hồn cốt quốc ngữ Việt. Uống rượu thì đương nhiên phải sinh chuyện và những chuyện được phát sinh từ quán luôn tiềm ẩn những hoành tráng lạ thường. Án mạng thì ly kỳ lắt léo, ái tình thì lãng mạn đắm lệt. Dân cư ở trường Tổng Hợp ngày xưa, từng ngẫu nhiên đau lòng vì phải chứng kiến một cái kết thảm thiết của một mối tình bi kịch. Chàng học năm cuối, si tình rờn rã ngôi quán bất cứ khi nào có ý trung nhân trông hàng hộ bố mẹ. Rồi một lần nàng sơ ý quay đi, chàng gấp trộm cả cái mề gà, vội vàng nuốt bị nghẹn tới mức phải đi cấp cứu. Các phim trinh thám hoặc tiểu thuyết điểm tình ở ta ngày nay sở dĩ hết quyển rũ hồi hộp là vì câu chuyện thường bắt đầu ở nhà nghỉ. Còn cái gì nhạt nhẽo hơn là một cái xác thiếu nữ nằm chênh ềnh giữa giường cùng một tay quan chức.

Còn cái gì nhảm chán hơn là lời tỏ tình ở công sở hay đánh ghen ở bãi biển đông người. Thà xem mấy cái clip hời hợt của đám ca sĩ là lam là trường là phương là dũng còn thấy ngột thở hơn. Cướp, giết, hiếp mà không mang xuất xứ từ tầu quán thì chỉ là chủ đề vớ vẩn của bọn lá cải. Thảo nào độc giả thất thanh kêu, một thảm họa của báo chí Việt.

Với nhiều người trót lắm than có tuổi, thì kỷ ức về thời sinh viên luôn là một rừng rưng rưng nỗi nhớ. Và thăm thẳm sâu trong nỗi rưng rưng ấy, các quán nhếch nhác ngoại ô lợp tranh, lợp giấy dầu luôn nghẹn ngào đọng những nét long lanh. Bây giờ ngang qua, bỗng nao nao hụt hẫng, không biết ông bà cụ chủ quán đã đi đâu. Ở chính chỗ đấy, chỉ thấy một dung tục nhà nghỉ đang cố khát khao vươn lên thành khách sạn. “*Quán tranh ơi hồi quán tranh. Ngấm bao nhiêu rượu nở thành hô theo*”. Câu lục bát sái vụng xót xa này tương truyền là của một giáo sư lừng danh toán học, có một thời sinh viên khét tiếng từng là chuyên gia “cắm quán”, và cũng từng tuyệt vọng khi đơn phương yêu một cô con gái chủ quán.

Người ta còn đồn rằng, trong một lần tỏ tình ngay tại quán, chàng đã xúc động tới mức chết nghẹn phải gọi xe cấp cứu. Và không hiểu sao, kể từ sau lần tan vỡ của mối tình bất hạnh ấy, ngay cả khi đã thành danh giáo sư, chàng có thói quen rất sợ ăn mẻ gà.

thương quá đàn ông

Gần đây, phía ngoài hành lang của những cuộc hội thảo nồng nhiệt mang chuyên đề về quyền phụ nữ, người ta hào hứng đồn đại rằng trong thời gian sắp tới đám đàn ông sẽ có một ngày của riêng họ. Đại loại nó hao hao một thứ hạnh phúc kiểu như mừng 8 tháng 3 hay 20 tháng 10 mà đàn bà đang hơn hở sở hữu. Ý tưởng mới tinh này xuất hiện là do nhu cầu thôi thúc của thời đại, một thời đại mà đàn ông đang chuyển dần từ tự tin đáng yêu sang tủi thân đáng thương. Nhiều đàn ông nông nổi bi quan đã cảm thán thở dài coi đây là một bước trượt buồn bã. Thực ra, theo Kinh Thánh cũng như ngữ pháp tiếng Việt thì chữ “thương” luôn được đứng trên chữ “yêu”. Ngay trong những giảng thuyết chân thành đầu tiên, chàng trai trẻ Giê-su xứ Nazadét đã rưng rưng tuyên tín *“Hãy thương yêu kẻ thù địch của bạn, hãy làm ơn cho kẻ ghét bạn. Ai vả vào má bên này của bạn, hãy giơ má bên kia*

cho họ nữa. Và ai cướp áo ngoài của anh em thì đừng cần họ lấy nốt áo trong nữa. Ai xin anh em cái gì thì hãy cho, ai lấy của gì thì đừng đòi lại”. (Luca - Bài giảng trên núi, 27-30). Trên đời này còn điều gì nhân từ hơn tình thương. Còn ở dung tục thường nhật, thì ngay cả những thằng Sở Khanh cũng không bao giờ dám nói với một người con gái nào đó “cho anh thương em một cái”, bởi sâu xa trong chữ “thương” chỉ tinh thuần chứa đựng sự vị tha xả thân vĩnh viễn không gờn gợn ẩn núp của sắc dục. Thế giới sẽ đương nhiên tuyệt đẹp “*khi người với người sống để thương nhau*” (xin phép được sửa chữ “yêu” trong câu thơ nổi tiếng này). Tuy nhiên, tình thương giờ đây đã bị vô số mỹ nhân chân dài, đại gia bụng phệ tha hóa hiểu theo nghĩa thương vay ban phát, xót xa bị động.

Tất nhiên sẽ quá giả dối khi cho đàn ông vốn dĩ là loài sinh vật đáng thương. Bởi cách đây chưa lâu lịch sử của nhân loại vẫn chỉ là câu chuyện của anh ấy (his-story). Ở cái thời đại *bố tướng* đó, đàn ông là tối cao sư phụ, là trịch thượng chồng, là gia trưởng cha, bọn họ độc quyền độc đoán về sự hoàn thiện và phát triển của đàn bà. “Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô”. Một con giai mới là có chứ mười con gái vẫn zêrô. Một năm có 365 ngày thì cả ngần ấy ngày đều thuộc về đàn ông. Mọi vị trí cao cả trong xã hội, tất thấy đều mang biểu tượng của quẻ Càn, hào nào hào nấy đều tám tấp vạch liền thuần Dương. Câu mạt sát thậm tệ nhất của các trượng phu thời Tam Quốc (213-280)

bên Tàu mắng lẫn nhau là câu *đồ đàn bà*. Không phải ngẫu nhiên mà để làm nhục Tư Mã Ý đô đốc nhà Ngụy, Gia Cát Lượng thừa tướng nhà Thục công khai đem tặng ông này một bộ nội y phụ nữ, tuy giá cả cực cao cỡ Lui đồ Vút tông nhưng Tư Mã Trọng Đạt vẫn lấy làm đau đớn lắm. Chẳng bù cho bây giờ, nhan nhản các sếp nam ngấm ngấm bật đèn xanh cho nhân viên dưới trướng, lúc hối lộ thì phong bì phải kẹp vào “coọc xê” hay quần “xip” hàng hiệu, để ông ta còn mặt dày chứng tỏ với vợ và con gái, mình là chồng hiền cha thảo.

Thế nhưng đến hôm nay, không biết văn minh đang thời mạt hay thịnh, vị thế của đàn ông dần dần suy sụp, từ Tây sang Đông chỉ thấy cuộn cuộn sự tiến lên của đàn bà. Văn học không những ở ta mà ở cả Tây cả Tàu đều dầm dẩy phong khí “âm thịnh dương suy”. Giải thưởng Goncourt danh giá 2009 được trao cho cô Marie Ndiaye với tiểu thuyết “Trois femmes puissantes”, được dịch là “Ba phụ nữ can đảm”. Còn trước đấy giải Nobel với truyền thống hiếm hoi phụ nữ đã thuộc về Herta Mueller, một bà người Đức với ngoại hình “*Nhác trông nhờn nhợt màu da. Ăn gì cao lớn đấy đà làm sao*”. Rồi ở kinh tế rồi ở chính trị rồi ở gia đình, đàn bà hoặc bằng tài hoặc bằng sắc hoặc bằng những thứ siêu hình khó hiểu cũng đang dần dà thống lĩnh. Nói chung đàn bà bây giờ xứng danh “Tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”, có lẽ khiêm khuyết duy nhất ở họ là không biết “Tu thân”.

Đàn ông hôm nay trở nên rất đáng được thương, vì thế việc dành riêng cho họ một ngày là việc làm cần kíp. Trong những tháng năm tội nghiệp này họ chính là biểu tượng còn sót lại của tình thương, giống y như đàn bà đang mạnh mẽ là logo của tình yêu. Và tình yêu đang được thời cuộc ưu ái quá. Cứ thử hiện đại đọc thơ Việt mà xem, cứ thử hậu hiện đại nghe bài hát Việt mà xem, chỉ toàn tấp nập thấy những yêu là yêu. Đành rằng yêu là thiêng liêng, nhưng bất cứ cái gì vượt quá cũng trở thành quái. Chẳng đáng lo sao khi giá vàng thì dữ dội tăng lên còn tuổi của đám “má mì” thì thê thảm tụt xuống. Trong nhá nhem tình trường đương đại, đã manh nha xuất hiện bọn yêu nữ yêu quái yêu tinh.

Đàn ông phải có một ngày, cũng như cuộc sống vô cảm hôm nay, tình thương mong manh phải có.



đàn bà,
thiếu nữ
& thiếu phụ

chọn chồng

Xa xưa, và lúc đó cũng có thể còn đến bây giờ, thao tác kén chồng thường là độc quyền của đám thiếu nữ đoan trang đức hạnh mà *Kinh Thi* của người Tàu gọi bằng chữ rất hay là thực nữ. *Yếu điều thực nữ, quân tử hảo cầu*. Sau thực nữ thì đến những nàng “cập kê” vừa có nhan sắc vừa có bố làm to. Rồi bét nhất mới là bọn dư dật hồi môn của nả. Do tiến triển của văn minh vật chất, tới ngày nay, thứ tự kể trên đã hình như thay đổi. Những nàng có của đương nhiên đang chễm chệ ngôi đầu. Tất nhiên, nếu nàng nào đó hội đủ cả ba trong một thì khỏi phải bàn. Đã xinh, đã sang giàu lại còn ngoan ngoãn ôn nhu, kỳ vật hoang đường này chắc chỉ lảng đãng tồn nghi trong cổ tích.

Với nhiều đàn ông, sở dĩ kho tàng cổ tích Việt Nam quyến rũ là vì có vô số “phi vụ” kén chồng phi thường thần thoại. Nào là tiểu thư con quan sở hữu hơn ngàn lượng SJC

không nhái, bỗng lấy chàng trắng tay đánh dậm. Nào là ái nữ con nhà phú hộ hồi môn có tám sổ đỏ, chỉ khẳng khẳng đòi ở với anh chàng nghèo kiệt thuyền chài. Nhưng đặc sắc nhất vẫn là *ca* của chàng trai họ Chử. Chàng bần bạch đến mức suốt ngày cời truồng. Vậy mà nhờ nhân duyên nhân hậu, đột nhiên vào một ngày đẹp giờ chợt được công chúa chọn. Đám đàn ông hôm nay đủ mọi loại tuổi say mê háo hức đọc, dãi nhỏ tong tong. Có thể nói, nỗi khát khao lấy được vợ “có nhà mặt phố, có bố làm to” luôn cháy bỏng trong một bộ phận không nhỏ của đàn ông đương đại.

Tất nhiên, các thiếu nữ đã có bố như thế có nhà như thế thì khi kén chồng đều không ngu. Mà nhờ có ngu thì “nó lú có chú nó khôn”, cả một bộ tổng tham mưu từ ông bà cha mẹ đến cô dì chú bác xúm vào nồng nhiệt định hướng. Thời phong kiến, định hướng kén chồng thường nhằm vào đám sĩ tử. “*Chẳng tham ruộng cả ao liền. Chỉ tham cái bút cái nghiên anh đỗ*”. Bởi bây giờ là anh đồ kiết, nhưng biết đâu đấy, qua vòng thi Hương thi Hội (thời miễn tính thi Đình), nhờ anh ta “trúng quả” đỗ đạt thành ông này ông nọ lắm liệt oai phong. Ngày xưa, cứ đỗ cử nhân là được bổ làm quan, mà “*đàn ông quan tắt thì chày. Đàn bà quan tắt nửa ngày lên quan*”. Muốn thực hiện dự án thành quan bà thì bắt buộc đành phải đầu tư chiều sâu. Vì thế trong làng trong xã, có anh học trò nào chưa vợ sắp ứng thí, lập tức các loại nhà gái đổ xô đến kén. Bọn họ giúp gạo rồi giúp tiền, đại loại như một thứ xí chỗ. Có điều

đã là chạy dự án thì thời nào cũng giống thời nào thôi, rủi ro cao lắm. *Thân em như hạt mưa sa*. Nhiều nhà vô phúc vô phải thăng rể dốt, thi trượt lên trượt xuống, công của đầu tư tan vào mây khói.

Để chắc ăn, những nhà cậy tiền hoặc cậy quyền chơi đòn hốt ngọn. Bọn họ kiên trì rình rập những năm Tý, Ngọ, Mão, Dậu triều đình mở khoa thi Hương, bèn dẫn con gái “thập diện mai phục” quanh các cổng trường, ngong ngóng chờ hôm xướng danh tìm cách tống tình mấy ông tân khoa. Hồi ấy, sĩ tử thi đỗ thường được hưởng hai cái sướng cùng một lúc, tục gọi là “nhị hỷ lâm môn”. Vừa bằng cấp sáng chói, vừa có vợ sáng choang, thảo nào đàn ông thời phong kiến đều nổi tiếng hiếu học. Lịch sử khoa cử của Tàu có chép chuyện Trần Thế Mỹ. Thăng này tài thật, thi đỗ Trạng nguyên, may mắn *chuột sa chĩnh gạo* rơi vào tầm ngắm của một nàng công chúa đang lâm cảnh *chống mông mà gào*. Giống như một bộ phận không nhỏ của trí thức ưu tú, thăng Thế Mỹ bèn bỏ phất người vợ tàn tảo ở quê. Chuyện đến tai Bao Chửng, lúc đó Khai Phong phủ chưa có văn hóa “khai phong bì”, nên thăng khốn nạn ấy bị Bao Thanh Thiên đại lão gia chém quay lơ trước công đường.

Thực nữ kén chồng tạo ra nhiều cảnh cảm động, nhất là khi kén trượt. Nhà văn nho sĩ Ngô Tất Tố có chi tiết mô tả. “*Khi thấy đoàn võng lọng của hai vợ chồng ông Nghè vừa qua một quãng... Bỗng một người con gái trạc hai mươi*

tuổi nằm sông suốt trên bãi cỏ con đường ngang, đầu tóc rũ rượi, hai mắt nhắm nghiền, bọt mép đùn ra trắng xóa”. (Lều chõng - Nxb Văn Học, trang 22). Thiếu nữ bị thuốc lắc vật chẳng. Thừa không. Đây là một cô hoa hậu làng tên Ngọc, xinh ngang với Tăng Thanh Hà cùng Hoàng My cộng lại, đang ở cao trào của tình trạng chọn trượt chồng. Đối tác mà cô ‘tắm tia’ từ lâu, vào cái hôm đổ Nghè, chọt quay sang cưới người khác. Tiếc công mót chồng (mót là động từ thuần Việt, bi thảm hơn *kén* hay *chọn*). Ví dụ, mót thóc, mót than) nên cô thành “xì trét”. Truyền thống *giãy đàn* khi bị đại gia bỏ rơi, hình như đến bây giờ vẫn được vài chân dài nâng niu gìn giữ. Không phải ngẫu nhiên mà đại thi hào Nguyễn Du hơn một lần xót xa chia sẻ “*đau đớn thay phận đàn bà*”.

Tuy nhiên, chỉ con gái nhà sang mới thích chọn chồng có chữ, *phi cao đẳng bất thành phu phụ*, chứ nhà bình bình thì tiêu chí đầu tiên phải là khỏe. Chuyện “anh cả Lắc” là điển hình minh họa. Chuyện này trở trêu lắm nhưng quá xéch xi, nên đành chỉ để đường dẫn (*Kho tàng truyện tiếu lâm Việt Nam* - Nxb Văn Học 1991, trang 18).

Nói cho cùng, loại đi vài hủ tục không đáng có, thì chuyện kén chồng luôn là chuyện nghiêm túc của muôn đời. Với nhiều thực nữ đức hạnh, nó vừa là quyền lợi vừa là nghĩa vụ, cho dù phong trào “single mom” đang thành thời thượng. Tinh hoa kinh nghiệm về chọn chồng luôn tràn ngập trong ca dao. Đơn cử, “*Đi chợ chỗ mua thịt mông*.”

Lấy chồng chó lấy dỏ ông dỏ thằng”. Ngày nay xã hội dư dật tươi đẹp, đàn ông thích ăn nhiều đạm nên đa phần đều nửa nạc nửa mỡ, giông giống như thịt mỡ làm các bà các cô đâm lưỡng lự. Thế nhưng không hiểu sao, phụ nữ khi ngập ngừng đều vô cùng quyến rũ. Một thiên tài thi sĩ đã ghen ngào làm thơ tặng riêng cho họ. “*Bởi em lưỡng lự chọn chồng. Nên em đã có bờ mỡ thật buồn*”.

Chao ôi, có cái gì ở trên đời này lại vừa đẹp vừa lãng mạn như một nỗi buồn cong vút.

đàn bà ăn như thế nào

Một câu hỏi vừa ngu ngơ vừa vớ vẩn, chắc là của những gã trai đang bỡ ngỡ trong trắng tò mò yêu, hoặc giả, đang lẩm than đau khổ tuyệt vọng thất tình. Đàn ông đã từng trải và có nhiều lừa đảo thì chẳng bao giờ vấp phải vấn nạn này, bởi bọn họ sành sỏi biết, ẩm thực là một phương tiện hữu dụng những khi phải quyến rũ đàn bà. Cứ xem phim tâm lý tình cảm của cả Tây lẫn Ta mà xem, không biết bao nhiêu phụ nữ đã chơi vơi sa ngã sau những lời mời ăn tối. Có điều, với một vài đàn ông, mời được phụ nữ đi ăn đôi khi lại là bi kịch. Trong truyện ngắn mang tính hồi ký *Bữa ăn trưa năm ấy*, văn hào người Anh là Somerset Maugham đã rùng rợn nhớ. “*Nàng có hàm răng trắng, to và đều hơn mức cần thiết*”. Đại loại, nàng ăn khỏe kinh khủng nhưng ngoài miệng cứ leo lẻo “*Em không thích nhét đầy dạ dày một tý nào cả. Em chỉ*

nhắm nháp một miếng thôi, em không bao giờ ăn hơn và em ăn là để lấy có chuyện trò”. Nàng nuốt từ cá hồi đến trứng cá muối, từ đĩa đầy măng tây cho đến cốc kem bụi, chén sặc cả một tháng tiền tiết kiệm mà nhà văn nghèo dùng để cầm cự sống trong hai tháng tới. Tất nhiên, cuối cùng nhà văn cũng được gởi thương, trả hộ cho món thù. “Tôi không là một người có đầu óc thù vặt, nhưng khi các vị thần bất tử đã nhúng tay vào thì người ta được phép chứng kiến kết quả một cách thỏa mãn. Giờ đây mọi ta cân nặng ngót tạ rưỡi”. (Mưa - Nxb Tác phẩm mới, 1986).

Một số nam học giả cho rằng, chữ “ăn” ở phụ nữ có mang yếu tố siêu hình. Họ dẫn chứng bằng việc mấy quý cô diễn viên rất thích ăn ảnh, còn đám thiếu nữ tuổi teen đặc biệt thích ăn diện. Lý luận sâu sắc hơn, nữ tiến sĩ Nguyễn Thị Bảy vốn là đàn bà khẳng định. “*Trong tiếng Việt, động từ ăn được xếp vào loại từ quan trọng nhất với tần số xuất hiện nhiều trong lời ăn tiếng nói hàng ngày của dân gian*”. (Ẩm thực dân gian Hà Nội - Nxb Chính trị quốc gia). Có lẽ vì thế mà bà Bảy đã viết hẳn một cuốn sách dày hơn 200 trang chỉ toàn bàn về việc đánh chén. Cũng theo sách của bà Bảy thì ngay từ hồi xa xưa, Trần Đăng Thị Bích, một phụ nữ trong hoàng tộc nhà Nguyễn đã viết tác phẩm *Thực phổ bách thiên* nói về 100 món ăn nấu theo lối Huế. Qua ví dụ đơn cử này thì thấy việc ăn là việc khá khá ám ảnh nhiều quý bà có học.

Thông thường, đàn bà ăn được tất cả những thứ mà đàn ông có thể ăn, ngoại trừ thịt người. Văn hào Lỗ Tấn đại loại bảo, lịch sử Trung Quốc là lịch sử đàn ông ăn thịt đàn ông. Sử Tàu trân trọng chép truyện trung thần Giời Tử Thôi, tự cắt chân giò của mình để dâng cho vua lúc Tấn Văn Công đang lưu vong cơ nhỡ thềm đạm. Để kỷ niệm cái chết bi thảm trong trắng của ông này mà phương Đông mới có thêm tết Hàn Thực mừng ba tháng Ba. Vào ngày đó đàn bà thường ăn bánh trôi bánh chay còn đàn ông uống rượu lạnh. Tuy không ăn thịt đồng loại nhưng đàn bà có chủ động tham gia chế biến. Tiểu thuyết *Thủy Hử* tả rất kỹ quán bánh bao của Tôn Nhị nương. Đám đàn ông đi ngang quán đấy thường bị nữ chủ quán ân cần đánh thuốc mê rồi cầu kỳ nấu nướng làm nhân bánh. Phụ nữ đương đại văn minh hơn, coi đó là việc dã man, nên hiện nay sau khi làm đàn ông mê mụ thì họ không nhồi vào bánh bao nữa mà đa phần nhồi thẳng vào hôn nhân.

Tuy rằng *nam thực như hổ, nữ thực như miêu* nhưng phong độ ăn của đàn bà khá phức tạp, có người ăn khỏe có người ăn yếu. Người ăn khỏe là do Tử Vi cung mệnh có sao Thiên Trù hãm địa đi với sao Lục Sĩ đắc địa. Đã thế diện tướng môi miệng bẩm sinh lại được “đề co” bằng một nốt ruồi đen mang sắc vàng. Những nhà bất hạnh chẳng may vớ được con dâu như thế thì kinh hãi lắm. Chẳng những *đi chợ ăn quà về nhà đánh con* mà ngay cả thường nhật ngồi ăn với bố mẹ chồng cũng ngấm ngấm liều lĩnh

ăn tham ăn tục. Tất nhiên, do phải *ăn trông nổi ngồi trông hướng* nên tất thấy các nàng dâu kiểu này lúc mới về tuy bụng cồn cào thèm ăn nhưng bên ngoài vẫn tỏ vẻ khoan thai rồi bẽn lẽn nuốt chửng. Hóc là cái chắc. Theo cuốn *An Nam phong tục sách* của cụ nhà Nho Đoàn Triển thì ngày xưa hóc xương gà hoặc cá, người Việt chữa mẹo bằng cách lấy đũa cả gõ vào đầu ông Táo. Ngày nay bếp ga nổi cơm điện, đào đâu ra mấy ông đầu rau. Mẹ chồng nửa thương tình nửa trút giận, tiện đũa vục thẳng vào đầu con dâu quý. Lại một cái là xương đang oái ăm nằm ngang bỗng dịu dàng quay sang trôi dục. Bởi thế những nàng ăn tham thường để đầu xù, vì nhờ có bị vục vào đầu thì lực gõ cũng đương nhiên giảm. Còn đàn bà ăn yếu thường là những thiếu phụ béo béo đang ở chế độ “on đại ợt”. Lúc thanh xuân *ăn thừng bắt chi thành*, chẳng kể loài biết bay biết bơi biết bò rau rầu nhai tuốt nên khi có tuổi đành ghen ngào sấm hối. Cùng ở chế độ ăn kiêng còn có đám người mẫu hay người đẹp đang khát khao ứng thí hoa hậu. Vì hành nghề bằng hình thể nên họ cay đắng gìn giữ ba vòng. Ở những quý bà quý cô này, vào giờ Mão (bữa sáng), giờ Ngọ (bữa trưa), giờ Dậu (bữa tối), họ nuốt nước bọt liên tục mặt mũi luôn ai oán phảng phất thở dài. Và trong những bữa tiệc buffet năm sao ê hề, đức hạnh của họ thường dữ dội dao động rồi phần lớn trượt chân vào cám dỗ.

Nước ta là nước nghèo nên phụ nữ hoang mồm hiểm lăm, hầu hết đàn bà Việt đều giữ nếp ăn chặt chiu tần tảo.

Kể cả bây giờ đời sống đã nhiều phần dư dật thì bọn họ vẫn quen tính bóp mồm bóp miệng nhường nhịn cho chồng cho con.

Không phải ngẫu nhiên mà ở ta, bệnh gút cũng như bệnh máu nhiễm mỡ, đàn ông luôn chiếm một tỉ lệ áp đảo.



đàn bà là gì

Một câu hỏi lớn không lời đáp

Cho đến bây giờ mặt vẫn chau

(HUY CẬN)

Theo từ điển thì khái niệm đàn bà là tương đối đơn giản. Từ điển ở ta cho rằng, đây là nữ giới nói chung và phải là những người đã trưởng thành. Từ điển ở Tây cũng hao hao như vậy, cuốn *Petit Larousse* đây uy tín của người Pháp giải nghĩa (Xin chép nguyên văn bằng tiếng Ảng Lê, thứ tiếng mà rất nhiều đàn bà Việt đương đại vừa mê vừa thích vừa thành thạo):

- 1) *A female human being - Distinguished from man.* Đại loại, đàn bà là sinh vật giống cái cốt để phân biệt với nam giới.
- 2) *An adult female human being - Distinguished from girl.* Đại khái vẫn là sinh vật giống cái, cốt để phân biệt với đám lóc nhóc thiếu nữ.

Nghĩa một thì dễ hiểu quá rồi, còn nghĩa hai hơi mang tính coi nới nhưng khá nghiêm ngặt. Nếu tuân thủ theo đúng nghĩa (2) thì đàn bà không có ở tuổi teen, và hiển nhiên sẽ không được phép mặc đồng phục trung học vào nhà nghỉ. Bọn họ vẫn có thể mang vẻ ngây thơ nhưng không thể cùng một lúc nhuộm tóc hai màu xanh đỏ rồi nhí nhảnh kẹp ba phi xe đánh văng. Thêm nữa, quan chức đàn ông nếu nhớ có thân thiết với đàn bà thì đạo đức mặc nhiên sẽ thăng hoa bởi không bao giờ mắc phải cái tội ngớ ngẩn, lạm dụng vị thành niên.

Từ điển học thuật rắc rối quá, dân gian quan niệm dịu dàng trong sáng hơn nhiều. Đàn bà đương nhiên chỉ giản dị hoặc là vất vả mẹ hoặc là tần tảo chị. Họ cũng có thể là cần mẫn vợ hoặc là bạc bẽo người tình. Họ đôi khi tài sắc vẹn toàn như Thuý Kiều, lại có lúc thỉnh thoảng xấu xí ít học như Thị Nở. Có người trong trắng thủy chung như tiểu thư Juliet trong kịch Shakespeare, lại có người dâm loạn điêu trác như Mã phu nhân trong trường thiên kiếm hiệp *Thiên long bát bộ*. Có người là chót vót “phụ nữ của năm” như diễn viên chơi với Đỗ Hải Yến, lại có người là tội cùng tội phạm quốc gia như nữ lưu manh Phúc “bồ”. Nói chung, đàn bà giống như thơ, bởi có bao nhiêu người làm thơ là có bấy nhiêu định nghĩa.

Vì thế, nếu phải miễn cưỡng rút ráo định nghĩa đàn bà thì vẫn đành dựa vào các trước tác kinh điển. Theo Kinh Thánh, sau khi đã sáng tạo ra mọi loài, Thiên Chúa phát

chán bèn rút xương sườn của “đàn ông nông nổi giếng khơi” để rồi làm ra một thứ “đàn bà sâu sắc như coi đưng trâu”. Chắc là xót xa đau quá nên đàn ông đã hốt hoảng cảm thán “*Đây là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi, người này sẽ được gọi là đàn bà vì đã được lấy ra bởi đàn ông*”. (Sách Sáng thế 2; 23). Về sau, đàn bà bị con rắn quyến rũ xui nuốt táo, phạm vào tội lê la ăn quả vật nên Thiên Chúa đã mặc định bọn họ “*Ta sẽ làm cho mày chịu nhiều đau khổ lúc thai nghén. Mày sẽ phải đau đớn khi sinh con, mày sẽ phải quy lụy chống mày và chống mày sẽ làm chủ mày*”. (SSt 3; 16). Kinh Cựu Ước được nhiều học giả lầm bồng ở ta cho là quá mang quan điểm thành kiến phương Tây. Ở phương Đông, kinh Phật của người Việt do minh quân thiền sư Trần Thái Tông khởi tác mang quan niệm về đàn bà có vẻ hay hơn. “*Lưng ong tóc mượt hay khiến tính hoặc tâm mê. Sắc én mày ngài đưa đến hôn xiêu phách lạc. Kẻ mê say đoạn nghĩa thấy bạn, kẻ tham đắm đức mất đạo tan. Vậy có kệ rằng: Mặt trắng môi son điểm phấn đào. Long lanh đưa mắt gây lao đao. Chẳng qua một túi da nhơ bẩn. Cắt đứt ruột người không cần dao*”. (Khóa hư lục - Văn giới sắc). Hình như hai quan niệm kể trên bị nhiều đàn bà hiện đại nhún nhó không thích. Thôi đành dẫn Khổng Tử, một bậc Thánh của đạo Trung Dung. “*Duy nữ tử dữ tiểu nhân, vị nan dưỡng dã. Cận chi tắc bất tổn, viễn dữ tắc oán*” (Luận ngữ, thiên Dương Hóa). Nôm na ý của cụ Khổng là, đàn bà với tiểu nhân khó nuôi lắm. Ở gần thì bọn họ

nhờn, ở xa thì họ oán. Có phải thế chẳng mà rất đông nho sĩ thường để móng tay lá lan thật dài, chắc họ cẩn thận để phòng những khi bắt buộc phải vuốt ve vợ.

Thế nhưng nói cho cùng, thì ở phía trong thăm thăm sâu xa của đạo Thiên Chúa, đạo Phật hay đạo Nho, luôn đằm đằm trân trọng tính nữ. Trên cuộc đời có nhiều cay đắng phiền muộn này, còn gì thiêng liêng trinh bạch hơn được Đức Mẹ Maria, còn gì từ bi cao cả hơn Đức Phật bà Quan thế âm bồ tát cứu khổ cứu nạn. Và đã biết bao nhiêu thế hệ nhà Nho rưng rưng tâm phục khẩu phục khi chợt nhắc đến bà Mạnh Mẫu, người mẹ tần tảo nghiêm khắc hết mực yêu con của Á Thánh Mạnh Tử. Có thể nói, tất cả những giá trị đậm đặc tinh hoa nhất của dân bà đều thăng hoa đọng lại trong hai từ vĩ đại “người mẹ”. Chẳng cần biết dân bà có thể tệt đến đâu, chỉ cần họ trưởng thành làm mẹ là lập tức cái nhân loại khốn khổ này được cứu rồi. Bởi cái đám đàn ông quen chật hẹp đổ kỵ khoe khôn soi mới kia, có thể không có chị, có thể không có vợ, có thể không có bồ nhí nhưng vĩnh viễn chưa bao giờ bọn họ lại không có hiền mẫu. Chính ở đây, câu hỏi tưởng hoành tráng, “đàn bà là gì”, bỗng rơi rụng thành vớ vẩn.

Không phải ngẫu nhiên mà ngày quốc tế phụ nữ mừng 8/3 lại được tất cả đàn ông, kể cả những tay đã bất hạnh ly hôn hay bị người tình bán rẻ, luôn ghen ngào nức nở gìn giữ.

đồ hớ hênh

Ngày xưa ngày xưa khi mà phụ nữ phương Đông còn nhiều đoan trang tiết hạnh, nếu có ai đẩy nhờ “lộ hàng”, thì thường bị đám đàn ông mặt dày xanh um đạo đức cùng đám đàn bà nhăn nhoe rêu phong hốt hoảng kêu là *đồ hớ hênh*. Hớ hênh hoàn toàn không phải là lẳng lơ trác nết, nó chỉ là sự lỏng và tuột của một khoảng khắc thời gian khi thời trang của các nàng trót vô ý xộc xệch. Bản chất của nó là trong sáng sinh thực khí rất lành mạnh “xếch xi”, nên thật gần gũi với những truyền thống văn hóa phồn thực dân dã của người Việt. Hầu hết các bậc túc nho đức hạnh đều mủm mỉm thú vị khi độ lượng nhìn về cái khoảnh khắc siêu thực này. Cụ xứ Trầu, người làng Khê Thượng huyện Bất Bạt tỉnh Sơn Tây lúc đang đi dạy học có làm một bài phú khét tiếng theo vần “đề ra măn ơi” mô tả một thôn nữ vô tư lộ hàng khi mãi xem bọn học trò chơi cờ. “*Ai ngờ cô ta. Ngồi lê ngồi la. Mãi mê*

việc nước. Hớ hênh của nhà. Nhi bành bạnh ra. Nhi chành chành ra. Súc ông mãnh ra. Súc ông kỉnh ra. Rung nhật nguyệt chi ma. Chuyển càn khôn chi mãnh”. (Thơ văn trào phúng Việt Nam - Nxb Văn hóa Thông tin, trang 285). Bài phú được những đàn ông có chữ trân trọng lưu truyền qua không biết bao nhiêu thế hệ. Hình như tất cả những đàn ông hoành tráng ghét sự giả dối đều thích đoạn kết của bài khi ông thấy được nghe tay học trò lễ phép thuật lại. “*Tiên sinh nghe rồi. Bèn mĩm đôi môi. Bèn vỗ đôi đùi. Bèn quăng cây roi. Bụi ngùi cảm thán. Ối trời ôi, thế mà hôm qua không có tôi*”. (Sách đã dẫn - Xin mạn phép tác giả lạm sửa đôi chữ phương ngữ, bởi rất nhiều người mẫu trẻ ngày nay quen sơ xuất “để ra” thường chưa thông lắm cách hành văn của phú cổ).

Thế nhưng đỉnh cao mô tả đàn bà hớ hênh chắc chắn thuộc về đại thi hào dân tộc Tam nguyên Yên Đổ, cụ Nguyễn Khuyến. Từ bài thơ chữ Hán của chính mình *Vũ Phu đôi*, cụ Nguyễn đầy cảm hứng khi tự dịch ra nôm như thế này. “*Ở đầu đường ngang có vũng lội. Có miếu ông Cuội cao vòi vọi. Đàn bà đến đó vén quần lên. Chỗ thời đến háng chỗ đến gối. Ông Cuội ngồi trên mĩm miệng cười. Cái gì trông trắng như con cúi. Vội vàng khép nép đứng lên thưa. Con trót hớ hênh ông xá tội. Thôi thôi con có tội chi con. Chỉ tội làm ông cứng con buội*”. (Thơ văn Nguyễn Khuyến - Nxb TP. Hồ Chí Minh, trang 168). Ở câu cuối, nguyên văn chữ Hán là “*Nộ nhĩ hà cang ngã dương cụ*”. Theo quan điểm của

văn bản thì đây chính là tội lớn nhất của đám đàn bà hớ hênh đã gây ra cho bọn đàn ông.

Qua những dẫn liệu kể trên, có thể thấy thói quen vô ý hớ hang của phụ nữ Việt thật “xưa như Diễm”. Và cũng không phải ngẫu nhiên mà đến tận hôm nay chuyện đàn bà hớ hênh vẫn luôn được sự quan tâm sâu sắc từ giới văn thi sĩ đạo diễn lẫn cả giới trí thức uyên bác học thuật. Trong một bài nghiên cứu sâu sắc đăng chính thống trên tờ *Văn Nghệ* “già” số 13 của năm nay, một giáo sư đã nồng nhiệt coi trường đoạn bố chồng nhìn trộm con dâu tắm ở kiệt tác *Không có vua* của nhà văn Nguyễn Huy Thiệp là một trường đoạn nhân văn kinh điển. Còn bài thất ngôn bát cú *Thiếu nữ ngủ ngày* của nữ sĩ Hồ Xuân Hương tả một em teen lúc mơ màng bỗng sơ ý “nuy” làm *quân tử dùng dăng đi chẳng dứt* thì từ thế kỷ trước ở bậc đại học đã chính thức giảng dạy.

Thậm chí với điện ảnh, vô số đạo diễn tài năng ở ta luôn coi việc các nữ diễn viên thể hiện cảnh bị nhìn trộm những lúc “hơn cả tắm” chính là một chi tiết nghệ thuật không thể bỏ. Nó hồi hộp quyến rũ y hệt như việc ghi được bàn thắng ở những trận chung kết bóng đá đỉnh cao. Tuy nhiên tất cả chẳng là cái đỉnh gì nếu phải so với truyền thông báo chí. Sự “hớ hênh hóa” được quảng bá một cách đậm đà vĩ mô trên nhan nhản các trang báo mạng lẫn báo viết. Kiến thức của người đọc bây giờ hầu như không còn chỗ hờ bởi liên tục được “ấp ối” nồng nồng những chuyện “ca sĩ lộ

quần xịp” rồi “người mẫu trót hở tí” rồi “em xi nhỡ tụt váy”. Quá nhiều độc giả có cơ địa bên lề đã thất thanh gọi đó là thảm họa. Có điều, ngoại trừ những người thực sự có vẻ đạo đức vô tư, thì thỉnh thoảng trong sâu xa tiếng thét của vài nam độc giả nào đấy, vẫn phảng phất một niềm nuối tiếc “*ối giời ơi, thế mà lúc ấy không có tôi*”. Xin chân thành vái cụ xứ Trầu một vái.

Trên một phong văn hóa đáng kể như vậy, thì văn chương đương đại của 8X, 9X có những thành công nhất định theo khuynh hướng sexy phần thực khoẻ khoắn sẽ là một tất yếu đương nhiên. Những Đỗ Hoàng Diệu những Linh Bacardi thật sự là những hiện tượng văn học lạnh mạnh. Và nếu bọn họ trót có một hớ hênh lỗi gì đấy thì phải chăng chúng ta cũng nên học sự độ lượng của cụ nghệ Nguyễn Khuyến.

Bởi nói cho cùng thì “thôi thôi con có tội chi con. Nỡ nhĩ hà cang ngã dương cụ”.

ma nữ ngây thơ

"**Đ**ấy là một buổi đêm khuya muộn, chập chờn lạnh mờ mịt mưa giăng. Cô phòng, nơi tôi thuê để làm thi tốt nghiệp run rẩy vắng nhiều tiếng côn trùng. Môn thi ngày mai quá dài mà tôi chưa học được một tý gì. Bỗng bóng đèn điện trên bàn lòe nhòe rồi tắt hẳn, phảng phất có một hơi gió đục trắng lạnh lạnh chậm chậm đi vào. Bàng hoàng, tôi chợt nhớ ra, căn phòng này từng có một thiếu nữ thi trượt, nàng luẩn quẩn buồn nghĩ nên đã treo cổ tự vẫn. Run run, tôi hoảng hốt nhớ lại bài khấn mà sư bà chùa Láng dạy tôi ở kỳ thi lần trước. *Học trò tên là... Thông minh sáng láng. Trí tuệ hơn người. Học một biết mười. Học đâu biết đấy. Cầu được ước thấy. Xin hồn ma phù hộ cho thi qua trong kỳ thi lại.* Đột nhiên màn hình laptop rực sáng, bàn phím tự lách cách gõ. Thoang thoang chừng mười phút trôi. Tôi lại gấn, những dòng chữ kiểu VnTime kín đặc ba trang. Hồi hộp, tôi biết chắc đây là lời

giải cho đề thi ngày mai. Nghẹn ngào, tôi quỳ xuống, chân thành ứa lệ. Anh xin cảm ơn em, ma nữ ngây thơ. Đáp lại lời tôi là những khúc khích tiếng cười phía xa xa, lẫn trong sương gió lạnh”.

Dại loại, đây là đoạn văn điển hình của đám nam học trò đang tập viết văn kinh dị, có rất nhiều trên những blog sinh viên.

Tất nhiên, ở các câu chuyện hoang đường, đặc biệt nhiều trong các tiểu thuyết chí dị hoặc kiếm hiệp của cả Tây lẫn Tàu, người ta luôn thấy xuất hiện đông đảo đám ma nữ. Ma nữ thường là những thiếu nữ thật trẻ, tuổi có khi chỉ mười sáu mười tám, thanh thoát cũng có thiếu phụ, phong độ tinh quái khó hiểu ma mị quyến rũ làm khuynh đảo võ lâm giang hồ, đôi khi rộng hơn, cả xã hội. Ma nữ thì không hẳn là người đã khuất, và bị gọi là nữ ma thì cũng do nhiều nguyên nhân. Hoặc là con gái của một ma đầu như cô bé Hoàng Dung trong *Anh hùng xạ điêu* chẳng hạn. Thực ra, bố cô ta vốn là một cao thủ thắng tính nhưng lập dị, làm bất cứ việc gì mà không thấy thẹn với trời với đất với lòng mình là làm, nên bị đám mang về chính phái cong queo vu là “lão tà”. Hoặc do học hành khác người kiểu như cô bé Tiểu Long trong bộ *Thần điêu hiệp lữ* chẳng hạn. Long cô nương thích nói không với bệnh thành tích, chăm chỉ âm thầm học buổi tối, luyện võ một mình ở cổ mộ, nên cũng bị bọn chính nhân quân tử hãnh diện chính quy học buổi sáng kêu là nữ ma.

Đương nhiên, đã là ma nữ thì phải biết biến hóa phép thuật, phải biết thượng thặng võ công nhưng khủng khiếp nhất là những đứa chỉ biết âm hiểm độc ác tàn nhẫn. Tác phẩm trường thiên kiếm hiệp lừng danh *Ba chàng ngự lâm pháo thủ* của văn hào Alexandre Dumas người Pháp có rùng rợn kể về một ma nữ tên là Milady. Nó xinh lắm và nó xảo quyết lắm. Giống hệt Bạch Cốt Tinh, một cao thủ về thay hình đổi lối thích ăn thịt người, Milady suýt ăn thịt được Hoàng hậu, đã ăn được thịt Quận công, rồi nó làm cho mấy tay hiệp sĩ tốt bụng *mút cờ te* khốn khổ khốn nạn lên bờ xuống ruộng. Vì thế đến khi nó gặp thê thảm báo ứng, đàn ông cả mất dạy lẫn không mất dạy đều hả hê vô cùng. Thật đáng đời cho con yêu nữ.

Có điều buồn cười, hầu hết những ma nữ đôi khi lại yêu. Và chỉ khi yêu, bọn họ mới trong trắng thẳng hoa thành đích thực “yêu nữ”. Lúc sa vào ái tình, bọn họ ngu ngơ ngây thơ “*chỉ biết yêu thôi chẳng hiểu gì*” (Xuân Diệu). Nhà văn Bồ Tùng Linh người Tàu, đã dành tâm huyết cả đời viết bộ *Liêu trai chí dị* để nức nở ngợi ca những ma nữ biết yêu. Đó là những oan hồn thiếu nữ đoan thọ, do nghiệp căn trần thế chưa dứt nên cô đơn lang thang ở lẫn với người sống. Khác với những người đẹp đầy sinh lực bây giờ, toàn đi yêu những đại gia có tuổi dư dật tiền bạc, đám ma nữ ngây thơ kia chỉ yêu những bần hàn thư sinh đoan chính trẻ tuổi. Liệu đây có phải là nguyên nhân làm cho họ không sống dai. Khi yêu, bọn họ âm thầm vị tha

hy sinh. Giống như Hoàng Dung hay Tiểu Long nữ trong chuyện “chưởng”, bọn họ luôn trong veo nồng nhiệt. Hoặc tận tảo như Tần thập tứ nương, hoặc tận tâm như Tiểu Tạ. Khi người tình họ yêu bị trắc trở, (biết sao được, bất cứ ai lương thiện có học nào mà chẳng gặp trắc trở hoạn nạn), bọn họ sẵn sàng đem tính mệnh mình ra đánh đổi. Sự chung thủy tuấn tiết ở họ có phần còn cao hơn nàng tiên cá mà ông Andersen người Đan Mạch đã kể. Bởi đơn giản, đã “Tiên” thì luôn được mặc định là tốt tính vô tư. Thành ngữ của bọn 9X hôm nay hay kêu là *hồn nhiên như cô tiên cõi trướng*. Những ma nữ ở “Liêu Trai” không hề là tiên, thậm chí có nàng còn là Hồ ly. Vậy mà. Có lẽ họ luôn bẩm sinh một tình yêu hồn nhiên thánh thiện nên bọn họ đã thanh thoát thành cao thượng. Những ma nữ ngây thơ này mới chân chính xứng đáng với chữ “nữ yêu”. Không phải ngẫu nhiên mà vài dịch giả tử tế khi chuyển ngữ “yêu nữ” sang tiếng Tây đã dịch thành “woman in love”. Yêu nữ bắt buộc phải hiểu là “những người nữ đang yêu”.

Cuộc sống văn minh nhan nhản công nghệ bây giờ đã tuyệt hết ma nữ ngây thơ. Bởi hầu hết những người đẹp hôm nay ở truyền thông ở thương trường, thậm chí ở tình trường, kể cả lúc đang sống hay lúc gần chết, đều giông giống như tiên nữ. Mặt bọn họ luôn tỏa hào quang của mỹ phẩm đắt tiền, còn lời của họ thì vang lừng đạo đức. “Em yêu trung thực, em ghét nói điêu. Giải thưởng cao quý mà các anh trao tặng em xin gửi lại quỹ từ thiện cho người

già cô đơn cho trẻ con tàn tật”. Rồi họ ằng ằng rút khăn mouchoir chấm chấm mấy hòn lệ long lanh như những hòn cuội đang cuộn cuộn lăn trên gò má mà không có phấn hồng thì không làm sao biết ửng đỏ. Đám hung hãn ma nữ cỡ như Milady chắc cũng tâm phục khẩu phục mà tôn họ làm tiên sư.

Nếu cứ tin theo ông Bồ Tùng Linh, một nhà văn buồn bã tới mức “sự đời đã chán không buồn nhắc. Lẩn thần nghe ma đọc mấy nhời”, thì đã là đàn ông, đương nhiên sẽ có ngày gặp nữ ma. Bởi cái cuộc đời rộng lớn này không phải chỉ toàn có người và người, nó còn có cả quỷ thần hai vai chứng giám. Tất nhiên, gieo gì gặt nấy, làm ác thì gặp ma ác, làm thiện thì gặp ma thiện. Sống ngu ngơ thì gặp ma ngây thơ. Có phải vậy chẳng mà cái tay sinh viên sau hôm *thi qua trong kỳ thi lại* đã làm một đoản thi, miễn cưỡng cũng có thể gọi là “Kệ”:

Đã gặp em rồi vẫn như mơ.

Em là ai, hồi ma nữ ngây thơ.

Nếu đời chỉ gặp toàn tiên nữ.

Ai phù hộ anh được sang bờ.

người đẹp giấu kiếm

Giống như những kho tàng bí mật được chôn từ tay đám cướp biển, ở đáy lòng của hầu như tất cả các người đẹp thường có nhiều thứ giấu diếm. Có thứ lạnh lặn vợ vẫn như khao khát được làm thơ. Có thứ sứt sọc hung hãn ham muốn như thích thành quý bà đệ nhất. Có thứ sâu sắc trong veo lãng mạn như nỗi niềm tương tư trong trắng của Nghi Lâm sư muội mà *Tiểu ngạo giang hồ* rơm rớm kể. Lại có thứ hằn học đố kỵ xuất phát từ hẹp hòi ganh ghét như của dâm phụ Mã phu nhân vợ viên phó bang chủ bang ăn mày mà *Thiên long bát bộ* đã rùng rợn tả. Tùy theo tâm tính cơ địa giới sinh, cái thứ mà người đẹp giấu kỹ đấy hoặc ngọt như kẹo sôcôla hoặc sắc như đoản kiếm. Có điều, mỹ nhân mà càng giấu được nhiều thứ vào sâu trong bụng thì càng được đám nhà văn cây chữ nịnh thối cho là “người tinh tế có tâm hồn”. Cái mẫu câu hung hiểm nhưng mang vẻ thiết tha *sến* này đã làm cho

không biết bao nhiêu đàn ông lương thiện trượt ngã vào hôn nhân. Bởi bọn họ cho rằng, trên cái cõi đời vốn nhạt tẹt thì chẳng có gì hay ho đậm đà bằng chiều sâu của một tâm hồn người đẹp. Bất hạnh thay, độ dài của cái chiều sâu ấy thường dài bằng đúng một thanh độc kiếm. Vì chỉ đến khi đọc trộm tin nhắn hoặc email của vợ xinh gửi người tình, thì bọn họ mới bàng hoàng ngã ngối ra để ngộ một điều, phúc cho ai yêu rồi lấy được một phụ nữ vừa ngu ngơ xinh xắn vừa nông nổi vô tâm. Đại loại, bụng dạ người đó chẳng có kẹo mà cũng chẳng có kiếm.

“Tàng kiếm giai nhân”, nôm na hiểu là người đẹp giấu kiếm vốn là thuật ngữ được ưa dùng trong chuyện “chưởng”, đặc biệt nhiều ở tiểu thuyết của Cổ Long. Đó là một thiếu nữ hoặc một thiếu phụ tuyệt vời sắc nước hương trời mặt hoa da phấn, mồm miệng nồng nặc mùi ngậy thơ nhưng phía sâu trong chứa toàn đối trá bạc bẽo sắc lạnh. Mặc dù la liếm lọc lõi thập thành nhưng vẻ ngoài lúc nào cũng ngời ngời đoan trang trinh nữ thánh thiện, phong độ hiem ác giống hệt bọn đàn ông ngụy quân tử đạo đức giả. Vô số cao thủ, kể cả gian xảo ma đầu lẫn thông minh hiệp khách, lần lượt đều bị “tàng kiếm giai nhân” đâm gục. Và thảm thay, ngay cả lúc phẫn uất giãy đành đạch chết, đám cao thủ đó vẫn lơ mờ chẳng biết là mình đã trúng phải hung khí gì. Vì với họ, để tránh được đao Đổ Long hay kiếm Ý Thiên chỉ là chuyện bé như quan chức giỏi né. Vậy mà.

Này, *tàng kiếm giai nhân*, làm ơn cho hỏi nhỏ. Chiều sâu tâm hồn của cô nương cong queo dài bao nhiêu mà lại giấu nổi một thứ lợi khí vô song đến thế.

Thật ra, theo ca dao Việt thì cái gọi là “tâm hồn” hay “đáy lòng” của phụ nữ vốn hơi nông. “*Đàn ông nông nổi giếng khơi. Đàn bà sâu sắc như cơi đưng trâu*”, từ ngàn xưa bọn đàn ông vẫn chắc mẫm là vậy. Chao ôi, đã ngu lại còn tỏ ra nguy hiểm. Bởi tuy không sâu, nhưng *đi zai* của cơi trâu cổ luôn có nhiều ngăn. (Nhân đây, cũng xin được dồng dài. “Ngăn” là một từ rất Kinh, một khái niệm dùng để chỉ một khoảng kín mà ở đó hay đựng một cái gì đó. Thơ tuyên truyền nếp sống văn minh thời bao cấp có câu “*Chẳng tham bạc, chẳng tham vàng. Chỉ tham hố xí nhà nàng hai ngăn*”. Còn ở văn chương, vô số nhà lỗi lạc phê bình quan niệm rằng, tác phẩm vĩ đại nhất là tác phẩm đang được đút ở trong ngăn). Tùy theo từng loại to nhỏ, cơi trâu (hay còn hiểu là lòng dạ đàn bà) tối thiểu cũng phải sáu ngăn. So với tim (hay còn gọi là lòng dạ đàn ông) nó gấp đôi hơn đút. Bởi theo sách giáo khoa thì “*mà nói vậy trái tim anh đó. Rất chân thật chia ba phần tươi đỏ*” (Tố Hữu). Vì thế, người đẹp giấu kiem ở ngăn nào đến nay vẫn là vấn nạn nan giải đầy tranh cãi. Những tay chồng bị mọc sừng cho là ngăn bên trái, còn đám trai trẻ thất tình bị bỏ rơi do người đẹp chạy theo các đại gia cho là ngăn bên phải. Sai tuốt. Đàn bà thì giống nông nổi cơi trâu và cơi

trầu thì giống vô đạo hình tròn, khẽ xoay nhẹ là mất hết trái phải, thậm chí vô phương vô hướng.

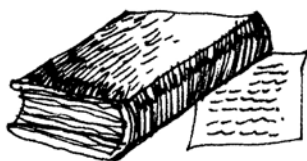
Tuy nhiên, “tàng kiếm” ở người đẹp lại có hai loại, hoặc cong hoặc thẳng. Loại cong chuyên để đâm người, đặc biệt là đâm đàn ông. Loại này sẵn lắm, Đông đã nhiều mà Tây cũng không ít. Không phải ngẫu nhiên mà ở các truyện trinh thám thám khốc nhất của nhà văn Agatha Christie vốn xuất thân đàn bà, thì nhân vật chính sát thủ vừa tàn nhẫn vừa nham hiểm bao giờ cũng là một người đẹp. Nhiều khi cả một đôi, hoặc hai chị em gái, hoặc ái nữ và hiền mẫu. Đứng trước những vụ án kinh hoàng đấy, thám tử đàn ông thường bại. Nói chung, bọn đàn ông chỉ giỏi huênh hoang đeo kiếm chứ “trình” còn xa mới tới cảnh giới tinh vi giấu kiếm. Để phá được án, sở cảnh sát luôn phải nhờ tới một trung niên thiếu phụ, quý bà Marple. Có lẽ, để hiểu được độc chiêu của đàn bà thì phải chính là đàn bà.

Còn loại người đẹp giấu kiếm thẳng tuy không nhiều nhưng thỉnh thoảng vẫn có. Chính nhờ vào họ, cuộc đời bỗng dưng nhân từ bớt đi bao nhiêu tuyệt vọng. Bọn họ thường chịu đựng bất hạnh nhưng lúc nào cũng nồng nhiệt thủy chung cao thượng vị tha. Họ sẵn sàng đem hết nhan sắc tài sản tuổi thanh xuân dâng tặng người tình, bất cần biết đấy là Sở Khanh hay Kim Trọng. Nỗi xót xa từ sự hy sinh thầm lặng ở họ ôn nhu đọng thẳng lại thành kiếm.

Và lưỡi kiếm ấy chưa từng làm tổn thương ai, có chăng cũng chỉ làm thương tổn người cầm kiếm. Bởi nó được đúc từ ghen ngào của tình yêu, từ chân thành của nước mắt. Triệu Mẫn quận chúa khi tự đâm thủng bụng mình để cứu người tình Trương Vô Kỵ đã dùng kiếm ấy. A Châu cô nương lĩnh cú chưởng “Hàng Long” cũng vì thói quen dùng thanh kiếm ấy.

May mắn cho người viết bài này, trong suốt cuộc đời vớ vẩn dằng dặc dài nhợt nhèo của mình, đã vài ba lần được thấy thanh tuyệt kiếm đó.

Tất nhiên, quá nửa là ở chuyện “chưởng”.



quà của đàn bà xấu

Đàn bà thì đương nhiên ngoại hình có người xấu có kẻ đẹp. Đại loại nó cũng giống như đàn ông có quân tử có tiểu nhân, có người dũng cảm phóng khoáng, có người hèn nhát bần tiện. Nhưng khác với đàn ông, quân tử luôn được trọng tiểu nhân luôn bị khinh, can trường luôn được khen hèn hạ luôn bị chửi, thì việc đánh giá về đàn bà đẹp/xấu lại không hề cứng nhắc cố định. Đứa đẹp mà ngu thì người ta mê đấy nhưng lại bỏ đấy. Người xấu mà khôn thì người ta xa đấy nhưng lại trọng đấy. Đa phần phụ nữ Việt đều xứng đáng được kính trọng. Tuy không xinh xắn một cách phổ cập nhưng đàn bà ở ta tất thấy đều giỏi giang việc nước, đảm đang việc nhà. Còn vừa khôn vừa ngoan thì luôn vào loại nhất. Căn cứ vào những bộ chính sử do đàn ông Việt trân trọng viết thì trong việc chống ngoại xâm cũng như khắc phục thiên tai, vô số công đầu đều thuộc về các mẹ các chị có dung

nhân trung bình. Họ là món quà tuyệt vời mà thượng đế tặng riêng cho mảnh đất vất vả hình chữ S này.

Những thị dân lê la vỉa hè thường rất thích sử dụng cái câu thành ngữ vớ vẩn “Không có quà cho đàn bà xấu” theo cái nghĩa lẫn lộn tui thân vào trịch thượng từ mấy giáo sư chuyên nghề làm giám khảo hoa hậu. Thực ra đã là đàn bà xấu thì không thềm nhận quà, bởi đơn giản, họ chính là những người phát quà. Ví dụ như Chung Li Xuân ở nước Tề bên Tàu chẳng hạn. Thiếu phụ họ Chung còn có tên là Vô Diệm (nghĩa đen của chữ này nôm na là mất nhan sắc). Trán dô, môi dày, mắt xếch, răng vẩu, đám nhiếp ảnh gia phù phiếm ở mấy tờ thời trang có bìa chụp người mẫu chân dài trông thấy đều kín đáo rùng mình. Nước Tề hồi ấy đang nát bét. Vua hơi ngu, còn bọn quan cận thần thì cực tham cực ít học. Kinh tế lẫn giáo dục *đao* một cách thảm hại. Dân chúng đau khổ lắm than, suốt mười mấy năm ròng không thể tổ chức được bất cứ cuộc thi “Người đẹp” nào. Vô Diệm xin vào gặp vua, và bằng kiến thức lỗi lạc của mình, nàng đã dạy cho Tề Tuyên Vương những chính sách làm đổi thay đất nước. Nghe theo lời Vô Diệm, không đầy nửa năm nước Tề đã trở thành một trong Thất Hùng của thời Chiến Quốc (403-221 tr. CN). Không biết lấy gì để tri ân món quà vô giá từ nàng, Tề Tuyên Vương đành lập Vô Diệm làm vương hậu.

Hơn thế nữa, đàn bà xấu không những tặng quà cho mấy gã vừa ngu vừa “xí” giai mà còn hào phóng tặng cả

những chàng long lanh *handsome* tuyệt tài tuyệt giỏi. Gia Cát Lượng chẳng hạn, hồi 27 tuổi có ngoại hình không kém gì Tommy Trần, còn thông minh thì chắc chắn hơn, theo quan niệm của mấy nhạc sĩ thời thượng bây giờ thì đây đúng là mẫu đàn ông “E lít”. Gia Cát phu nhân vốn họ Hoàng, vừa lùn vừa đen chân cong queo mặt rỗ hoa, thế mà chàng Khổng Minh từ lúc là thôn phu cho tới khi thành Thừa tướng suốt ngày mê mẩn ngồi ngắm vợ. *Tam Quốc chí ngoại biên* kể rằng, hầu hết kiến thức của chàng, đặc biệt là Dịch lý, hoàn toàn nhờ vợ chỉ bảo. Từ món quà của bà xã, Khổng Minh đã lập ra những trận pháp quái dị kiểu như Bát Quái trận đồ xếp đá, từng giam hãm được đại tướng đối địch Lục Tồn, một tay đàn ông cũng cực kỳ đẹp trai tài giỏi chỉ tội bất hạnh vợ phải vợ vừa xinh vừa dốt. Tuy nhiên không phải bất cứ đàn bà xấu nào cũng phát quà theo kiểu hoành tráng vĩ mô mà nhiều người chỉ tặng những món quà vi mô bình dị. Thị Nở người ở làng Vũ Đại vùng Bắc Việt thời thuộc Pháp chính là một thiếu nữ như vậy. Thiếu nữ Nở “*mũi thì vừa ngắn vừa to vừa đỏ, sần sùi như vỏ cam sành*” có thậm yêu một tay đầu gấu tên là Chí nickname “phèo”. Do hoàn cảnh xã hội thối nát, Chí Phèo đã tha hóa làm lưu manh. Xuất phát từ tình thương trong veo bao la, đợi lúc Chí ốm, thị Nở nấu bát cháo hành tặng riêng cho Chí. Ăn xong bát cháo đấm đấm trong trắng ái tình, Chí toát mồ hôi rồi ngộ ra được sự thiện lương, và chàng cảm động khát khao muốn làm người lương thiện.

Nếu đơn thuần chỉ xét công lao từ việc tặng quà để giáo hóa đàn ông biến thành tử tế, thì thiếu nữ Nở đầu có thua gì Gia Cát phu nhân hay nàng Chung Vô Diễm.

Chuyện đàn bà có ngoại hình xấu hay đẹp thực chất là do những nhận thức chủ quan nông nổi thiên kiến. Sách *Nam Hoa Kinh* của cụ Trang Tử có chép chuyện một gã đàn ông say đắm yêu một thiếu nữ chột mắt. Chàng yêu tới mức mà những khi phải miễn cưỡng dự khán các Fashion Show, thì chàng nhìn người mẫu Quỳnh Thi hay nữ diễn viên Tăng Thanh Hà có đủ hai mắt, chàng đều đau đớn cho đấy mới là những người khuyết tật. Chao ôi, đàn bà xấu hay đẹp vốn chỉ là từng chuyện riêng của mỗi gã đàn ông đang yêu, làm quái gì có cái gọi “tiêu chí chấm thi người đẹp”. Nhưng cũng chính vì hiểu hơi quá, nên một hãng chuyên sản xuất son phấn đã hời hợt tự tin để ra một slogan theo tinh thần “lúa tốt vì phân” mang đậm tính trống trọt *không có đàn bà xấu chỉ có đàn bà không biết dùng mỹ phẩm*.

Có thể nói, đàn bà được đám đàn ông lăng nhăng phong cho là đẹp thì thường thích trắng trợn nhận quà, còn đàn bà khiêm tốn tự cho mình là vừa vừa lại hào hiệp thích phát quà. Có phải thế chẳng mà hầu hết các quan chức tham nhũng yêu quà “trên mức tình cảm” đều tha thiết đi tìm lấy vợ xấu.

Điều này lý giải cho việc ngày nay một số các mệnh phụ phu nhân cỡ nhất nhị phẩm, mặt mũi thường phảng phất có nét của Thị Nở.

thiếu nữ bên hoa gi

Cách đây chưa lâu lắm, có một giai thoại được nhiều người tấm tắc lưu truyền. Trong một kỳ thi thử đo lường trí tuệ học sinh tại một học đường tư thực, một nhà giáo râu dài yêu văn giỏi toán đã ra đề là một bài tính đồ khó cỡ năm sao. “*Trong đầm gì đẹp bằng gi. Lá gì bông gì lại chen cái gi*”. Và kết thúc bằng câu “*Gần gi mà chẳng hôi tanh mùi gi*”. Thời lượng kiểm tra là mười lăm phút, với đáp số đúng gi là “hoa” và “bùn”. Kinh ngạc thay, tỉ lệ đoán đúng là vô cùng xuất sắc, nó tương đương như là tỉ lệ học sinh đã đỗ trung học năm nay (2010), xấp xỉ khoảng 90%. Thực ra, bài toán trên sẽ là rất khó nếu thí sinh đã lớn tuổi, cái tuổi trưởng thành chứa chấp nhần những toan tính chứng khoán, những mưu mô hoạn lộ hoặc tệ hơn, những so đo cò kè tình yêu. Còn ở bọn trẻ con, sẽ thật dễ dàng, bởi sâu xa như Bác Hồ từng nói “*trẻ em như búp trên cành*”. Với cái nhìn đầy ắp nụ tươi non,

bọn chúng chỉ thấy, một cái gì đã đẹp mà lại chẳng thể bị dung tục vấy bẩn thì đương nhiên cái ấy phải là “hoa”. Tất nhiên, nó sẽ là “hoa” gì thì phải tra từ điển cái đã.

Theo từ điển thì “hoa” nói chung có vài nghĩa. Ở từ nguyên Hán Việt đại loại nó là “*Sắc tạp loạn - Đẹp tốt - Văn vẻ - Ẩm đào hoặc dĩ*” (Đào Duy Anh). Còn ở từ nguyên thuần Việt thì ở danh từ nó là “*Cơ quan sinh sản hữu tính của cây hạt kín, thường có màu sắc và hương thơm*”. Và là “*Hòn dái gà đã luộc, theo cách gọi kiêng tránh*”. Khi ở động từ nó lại là “*khua, múa*”. Khi ở tính từ thì nó là “*Trạng thái tối sẫm, quáng lóa cả mắt do mệt mỏi hoặc bị kích thích mạnh*” (Nguyễn Như Ý chủ biên - Nxb Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh). Tuy nhiên, thú hoa vẫn hay được yêu thích rồi nồng nhiệt bàn luận luôn chỉ là non tơ hoa lá, một khái niệm thăm thẳm trong veo mà thi ca nhạc họa thường nồng nàn tôn vinh như biểu trưng phẩm chất cốt cách của một người, “người ta là hoa của đất”, thậm chí thăng hoa thành của cả một dân tộc. Người Nhật coi hoa Anh Đào là quốc hoa, Bulgaria là xứ sở của hoa Hồng, còn Hà Lan là đất nước của hoa Tuy Líp... Ở ta cũng khá nhiều người hân hoan đi tìm “quốc hoa”, nhưng cho đến tận bây giờ vẫn loay hoay chưa thấy. Tại cuộc hội thảo công phu về đề án quốc hoa Việt Nam diễn ra tại Hà Nội (16/06) với sự tham gia của viện nghiên cứu Rau Quả, các chuyên gia bản khoán đưa ra mấy *óp sắn*. Hoặc sen hoặc mai hoặc đào hoặc tre... Giáo sư Lê Văn Lan, người lừng danh trên nhiều

show truyền hình thì chọn hoa sen. “*Sen cũng gần gũi với tính cách giản dị của người Việt. Đất nước ta cũng ‘rũ bùn đứng dậy sáng loà’ như hoa sen vươn lên từ bùn trong thơ Nguyễn Đình Thi*” (TT&VH số 168). Đại loại ý kiến giáo sư phảng phất uyên bác trùng với đề toán đố đã dẫn. Nguyên nhân chưa tìm được quốc hoa thì có nhiều và theo đám chủ quán bán rượu nó khá đơn giản, bởi ở ta chưa có quốc tửu. Văn hóa phương Đông hay cho hoa song đôi với rượu, “quốc tửu” chưa có thì việc kiếm tìm được “quốc hoa” là thiên nan vạn nan.

Có một mặc định lãng mạn ở hội họa, đó là những thiếu nữ đương xuân (thỉnh thoảng có thiếu phụ đương thì) luôn được các họa sĩ trân trọng đặt cạnh bình hoa. Cứ thử vào bảo tàng Mỹ Thuật mà xem, cạnh vô vàn người đẹp đang lớn là hoa huệ, hoa loa kèn, hoa sen, hoa súng... Thiếu nữ hoặc ngồi hoặc nằm hoặc mông lung cười hoặc lơ ngơ buồn bên hoa (trừ những loại hoa có tên quá dân già như cúc lợn hay mồm chó) là chủ đề của không biết bao nhiêu họa phẩm kinh điển. Ngay cả đương đại hội họa ở ta bây giờ, nguyên tắc “tứ quý” để cho tranh pháo bán chạy vẫn phải “chim, hoa, cá, gái”. Qua đây thì nôm na thấy, hoa và thiếu nữ lúc nào cũng thượng phong chiếm phân nửa thị phần. Thế nhưng so với văn thơ cũng ở chủ đề này, hội họa chưa là cái đỉnh gì, nếu miễn cưỡng trích dẫn thì nhiều lắm chỉ xin đưa một giai thoại mang tính a dua. John Milton (1608-1674), thi hào người Ăng Lê vĩ đại

với tác phẩm khét tiếng *Thiên đường đã mất* hơn một lần ngâm ngùi nói “*Vợ tôi là một bó hồng không hoa*”. Bỗng dưng phải cay đắng nức nở ví von như vậy, có lẽ hôn nhân của thi sĩ đắm đuối bất hạnh bạc bẽo nên tua tủa sinh gai góc. Thường thì trái tim của những đàn ông đa cảm lương thiện rất dễ bị đâm thủng bởi gai của hoa hồng, nhất là loại hồng bạch mang vẻ ngây thơ mong manh trong trắng. Có phải thế chăng mà bên buôn bán kinh doanh coi thuật ngữ “hoa hồng” là phí bất buộc phải trả cho một tay cò sau khi thương vụ đã lắt léo thành công.

Không phải ngẫu nhiên mà từ lâu, thiếu nữ luôn được rưng rưng gọi là “tuổi hoa”. Bọn họ chính là những đóa hoa tinh khiết được giời đất chắt chiu hiến tặng cho đời. Thứ đặc sản vô giá này rất cần phải được nâng niu. Vì thế ngay từ hồi mẫu giáo, rất nhiều đàn ông đã bị dạy học thuộc bài hát “*Ra vườn hoa em chơi, em không hái một bông hoa nào. Hoa chúm chim nhìn em hoa cười...*”. Thiếu nữ cười bên hoa luôn là long lanh hoàn hảo đẹp.

Nên chẳng, trong lúc chờ đợi các giáo sư đi tìm ra được quốc hoa, chúng ta hãy khuyến khích những thiếu nữ mới lớn khi chụp ảnh kỷ niệm đỗ cao trung học hãy đội nón lá tre, mặc áo dài màu hoa đào, tay chúm chim cầm hoa sen và mủm mỉm đi lại quanh chậu mai vàng.

thiếu nữ mắt buồn

“Bây giờ riêng đối diện tôi

Người hai con mắt nhớ người một con”

(Mắt buồn - BÙI GIÁNG)

Hà Nội đã mong manh gió mùa đông bắc, nhiều thiếu nữ rạo rực chưa kịp yêu bỗng mông lung để mắt mình khát khao nhìn về ngày lễ Giáng sinh. Hơn chục năm lại đây, khuôn viên Đức Mẹ ở Nhà thờ Lớn đã lãng mạn trở thành điểm hẹn cho vô số cặp trong trắng tình nhân. Vào ngày đó đám trẻ dường như xinh hơn, thánh thiện hơn, ríu rít đi bên nhau tay trong tay mắt trong mắt. Và không hiểu từ đâu mà người ta lại dịu dàng cho rằng đôi mắt của những thiếu nữ xứ đạo thường vô cùng buồn. Phải chăng ngay từ hồi trình bạch bào thai, mắt của họ đã đọng lắng những lời cầu nguyện thành kính u sầu từ các người mẹ trẻ ngoan đạo. Hoặc giả, họ bất hạnh

đã sớm nhìn thấy trong sâu xa tình yêu có vô vàn những uẩn bất trắc. Chẳng biết, chỉ biết mắt con gái có đạo bàng bạc đẹp là vì tự nhiên hư vô buồn. Nữ thi sĩ Vi Thùy Linh mới có tên thánh là Mađolen đã viết một câu thơ nhạy cảm đến kinh hoàng *“Em không nhớ đã gặp anh bao lần, bất kể khi nắng còn hay tắt. Để rồi đêm nay, em cay đắng quay về khi em đẩy anh bằng mắt”*. Nhận ra cú đẩy chua chát ái tình từ một cái nhìn, chắc hẳn cặp mắt của thiếu nữ thi sĩ này phải vừa tinh vừa buồn.

Khi vô thức say đắm ngắm một giai nhân xéchxi trẻ măng, đàn ông thường bắt đầu ngắm từ đầu. Rất nhiều đàn ông có dày đạo đức kiên quyết khẳng định, đó là mắt. Tất nhiên cũng có những tay sở hữu đạo đức thấp hơn thì thường bắt đầu nhìn từ chỗ thấp hơn. Còn với đa phần các thiếu nữ thì bộ phận được trang điểm đầu tiên chính là mắt. Họ dùng đủ các loại mỹ phẩm có màu sẫm bôi vào lông mi bôi vào lông mày cho bớt đi những hờn hờ hung dữ, cốt làm sao để mắt đậm đậm lộ ra một khoảng buồn vô có. Mắt quyến rũ đẹp là phải ngân ngấn rầu rĩ, kể cả khi đang òa vỡ hạnh phúc vì nhận được xông xênh quà tặng từ tay nhăn nheo của người tình đại gia tóc bạc. Thiếu nữ có mắt buồn chắc chắn là có trầm lắng nội tâm, đại văn hào người Nga L.Tônxtôi xúc động tả cặp tuyệt nhân của công tước tiểu thư Maria. *“Tuy thân hình yếu đuối xấu xí và bộ mặt gầy gò, nhưng đôi mắt của nàng lúc nào cũng buồn. Quả thật đôi mắt của công tước tiểu thư to, sâu và sáng (từ*

đôi mắt ấy thỉnh thoảng lại tỏa ra từng luồng mặt) đẹp đến nỗi nhiều khi nó làm cho khuôn mặt vô vị có sức quyến rũ hơn là một khuôn mặt đẹp". (Chiến tranh và Hòa bình - Nxb Văn Học, trang 276). Tất cả những nhà văn lớn sẽ thành vĩ đại khi trong tác phẩm của họ có những trang miêu tả nỗi buồn của cặp mắt thiếu nữ.

Ngày xưa thời phong kiến vất vả ở ta, cuộc sống đói nghèo mất vệ sinh, mắt buồn hay vui không quá quan trọng bởi đám thôn nữ mắt toét có nhiều vô kể. Các nàng xấu hổ lắm và giống như vài quan chức mắt dáy bây giờ, họ ranh mãnh nguy hiểm. "*Toét mắt là tại hướng đình. Cả làng toét mắt riêng mình em đâu*". Tâm lý bấy đàn đồ tại tập thể chính là nguyên nhân dẫn tới hiện tượng các thiếu nữ có nhiều dử mắt. Tất nhiên, đôi mắt là cửa sổ của tâm hồn, thế nhưng mắt bị toét chưa chắc tâm hồn đã nham nhở. Ngày nay văn minh phát triển cuộc sống cao ráo sạch sẽ, các thiếu nữ mắt toét trở nên hiếm hoi, đi đâu cũng chỉ toàn gặp những thiếu nữ trong veo mắt buồn nhưng lắm nàng nổi dối thành thần. "*Mắt em là một dòng sông. Thuyền anh bơi lội trong dòng mắt em*". Đúng là mắt của kha khá thiếu nữ đương đại phảng phất có thăm thăm màu xanh của nước sông thật nhưng là màu của nước sông Thị Vải hay Tô Lịch. Màu thì đẹp đấy nhưng mùi lại không ngửi được. Quả là đáng lo cho những chàng trai Việt hiền lành tử tế khi yêu chỉ biết chăm chăm nhìn vào mắt người tình.

Từ xưa đến nay, những tình yêu cao thượng đều được giữ gìn bằng nước mắt, bởi chỉ khi sâu sắc biết buồn con người ta mới thăng hoa hi sinh vị tha. Đôi mắt của nàng Tô Thị lúc đang yêu chắc rất buồn, và cặp mắt của người con gái ở Nam Xương dĩ nhiên lại càng buồn. Không phải ngẫu nhiên mà cả hai nàng đã trở thành biểu tượng tuần tiết thủy chung của phụ nữ Việt. Có phải vậy chăng mà hầu như những thiếu nữ ở ta trước khi lên xe hoa mắt đều rơm rớm nước nỡ. Đấy chính là một điểm lành, hứa hẹn bọn họ sẽ trở thành vợ hiền dâu thảo. Thiếu nữ đi vào hôn nhân mà mắt cứ khô cong sáng quắc như đèn pha thì ai còn dám rước. Và cũng chính vì biết vịn vào những cặp mắt buồn mà nhà thơ Quang Dũng đã bi tráng tự an ủi vượt thoát đau thương để nhìn khói lửa chiến tranh. *“Đất đá ong khô nhiều ngấn lệ. Em có bao giờ em chứa chan”*.

Này các thiếu nữ, trong ký ức của đàn ông Việt luôn có một chỗ chan chứa trân trọng dành riêng cho những đôi mắt buồn.

thiếu nữ thất tình

Những ngày xưa, tức là cái hồi chưa có nền kinh tế mở thị trường nông nặc mùi tiền mà không biết bao nhiêu người mới giàu hôm nay đang hân hoan ca ngợi, thì ở Hà Nội lúc ấy thiếu nữ thất tình có nhiều lắm. Bọn họ ăn mặc sạch sẽ, lang thang một mình trong những phố cũ thưa người, “nhặt lá đá ống bơ”, mồm lẩm nhẩm những câu thơ tình đứt đoạn không đầu không cuối. Xa xa là một vài người nhà mặt lấm lũi buồn đi theo, cốt để ngăn bọn nhóc đừng quá thô bạo trêu chọc. Mà hầu như cũng chẳng ai trêu, người Hà Nội cũ tuy vẻ ngoài lọc lõi đánh đá nhưng ở sâu trong đều có lòng vị tha trắc ẩn. Họ cư xử với các thiếu nữ thất tình không hẳn cảm thông nhưng cũng tuyệt không sàm sỡ. Hơn nữa, những người điên chữ hoặc điên tình đều là những người điên hiền, họ chỉ làm khổ chính họ chứ không gây ồn ào phiền lụy tới người khác. Nhìn thấy họ giống như nhìn thấy bọn trẻ

con đang bò trên miệng giếng, tự nhiên nảy lòng lo lắng hốt hoảng xót xa. Á thánh Mạnh Tử cho rằng, có được tâm trạng ấy là bởi con người ta vốn *nhân chi sơ tính bản thiện*, căn cốt bẩm sinh của loài người ở bất kỳ ai cũng đều tử tế tốt.

Theo các tâm lý gia Nho Giáo, nghĩa đầu tiên của *thất tình* bao gồm bảy thứ tình cảm: Hỉ, Nộ, Ai, Lạc, Ái, Ố, Dục (Mừng, Giận, Buồn, Vui, Yêu, Ghét và Ham muốn). Người nào chưa đủ thất tình thì chưa được coi là hẳn hoi người. Nhiều triết gia lầm cảm nhân văn còn cực đoan khẳng định, nhân loại nhờ có thất tình mới có văn chương mới có nghệ thuật. Chưa chắc đã là vậy. Có một thời văn học nhà trường ở ta, khi đi thi thấy và trò đã rút kết thành công thức “Yêu, Căm, Chiến, Lạc”. Đại loại ở một bài bình giảng phân tích hay chứng minh thì con người chỉ cần đủ yêu thương, căm thù, chiến đấu và lạc quan là gần như đạt điểm đỗ. Và đến hôm nay con người hiện đại hình như chỉ còn *nhị tình*, Hỉ (mừng) rồi Ố (ghét). Thêm được thật nhiều danh thật nhiều lợi thì mừng, còn bị bớt đi thì ghét.

Nghĩa thứ hai của *thất tình* khá đơn giản, đó là sự buồn đau thất vọng bài hoại chán đời khi tình yêu lâm vào tuyệt lộ. Nguyên nhân đôi khi rất dung tục, hoặc vì không môn đăng hộ đối, hoặc vì thằng cầu hôn quá nghèo, sính lễ thách cưới nộp bị hụt. Thiếu nữ tên Lan (xuất xứ từ cuốn tiểu thuyết *Tắt lửa lòng* cực sến của nhà văn gỗ ghề Nguyễn Công Hoan viết từ năm 1933) đã bị gia đình ép vào hôn

nhân phải bỏ nhà đi tu cho dù người yêu hai tư trên hai tư luôn nồng nàn quấn quýt. Câu chuyện thiếu nữ thất tình khét tiếng này về sau được chuyển thành vở cải lương lồng bóng nước mắt *Lan và Điệp*, mà một đoạn tân nhạc nức nở “*Lỡ một cung đàn, phải chi tình đời là vòng dây oan trái... Nàng sống mà tim như đã chết, duyên bóng cô đơn...*”. Nói chung, trường hợp thất tình đi tu vẫn là “ca” tương đối nhẹ trong lịch sử võ tình.

Những “ca” thất tình kinh hoàng nhất thuộc về những thiếu nữ gặp phải mấy thằng khốn nạn tráo trở phụ bạc. Nói ngày xưa thiếu nữ thất tình nhiều không phải hồi ấy có đông bọn Sở Khanh, lại càng không phải “trình” của đám này đạt tới mức *lô hỏa thuần thanh* tuyệt vời cao thủ. Lý do xem ra vô cùng buồn cười, ngày xưa thiếu nữ trong trắng quá. Tất cả bọn họ “*chỉ biết yêu thôi chẳng hiểu gì*” (Xuân Diệu). Khi yêu, bọn họ trình bạch hy sinh tuyệt không tính toán. Mơ hồ biết người mình yêu đang long đong, họ sẵn sàng đưa hết tiền tiết kiệm cho anh ta ăn học. Thậm chí nếu bố mẹ dư dật, các thiếu nữ còn âm thầm rút lỏi lấy vàng lấy bạc, run rẩy hai tay đưa tặng tình nhân. Những nàng gia cảnh bản bạch hơn thì tần tảo pha nước chanh hoặc nấu cháo hành. Rồi khi cái thằng đểu ấy vẫn còn phảng phất tử tế nhờ có đời “tòm tem”, thì sau một hồi nức nở van nài giải thích, đa phần các thiếu nữ cũng đều ôn nhu suy nghĩ như Kiều “*nhị đào thà bẻ cho người tình chung*”. Hỡi ơi thương thay, trời cao mắt kém, tất tật công

sức của các thiếu nữ đều bị đám đàn ông tự phụ ngiêm nhiên cho là mình có quyền thụ hưởng, bọn chúng vô cảm trở mặt quay lưng lạnh lùng chui thẳng vào danh lợi. Hầu hết thiếu nữ đều phát điên, một số dùng thuốc ngủ còn đâu là tìm chỗ nước sâu oan ức tự tử. Hồi Hà Nội trong veo ngây thơ, thỉnh thoảng những chiều tàn thu, sóng sông Hồng hoặc nước hồ Tây lại dội nhiên mặn chát nước mắt của các thiếu nữ đau khổ tự trầm.

Bây giờ các thiếu nữ thất tình đã trở nên tuyệt hiếm, bởi chẳng ai ngu gì mà lại đi chết vì yêu. Nếu chơi game quá giờ nhiều nàng vô tư bán mình “cứu nét”, và nếu gặp đại gia phụ bạc họ sẵn sàng cắt cổ *thằng chả*. “Nhặt lá đá ống bơ” làm sao được, khi mà các nàng đứng xa 50 mét đã biết đối tác mang ví có đồ hay *tệ*. Khi cùng đường bắt buộc phải quyền sinh, họ luôn nhường người tình uống thuốc chuột trước rồi ghen ngào co cẳng chạy về báo cấp cứu. Xã hội văn minh đã mất hẳn những thiếu nữ tên Lan, ra đường chỉ nhan nhản gặp những là Hoàng Thùy Hà, những là Hồ Ngọc Linh, những là Tila Tiễn.

Có phải vậy chăng mà Hà Nội vào cái hôm trái gió trở gười, sông cũng như hồ chỉ thấy nổi toàn cá là cá, tuyệt không hề thấy nổi một lãng mạn thiếu nữ thất tình.

thiếu nữ viết văn

Thiếu nữ viết văn thì chưa hẳn thời nào cũng có, mặc dù ở thời nay đã tấp nập nhiều. Ngày xưa bị hiếm hoi, hoàn toàn không phải là do thiếu nữ không được tôn trọng hay quá yêu đương bận bịu, mà có lẽ đơn giản họ thấy rằng việc ấy là không đáng. Ở cái thời hoang sơ cộng sản nguyên thủy có chế độ mẫu quyền, địa vị đàn bà cao chót vót. Con cái thì lấy theo họ mẹ, nhờ có đăng ký xe hơi thì lấy theo tên mẹ, còn sổ đỏ nhà đất thì chắc chắn phải lù lù đứng tên vợ. Nếu lúc đó trót có lập hội nhà văn thì bảo đảm một trăm phần trăm ban chấp hành là nữ, chứ đừng nói gì đến cái việc bầu bán tranh giành chức vó vắn ghế chủ tịch. Thế nhưng các thiếu nữ vẫn tuyệt không đi viết, bọn họ chỉ đi ôn nhu nấu cơm hoặc dịu dàng rửa bát, rồi ngong ngóng đi dạo quanh mấy cánh rừng mấy thửa ruộng xem có thằng trai trẻ nào trông ổn ổn khoẻ mạnh không thì bắt về làm chồng.

Đến hồi phong kiến, cuộc sống đã nhá nhem hơn thì bắt đầu lác đác có thiếu nữ viết thơ phú. Nhưng khác với văn chương hoành tráng khoe khôn dày bình bịch của đám đàn ông, thơ từ của bọn họ chỉ mỏng mảnh kín đáo cô đơn bày tình. Thử đọc *Độc Tiểu Thanh ký* của Nguyễn Du mà xem, đại thi hào người Việt nức nở khóc về một thiếu nữ giỏi đầy nên phải viết. Tiểu Thanh mới mười sáu tuổi đã bị làm thiệp cho một gã phàm phu có nhà mặt phố có bố làm to ở Quảng Lăng, Giang Tô bên Tàu. Mọi day dứt buồn khổ nàng đành phải gửi vào chữ và những chữ đẩy thắm một màu son phảng phất như có huyết lệ, tuyệt không giống màu lòe loẹt bút bi đỏ của các thiếu nữ viết văn thời nay. Nàng mất lúc mười tám tuổi để lại bản thảo gồm tuyệt cú 9 bài, cổ thi 1 bài, từ 1 bài kèm 1 bức thư gửi cho một phu nhân nào đó. Tuy vẹn vẹn chỉ có vậy nhưng một tài năng cuộn cuộn văn chương vĩ đại như cụ Tố Như cũng phải ghen ngào mong, chẳng biết ba trăm năm nữa có ai còn khóc mình như mình khóc nàng không “*Bất tri tam bách dư niên hậu. Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như*”. Đọc xong những chữ mặn chát nước mắt tưởng như mong manh của thiếu nữ này, người ta chợt thấy thương ghê cho cái ngổn ngộn vất vả của đám lực điền hùng hục nam văn sĩ. Thơ phú chứ có phải điện thoại di động đâu mà cần phải phủ sóng toàn quốc.

Khoảng năm chục năm gần đây, thiếu nữ viết văn đáng kể nhất ở bên Tây (tất nhiên là theo mồm của mấy nhà

ngiên cứu có tuổi ở bên ta) có tên là Françoise Sagan. Tác phẩm đầu tay *Buồn ơi chào mi* được Sagan viết lúc 19 tuổi rất thanh thoát đượm mùi ô mai. Cuốn sách được ngày thơ ngập ngừng kết thế này “*Bấy giờ có một cái gì đó trào dâng trong tôi, và tôi đón nó bằng tên gọi của nó, hai mắt tôi nhắm lại. Buồn ơi chào nhé*”. (Sách đã dẫn, trang 256 - Nxb Hội nhà văn). Có sẵn không, có, nhưng trong trắng. Sagan ảnh hưởng rất lâu tới những “công chúa bong bóng” (tên ca khúc thời thượng của một ca sĩ đương đại tuổi teen Sài Gòn) một thời ham mê sáng tác tiểu thuyết. Tất nhiên là thời các thiếu nữ viết văn còn chưa cay đắng khinh bạc bà cụ non bãi hoải vô nghĩa như thời bây giờ. Ở cái thời ấy, thường thì văn của các thiếu nữ “vòm me xanh” lắm, chứa chan tình cảm. Họ run run kể mỗi tình đầu. Họ rưng rưng tả nụ hôn đầu, vì thế họ cụ thể căm ghét cái thằng Sở Khanh bạc bẽo. Nhờ vậy, văn của thiếu nữ long lanh vì mô khác hẳn văn của thiếu phụ. Do đã trưởng thành hôn nhân, văn của thiếu phụ vĩ mô ghét tất cả những gì thuộc về họ Sở, nhất là những sai lầm của Sở giáo dục hay sự quan liêu của Sở giao thông công chính. Phải vậy chăng mà rất nhiều người đọc lương thiện đều mong những thiếu nữ viết văn hãy giống các du hiệp hay các lăng tử, đừng bao giờ đi lập gia đình.

Thành ngữ Trung Quốc nôm na bảo, có ba điều bình thường nhưng đâm đầy dấu hiệu bất bình thường. Đó là vợ sắp đi theo trai, trời sắp mưa và thiếu nữ sắp viết văn.

Mặt mũi các thiếu nữ viết văn đều lảng vảng một nỗi mơ hồ ai oán kỳ lạ, thoát nhìn tưởng họ vui nhưng thâm sâu họ đang phẫn nộ. Họ thường sốt ruột gửi bản thảo viết dở tới đám nhà văn nam già đi tính, và lập tức đám này khuyên họ triệt để cách tân. Hỡi ơi, thiếu nữ viết văn thì đương nhiên là “tân” rồi, cần quái gì phải cách. Họ mới như chính cuộc sống họ đang loay hoay sống. Văn họ tràn trề sinh lực của ngày hôm nay với những đúng sai chỉ có riêng ở thời của nó. Bảo là nông nổi cũng được. Bảo là xéch xi cũng được. Thời đại như thế thì văn chương như thế. *Xin lỗi, em chỉ là con đĩ*. Một thiếu nữ bên Tàu đặt tên tác phẩm khét tiếng của mình khi chuyển sang Việt ngữ là như vậy.

Thiếu nữ viết văn thì không nhất thiết phải đi tới văn đàn, bởi ở cái đàn văn đó có quá đông đám lũ khụ sẵn sàng trích thượng xoa đầu giả dối khen các thiếu nữ. Mỗi một nghề nghiệp đều có một giới hạn và nguy hiểm thay, vô số kẻ bất tài cứ tưởng nghề văn là vô hạn. Kinh Thánh bảo “*Có rất nhiều kẻ được Chúa gọi, nhưng rất ít người được Chúa chọn*”. Các tu sinh đang miệt mài bắt đầu tu hành ở các chủng viện đều được dạy thế. Và có sao, nếu như không vào được nhà thờ làm cha thì về nhà họ làm bố. Cửa thiên đàng luôn để rộng cho cả người tu lẫn kẻ tục.

Tất cả những thiếu nữ viết văn tử tế đại loại đều sâu sắc hiểu điều này. Bởi đơn giản, bọn họ đều thích làm mẹ.

thiếu phụ cô đơn

Bạn là một gã đàn ông độc thân, và bạn đã bao giờ nhân dịp năm mới đi ăn tiệc mà được gia chủ xếp bàn ngồi cùng với 5 thiếu phụ đều đi một mình chưa. Cổ của người Việt, không cứ là vui (hỉ) hay buồn (hiếu), thường gò bó mâm đủ 6 rất thiếu tự nhiên. Các thiếu phụ đều thanh thoát, hoặc sắp bốn mươi hoặc gần năm mươi, gắng gượng xã giao nhí nhảnh cốt để nhân hậu bớt đi nhặt nhèo cho mình và cho người. Câu chuyện trong mâm giống như tập văn viết mưu sinh cho mấy tờ lá cải, vừa linh tinh thừa thiếu không đầu không cuối vừa miễn cưỡng dí dỏm lãng vãng chất tivi. Ừ nhỉ, chương trình giao thừa hôm nọ có đạo diễn tên Hoàng thông minh nhỉ, nhưng ươn ẹo nhỉ. Ca sĩ có tên Lách thì hồn nhiên nhỉ nhưng vô duyên nhỉ. Còn nhạc sĩ có tên Sơn thì huênh hoang một tý nhưng sâu sắc đấy chứ. Rồi tiếng chuông môbai của ai đấy bất chợt reo, giai điệu mượt mát sến chất Dương Thụ. Vài ba cái bên cạnh cũng a dua reo.

Có người trả lời, có người nhả tin lại. Những ngón tay thiếu phụ đơn chiếc thoăn thoắt một mỗi bấm bàn phím, thao tác hiu quạnh y xì như những người đàn bà ngồi đàn thành thạo buồn bã trong buổi chiều mùa Đông mây xám thời bao cấp. Bữa tiệc đột nhiên trầm đi, ngoài cửa sổ mưa Xuân vẫn mịn, khe khẽ tiếng gió rít hao hao tiếng thở dài bị nghẹn. Hình như Tết tàn thật rồi. Chợt bạn rưng rưng, một nỗi niềm buồn buốt cô đơn rất thiếu phụ.

Không phải ngẫu nhiên ở một số nước có những nhà lãnh đạo tử tế, thì mỗi khi Xuân về, bọn họ thường đi thăm những người tàn tật những kẻ đơn côi. Theo quan điểm của đông đảo nhân văn dư luận, thì đây là các số phận bất hạnh. Và cũng không hiểu sao, trong danh sách những người đáng được thăm hỏi đấy lại không thấy những thiếu phụ ở một mình. Chao ôi, cô đơn ở thiếu phụ mới là cô đơn đích thực, những thứ bơ vơ ở đàn ông nếu phải so với nó thì đúng là một thứ ồn ào làm trò. Chính vì thế mà có vài thiếu nữ đang chập chững học tiếng Ảng Lê bỗng xót xa dịch “cô đơn” là “she is alone”. Hoàn toàn không phải lỗi “word by word”. Bởi kể cả khi thập thành nhuần nhuyễn Anh ngữ tới mức lấy được chồng Tây, thì khi cay đắng cãi trước tòa ly hôn, bọn họ vẫn khẳng khẳng hiểu “His-story” (lịch sử) là “câu chuyện riêng của thằng bỏ mẹ ấy”. Với họ, “cô đơn” luôn là một từ giống cái, cực kỳ thuần âm vô cùng đàn bà. Họ ví dụ, cái câu thời thượng mỹ miều tu từ “chưa đủ cô đơn cho sáng tạo” chỉ là câu nịnh đầm của một anh

nhà thơ dành tặng riêng cho một nữ thi sĩ người tình. Đàn ông không có cô đơn, ở bọn họ thuần túy là sự ngạo mạn của cô độc.

Vì vô minh tin theo truyền thông, nên người ta cứ chắc mẫm là đàn ông cô đơn đông hơn đàn bà. Bởi cứ bật tivi hay mở các trang báo cả mạng lẫn viết, thì người ta đều thấy vô số nam trung niên tuy có một vợ khôn, có ba bồ đẹp nhưng vẫn thất thanh khản cổ gào tôi đang cô đơn đây. “Đời tôi cô đơn nên hai tay nắm hai cô”, giọng hát nghèn nghẹn bắt chước Tuấn Vũ của các “nam cô đơn gia” luôn nức nở vang lừng từ các phòng karaoke có ôm. Tuyệt không có thiếu phụ cô đơn nào lại mồm to như vậy. Nếu có tiền thì bọn họ lạng lẽ rủ nhau chơi “tá lả”. Và nhờ có “chốt hạ” bị trượt thua chừng non triệu thì cũng chỉ tủi thân tẩm tức thút thít khóc. Còn nếu có quyền, hiểm hoi tối thượng như vua bà Võ Tắc Thiên bên Tàu, thì họ âm thầm tự an ủi điều trị bằng thuốc. Dĩ sử kể, có một đạo Võ Hậu đơn côi ở một mình chán chảng buồn thiết triều, quần thần lo lắng xếp hàng đôi vào vấn an. Mọi người ngạc nhiên khi trông thấy trong căn phòng sang trọng của bà la liệt nằm những cung nam có thể hình hoàn hảo cỡ lực sĩ Phạm Văn Mách đang vật vờ nhũn như chi chi. Run rẩy hỏi thì được điểm đậm trả lời, đó là “bã thuốc” của trăm. Bây giờ văn minh tiến bộ, không thô bạo như thời phong kiến nữa, nên các “bã thuốc” được tế nhị gọi là “phi công trẻ lái máy bay bà già”.

Hầu hết các thiếu phụ hồi chưa cô đơn đều trong trắng cả tin, nên quá khư thường gặp ghềnh sở hữu vài ba mối tình bất thành có phảng phất lừa đảo. Đôi lúc tệ hơn, đây là một lần hôn nhân đắm đuối dối trá. Tất cả đám đàn ông mà bọn họ tưởng may mắn gặp, thoát đầu trông đều khác thường, thậm chí có đứa còn giống giống như phi thường. Ngoại hình khôi phải nói, cằm vuông tai lớn mắt sáng trán phẳng, khuôn mặt luôn u uẩn nội tâm thấp thoáng ẩn hiện một nụ cười nhân hậu dịu dàng của vị tha chịu đựng. Đã thế, có đứa ngoài rùng rinh một túi tiền còn sống sinh một túi thơ. Chỉ đến khi “cô ấy” chua chát trở thành “cô đơn” thì mới bàng hoàng hiểu ra một điều nhỏ nhoi rằng, đã là túi đựng tiền thì không bao giờ có thể đựng được thơ. Đã là thương gia thì vĩnh viễn không thể là nhạc sĩ. Làm gì có chuyện đàn hay hát giỏi đến thế mà lại còn kinh doanh được cả hàng không, cho dù số có đỏ như tóc của thằng Xuân thì trước sau chắc chắn cũng vỡ nợ.

Có một điều lạ, hầu như các thiếu phụ thực sự cô đơn, nếu có con thì dường như đều là con gái. Và tất thấy những con bé ấy đều ghê gớm thông minh, đều tuyệt vời xinh đẹp. Thỉnh thoảng có đứa mang họ bố nhưng yêu mẹ vô cùng. Lúc đi học chúng thường làm lớp trưởng và khi ra đời thì bết nhất là làm trưởng phòng. Rồi chúng khôn ngoan lấy một người đàn ông trông rất bình thường nhưng thăm sâu ẩn chứa nhiều nét phi thường. Mặc kệ việc kế hoạch hóa gia đình, chúng đều đẻ đông con đủ nếp đủ tẻ. Tất cả bọn

nhóc đều chỉ thích ở với bà ngoại, những hôm nắng chúng giành nhau nhổ tóc sâu, còn buổi trở giờ thì tranh nhau tắm quất cho bà.

Có phải vậy chăng mà thiếu phụ cô đơn khi mới ngoài sáu mươi, ai nấy đều móm mém cười hạnh phúc.



thiếu phụ hồi xuân

Mười năm gần đây, ở vài đô thị lớn ở ta, nhất là Hà Nội, luôn có những quán cà phê nửa như kín đáo trong nhà nửa như hở hênh ngoài phố. Âm nhạc trong quán nửa như lơ mờ sang trọng giao hưởng, nửa như minh bạch bình dân Đàm Vĩnh Hưng. Và trong khói thuốc lểnh loăng lủn quẩn, người ta thường thấy khá khá đông thiếu phụ. Bọn họ hoặc đi một mình hoặc đi hai mình hoặc nhiều hơn, cả tụi. Nếu là đi một mình thì mặt mũi đa phần đều mông lung bế tắc, nửa vui nửa buồn, gần giống như thi sĩ nữ đang mệt mỏi cố cách tân thơ từ thể gò bó lục bát sang thể tung tóe tự do. Còn nếu đi đông hơn thì bọn họ ồn ào tán chuyện, chủ đề vô định lúc tắc lúc thông câu chữ lẫn lộn nghiêm túc buông tuồng. Thằng thốt bồng bật hô hố cười, phong độ béo ị tự tin hao hao như cư xử của một nữ ca sĩ hay được truyền hình mời vào ghế giám khảo. Hiếm hoi lắm là đi hai mình, thằng đàn ông đi cùng

đương nhiên tầm thường, thậm chí lộ liễu dễ tiện bởi cái tóc loay hoay nhuộm đen bóng, bởi cái *vết* nồng nặc mùi nước hoa, và nhất là cái vẻ nhớn nhác nhưng cố tỏ ra đài hoàng thanh lịch. Tất cả những thiếu phụ dở dở nạc hình như bất hạnh ấy, thì vĩa hè hay kêu là “đang tuổi mãn teen” còn y học không chính danh lắm gọi là *hồi xuân*.

Theo cuốn *Từ điển tiếng Việt phổ thông* của Viện Ngôn Ngữ học thì “hồi xuân” là động từ hay động ngữ, nói chung là một thứ tổ hợp từ nhấp nhóm động đậy. Nghĩa thì có hai. “1- *Trở lại hoặc làm cho trở lại tươi đẹp, dồi dào sức sống, tức như mùa xuân về*. 2- *Ở thời kỳ sắp sửa bước sang tuổi già (thường giữa 40 đến 50), về sinh lý có những biến đổi nhất định*” (sdd – trang 405).

Nghĩa một (1) thật long lanh dễ hiểu, đặc biệt với các thiếu phụ mê thích chuyện “chưởng”. Hầu như trong tất cả các cuốn trường thiên võ hiệp có đám ma đầu dâm phụ, bao giờ cũng có một nhân vật danh y. Nhân vật này y thuật như thần, sở hữu tuyệt kỹ “diệu thủ hồi xuân”, nôm na là đem mùa xuân đến cho người bệnh. Tất cả thần y đều có nickname độc đáo tương xứng với tài năng, nhưng tuyệt không lỗ bịch kiểu như biển hiệu “cứu thế” của một thầy lang có một đạo hòm hĩnh ở ven hồ Hoàn Kiếm. Đại loại, nếu không là Diêm Vương địch (đối thủ của thần chết) thì cũng là cứu người chỉ cần một ngón (nhất chỉ đại phu). Sự hiện diện của bọn họ là đương nhiên, bởi ngoài những

nữ hiệp ngong ngóng đại tu lại nhan sắc để câu chồng thì giang hồ vốn hiểm ác y xì như đen bạc văn đàn, sênh một tí là động khẩu hoặc động thủ nên đám bị thương là nhan nhân la liệt nằm. Đã thế, thương tích đa phần đều kỳ lạ quái đản, trước đây không thấy trong y văn. Nếu miễn cưỡng phải so với thời nay như tranh vợ bị cắt của quý hay cướp chồng bị tạt axit thì thương tích ngày xưa là hung hiểm hơn nhiều. Vì thế trong võ lâm, công phu “hồi xuân” đáng kể là bậc nhất.

Còn nghĩa thứ hai (2) thì kha khá mờ mịt siêu hình. Liệu có phải “*từ 40 đến 50 là sắp sửa già*” khi mà thực tế xã hội tươi đẹp bây giờ tràn ngập những quý bà ở đẳng tuổi này mang vẻ nhí nhảnh “hồn nhiên như cô tiên cõi truông”. Bọn họ không quá ngây thơ đến mức vừa mút ngón tay vừa ngồi bô, nhưng không hề hiếm những nàng đã lên bà mà ngoại hình vẫn ưỡn ẹo cực kỳ “*đôi dào sức sống như mùa xuân về*”. Thi sĩ đa tình Nguyễn Trọng Tạo có thâm niên yêu nhiều thiếu phụ, từng hơn một lần sưng sờ tự hỏi. “*Em mười chín tuổi nghìn năm trước. Sao tới bây giờ vẫn hai mươi*”. (Có một fan hâm mộ ước ao đổi hai chữ cuối thành *ngồi bô*). Vấn nạn thi ca này dường như chỉ có vài tay chủ thẩm mỹ viện kiêm nghề buôn mỹ phẩm may ra mới có đủ đạo hạnh giải thích nổi. Tuy nhiên, vì “*sinh lý có những biến đổi nhất định*”, có lẽ do “xuân tình” bật chồi nảy lại nên nhiều hồi xuân thiếu phụ bỗng dừng yêu. Có điều, trong lúc hấp tấp ngoại tình thường bọn họ rất hay

gặp phải mấy thằng mất dạy. Tất nhiên thỉnh thoảng cũng có người tử tế, và hình như những người tử tế nhất thì không hiểu sao đa phần đều dùng “xuân dược” (Viagra).

Có thể nói giai đoạn hồi xuân là quãng thời gian đẹp nhất trong đời của một thiếu phụ. Họ lãng mạn hơn, họ bao dung hơn. Nhỡ có gặp phải hôm cãi nhau với người tình thì về đến nhà họ vẫn dịu dàng với cả chồng con. Đôi lúc cô đơn thảng hoặc, họ rưng rưng làm thơ. Thơ họ sâu sắc buồn bã, cho dù dài hay ngắn cũng đều ngấm ngấm mang một thông điệp “*xin đừng động vào cây mùa lá rụng*”. Nếu người tình và chồng là hội viên của một hội nghệ thuật nào đấy, thì rất dễ hoang tưởng là nàng làm để tặng riêng cho mình.

Tuy nhiên, không cú “hồi xuân” thì thiếu phụ sẽ chơi vơi lãng nhãng, từ Tây sang Đông đã có không biết bao nhiêu người bất chấp “*những biến đổi nhất định*” để rồi luôn ôn nhu đoan trang lồng lộng tiết hạnh. Đại thi hào Homer toàn dùng những lời có cánh nhằm ngợi ca nhân cách của thiếu phụ Penelope. Chồng đi vắng chẳng biết sống hay chết. Ngoài cửa là nhưng nhúc đàn ông đẹp giai cỡ Quách Ngọc Ngoan lê la tán tỉnh. Vậy mà nàng vẫn điềm đạm thông minh thủy chung nuôi con trưởng thành. Ở ta, thiếu phụ họ Vũ người Nam Xương mà ông Nguyễn Dữ trân trọng chép vào *Truyện kỳ mạn lục* là người như vậy. Thiếu phụ họ Tô ở Lạng Sơn mà cổ tích ghen ngào nhắc

cũng là người như vậy. Bọn họ đích thực là biểu tượng của mùa xuân.

Ngày nay, đám thiếu phụ thích hồi xuân trong nhà nghỉ hóng hớt được chuyện về mấy tiết phụ kể trên. Nghe xong, tất thấy đều nắc nẻ bật cười. Cười chán thì quay sang thì thảo vào tai người tình. Đúng là loại không biết sống. Thảo nào, đứa thì chết đuối, đứa thì hóa đá.



thiếu phụ trẻ lâu

Khoảng những năm 30-45 của thế kỷ trước, hồi Hà Nội lãng mạn còn đang nhập nhằng xa xỉ giao thoa văn hóa Pháp Việt, ở lúc ấy có rất nhiều những thiếu phụ mặn mà trẻ trung vô cùng khó đoán tuổi. Đại loại bọn họ đều xuất xứ ở những phố cổ, Hàng Ngang Hàng Đào là điển hình, ăn trắng mặc trơn vô công rồi nghề. Tầm buổi chiều chiều, đám này kiêu sa áo dài nhung màu nhã ngồi xe tay hoặc đi chợ hoặc linh tinh đi mua sắm, thuật ngữ thời thượng của quý bà bây giờ gọi là *sóp ping*. Đương nhiên là bọn họ đẹp, cho dù phần son qua quít, cho dù sâu xa trong cái ăn cái mặc của thỉnh thoảng một ai đó khe khẽ lộ ra đôi chút túng thiếu. Hoặc vài vệt sồn ở đầu mũi giấy cao gót, hoặc gấu áo satin hồng phảng phất phôi pha bạc, tuy nhiên phong độ của họ là tinh tế đoan trang cực kỳ sang trọng. Người ta thường không biết thiếu phụ đó đã *bấm* chưa, và nhiều gã đàn ông si tình chột

bật té ngựa khi biết cái cô nàng trong mộng mà mình mê mãi ngắm đã ngoài *tứ thập*. Bởi họ trẻ không ngờ.

Ở ngày hôm nay, những quý bà đã là thiếu phụ mà bỗng đứng trông lại trẻ thì quá hiếm, thậm chí có lắm phần khả nghi. Đợt tổ chức thi hoa hậu quý bà vừa rồi, nếu chỉ nhìn qua tivi thì thấy bà nào bà nấy đều sắc sảo xinh ơi là xinh. Thế nhưng thiếu phụ mà xinh thì muôn đời cũng chẳng bao giờ bằng được thiếu nữ, với thiếu phụ tính từ duy nhất mô tả nhan sắc là “đẹp”. Thiếu phụ mà đẹp thì hoàn toàn không nhờ ba vòng, lại càng không nhờ cái vẻ nhí nhảnh nhe răng cười “Trước hết cho em xin kính chào ban giám khảo”. Thành đạt cũng được, tiến sĩ cũng được, có chồng là đại gia lại càng được, và rồi thì trượt nhỡ có nói xấu nhau một tí cũng chẳng sao. Tuy nhiên để xứng danh quý bà thì vẫn phải có một cái gì khang khác. Đại văn hào F. Dostoevsky đã minh bạch diễn giải cái vẻ khang khác này. *“Tuy đã bốn mươi ba tuổi nhưng bà vẫn giữ được những nét kiêu diễm của ngày xưa, bà trẻ hơn tuổi rất nhiều. Những người đàn bà đã già mà vẫn giữ mãi được sự trong sáng của tâm hồn, những tình cảm tươi mát, tấm nhiệt tình chân thật và thanh cao thường hay có vẻ đẹp đó. Và nhờ giữ được tất cả những đức tính này, họ không bao giờ mất vẻ đẹp ngay cả khi đã nhiều tuổi”* (Tội ác và trừng phạt - Nxb Văn Học, trang 253). Đốt là một nhà văn vĩ đại, ông đã sáng tạo nên những chân dung phụ nữ tuyệt vời kiêu hãnh và ôn nhu. Người ta bảo đó là vì ông quá hay nhớ về mẹ.

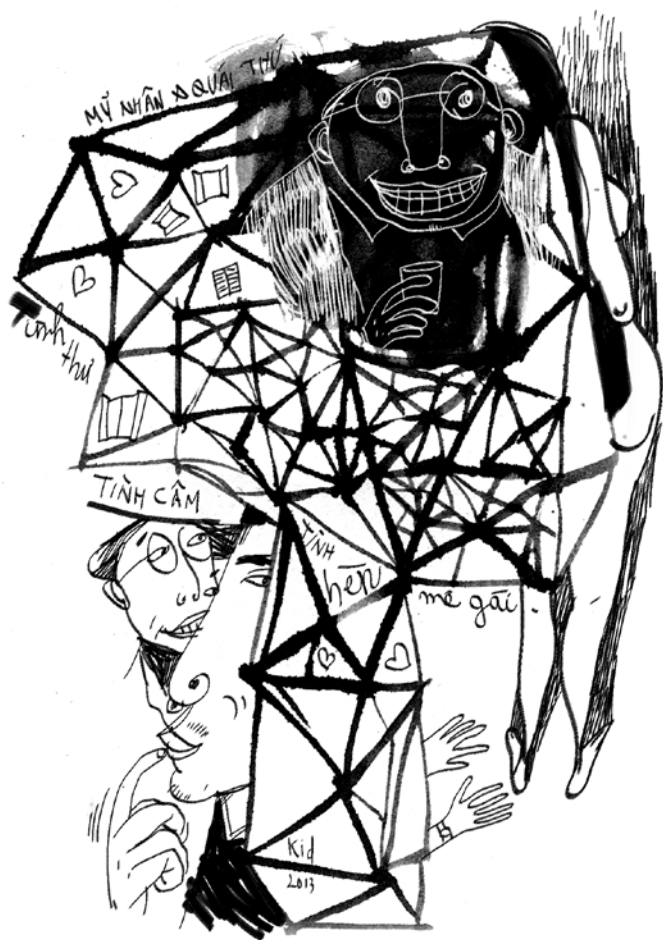
So với ông Đốt ở Nga, ở ta có một ông nhạc sĩ mang quan niệm khác hẳn về việc thiếu phụ trẻ lâu qua lời ngợi ca nồng nàn một nàng ca sĩ đã *bầm* nhiều nhất. “*Cô sống vẫn minh do biết tiêu tiền chứ không phải có nhiều tiền... Đi hát, đi tập, đi chơi bằng xe hơi, thông thạo ngoại ngữ ở mức có thể đọc sách và giao tiếp thoải mái với bạn bè nước ngoài, sống trong một ngôi nhà tiện nghi tràn ngập ánh sáng và màu xanh của cây lá, ngày dành 2 tiếng để tập yoga và thể hình nên dù tuổi đã 36 mà vẫn như còn con gái*” (TT&VH Đàn Ông số 2 - trang 77). Lạy Chúa, quả là quan niệm chí lý galăng. Tóm lại, thiếu phụ ca sĩ này trẻ “*đai*” không phải là vì trước đây răng khểnh nay đã sửa lại cho răng bằng. Hoặc giả, ngày xưa thì dịu dàng áo dài ngân nga hát nay bỗng quần bò áo phong hít hóp nhảy những vũ điệu làm khán giả ngồi dưới hồi hộp thất tim. Bởi cùng với thời gian, *body* của nàng đã thêm phần bệ vệ, nếu cứ bốc lửa như vậy nhỡ xéo phải chân chàng guitar chơi cạnh thì tay này chỉ có nước là đi nạng.

Những thiếu phụ đã biết giữ gìn tuổi trẻ của mình thì vĩnh viễn không bao giờ làm thanh xuân người khác bị què. Vì thế, họ vị tha hôn hậu cõi mở nhưng không xảo trá vô duyên. Họ ân cần chăm sóc nhưng không xã giao bông bột. Ở Tây, họ thường vẫn vợ đi ven biển một mình với con chó nhỏ và ở ta, họ thuật tha đi dạo ven hồ với con gái lớn. Thơ của họ bàng bạc cao thượng tui thân “*Anh hãy đến khi em chưa kịp già. Anh hãy đến khi tóc em chưa*

kip pha. Anh hãy đến khi em còn nói được. Em yêu anh". (Nguyễn Thị Hồng Ngát). Đôi lúc thật tuyệt vọng, những đàn ông chạy đến với họ đa phần là đang sinh hoạt ở tổ hưu. Nhưng không sao, họ vẫn âm thầm cần mẫn gọi. Biết đâu đấy ở một ngày đẹp trời, trên thăm thăm cao xanh mây trắng bồng có cầu vồng khuyết, một phi công trẻ hoành tráng xuất hiện.

Cùng với sự phát triển của nền văn minh mỹ phẩm, tại những đô thị lớn, hầu hết các thiếu phụ hôm nay trông càng ngày càng bồng hoàng trẻ. Nhiều người trong số họ vừa bỏ xong được chồng vừa tậu được xe hơi phấn khởi khẳng định rằng, dẫn tuổi thiếu phụ là đoạn đẹp nhất trong cuộc đời có nhiều u sầu của đàn bà. Đại loại vào dẫn đó, kiến thức vừa đến độ chín, tâm hồn vừa đến độ sâu, tài khoản vừa đến độ dày, và nhất là nhờ có phải đi bước nữa thì cũng dễ dàng cố. Không phải ngẫu nhiên mà các diễn đàn trên mạng, đám con trai mới lớn nồng nhiệt tranh luận về chủ đề "lái máy bay bà già".

Hình như căn cứ vào hiện tượng lạc quan đó, một vài thiếu phụ trẻ lâu rụt rè nêu ý kiến, tại sao ở ta không tổ chức thi hoa hậu quý bà mỗi tháng một lần.



mê, tình
& những thứ khác

tình cảm

Ở cái thời vất vả bao cấp cách đây chưa lâu lắm, nhưng cũng có thể gọi là thăm thẳm lãng mạn xa xưa, vì ở hồi đó luôn tồn tại rất nhiều những câu chuyện tình nhuộm màu cổ tích. Những chuyện tình nức nở đầm đầy nước mắt không có hậu, thật hiếm hoi mới *happy ending*, nhưng tất thấy đều bình dị, đều vị tha ôn nhu chung thủy. Ví như có chàng sinh viên nghèo phong phanh áo mỏng, bị cảm lạnh đến chết rét ở ký túc xá khi đun nước nóng xách lên tầng thượng cho người mình yêu gội đầu. Hôm đưa tiễn chàng bạn bè khóc nhiều, trời Hà Nội đang rét đậm rét hại bỗng bùng bùng ấm làm giá áo lông Đức thê thảm tụt. Hoặc lại như có thiếu nữ tuyệt xinh gốc Hàng Trống, nhất quyết không để bố mẹ ép, từ chối vô số đám cầu hôn trọc phú là bọn hợm hĩnh thủy thủ tàu viễn dương, là mấy thằng xuất khẩu lao động trúng quã, rồi kiên trinh tuyệt thực chờ mối tình đầu vốn chỉ là một anh chàng cùng phố, bần bạch tay trắng đi nghĩa vụ quân

sự sắp về. Nói chung lúc ấy phong khí tình yêu đạt tới mức chót vót thanh cao, nên rất nhiều người không thể hiểu tại sao một quý bà chỉ vì rừng mỡ mà đi ngoại tình, còn một quý cô chỉ vì tiền mà bán rẻ trinh tiết, những loại chuyện bạc bẽo đều giả mà xã hội dư dật văn minh bây giờ coi là đương nhiên cơm bữa.

Và trong tất cả các câu chuyện tình tuyệt vời đó, người ta luôn xót xa trân trọng những mối tình ít lời, thậm chí sâu sắc vĩnh viễn câm nín. Đại loại là có những chàng âm thầm quá yêu những nàng tới mức run rẩy hãi sợ không dám tỏ tình. Cứ đứng giờ đấy ở góc phố đấy thì rêu phong trồng cây si, chờ các nàng hoặc tan học hoặc tan làm hoặc tan chợ về rụt rè tha thiết ngắm. Hình như các nàng cũng đều không biết nên cứ đứng giờ đấy ở góc phố đấy thì bên lên e lệ đi qua. Thế mới bỏ mẹ. Những mối tình câm đó thường được thiêng hóa bất tử đi vào văn vào thơ và nhiều nhất là vào nhạc. Không phải ngẫu nhiên mà đám đang tuổi yêu ở những khu tần tảo lao động như xóm thối Thanh Nhàn, xích lô Phúc Xá... lại mê mết ngân nga hát “*Bao năm trôi qua những tình không dám ngỏ. Tôi sợ thân mình là bọt bèo làm sao ước mơ tơ duyên mai sau...*” (Cô hàng xóm - điệu Bolero của Anh Bằng do ca sĩ xấu giai Tuấn Vũ ngâm ngùi đơn ca, khi tới đoạn điệp khúc thì gân cổ nghẹn ngào chạy lên gấn gò má, thật tang thương sầu thảm). Còn đám trẻ được chu đáo ăn học hơn, con cái nhà trung lưu cán bộ ở những khu tập thể Kim Liên Trung Tự thì sụt sùi với bài

Triệu triệu bông hồng phổ thơ của thi hào người Liên Xô Voznesensky “*Thăm hỏi lòng em ai triệu phú. Ai người đem đến những bông hồng. Một mình lẻ loi trong thương nhớ. Chờ em anh đứng dưới hiên buồn*”. Đây là bài “tử” một thời của nữ ca sĩ Ái Vân, người có khuôn mặt nửa ngây nửa thơ như búp bê Nga hồi Liên bang Xô Viết chưa tan rã. Đám đàn ông nghe nàng hát rồi tuyệt vọng thậm yêu có số lượng lên tới hàng triệu, chẳng kém gì số bông hồng trong lời hát.

Sở dĩ “tình cảm” được ngưỡng mộ là nhờ sự trong veo chân thành vô tư sâu lắng. Nó nồng nhiệt nhưng không ồn ào, nó say đắm nhưng không cuồng loạn. Nó tinh khiết thuần thiện một tình cảm vô bờ thành kính chỉ thấy trong những tôn giáo lớn. Nó nuôi dưỡng cho tâm hồn con người ta một năng lượng sống thanh sạch đến mê mông. Chỉ cần một cái ngoái nhìn vợ vẫn cũng đủ để kẻ tội nghiệp đang yêu kia rưng rưng sống no đủ cả tháng. Và thật kinh hoàng nếu nó lại là một nét cười mim mĩm sẻ chia. Còn khủng khiếp nhất là một cú khe khẽ cầm tay. Chao ôi, kể từ đấy cho đến cuối đời của kẻ cầm tình, những cơm áo gạo tiền những công danh sự nghiệp chỉ là cái đỉnh gì. Những kiểu yêu đa ngôn phạm tục đục ngầu xác thịt lợm mùi xe hơi biệt thự đang nhan nhản ở các nhà nghỉ hôm nay, thì làm sao có thể hiểu và tin nổi.

Xin được kể một kinh điển tình cảm có thật. Cũng thời bao cấp ở Thư viện Quốc gia số 31 phố Tràng Thi, có một chàng con nhà thế gia cần mẫn ngồi làm luận án tiến sĩ.

Sách chuyên ngành của chàng đọc chẳng ma nào nó đọc vì trầu tượng siêu hình. Cô bé thủ thư mặt tròn mới vào nghề, mỗi khi tìm sách cho chàng thì vất vả lắm, và cô cũng không hề biết là đã hơn một năm nay chàng ngồi trong xó khuất nóng bỏng yêu thầm nàng. Tình của chàng nóng đến mức làm nhiệt độ trong phòng đọc luôn là 45 độ xê. Giữa ngày buổi giá đông chí mà mũi của nàng lấm tẩm mồ hôi, “hot” như thế thì đến người gỗ cũng phải hiểu. Nàng cảm động chờ chàng tỏ tình. Vì vậy, mỗi lần chàng trả sách, cô bé lại run run lật hết các trang xem có kẹp một lá thư nào không. Cứ như thế ba năm, từng trang sách in vẫn phẳng lặng không một dòng viết tay. Vì sẽ là đàn bà “sâu sắc như coi đựng trâu” nên cô bé chán không buồn kiểm tra nữa. Rồi một chiều cuối thu, lần đầu tiên chàng áp úng dùng dằng mang sách trả. Cuốn sách có tên lạ lắm, tất cả những kẻ biết chữ mà không biết yêu ở trên đời này đều không đánh vần được. Cô bé nông nổi xếp sách vào kho, không để ý bìa cuốn sách chợt nhiên chuyển sẫm màu đỏ như huyết lệ. Bảy năm sau, cô bé đã là một sở sê thiếu phụ, vô tình đọc báo thấy ảnh chàng trai đăng ở mục tin buồn. Nàng rung mình tìm lại cuốn sách lạ, nó mốc meo nằm im trên giá vì không có ai mượn. Kẹp sâu giữa sách là một tờ giấy trắng tinh cong queo mấy chữ tím ngắt “Tôi yêu em đến chết”.

Kẻ viết bài này vừa may mắn vừa bất hạnh, ngẫu nhiên chúng kiến không biết bao nhiêu mối tình câm. Chúng

đều giống hệt nhau, đều lồng lộng cao thượng bi thương trong trắng. Có điều, những kẻ ngắc ngư yêu câm nín chỉ toàn là đàn ông, tuyệt không có đàn bà. Đau lòng quá, cố lần tìm những trang sách cũ, cuối cùng cũng duy nhất thấy một nàng là người yêu của ca sĩ nhạc đồng quê Trương Chi.

Tuy nhiên, mọi văn bản chép về nàng Mị Nương này đều được để ở mục hoang đường cổ tích.



tình hèn

Có một đạo ở Hà Nội, hình như vào cái thời bao cấp đã xa vắng, khách đến chơi những nhà mà nhà ấy lại có một thiếu nữ xinh xinh, thì rất hay gặp cảnh ông bố chủ nhà đang cúi bên bàn cờ tướng với một thanh niên chắc chắn là ứng cử con rể. Gã trai vừa hầu cờ vừa nhón nhác nhìn ra cửa, đã quá chín giờ tối mà cô bé đi học thêm ngoại ngữ vẫn chưa về. “Chiếu tướng”, ông bố chủ nhà hớn hở reo, đạo này cờ ông lên tay hay thắng quá. Gã trai nịnh nọt tỏ vẻ thán phục, đề tiện cung kính châm điếu *Tam Đảo* mời cái ông hy vọng sẽ là bố vợ. Rồi cô bé cũng về, “chào bố”, miễn cưỡng chào anh, bần thần ngồi vào góc nhà ăn cơm muộn. Lúc này, người yêu cô bé đưa cô về đến tận cửa nhưng không dám vào vì bị ông bố ghét. Còn gã trai mặt dày làm ra vẻ không biết, khúm núm bày ván mới. Đại loại, đây là một cảnh điển hình của một thứ tình hèn được kha khá đàn ông với triết lý “đẹp giai không

bằng chai mắt” triệt để áp dụng. Và Chúa ơi, không hiểu làm sao, bọn họ thường liên tục thành công.

Những kẻ đại diện lỗi lạc cho một kiểu ái tình hèn hạ rất hay lảm nhảm mấy câu thành ngữ đả độn dung tục vĩa hè. “Đồn nào mà chẳng có địch”, hoặc, “thứ nhất cự li thứ nhì cường độ”. Bọn họ tin chắc rằng, cứ lì lợm lê la trước cửa nhà nàng thì tình yêu sẽ chín, sẽ lãng mạn rụng vào mồm. Họ không thèm biết một điều đơn giản, đa phần những trái rụng là những trái thối. Bởi tất cả những người biết yêu tử tế, chẳng bao giờ đi giành giật, đi xếp hàng để nhả nhục chờ tới lượt mình. Tình yêu chứ đâu phải tình báo mà ẩn núp mưu mẹo. Nếu vì lý do nào đó mà không được yêu (trong đám thiếu nữ trắng trong kia, cũng đông kẻ ngu ngốc lắm) thì họ âm thầm chung thủy ôm một mối tình câm, chỉ mong có lồng lộng trời cao chứng giám.

Có một phẩm chất tuyệt vời mà tất cả những kẻ đang mê một yêu rất khó giữ, đó là sự cao thượng. Bởi trong những bình thường ái tình, luôn kết tụ khá nhiều những cạnh động ích kỷ, thậm chí những hoang tưởng sở hữu tham lam tới mức chiếm hữu. Người ta thương xót cảm thông cho nỗi niềm nhức buốt ghen tuông của dũng tướng Othello bao nhiêu thì càng không khỏi rùng mình ghê tởm bấy nhiêu cho cái hành vi cục cằn bóp gẫy cổ vợ của “*gã mọi đen ngu xuẩn*”. (*Othello* - kịch Shakespeare, hồi 5, cảnh 2). Có điều, tội ác ở đây bi tráng thăng hoa lên tầm vĩ đại bi kịch

là hoàn toàn nhờ vào đức hạnh của thiếu phụ Desdemona, một người vợ trinh bạch cuối cùng của nhân loại. Có thể nói, lòng cao thượng giúp cho tình yêu đang say đắm dung tục bay bổng khỏi bị sa chân trượt xuống hố kỵ hạ tiện. Nhưng đương nhiên, lòng cao thượng là thứ vốn dĩ không thể học được lại càng không thể dạy được. Hoặc nó là bẩm sinh, một quà tặng của Chúa. Hoặc nó được hình thành từ vô vàn vất vả trải nghiệm thăng trầm rồi được sự trung thực khoan dung chân thành vị tha nuôi dưỡng cưu mang che chở. Những người biết yêu cao thượng trong cư xử thường nhật đã hiếm, còn trong tình yêu nam nữ đáng kể là tuyệt hiếm.

Có phải vậy chăng mà cao thượng rất hay bị hèn hạ làm *hàng nhái*. Tin được không, khi có cô ca sĩ nức nở kể về người chồng cũ rằng, một lần mình bị bắt gặp trong khách sạn với nhân tình thì ông chồng cao thượng chỉ tiến đến nghiêm mặt cao đạo dạy cho hai đứa một bài học về luân lý. Tin được không khi có chàng nhạc sĩ rưng rưng trả lời phỏng vấn, thì luôn cố dành những lời có cánh tốt đẹp nhất cho người vợ đã bỏ con lại để mình nuôi. Hoang mang quá, đây là cao thượng hay cao con khỉ. Chỉ biết rằng ở những người tử tế khi đã hết duyên không còn ở được với nhau, thường thì họ đau đớn im默默.

Trong nhiều cuộc tình, cao thượng và hèn hạ không chỉ cách nhau một sợi tóc mà đôi khi chúng còn lẫn lộn vào

nhau. Kiệt tác tiểu thuyết *Thiên Long bát bộ* (được dựng thành phim truyền hình tuyệt hay) có kể về anh chàng Du Thủ Chi “chỉ biết yêu thôi chẳng hiểu gì”. Là một thế gia công tử sa sút phải lưu lạc giang hồ, anh ta ngẫu nhiên gặp rồi đơn phương yêu một lưu manh thiếu nữ. Khát khao mong mình có chỗ trong trái tim nàng, không điều gì bất tiện mà anh ta không dám làm. Khúm núm nịnh nọt giả nai chơi cờ hầu bố vợ chẳng là cái đỉnh. Tuy nhiên, mỗi tình hèn của anh ta luôn lấp ló một sự cao thượng, đó là sự xả thân vô bờ bến cho người yêu của mình. Khi biết người mình yêu bị mù, Du công tử sẵn sàng móc mắt tình nguyện đi vào tối đen nhường lại sự sáng cho cô bé. Đám đương đại đang hèn hạ yêu khác làm sao có thể làm nổi điều này. Cao thượng lắm thì bọn họ cũng chỉ bỏ tiền ra mua kính râm Cartier hàng hiệu cho nàng đeo là cùng.

Nhiều nam nữ doanh nhân thành đạt của ngày hôm nay cũng cho rằng, hèn tiền hiển nhiên sinh hèn tình và khi yêu mà hèn thì thật đáng xấu hổ. Ví như thằng kia cầu hôn bằng xe hơi *au đi*, còn mình chỉ tũn thân xe máy LX.

Hèn bỏ mẹ.

tình nồng

Cổ lục bát thi sĩ Đồng Đức Bốn ở An Hải có làm một cặp câu sáu tám nồng thắm dữ dội cực kỳ đậm chất Hải Phòng “*Bên nhau sà sã cả ngày. Vừa đi nửa bước đã đầy nhớ thương*”. Người đất cảng vốn là người của biển, tình cảm ở họ thường cuộn cuộn sóng gió dung chứa không biết bao nhiêu nồng nàn. Cứ thử nhìn những cổ động viên bóng đá của họ ào ạt tràn lên sân Hàng Đẫy mà xem, đám “fan” chủ nhà cho dù đầy đủ kèn trống cũng chợt nhiên thành bình thường nhạt hoét. Được chứng kiến cảnh họ la hét thì những kẻ đã yêu và đang yêu rồi bỗng quay quắt ngoại tình bỗng rờn rợn tự liệu hồn. Hình như nhờ tính cách rất ráo quyết liệt thẳng băng đó mà tỷ lệ ly hôn ở “Phòng” luôn xuống mức thấp nhất nước. Đương nhiên ở ta, *tình nồng* hoàn toàn không phải là đặc sản của riêng bất cứ vùng miền nào, có vẻ người ở Hà Nội cũng nhan nhản có. Chiều chiều chưa hết nắng,

ven hồ Tây hay hồ Hoàn Kiếm hoặc quanh các công viên lớn nhỏ, sát bên tập nập của dòng người đi đường, vô số những cặp đôi hăng hái âu yếm nồng nhiệt hôn nhau trên những nhếch nhác ghế đá. Phải “nồng yêu” lắm thì người ta mới dám dang hoàng tỏ tình như vậy. Có điều, sự nồng nàn “thơm” nhau ngoài đường vẫn bị dư luận coi là không hợp thuần phong mỹ tục. Sau việc cơ quan hữu trách dừng tổ chức lễ hội công khai hôn tập thể, thì trên nhiều diễn đàn nghiêm túc nổ tung tranh luận. Có vài người đứng đắn khẳng khái xếp nó chỉ đứng sau hiện tượng phản cảm dải đường.

Nồng nàn trong tình yêu vốn là một truyền thống có rất thật ở người Việt. Kho tàng văn hóa dân gian cả cổ tích lẫn tiểu lâm chép nhiều vô số, mà truyện kể của dân tộc Kinh *Ai mua hành tôi xứng đáng là tiêu biểu*. Có một anh chàng yêu vợ tới mức, cho dù *sà sã cả ngày* nhưng chỉ cần không trông thấy vợ một phút là anh ta nôn nao nhớ. Thậm chí ngay cả lúc bù đầu lao động cật lực (đi cày), thì anh ta vẫn phải đem hình vẽ mặt vợ cắm ở hai đầu ruộng để ngắm nghía. Có một con quạ mất dạy vì thù với anh, nó đã lên cắp cái hình đó bỏ vào cung vua. Đã là bậc quân vương thì rất dễ “nồng tình”, ông vua bèn cho quân đi cướp cô vợ. Thế nhưng một điều nồng hậu đến mức khó tin đã xảy ra, đây là tuy cô vợ được sống trong nhung lụa xe hơi nhà lầu nhưng nàng vẫn tuyệt vời chung thủy. Nhờ chi tiết cực kì vô lí cổ tích này mà câu chuyện kết thúc có hậu. Đại loại

vợ chồng anh ta sum họp rồi anh chàng đi cày lên làm vua. Còn từ sau khi làm hoàng thượng, anh ta có đi cướp vợ của ai khác nữa không thì chẳng thấy kể.

Tình nồng của anh chàng đi cày được rất nhiều những kẻ đang yêu coi là vĩ đại. Bởi đơn giản, đối tượng mà anh ta nồng thắm nhớ nhung hoàn toàn là một thứ quen thuộc tới nhẵn mặt. Tình nhân lỗi lạc cỡ Kim Trọng hay Romeo cũng không thể so, vì cả hai chàng này khi mê mết yêu thì cũng chỉ tới mức tương tư. Mà “tương tư” nghĩa là “bất tương kiến”, nghĩa là suốt ngày không phải thấy nhau, nghĩa là năm thì mười họa mới bị/được gặp mặt. Cứ hình dung cái cảnh Romeo hai tư trên hai tư luôn thấy cái bản diện của Juliet đi, đấy là chưa kể phải bất hạnh nghe nàng nói, nàng cần nắn, nàng than thở. Chấn chấn chàng “Rô” cũng sẽ ngậm ngùi chọn phương pháp giải thoát như hồi còn trai trẻ đang mù quáng yêu, uống thuốc chuột tự tử.

Theo *Từ điển tiếng Việt* của Viện Ngôn ngữ học thì tính từ “nồng” có mấy nghĩa, trong đó có một nghĩa nồng nặc mùi sở hữu. “*Mùi hơi khó ngửi như mùi vôi tôi, do nấu hoặc ủ quá kín*”. Những người mang tình nồng đa phần đều ngây thơ thật thà nghĩ, cái mình đang tha thiết ủ chính là cái mình đang kiên cố có. Vì thế khi đột ngột bị khốn nạn làm cho mất mát, họ thường hốt hoảng ghen tuông khùng khiếp lăm. “*Này thì ông cho mày một cốc axit này*”. “*Này thì bà cho mày mấy nhát dao lam này*”... Bây giờ ra đường người ta hay gặp đám thiếu nữ hoặc thiếu phụ mang vẻ

đức hạnh xinh như mơ nhưng mờ mờ trên má là la liệt vết sẹo. Đáng thương thay, hầu hết bọn họ ở quá khứ đều hạnh phúc sở hữu một cuồng nhiệt tình nồng. Chuyện tiểu lâm *Của nhà đây cơ mà* là một phảng phất ví dụ. Có anh chàng nông nản thích vợ đến nỗi, ngoài cái mặt ra anh ta còn nôn nao nhớ cả cái khác. (Xin đừng kể ở đây vì tiểu lâm Việt tuy vô cùng buồn cười nhưng nồng độ “tục” lại khá gắt. Quý vị độc giả nào tò mò thì xin đọc nguyên văn in trong cuốn *Kho tàng truyện tiểu lâm Việt Nam* - Nxb Văn Học, 1991 - trang 75).

Cũng theo từ điển thì *nồng* ở danh từ lại có nghĩa rất môi trường “*chỉ chỗ đất nhô cao như gò*”. Và khi nó đi liền với “*nởng*” (nởng nởng) thì có nghĩa cực kỳ phồn thực là “*ở trưởng, quá lộ liễu tự nhiên*”. Có phải vì quá câu nệ vào từ điển chẳng mà người mẫu Ngọc Quyên khi nởng đượm bảo vệ môi trường đã quyết liệt dẫn thân mình thành “*nởng nhân*”, cô can đảm chụp nuy toàn bộ cơ thể ở những chỗ đất nhô cao rậm rì rừng cây sông suối. Đã rất nhiều người đạo đức nởng nặc nghiêm khắc chê trách cô. Tuy nhiên, tấm lòng thành thật nởng thắm của cô với thiên nhiên vẫn được vô số đàn ông rừng rưng chia sẻ.

Do xuất phát từ quan niệm, bất cứ cái gì nởng quá thường cũng có “*mùi hơi khó ngửi*”, nên ở những gia đình hiện đại dư dật thừa tiền thích thơm tho, người ta thường lo xa khứ mùi bằng cách, cả chồng lẫn vợ nởng nhiệt đi ngoại tình.

tình thư

Vào cái ngày hôm nay mà bàn chuyện thư tình viết tay thì thật quá hoang đường. Ở thời thò lỗi internet này, người ta đã số hóa cảm xúc bằng *chát*, bằng *meo* bằng điện thoại di động, toàn những thứ văn minh wifi không dây, bất chấp một chân lý đã được mặc định, đã đích thực tình yêu thì phải lắm dây nhiều rợ. Có một thời chưa xa lắm, những lời tỏ tình *handmade* đầm đầy nồng nàn tha thiết hoặc hờn giận hoặc yêu thương luôn được đựng trong phong bì. Còn bây giờ cái bao giấy xinh xinh trinh bạch ấy đã mờ mịt tuyệt truyền, chỉ có bọn dỏ hơi mới đi gửi gắm ái tình vào đấy. Vẫn cái phong bao đó thôi, nhưng giờ đây toàn dung tục đựng tiền mừng tiền biếu, thậm chí như nhóp tiền hối lộ. Và cũng giống hết những tình nhân ngày xưa, đám quan chức nhận phong bì ngày nay cũng vẫn hồi hộp, cũng vẫn nâng niu, vẫn run run khi mở. Duy có điều khác nho nhỏ, nếu trong bao đấy vền vền

trong veo mấy chữ “I love you” thì tin chắc rằng bọn trót cầm sẽ *tặng xông* lẫn đùng vì vọt cao huyết áp. Tổ sư những thằng ngu ngơ đưa, thời này là thời nào.

Vấn thừa xa vắng lãng mạn bao cấp, chỉ có người mù chữ khi yêu mới không viết thư tình. Thói quen tỏ tình bằng chữ đã phổ cập rồi thăng hoa vào giai thoại học đường bằng bài thất ngôn tứ tuyệt nửa ta nửa Liên Xô. “Chiều chiều ra đứng *ác cờ nô*. Trông em nào cũng *khờ ra xô*. Tối tơ tưởng viết *pít xờ mô*. Nhưng nhớ gửi tới *đa le cô*”. Hồi ấy tiếng Nga đang thời thượng, nghĩa của mấy từ Liên Xô đã Việt hóa trong bài thơ tuần tự là “cửa sổ”, “tốt xinh”, “thư tình” và “xa vời vợi”. Tất nhiên, tác giả của những bức thư hoặc ngô nghê chân thành hoặc mượn mà giả dối kia đa phần đều là đàn ông. Tuy nhiên, trong đám nữ sinh năm cuối cũng có những thập thành thiếu nữ viết tình thư cao thủ lắm. Hồi đầu thập kỷ tám mươi của thế kỷ trước, ở ký túc xá Mỹ Trì có một em khoa Văn xuất xú chiêm trũng *cầu tằm* viết “mả” đến mức vô số nam sinh mới lơ ngơ yêu phải tới tận nơi biểu xén (hoặc bánh xà phòng hoa nhài, hoặc mấy lạng đường đỏ) để nhờ viết hộ. Trời cao ghen tài, về sau hôn nhân của em long đong kinh khủng. Đau đớn thay, đã ba bốn lần dò mà em toàn gặp thằng đều rồi thằng đều.

Thư viết xong, khó nhất là tin cậy tìm được người đưa thư. Nàng thường nhờ đứa em gái, hoặc đứa em họ con bà dì. Thật trớ trêu, đứa đưa thư sau khi lén lút xem trộm thì

nước nở yêu luôn người viết thư. Về phía chàng cũng vậy, cái thằng bạn cùng phòng sau hai lần cầm hộ, khi nhắc tới nàng thái độ bỗng khả nghi khang khác. Chắc nhất là gửi bưu điện, ngoài phong bì nong nàn đề “*Yêu nhau tình cảm dạt dào. Nhờ anh bưu điện gửi vào tận tay*”. Có anh bưu tá hay chữ, suốt ngày bị đọc cái mẫu câu lục bát “sến vãi” thì phát phẫn, bèn viết thêm “*Thư này ông đeo gửi ngay. Để xem tình cảm chúng mày đến đâu*”.

Những lá thư tình tuyệt vời thường thuộc về bọn lần đầu tiên yêu. Phần lớn phong khí đều hăng nong một mùi thuốc chuột, bởi cả chàng và nàng thi nhau đòi tự tử. (Chừng ba mươi năm sau nhớ gặp lại, cả hai bên lên liếc. Nàng núc ních béo đã ăn kiêng, còn chàng quanh người giắt đầy thuốc nam thuốc bắc vì sợ chết). Những thư hay nhất thường hành văn độc đáo không bức nào giống bức nào, toàn những lời lộn xộn trúc trắc rưng rưng sai ngữ pháp chính tả. Có điều, cho dù viết bằng bất cứ mực gì, thì ở thẳm sâu nơi nét chữ đều phảng phất một màu hồng tươi như máu đang rơm rớm. Vài đứa con gái kỹ tính thè lưỡi nếm, bỗng rùng mình thấy mặn chát. Đương nhiên thôi, tất thấy thiêng liêng tình đầu bao giờ mà chẳng đầm tràn huyết lệ. Nhiều thằng thành thạo Sở Khanh làm hàng nhái tinh tế a dua, chúng dùng bút bi mực đỏ rồi run rẩy làm nhoè chữ bằng chút nước muối pha loãng. Mặc dù đã cẩn thận nếm, nhưng không ít thiếu nữ vẫn bị lừa. Đám đàn bà này, về sau hay bị chồng bỏ vì tội nấu ăn vụng.

Thư tình giống như rượu quý, càng để lâu càng hoang mang cảm động. Có một ngày khi đưa con gái đầu lòng lên xe hoa, vài thiếu phụ chợt tự thấy như đã già, bồi hồi giữ lại tập thư cũ giấu dưới đáy hộp nữ trang. Nghẹn ngào dở dang đọc vài bức, đuôi mắt chân chim bao lâu vô cảm tự nhiên ướt sũng lã chã. Văn chương điểm tình của 8X, 9X bây giờ tuy làm cầu kỳ công phu nhưng không hiểu sao cứ khô không khốc. Thiếu phụ như đau đớn, bản khoăn tự hỏi, tại sao không đưa thư tình vào sách giáo khoa nhỉ. Hay là hôm nay người ta yêu chỉ còn thích “động thủ” chứ chẳng có ai thèm “động khẩu”.

Thư (thường đi đôi với *hùng*), trong phiên âm Hán Việt có một nghĩa rất hay dùng luôn nhằm chỉ con mái. “Tình thư” nôm na có thể hiểu là tình của giống cái vì thế không nhất thiết phải trong trắng thể hiện bằng giấy. Con giai nhà giàu cưới được mỹ nhân nhà nghèo là nhờ vào tiền. Danh sĩ Vu Hựu đời Đường lấy được vợ ưng ý là nhờ biết viết trên lá thắm. Lúc Kim Trọng tỏ tình bằng xuyên vàng khăn lụa, nàng Kiều giấy giụa cổ giữ tư cách cũng đành dựa vào điển “hồng diệp” đấy. “*Dù khi lá thắm chỉ hồng. Nên chăng thì cũng tại lòng mẹ cha*”.

Giọng nũng nịu lọc lõi ngây thơ, tựa tựa như của mấy em chân dài hôm nay đi săn đại gia mới nổi.

tình yêu sét đánh

Đang mùa bóng đá mà bàn chuyện tình yêu thì quả rất không thức thời. Thế nhưng ở hai sự tưởng rất khác biệt này (ái tình thì cô đơn thì hướng nội, bóng đá thì ồn ào thì vọng ngoại) lại có kha khá nhiều điểm giao thoa tương đồng. Ví như sự bất trắc bất ngờ, sự hão huyền hy vọng, sự vì tiền tha hóa. Có nhiều người đàn ông chỉ yêu được một lần kiểu như hậu vệ Ý lừng danh Maldini toàn chơi cho AC Milan thì chưa chắc đã là hay. Lại có người nồng nhiệt năm sáu mối tình, hôn nhân gặp ghềnh sang đò hai ba chuyển kiểu như tiền đạo Pháp khét tiếng Anelka đá cho bảy tám câu lạc bộ thì cũng chưa chắc đã là dở. Đặc biệt ở một trạng huống đỉnh cao kịch tính, bóng đá và tình yêu đột ngột giống hệt nhau. Đó là quy định về cái *thình lình bị chết* (sudden death) nhằm thô bạo phân định thắng thua một trận đấu mà giờ đây FIFA đã thấy sự ấu trĩ tàn nhẫn của nó nên đã bỏ. Tương tự thế, bên ái tình là trạng huống “tình yêu phóng sét” mà đến

bây giờ vẫn nhan nhản tồn tại và tương lai cũng sẽ đương nhiên không mất. Xin được lan man về cái nghĩa của trạng huống này.

Có một thầy giáo dạy Anh văn phổ thông trung học gốc ba đời Hà Nội suýt nữa rơi vào “vòng tay học trò” đã thăm thiết bâng hoàng dịch “tình yêu phóng sét” thành “forceps of love”. Đây là kiểu dịch tối tân theo lối duy âm định nghĩa kiểu như văn ông Chu Lai bị một kẻ du học dốt nát hiểu là “lời nói dối chân thật” (*True lies*, tên một bộ phim cực kỳ hành động do tài tử Mỹ gốc áo Arnold Schwarzenegger đóng vai chính). *Phóng sét* âm nôm na ở tiếng Việt nghĩa đen là “cái gắp”. Vì thế thuật ngữ kể trên có thể hiểu “gắp được tình yêu” hoặc “bị tình yêu gắp” tùy theo phúc phận của người sử dụng “gắp” ở thì chủ động hay thì bị động.

Theo nhiều học giả biết tới hai ngoại ngữ thì xuất xứ của “tình yêu sét đánh” dựa vào hai huyền tích kinh điển, một ở Tây và một ở Đông. Khảo cứu của họ chỉ ra rằng, trong thần thoại Hy Lạp thì thần phụ trách ái tình Cupid (tiếng Latin: Amor) vốn là đứa bé đồng bóng nghịch ngợm thất thường. Tuy mắt cậu ta bị bịt băng đen nhưng tay lại lăm lăm cầm một mớ cung tên tẩm thần dược yêu cô đặc linh tinh bắn. Bởi thiếu vĩ mô định hướng nên những mũi tên tuyệt độc này lung tung xuyên thủng trái tim của bất cứ ai. *Teen teen* mới lớn mà trúng tên thì sẽ rủ rê nhau bỏ học nói không với gia đình để đi uống thuốc chuột như trường hợp Romeo và Juliet. Trọng tuổi sành sỏi mà trúng tên cũng sẽ

quay ra lắm cảm tương tư sạt nghiệp mất nước như trường hợp Đường Minh Hoàng yêu Dương Quý Phi. Còn ở thần thoại Trung Quốc thì chủ về hôn nhân là một ông lão ngồi dưới trăng lụ khụ già, dân gian kêu bằng Nguyệt lão. Ông này thường đeo một túi lụa trắng đựng đầy rối beng những sợi chỉ đỏ (xích thằng). Y như thằng ranh Cupid (thành ngữ người Việt cho là một già một trẻ thường giống nhau), Nguyệt lão tần mẩn dùng chỉ lẩn lộn buộc những số phận con người ta vào chung một rọ hôn nhân chẳng theo một phương pháp nào hết. Vì bị ngẫu nhiên lắm nhảm buộc nên ở phương Đông rất hiếm những cặp tình nhân tương thông tương thích, do đó thỉnh thoảng bọn họ có tương nhau. Bởi thế một nam đạo diễn nông nản đẹp giai bỗng một ngày chỉ bực, ồn ào leo lên báo đài dùng dùng đòi sống độc thân. Hoặc may mắn vợ vẫn hơn thì một đại gia hoàn toàn không biết hát, bất ngờ một ngày chỉ xiết, chột làm cho một nữ ca sĩ có bầu. Tất cả những trường hợp kể trên đều là hệ lụy của tình yêu sét đánh.

Sâu xa, bản chất của “tình yêu sét đánh” là trình bạch hỗn nhiên phảng phất có thắm thiết mù lòa nên đám đàn ông trong trắng và bọn lưu manh Sở Khanh rất thích để mình vào vai người bị ăn sét. “Anh yêu em ngay từ cái nhìn đầu tiên”. Rồi nữa, “vừa trông thấy em trái tim anh nát vụn”. Những mũi tên hàng nhái theo thương hiệu Cupid tuy rất sến nhưng lợi hại làm thủng lưới tâm hồn của không biết bao nhiêu quý bà quý cô đang lưỡng lự ngay

thơ. Tuy nhiên, người ta luôn cảm động dễ dàng nhận ra một gã trai (đôi khi là một trung niên) bị đánh sét. Bọn họ thường bài hoải không ăn được phở sáng, thao thức không ngủ được buổi trưa, mặc kệ bố mẹ đang nằm viện, khinh bỉ trưởng phòng bất cần lý do, nửa đêm trần trọc tuôn ra một đồng thơ tình. “*Sầu đông càng lắc càng đầy. Ba thu dồn lại một ngày dài ghê*”. Hoặc “*tuần trăng khuyết đĩa dầu hao. Mặt mơ tưởng mặt lòng ngao ngán lòng*”. Hoặc nữa, “*mành Tương phát phát gió đàn. Hương gây mùi nhớ trà khan giọng tình*”. Đại loại đây là tình trạng dở tái dở chín của tâm hồn quần quai chàng Kim sau khi đi Thanh Minh về bị kiểu nữ họ Vương phi cho một tiếng sét.

Nghiêm túc mà nói, tiếng sét của ái tình luôn lương thiện chọn đầu những đàn ông đa cảm tử tế mà phóng. Duy chỉ có điều, với một đàn ông mà ái tình nào cũng là tiếng sét thì chắc chắn anh ta phải là một thứ thu lôi chuyên nghiệp.

tuyệt vọng tự tin

Vào mùa Hè năm 2008, ở bộ phim bom tấn *Xích Bích* kể về trận đại chiến lừng danh thời Tam Quốc (mùa Đông năm 213), đạo diễn a dua thi trường người Tàu là Ngô Vũ Sâm đã khắc họa rất dở tính cách của Tào Tháo và Chu Du, hai viên tổng tư lệnh của hai đạo quân đối địch. Tào Tháo thì giống như diễn viên tuồng còn Chu Du thì giống như diễn viên kinh kịch, vừa uốn éo đa ngôn vừa loanh quanh ẻo ợt. Theo đúng chính sử cũng như tiểu thuyết dã sử, hai viên tướng kể trên ở đời thật khác lắm, bởi cả hai đều là những kẻ lỗi lạc phi thường tự tin quyết đoán. Duy có điều, sự tự tin ở hai người là rất khác nhau. Tào Tháo tự tin là do đa nghi xung quanh, ông ta cô đơn tự kiêu, cố nhiên tự mãn rồi trượt vào lầm lạc. Còn lòng tin ở Chu Du là minh mẫn tự biết, phảng phất trong sâu xa Chu Công Cẩn đã khiêm nhường nghĩ, ngoài cái tôi của mình ra thì còn có trời có đất và đương nhiên còn có nhiều người khác. Vì thế, mặc dầu từ

binh khí quân lực cho đến phô trương về chính trị, Tào Tháo luôn vượt trội hơn Chu Du về mọi mặt nhưng kết quả quân Tào vẫn đại bại. Nguyên nhân thì có nhiều, và một trong những sai lầm lớn nhất đấy chính là sự tự tin quá mức của viên chủ tướng.

Từ xưa đến nay, dù thời chiến hay thời bình, tuyệt chưa có một vị anh hùng kiệt xuất nào lại thành công mà chỉ nhờ sự tự tin. Ở khía cạnh trường thành tâm lý, sự tự tin đơn giản chỉ là một sự cố gắng chủ quan cá nhân, khát khao vùng vẫy mong muốn tạo ra đôi chút hy vọng nhằm chống lại những tuyệt vọng khách quan từ bên ngoài đưa tới. Nhân vật kinh điển AQ của Lỗ Tấn là ví dụ. Với tất cả những hành vi xuẩn tín mang tính tự kỷ ám thị kiểu như chối bỏ văn minh thành phố, mơ mộng quá khứ nhà quê, căm ghét giàu sang, khinh bỉ nghèo khó, sự tự tin của anh chàng nông dân mang đậm chất “phương thức sản xuất châu Á” này là sự lật ngược của những mặc cảm tự ti. Chính vì vậy, khi phải khắc nghiệt đối diện với những tiến bộ xã hội mới lạ, anh ta luôn thủ thế lên gông mơ hồ đạo đức rồi thiển cận chỉ trích. Tuy nhiên, AQ đáng thương hơn là đáng giận và kiểu tự tin trong trắng cũ kỹ đấy ở hôm nay cũng chỉ còn là lác đác.

Nhan nhân của ngày bây giờ là một thứ tự tin đục ngầu mang vẻ tối tân thời thượng nhưng cũng không hẳn là mới, bởi vì hơn bốn nghìn năm trước Đức Phật đã chính xác gọi nó bằng cái tên “ngã mạn”. Đại loại “ngã mạn” là

một thứ định kiến cho rằng mình mới là nhất rồi tự phụ bất chấp đúng sai khinh nhờn mọi thứ. Những người đâm đầu ngã mạn thường khăng khăng nhiệt tình dạy dỗ người khác về sự tự tin. Với họ, đó là một phẩm chất cực quý giúp cho việc hoàn thiện độc đáo cá tính rồi từ đấy sẽ độc chiếm đám đông. Câu đầu lưỡi mà họ hay cảm thán là “mất tự tin nghĩa là mất hết”. Có phải vậy chăng mà trên báo hình lẫn báo viết gần đây liên tục tập nập xuất hiện những diễn giả hùng hồn đại ngôn phong độ ngông ngạo ướm sùng tự mãn. Một ông đầu hói chuyên bán cà phê âm ỉ vỗ ngực rằng cái thương hiệu đồ uống có kèm văn hóa của nhà ông sẽ độc bá thế giới chỉ chừng vào khoảng chục năm nữa. Rồi một ông đầu cũng đang phấn đấu hời kinh doanh nghề bay, vẻ ngoài cổ nhang nhác giống như nhạc sĩ, tiền xăng đang nợ địa nhưng vẫn cao giọng tin chắc rằng ở thì tương lai hãng bay của ông sẽ lượn khắp bầu trời đông như cào cào châu chấu sau vụ gặt. Từ điển tiếng Việt nôm na giải thích “*Tự tin là tin ở chính mình*”. Thoạt nghe thì đúng chính tả, thế nhưng hơi ời, trước khi xác tín thì đầu tiên cũng phải biết mình là cái gì chứ.

Theo vài khảo sát xã hội học ở ta, sự tự tin thường tập trung cao độ ở vô số đàn ông tuổi còn trẻ khỏe, có một ít ở đàn bà đang mon men kinh doanh lớn và may mắn thay nó rất hiếm thấy ở những người nữ đang thật sự làm mẹ hoặc làm vợ. Theo quan niệm Nho giáo Á Đông thì phụ nữ tự tin luôn tràn đầy khả năng trở thành “ngoan phụ” (ngoan

ở chữ ngoan cố, không phải ngoan ngoãn) và là tiềm năng phát triển thành ác phụ. Cuốn *Việt Nam phong tục* ở mục “tính tình đàn bà”, học giả Phan Kế Bính có liệt kê mấy đặc điểm của loại vợ “đầu gấu” này. “*Gian dối chua ngoa, cay độc bạc bẽo, hoang toàng lừa lọc, lẳng lơ tráo trở, giang hồ trắng gió, khinh chồng như lợn như gà, rửa con có ngành có ngọn, mắt quăm quăm như điều hâu, mồm toang toác như quạ cái, điều toa hút lẻo tức tối, ghen tuông lẳng lơan nghiệt ngã*” (Sách đã dẫn - Nxb Văn hóa Thông tin - trang 421). Có lẽ do vậy nên những bậc từ mẫu hiền thê thường không thích sự tự tin, họ chỉ biết tận tụy nhân hậu ân cần lo lắng cho người thân bởi họ chân thành nghĩ rằng mình vốn là nhỏ nhoi. Hơn nữa, họ luôn tin ở trong cõi đời bao la rộng dài này hoàn toàn không chỉ toàn người với người, thăm thăm thiêng liêng ở đâu đấy còn có cả Trời cả Chúa cả Phật, có cả “quỷ thần hai vai” linh diệu chứng giám.

Tất nhiên ở một chừng mực nào đó, sự tự tin có thể vẫn là một phẩm tính tích cực. Tuy nhiên, nếu phải so với những phẩm chất nhân văn thực sự lớn khác ví như sự vô tư tuấn tiết, sự tần tảo chung thủy, sự cao thượng vị tha thì sự tự tin chỉ còn là một thứ nết hay hay.

Đại loại, có cũng được mà không có hình như lại càng được.

ái ly biệt khổ

Với nhiều đàn ông đã lương thiện tử tế mà lại còn hiền lành không thích phiêu lưu thì mỗi một sự chia ly là mỗi một lần bất hạnh. Chia ly thì có nhiều loại và bất cứ loại nào cũng đều găm chứa nhiều nghẹn ngào nuối tiếc bàng hoàng xót xa. Trường hợp ông Cao Bá Nhạ, cháu ruột danh sĩ ngông ngạo Cao Bá Quát chẳng hạn. Ông Nhạ tuy là người hay chữ nhưng chỉ đến khi định mệnh oái ăm xô đẩy vào cảnh ly biệt thì ông mới oan ức trở thành nhà thơ. Trong *Tự tình khúc* khét tiếng của mình ở vào thế kỷ 19, ông nức nở: “*Tiểu đồng thôn thức xung quanh. Thê nhi lăn lóc bên mình khóc than. Phút nửa khắc muôn vàn thê thảm. Trong một mình bảy tám biệt ly*”. Một biệt ly cũng có thể làm cho đàn ông nhạy cảm muốn nhảy lều, huống nữa đây là bảy tám. Hỡi ơi, chỉ có đột ngột đau đớn cách chia mới dựng nổi những câu chữ bình thường thăng hoa thành tuyệt bút. Nói chung, không cứ ở ta mà ở cả Đông lẫn Tây, thi ca về chủ đề ly biệt bỗng

lùng lũng bi tráng tự thành một dòng riêng. Thi đàn Việt từng có những thi sĩ tiêu biểu của dòng này, đáng kể nhất là Thâm Tâm và Nguyễn Bính.

Trong các sự ly biệt ở đàn ông thì ly hôn là “ca” hoang mang đặc biệt lạ. Đau khổ là đương nhiên bởi bản chất của sự ly dị là nước mắt. Buổi ly dị tại tòa, khác hẳn với đám đàn bà, nhất là những quý bà đã trũ sẵn nhân tình từ trước thường cố nén náo nức để giấu hơn hở, đàn ông đa phần lộ liễu sa lẹ. Bọn họ cay đắng nhìn “một nửa” của mình đang e thẹn trong đám đông rồi nàng bẽn lễn bỗng đứng nhân hậu, bỗng đứng nhân văn, bỗng đứng cao thượng. Khi truyền thông phỏng vấn, nàng làm vẻ bài hoải điểm đậm kể tốt về người cũ. Và bao giờ cũng “chốt hạ” bằng câu nồng nặc mùi khoan dung “mãi mãi chúng tôi vẫn là bạn quý của nhau”. Lạ nhỉ. Làm gì có thứ bạn mà mới vài tháng trước thôi khi còn đang “đồng sàng”, thì không đêm nào các nàng không khát khao mơ thấy cảnh dùng xăng tắm đũa nằm cạnh thành món *bác bờ ciu*.

Từ ngàn xưa, hôn nhân vẫn luôn được coi là biểu tượng của sự gắn kết thiêng liêng đoàn tụ. Hai con người đang xa lạ với hai tâm hồn hoàn toàn khác hẳn nhau, đang bơ vơ lạc lõng từ tận đầu tận đầu bỗng một ngày nổi thành “*xương bởi xương, thịt bởi thịt và cả hai nên một thân xác*” (Cựu Ước, Sáng thế ký 23;24). Không phải ngẫu nhiên mà Thiên Chúa giáo xếp bí tích hôn nhân vào trong bảy bí tích huyền nhiệm, một phép màu của Chúa. Còn có cái gì

trên đời ấm hơn là mái ấm của một cặp đôi hạnh phúc vợ chồng. Chính vì thế mà tất cả đàn ông dù khôn hay ngu cũng đều ngấm ngấm mặc định, vợ và con là sở hữu có thật của mình. Ngay thơ thay đàn ông, con thì mong manh có thể chứ vợ thì hẳn nhiên chưa chắc. Vô số quý ông ngày nay có thâm niên bị vợ gieo sừng trên đầu, ngay cả lúc khốn nạn thẳng đường vẫn loay hoay không hiểu nổi cái “lý có chân” giản dị này. Mù quáng tin theo truyền thống, bọn họ ngu ngơ cho rằng, nạn nhân của ly hôn thường là đàn bà. Bởi hồi xa xưa, đàn ông chỉ cần có đôi chút điều kiện về kinh tế là nghiêm nhiên được quyền nắm thê bảy thiếp. Ở cái thời long lanh thiên đường ấy, thê thiếp đúng là y phục. Đàn ông sung sướng làm sao, chẳng mặc Pierre Cardin thì mặc Lacoste. Rồi nhân loại lầm than tiến tới chế độ văn minh một vợ một chồng, đàn ông rơi vào cảnh *bắt cời trần phải cời trần. Cho may ô mới được phần may ô*. Trong cái thế không thể sánh điệu thì hầu hết đàn ông đi tới hôn nhân đành chân thành dựa vào tình yêu. Mà hôn nhân đã là ái tình thì ly hôn mặc nhiên sẽ thành “ái ly biệt”.

“Ái ly biệt khổ” là một thuật ngữ của nhà Phật. Gần ba nghìn năm trước, Đức Phật đại từ đại bi đã xếp nó vào “tóp phai”, chỉ sau tứ đại khổ Sinh, Lão, Bệnh, Tử. Đàn ông nào mà vượt thoát qua được “ái ly biệt khổ” thì coi như đã để một chân tới cảnh giới đắc đạo. Có điều, để thôi dlay dứt về sự “chia tay với những gì yêu thương” luôn là chuyện thiên nan vạn nan. Sau ly hôn, những gã chung thủy vẫn

yêu vợ thoát nhìn là biết ngay. Họ phờ phạc một mình ngồi ở quán rượu, mặt mũi chảy dài xuống sát những bộ phận dưới. Còn bộ phận dưới buồn bã ngóng lên đến tận cảm.

Tất nhiên, vì cũng là người nên đàn bà cũng thường phải chịu nỗi đau từ “ái ly biệt khổ”. Tuy nhiên, do cơ địa cấu trúc khác nhau nên nỗi khổ này ở đàn bà thường ít nằm ở ly hôn mà hay nằm ở mối tình đầu. Số lượng quý cô tự tử sau khi tình đầu tan vỡ thường ngang bằng số lượng các quý bà hậu ly hôn đi bước nữa. Ví dụ minh họa miễn cưỡng có thể tìm thấy ở cuốn tiểu thuyết lừng danh *Cuốn theo chiều gió* do một phụ nữ sắc sảo viết. Gã lãng tử chung tình Rhett Butler chỉ kịp tỏ tình với người mình yêu vào khoảng giữa hai cuộc hôn nhân. “*Scarlett ạ, thực tình tôi không thể suốt đời cứ rình để bắt cô vào quăng giữa hai đời chồng*” (Sách đã dẫn - Nxb Văn Học 1988 - Quyển bốn, trang 32).

Với khả năng tái hôn nhanh như ăn cướp, rất nhiều nam phê bình gia tuy đầy ắp ứ đổ kỵ nhưng cũng đành ngậm ngùi công nhận, nhân vật nữ Scarlett O’ Hara chính là điển hình cho tính nữ thời hiện đại.

lần đầu và lần cuối

Riêng ở đàn ông, thường những gì ở lần đầu thì rất ít người quên còn ở lần cuối lại khá đông kẻ không muốn nhớ.

Lần đầu sao mà giống như người tình thừa trai tráng tinh khôi, cái gì cũng huyền hoặc hoang sơ cái gì cũng lãng mạn bí ẩn, thật là một miền đất hứa mệnh mông để cho không biết bao nhiêu thằng hoa ngung ngốc. *“Lỗ mũi mười tám gánh lông. Chồng yêu chồng bảo râu rồng trời cho. Đêm nằm thì ngáy o o. Chồng yêu chồng bảo ngáy cho vui nhà”* (Ca dao Việt). Đây vẫn là cái may mắn nhờ được biết của những người lần đầu trót tự nguyện làm chồng, chú khi yêu thì thấy được gì. Biết được nhà nàng đã vất vả (với đám vừa hết teen), biết được tuổi nàng còn vất vả hơn (với những tay đã băm vằm nhát). Còn thói nọ tật kia, thói thì bất khả. Vì bản chất của lần đầu là thăm thẳm khó hiểu,

nên trong mắt các chàng, tất cả các nàng đều mang hình hài quyến rũ của một câu hỏi thiêng liêng lớn. Mà có thằng đàn ông nào lúc bắt đầu yêu lại không thích vào vai “trả lời”, để huênh hoang khoe khôn, để tinh vi bố tướng. Thế là trúng mưu rồi, nhiều thằng rưng rưng mù lòa hạnh phúc ôm chầm lấy các “câu hỏi” hùng hục khuôn về nhà. Hỡi ơi thương thay, bọn chúng đều không biết rằng, có tới quá nửa những câu hỏi đó đã sai hết mẹ cả ngữ pháp.

Lần cuối lại khác hẳn, nó giống như đám vợ sắp già, cái gì cũng trắng phớ thông cái gì cũng lỗ ló tỏ. Giờ nào phải dậy để đi đái đêm, giờ nào ăn xong thì uống thuốc bổ. Phúc cho những cặp hôn nhân có tuổi mà cả hai bỗng nảy thi hứng tham gia sinh hoạt ở tổ thơ phường, còn không thì nhẩn nhụi lãng mạn. Nhưng thâm nhất là nhiều tay trung niên chống có đôi chút dư dật danh hoặc lợi, thường chủ quan nghĩ rằng mình đã là đương nhiên lần cuối của nàng. Chết dở. Xưa thì chẳng biết thế nào, chứ nay thì hơi bị đông đàn bà càng “lão” lại càng hỗn nhiên. “Trình” của nhiều mợ nhiều chị có vẻ còn hơn hẳn cả Đức Thánh Khổng, tuổi ngũ thập không những *tri thiên* mà còn *tường nhà nghĩ*. Theo chính tả của bọn họ thì sau chữ “lần cuối” luôn phải có ba dấu chấm lửng (...). Với mấy quý bà quen thói nem chả này thì bây giờ bó đầu ra thiếu phụ Vọng Phu. Không phải ngẫu nhiên mà nhiều đàn ông mọc sừng đã nghi ngờ thủ phạm nung vôi tượng Tô Thị là một phụ nữ tuổi chừng bốn chục. Có phải vậy chẳng mà ẩn núp sâu

xa trong dung tục lần cuối là lọc lõi là tổn thương. Nó níu kéo một bùng nhùng muốn đổ vỡ, muốn tan nhưng không thể vì bị dính dấp quá nhiều những là tình những là nghĩa lẫn lộn thật thà giả dối. Vì thế, khi đã thoát ra khỏi cái bê bối lần cuối ấy, thì trừ mấy thằng dở hơi, chẳng có đàn ông bình thường nào lại thích xót xa nhớ về nó.

Tuy nhiên, lần đầu và lần cuối có một điểm rưng rưng chung, bởi chúng chỉ hoang mang đến một lần duy nhất. “*Và một lần thôi xin mắt em cay*” (Ngô Thụy Miên). Giọt lệ ngọc đầm đầy cổ tích đấy chỉ có một, nó long lanh đọng suốt trong các cuộc tình tử tế bất chấp đầu cuối. Bởi vậy, sau nụ hôn đầu, một danh từ phi thường mong manh đếm được (countable noun) thì tất cả những cái hôn sau bỗng thành một thứ danh từ tầm thường không thềm đếm (uncountable noun). Chẳng có gì tinh tế hay khắc nghiệt sâu sắc ở đây cả, cứ thử hỏi những đàn ông bình dị biết hút thuốc Lào mà xem. Tất cả đều nâng niu “phát” đầu tiên trong ngày, nó đủ dừ say. Kể từ điều thứ hai trở đi, vẫn có thể lão đảo nhưng chỉ là đẩy đưa lỉnh loảng, là a dua thói quen, là vót vát chấp nối.

Nếu lần cuối là thiêng liêng, nó cũng sẽ mang phẩm chất thượng thặng *on lý* y như lần đầu. Ví như một cặp đôi nồng nàn yêu nhau, nhưng vì sức khỏe của bố hoặc bệnh tật ở mẹ, thậm chí vĩ mô ngăn trở hơn, đất nước anh đang xâm chiếm đất nước tôi (môtip này được văn chương khai thác nhiều lắm, miễn trích) nên hai đứa đành ghen ngào

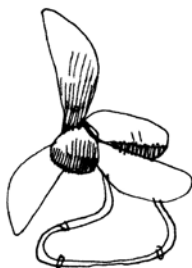
tuyệt lộ chia tay. Và kinh dị thay, đáng nhẽ cùng phải nhảy lầu thì cả hai bỗng đồng thanh *see you again*. Đã thật sự “cuối” thì vĩnh viễn không có “tái”, còn nếu muốn thì các quý cô cứ đi tìm hàng phở bò. Văn hóa của tuần tiết tình yêu không có chỗ để chằng bằng rôn du lịch “hẹn gặp lại quý khách”. Khi những tình nhân trong trắng bị hoạn nạn đẩy tới chỗ khốn cùng thì tất thấy bọn họ đều nức nở hẹn nhau kiếp sau. “*Mai sau còn có bao giờ. Đốt lò hương ấy so tơ phím này... Ôi Kim lang hơi Kim lang. Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây*” (Kiều). Di chúc ái tình của lần cuối là phải thống thiết như vậy.

Thực ra, ở những cảnh giới tối thượng thì khoảng cách giữa lần đầu và lần cuối là zêrô. Để giúp cho những người tử tế đang vô minh bốt chao đảo trên con đường đi tìm chân lý, Đức Phật Thích Ca đã từ bi xác tín mình là Như Lai, nghĩa nôm na là dù có đi có đến có xuất có nhập thì vẫn Như Như không khác. Đức Giê Su Cờ Rít cũng vị tha giải thích “*Ta là Anpha là Ômêga, là đầu hết và là sau hết. Là khởi nguyên và là cùng tận*”. (Khải Huyền 22; 13). Chính nhờ khởi hứng từ những đại tín điều đó mà trong ái tình người thường trân trọng những cặp yêu nhau có kiên định đầu cuối, có sắt son thủy chung trước sau như nhất. Thật kinh tởm cho những đứa đang yêu rồi được yêu bỗng quay quắt bạc bẽo phản bội, tham vàng phụ ngãi. Người tình mới đôi chút hoạn nạn đã bỏ chạy tháo thân. Nhân loại sẽ bất hạnh làm sao nếu Juliet trông thấy Romeo mặt tái lịm

vì tình uống thuốc chuột, thì nàng bỗng bình tĩnh lại, co cẳng chạy về trình báo công an phường.

Tóm lại, cho dù cuộc đời có nhiều thăng trầm biến động, thì rốt ráo lần đầu hay lần cuối cũng chỉ là một. Vì giác ngộ được nguyên lý vĩ đại này, nên nhuận bút ở rất nhiều tờ báo hầu như không đổi. Từ bài đầu lúc vàng đương mười lăm đến bài cuối vàng đã bốn năm, nhuận bút vẫn như như không khác.

Có lẽ do nhờ ngộ tính chót vót cao mà hầu hết ngoại hình các chủ bút đều nhân hậu mũm mĩm, phảng phất trông gần được giống như Phật Di Lặc.



mỹ nhân và quái thú

Đây là một môtip lãng mạn kinh điển thường thấy trong chuyện cổ tích ngày xưa, đôi khi trong điện ảnh và cải lương ngày nay, và có vẻ hiếm hoi trong văn học nữ trẻ 8x đương đại. Nó không giống như cặp phạm trù Thiện-Ác trong triết học, lại càng không giống cặp khái niệm Cao-Thấp trong số học, nó may mắn hao hao gần tới được cái hằng đẳng thức Trai tài-Gái sắc trong mơ hồ nghi lễ xã hội học. Ở thời phong kiến có nhiều hủ bại tiêu cực, thì mỹ nhân là một danh xưng nôm na dễ hiểu. Đại loại, họ có thể là danh ca như các *diva* bây giờ, là danh kỹ như ca nương của bến Tầm Dương trong thơ Bạch Cư Dị. Hoặc giả, cũng có thể là cao môn lệnh tộc đoan trang thiếu phụ “bất tri sầu”, cũng có thể là trong trắng ngây thơ dịu dàng thôn nữ mơ “cánh bướm đỏ thắm”. Đã là mỹ nhân thì tất cả đều có dung mạo xuất sắc quyền

rũ, đều làm đám đàn ông có tài có tiền lồng lộn khát khao âm thầm nhưng nhớ, mặc dầu động lực khởi nguyên của đám đàn ông này lung tung bắt đầu từ tình yêu lẫn lộn tình dục. Có lẽ do thế, tử vi của mỹ nhân thường hăm hiu giống số phận của văn nhân *cùng một lúa bên trời lặn đặng*, nói chung là đa đoan thăng trầm ngổn ngang bất trắc. Ở tầm vĩ mô, họ dễ dàng bị thành quà tặng cống nộp cho một chiến bại lịch sử như người đẹp Tây Thi ở Tàu hay An Tư công chúa ở ta. Ở tầm vi mô, họ chủ động biến thành món tiền chuộc cứu vớt gia đình do lỗi lầm của người bố, ví như Thúy Kiều, trưởng nữ nhà Vương viên ngoại hay nàng con gái út vô danh trong phim hoạt hình Walt Disney dựa vào cổ tích khét tiếng *Beauty and the Beast*.

Truyện Kiều thì hầu hết thiếu nữ Việt đều rành, (trích đoạn “bán mình chuộc cha” là trích đoạn kinh điển trong sách giáo khoa trung học phổ thông), còn chuyện “Mỹ nhân và Quái thú” xin miễn cưỡng sơ lược tóm tắt. Một thương gia không chơi chứng khoán, nhưng do tử tế nên hay thua lỗ trong nhiều thương vụ. Một lần đi buôn xa, hết sạch tiền, ông ta mệt mỏi tá túc tại một chỗ khả nghi sang trọng nhang nhác như căn hộ cao cấp ngày nay đang được đám cò đất hét giá trên trời. Ăn nghỉ xong thương gia mới biết, chủ của chung cư ấy là một quái thú, tất nhiên vanh vách nói được tiếng người. Quái thú đòi trả công, và y hết như tất cả các ông bố trong nhà có đông con gái, thương gia đem ái nữ ra thế chấp. Cô con gái út thương cha nhất,

tình nguyện đến ở với quái thú để trừ nợ. Trong thời gian loay hoay dọn dẹp ở đây, bằng sâu xa chân thành tình cảm, cô bé đã chinh phục được chủ nhà. Họ trong trắng yêu nhau và tình yêu trong trắng đã đem quái thú về nguồn. Hóa ra đây là một hoàng tử tốt bụng kinh hoàng giàu có và đẹp trai. Rồi chuyện kết thúc sẽ giống như vài phim “thị trường” gần đây, đang bị các đạo diễn nghiêm túc nghệ thuật chê là vừa sến vừa rẻ tiền.

Nhưng dù có bị đơm đặt thế nào thì cùng với thời gian câu chuyện kể trên vẫn long lanh đồn động rất nhiều cảm động. Không phải ngẫu nhiên mà hàng trăm năm nay nó chính là sách gối đầu giường của vô số thế hệ thiếu nữ sắp lớn đang trong trào định hướng hôn nhân. Các học giả trí thức ở ta, có lẽ hơi lo xa quá về văn hóa đọc của giới trẻ. Cũng có thể đám trẻ đang yêu không chịu đọc các sách quý vị dịch quý vị viết quý vị biên soạn, nhưng họ vẫn chăm chỉ đọc “Mỹ nhân và Quái thú”. Câu chuyện rưng rưng hấp dẫn không phải là ở mỹ nhân, mặc dù người đẹp này vừa không tham tiền vừa ngoan lại vừa đảm đang trung hậu. Cái đây cũng chẳng qua là nét đương nhiên của phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ Việt. Cái ma mị quyến rũ chính là hình tượng đàn ông “quái thú”. Thường thường, đàn ông khi bị hoàn cảnh khắc nghiệt lột bỏ đạo mạo râu tóc thì hay trở ra những nhẵn nhụi đều giả. Đang phương phi như hùm như hổ, thoát bỗng nhẵn nheo thành kẹp lép. Thành ngữ bảo *cháy nhà ra mặt chuột* nghĩa tầm tàm là như vậy. Các

đại quan tham những ở ta khi chưa bị cháy, mặt của bất cứ ai cũng đều lung linh đầy những là nhân nghĩa lễ trí tín. “Quái thú” ngược hẳn lại. Hình hài tuy ghê rợn nhưng bên trong ấm áp toàn là cao thượng thẳng ngay hiên ngang quý tộc. Đàn ông hôm nay đã tuyệt truyền chất quái thú, bây giờ đi lại tung tăng ngoài đường chỉ thấy nhan nhản mỹ nhân sánh đôi với nho nhã thư sinh với lỏng lẻo anh hùng với cao đạo quân tử.

Tuy nhiên, mỹ nhân mà đi với đàn ông xấu người đẹp nết thì ở ta cũng không phải quá hiếm. Thịnh thoảng bật tivi xem trực tiếp những lễ trao giải nghệ thuật, sau khi “emxi” giới thiệu xong một cặp đôi tự tin tiến ra sân khấu. Nàng là minh tinh siêu mẫu, chàng là quan chức đại gia.

Nhìn một trung niên chân ngắn đi với một thanh nữ chân dài, khán giả bỗng nhưng nhức nhở về câu chuyện cổ tích kỳ diệu nọ.

mê gái

Từ một số đàn ông có vẻ đạo đức rất cao tới mức khả nghi, thì phần lớn những đàn ông còn lại đều cho việc mê gái không phải là bệnh, thậm chí lẽ tẻ coi đấy gần như là đức hạnh. Nhiều văn nghệ sĩ nổi danh đáng trọng chân thành ngâm thơ lục lối tự thú, mình mê gái từ lúc mới có tám tuổi, cái tuổi mà những thằng nhóc khác vô tư đái bậy trước chỗ đồng người. Tất nhiên gái đấy phải đã nổng nần đàn bà. Thường họ là bạn của chị, thỉnh thoảng là bạn của dì, hiếm hoi có khi là người quen của mẹ. Cứ thử đọc hồi ký của họa sĩ siêu thực Salvador Dali mà xem, hoặc thử đọc tâm sự loanh quanh về “lá Diêu Bông” của lão thi sĩ Hoàng Cầm tuyệt vọng.

*Chị bảo: Đứa nào tìm được lá Diêu Bông,
từ nay ta gọi là chồng.
Hai ngày Em đi tìm thấy Lá.
Chị chau mày:*

*Đâu phải lá Diêu Bông
Mùa Đông sau Em tìm thấy Lá.
Chị lác đầu,
trông nắng vãn bên sông”.*

Và rồi khi đã lụ khụ hơn tám mươi, đàn ông vẫn tiếp tục mê gái. Đại thi hào J. W. Goethe (1749-1832) người Đức là minh họa điển hình. Ông cụ Goethe say đắm mê một thiếu nữ kém mình gần chục tuổi, oái ăm lãng mạn hơn nữa, nàng lại chính là con gái của người tình cũ. Nói chung việc đàn ông mê gái giống như tình hình hợp đại hội nhà văn ở ta, vừa rối bời linh tinh vừa định hướng ngăn nắp đủ cả lẽ lẫn lộn vô lẽ.

Mê thì hình như không phải là yêu, nhưng đã yêu thì chắc chắn phải có mê. Thường chỉ có thằng dở hơi thì mới hay lắm nhảm “anh mê em trọn đời”. Đàn ông sành sỏi khi tỏ tình thường chọn mẫu câu “anh yêu em” chứ không chọn “anh mê em” cho dù nồng độ tuần tiết ở “mê” cồn cào cao hơn hẳn ở “yêu”. Mê là rượu whisky, còn yêu có giỏi lắm cũng chỉ là bia hơi Hà Nội. Đám đàn bà thích nghe lời yêu là vì bọn họ sâu sắc cho rằng “mê” không bền bằng “yêu” bởi đã mê thì đương nhiên phải có lúc tỉnh. Trên đời, chẳng có đàn ông tỉnh táo nào suốt ngày vui vẻ sống chung với đàn bà, trừ thằng Cuội sinh quán ở cung trăng. Từ điển giải thích “mê” là *“ham muốn tới mức như là hoàn toàn bị cuốn hút vào, không còn biết đến những cái*

khác”. Đại loại nó là thứ bản năng thuần thành tự nhiên mà ca dao người Việt nôm na diễn dịch “*Em như cục cứt trôi sông. Anh như con chó đứng trông trên bờ*”. Phải tinh tế nhân hậu lắm mới chia sẻ được nỗi đam mê khát khao thèm “trông” ấy, còn không rất dễ nhầm là trạng thái thô thiển dung tục. Nói chung đàn ông mê gái thường trong trắng hơn rất nhiều đàn ông mê tiền hoặc mê công danh. Có phải thế chăng mà lịch sử nhân loại luôn dành vô số trang để chép về những đàn ông mê gái.

Đàn ông mê gái có ở mọi tầng lớp mọi ngành nghề, và những người khét tiếng nhất thường ở nghề làm vua. U Vương nhà Đông Chu mê Bao Tự chẳng hạn. Phù Sai thời Chiến Quốc mê Tây Thi chẳng hạn. Rồi Đường Minh Hoàng ở Tàu mê Dương Quý Phi, rồi chúa Trịnh Sâm ở ta mê Đặng Thị Huệ. Thi sĩ Hồ Xuân Hương vốn xuất thân đàn bà đã phải ghen ngào khách quan tổng kết “Chúa dẫu vua yêu một cái này”. Những đấng quân vương đã kể lúc bàng hoàng tỉnh thì tất thấy đều thân bại danh liệt, cơ đồ tan nát. Vua Ngô Phù Sai ân hận xấu hổ tới mức trước khi đâm cổ tự vẫn đành phải lấy khăn che mặt, bởi sợ rồi đây xuống âm phủ nhờ có gặp đám trung thần chết oan thì bọn họ sẽ không nhận ra cái bản mặt của thằng mê gái. Sử sách đau đớn nghiêm khắc chép lại các chuyện này coi như những tấm gương xấu cốt để răn dạy đám vua đi sau đừng rơi vào vết xe đổ. Thế nhưng rút được kinh nghiệm thì chẳng ai lại gọi là mê. “Mê” là man, là mệt, là muội, là

sáng. Duy chỉ có điều lưu ý nhỏ, ở vào triều đại các ông vua mê gái, không hiểu sao văn nghệ đạt khá nhiều thành tựu. Gần đây văn chương thế giới hiếm hoi có những tác phẩm đỉnh cao, nhiều học giả ở các viện văn sốt ruột đổ tội cho tivi, cho internet, thậm chí cho cả ban chấp hành hội nhà văn. Còn vài học giả tử tế tham gia ban giám khảo chấm thi hoa hậu lại cho rằng không hẳn vậy. Theo nghiên cứu của họ, có thể là nhân loại đã tuyệt chủng những minh quân hào sắc.

Khi giảng thuyết về Ngộ, một khái niệm căn bản cực kỳ quan trọng của Phật pháp, Đức Thích Ca hơn một lần nhắc “*niệm trước mê là chúng sinh, niệm sau ngộ là Phật*”. Một số đàn ông mê gái căn cứ vào thực tế ái tình đau khổ của riêng mình nên đã hiểu quá sai câu Thiền ngữ mang tính công án này. Bọn họ khẳng khẳng định, niệm trước mê là vì mù quáng yêu, niệm sau ngộ là nhờ hôn nhân cay đắng.

Có lẽ vì thế mà đa phần đàn ông nhớ trót có gia đình, mặt mũi hao hao gần giống như là đắc đạo.

bán mình

Có một việc, bị rất nhiều quý ông quý bà đâm đẩy đạo đức thường ghét, đấy là đem chính mình ra bán. Tại sao không đi bán quần bán áo, bán mỹ phẩm bán xe máy, thậm chí có thể bán cả người khác như từng có ở cái thời trung cổ buồn nô lệ, mà lại mất tự trọng đem bán đứng bản thân. Nhân phẩm để đâu, nhân cách để đâu. Thật là những bức xúc ngời ngời nhân văn chính nghĩa. Nó nhân văn tới mức, lịch sử (*Tấn thư*) buộc phải chép lại lời của Tấn Huệ Đế (259 - 306), coi như một mẫu câu kinh điển. Vị hoàng đế nước Tàu này, khi biết dân trong vương quốc của mình bị lũ lụt chết đói vì không có gạo ăn thì ngạc nhiên sững sốt. Sao bọn họ ngu vậy, không ăn cơm thì ăn yến. Như ta đây cũng có lúc chán cơm, ta chuyển sang ăn tôm hùm hấp phô mai thì thấy có đói gì đâu. Các dư dật đại gia của ngày nay, sau khi phê phởn thỏa mãn xong cũng thường day dứt hỏi cái con bé nghèo

ngào chân tay tanh mùi bùn đang cúi gằm mặt nhận tiền bo “tại sao em phải đi bán trình”.

Cách đây gần ba trăm năm, thương gia Sở Khanh chẳng bao giờ từ tế hỏi Thúy Kiều một câu nông nản chia sẻ như vậy. Bán là bán, mua là mua. Không những thế họ Sở còn “*cò kè bớt một thêm hai. Giờ lâu ngà giá vàng ngoài bốn trăm*”. Có lẽ vì không biết nức nở biểu diễn lương tâm nên muôn đời Sở Khanh chỉ là thằng ma cô dặt mối, vĩnh viễn không đến tầm đại gia. Thằng này có phần đầu buôn bán cả đời thì may mắn lắm cũng chỉ lấp ló ở cửa câu lạc bộ những doanh nhân trẻ.

Về bản chất, bán mình là chuyện đại sự, nếu không gặp đại biến cố thì hiếm có ai bỗng dưng bán mình. Tuy nhiên, cuộc đời vốn đầy bất trắc nên thao tác bán mình vẫn có thể xảy ra với cả đàn ông lẫn đàn bà thậm chí đó là lỗi lạc anh hùng hay giai nhân lương thiện. Có điều, vào thời phong kiến vừa thối nát vừa đáng thương, việc bán mình là việc bẩn cùng bất đắc dĩ. Khi sinh kế lâm tuyệt lộ tối om như tiền đồ chị Dậu (*Tắt đèn*) thì việc đầu tiên là có chó phải bán chó đã, có con gái lớn thì phải bán con gái đã. Nó hao hao như trường hợp của hảo hán Thanh diện thú Dương Chí (*Thủy Hử*), trước khi bán mình cho thằng quan lớn Lương Trung Thư, con rể thái sư thì giã giũa vót vát tự trọng bằng cách đem bảo đao gia truyền đi bán. Nó khác hẳn hôm nay, “tình hình mãi dâm 6 tháng đầu năm cho thấy, độ tuổi của người bán dâm trẻ hóa, có sự tham gia

của cả học sinh và sinh viên... người mẫu diễn viên hoa khôi bán dâm thì nhiều, nguyên nhân chính là do mỗi lần thu nhập từ bán dâm rất cao. Các vụ việc vừa được phanh phui cho thấy, có người đẹp thu được vài nghìn USD mỗi lần bán dâm”. (Trả lời phỏng vấn trên báo *Tiền Phong* số ra ngày 02/08/2012 của bà Lê Thị Hà, phó Cục trưởng phòng chống tệ nạn xã hội). Đây là chưa kể ở xã hội nông nặc mùi kim tiền, tự nhiên xuất hiện một loại người rừng mỗ, hợm hĩnh đưa ra những “lời đề nghị khiếm nhã” kiểu như cái phim vừa sến vừa khốn nạn có hai đại tài tử Robert Redford và Demi Moore thủ vai. Chuyện bán mình thuận túy trở thành dung tục. Không có tiền thì cạp đất ra mà ăn à. Chẳng cần lâm tuyết lộ, chẳng cần nhà tan cửa nát, người ta vẫn nhí nhảnh vô tư đem mình ra bán nếu cảm thấy hơi đói đói. Cái nguyên tắc trọc phú bán thiu, cái gì không mua được bằng tiền thì mua được bằng rất nhiều tiền đã đảng hoàng lên ngôi. Đâu rồi tiếng hét thất thanh của Thúy Kiều “dễ ra cho thiếp bán mình chuộc cha”, mà chỉ thấy người đẹp ghen ngào nức nở “xê ra để thiếp bán mình chuộc xê”.

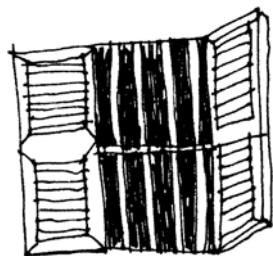
Thưa các quý ngài, bán mình là xấu hay là tốt, đại văn hào người Nga là Dostoevsky đã rưng rưng không dám hỏi những thiếu nữ như cô bé Sonya Semyonovna khi em trót nhỡ rơi vào “*sự khốn cùng. Trong cảnh nghèo nàn ngài có thể giữ được phẩm tính cao thượng của tâm hồn, nhưng trong cảnh khốn cùng thì không bao giờ và không ai có thể giữ*”

được. Khi ngài ở trong cảnh khốn cùng thì người ta sẽ đuổi ngài, không phải đuổi bằng gậy nũa, thừa ngài, người ta sẽ quét ngài ra khỏi xã hội loài người bằng một cái chổi để cho càng thêm nhục nhã”. (Tội ác và trừng phạt - Nxb Văn Học 1999, trang 18). Ngoài một chút ít nhan sắc, chút ít tuổi trẻ, Sonya lấy đầu ra chỏ, đào đầu ra bảo đao. Đã thế bố thì nghiện ngập, các em thì neho nhóc bệnh tật, mà viện phí thì cao chót vót như giấy cao gót của mấy á hậu quen leo trèo showbiz. “Như nàng lấy hiếu làm trinh” (Kiều). Vậy thì phải bán mình thôi. Khi Sonya tự bán em lần đầu, giá là 30 rúp, nói theo kiểu chợ Đồng Xuân thì còn rẻ hơn rau. Sonya em ơi, hơn trăm năm rồi, những thằng đạo đức giả đã thôi mặc cả em chưa.

Chuyện bán mình buồn cười nhất là chuyện được nhà văn Pháp Maupassant kể lại ở truyện ngắn kiệt tác *Viên mỡ bò*. Trên chuyến xe sơ tán chạy loạn trong cuộc chiến tranh Đức-Pháp, có rất nhiều người yêu nước vừa đại trí thức vừa đại đạo đức. Lẫn vào bọn họ là một cô gái điểm hơi béo một tý nên bị gọi là Viên mỡ bò. Cô này ngốc đến mức làm các quý ông quý bà độc giả thời nay phì buồn cười. Khi đám kia đói thì Viên mỡ bò cho ăn. Khi họ bị nguy nan thì Viên mỡ bò nghiêng răng hiến thân cứu, cho dù nguyên tắc của cô là không bao giờ ngủ với kẻ thù. Những lúc ấy đám đại nhân đại nghĩa đại gia kia gọi cô là thánh là tướng là vị tha. Đến khi họ no, họ thoát hiểm họ điểm nhiên kêu cô là con đĩ. Họ cao đạo không hiểu nổi tại sao

lại có người rẻ mặt hành nghề bằng cách bán mình. Nhân phẩm để đâu, nhân cách để đâu.

Chịu, buồn cười quá, không thể trả lời nổi.



lấy người nước ngoài

Đàn ông cũng như đàn bà, để lấy làm chồng hay vợ thì ở đâu cũng như vậy thôi. Có kẻ chung tình có người bạc bẽo. Có người nông nổi mặt dày đầy thịt, lại có người thâm hiểm mặt mỏng toàn da. Hoặc trắng hoặc vàng hoặc đen hoặc đỏ thì tứ chi dài rộng đại loại cũng xem xêm như nhau. Hoặc cương hoặc nhu hoặc to hoặc bé, thì chẳng kể lúc tối lửa tắt đèn mà ngay cả khi sáng trăng vàng vạc nâng niu ngắm thật kỹ cũng không thấy khác. Tuy nhiên chuyện đàn bà mà đi lấy đàn ông nước ngoài thì hay bị thiên hạ đàm tiếu hơn. Nhất là dư luận ở ta, ngay cả đám được cho là cởi mở phóng khoáng văn nghệ sĩ, cũng khát khe soi mói không tán thành. Cứ thử đọc văn học Việt Nam từ hồi đàn ông Pháp mới vào Bắc Kỳ mà xem, từ các cụ Nguyễn Khuyến, Nguyễn Công Hoan cho đến mấy ông tre trẻ đã “phương Tây hóa” sau này, tất thấy đều lẫn lộn chính tà lên án nhạo báng giễu cợt.

Trường hợp cô “me Tây” Tư Hồng chẳng hạn, tiết hạnh của bà này thực ra còn đỡ khả nghi hơn ối mệnh phụ phu nhân có chồng nội.

Nói chung ở phương Đông, cái thói quen trịch thượng sở hữu “gái bản là của trai làng” đã ăn sâu vào truyền thống, chỉ cần một tay lang thang ở miền khác mà dám mò tới *xớ* gái vùng ấy thì hiển nhiên xứng đáng no đòn. Trong khi đó, đám đàn ông lại tự hào tự tin cho mình cái quyền “vượt biên lấy vợ”. Câu thành ngữ đương đại vừa hề “ăn cơm Tàu, ở nhà Tây, lấy vợ Nhật” chính là ẩn ức của cái mong muốn khát khao ấy.

Hình như lấy được vợ người nước ngoài là chuyện quyền rũ ly kỳ thú vị. Không phải ngẫu nhiên mà kiệt tác kiếm hiệp *Ỗ Thiên Đồ Long ký* khi chuyển thành phim đã được đông đảo đàn ông chăm chú ngồi xem tong tong nhỏ dãi. Nữ nhân vật chính trong cuốn tiểu thuyết đó là cô gái họ Triệu nhưng xuất xứ Mông Cổ, do hoàn cảnh đẩy đưa mà đến làm ăn và sinh hoạt ở Trung Hoa. Cô ta xinh xắn tài cao, (giả dụ nếu được sống trong nền kinh tế thị trường luôn biết trân trọng người đẹp như ở ta ngày nay thì chắc hẳn Triệu tiểu thư sẽ thành công không kém gì Nguyễn hoa hậu hay Hồ ca sĩ nào đấy). Rồi cô ta bỗng yêu một gã người Tàu ngờ nghệch. Và vì *thánh nhân đãi kẻ khù khờ* nên gã này số đỏ y như tóc thẳng Xuân. Tuy ăn uống lung tung bất chấp vệ sinh thực phẩm, nhưng nhờ may mắn gã

toàn nuốt được kỳ hoa dị thảo. Đương nhiên, tài và đức gã thẳng tiến vùn vụt chẳng mấy chốc mà thành sắp một tập đoàn bị bọn giang hồ kinh sợ gọi là Ma giáo. Cho dù có như vậy thì Triệu cô nương (tên đúng bằng tiếng Mông là Mẫn Mẫn Đặc Mục Nhĩ) vẫn vô tư tha thiết yêu và tìm mọi cách lấy cho được cái anh chồng dị chủng.

Điều này khác hẳn với nhan nhản các câu chuyện đang được kể trên một số phương tiện truyền thông ở ta bây giờ. Hầu hết đều cho rằng hôn nhân với đàn ông nước ngoài chỉ mang tính vụ lợi. Những thiếu nữ lam lũ sông nước miền Tây chưa học hết tiểu học, bất chấp quốc sỉ, nường nợp vì hơn chục ngàn đô xếp hàng đi lấy chồng Đài Loan hay Hàn Quốc. Thậm chí có mấy nam học giả độc thân ế vợ đã phản nộ đạo đức đau đớn kêu là quốc nạn. Bởi các tay đi chọn vợ kia đa phần đi bằng xe lăn hoặc bằng nạng. Nghĩa là những gã hôn phu người nước ngoài nếu không già lão dở hơi mồm méo thì cũng điếc lác cục cằn hung bạo. Đã thế khi phải tha hương lạ nước lạ cái, đám cô dâu Việt luôn bị bắt nạt hành hạ khổ sở đủ điều. Họ bị bọn vũ phu *ngoại quốc nhân* vừa đấm bằng tay rồi còn lại đá bằng chân. Thân phận của bọn họ là chan chứa long lanh đầm đầy nước mắt.

Thực ra trong suốt chiều dài lịch sử đàn ông đánh vợ (ngay cả của người Việt) thì chưa từng thấy có ai *tấn hiên* *thê* bằng hoa hồng cả. Trong thao tác “uýnh vợ” không có

chỗ cho chủ nghĩa lãng mạn. Đến ngay anh chàng nho nhã kẻ sĩ Hà Nội gốc là Tú Uyên thì cũng thế thôi. Vợ anh này chính danh “hàng khùng”, không những là người nước ngoài mà còn đến hẳn từ một thế giới khác, Giáng Kiều là tiên nữ giáng trần. Vậy mà Tú Uyên vẫn *“Trái tai và lại ngứa gan. Đang tay nở dập hoa tàn tả tơi”* (Bích câu kỳ ngộ - Đoàn Thị Điểm dịch nôm). Điều này để thấy rằng, cho dù là tiên, nhưng khi đã là “cô dâu Việt” thì ở thời nào số phận cũng hẩm hiu lắm. Cuối cùng Giáng Kiều đành bỏ trốn.

Chuyện cô dâu chạy trốn cũng thật lắm lý do. Theo báo *Pháp Luật* ra ngày 08/08/2010 thì *“... hầu hết bạo lực gia đình gây ra bởi người chồng nhưng cũng có trường hợp chính người chồng Hàn là nạn nhân trực tiếp của cách hành xử thiếu suy nghĩ của những người vợ Việt”*. Đại loại là cô này trốn đi với một chàng *“xuất khẩu lao động đồng hương. Anh chồng đi tìm vợ nhiều ngày nhưng vẫn bất vô âm tín. Bỏ một khoản tiền lớn cưới vợ rồi ngay sau đó bị vợ bỏ nên cũng sốc lắm”*. Có thể nói, “cô dâu chạy trốn” là đề tài rắc rối ly kỳ, có phải thế chẳng mà điện ảnh Hollywood đã dựng thành phim khét tiếng *Runaway Bride* với hai siêu minh tinh Julia Roberts và Richard Gere. Phim này không cấm thiếu nữ dưới 16 tuổi.

Tóm lại, trong bối cảnh thế giới đang phẳng với xu hướng tích cực “hòa nhập chứ không hòa tan” thì việc lấy người nước ngoài là sự tiến hóa phát triển. Người ta sẽ đề

ra những đứa con có đuôi nếu hôn nhân chỉ diễn ra trong vòng luẩn quẩn, tiểu thuyết gia G. Marquez đã nhân văn cảnh báo như vậy.

Và với những Thomas Trần hay Wang Lee Bùi, tương lai nhân loại sẽ nhấn nhai tròn trĩnh hoàn hảo, thậm chí cảnh *trăm năm cô đơn* sẽ chỉ còn trong tiểu thuyết.



bay tới chân trời

*tôi khóc những chân trời không có người bay
lại khóc những người bay không có chân trời.*

(TRẦN DẪN)

Lòai vật nói chung, tất nhiên trong đó có con người, do truyền thống kinh nghiệm sinh tồn nên hầu hết đều biết những giới hạn của mình. Cá ở trong nước thì không thể nhổ nhặng trèo lên sâu khẩu mà uốn éo tham gia chương trình “Bước nhảy hoàn vũ”. Hổ thì không bay như chim và bò thì vĩnh viễn không thành tiến sĩ. Cuộc sống tự nhiên luôn dựng lên những barie ngăn ngừa, bởi bản chất của cuộc sống là bất trắc là nhan nhản ẩn chứa rủi ro, chỉ cần tí ti qua ngưỡng là lập tức phải đương đầu với sinh tử. Con người vốn cho mình là loại khôn ngoan hạng nhất nên lại càng coi việc giữ gìn được những giới hạn là một thứ tất yếu.

Thế nhưng có một nghịch lý rất nhân sinh, để hoàn thiện được tồn tại con người ta bắt buộc phải tự biết vượt qua những giới hạn. Và có lẽ cũng chỉ trong cái mong manh của tận cùng, con người mới xác định được thật sự ý nghĩa của cuộc sống. Có thể lúc đấy chỉ là một cú nước rút về đích trong thể thao, lại cũng có thể chỉ là nho nhỏ một lời bối rối chân thành tỏ tình. Nhưng thường thường nó là sự thăng hoa bút thoát đạt tới chiều kích thiêng liêng hy sinh. Khái niệm vượt qua giới hạn luôn được nhân loại bình thường hiểu, đó là nỗ lực là khát khao nhằm vươn tới những giá trị tối cao của Chân, Thiện, Mỹ. Ở bài thơ đậm lệ “Đêm xuân thương con thiêu thân” (*Xuân dạ liên nga*), đại thi hào người Việt Nguyễn Khuyến đã ghen ngào tôn vinh một con vật nhỏ bé có hành vi vượt giới hạn tưởng như mù quáng. “*Tuy mầy hèn mọn nhưng mầy biết tìm nơi sáng để chết, và chết ở nơi sáng mầy mới yên tâm. Gặp lúc vội vàng gấp rút mà liều chết thì còn dễ. Nhưng mầy vừa ung dung bay lượn, vừa suy nghĩ rồi mới chết thì cái chết đó thật là khó*”. (Bản dịch nghĩa của Hoàng Tạo). Tương truyền, cụ Nguyễn làm bài thơ này để khóc một nghĩa sĩ chống xâm lược Pháp vừa hy sinh trong hoàn cảnh thế nước đang cùng kiệt mạt.

Hiển nhiên, những sự vượt giới hạn nhằm thúc đẩy hoàn thiện cuộc sống hầu hết đều phải trả giá, và cái giá phải trả luôn đầm đầy cay đắng. Không phải ngẫu nhiên mà từ xưa tới nay “an phận thủ thường” bỗng thành châm

ngôn sống của không biết bao nhiêu người trẻ. Gia đình dư dật nuôi nấng học xong trung học rồi thì cố làm sao loay hoay mà vào được đại học. Vào được đại học rồi thì khi ra đời cố cật cật kiếm được việc ngon. Rồi tính toán đi lấy chồng giàu, đi chọn vợ ngoan, đi đẻ con xinh. Ngày hai buổi hạnh phúc chúm mắt vào ba bữa ăn ngon ngon đậm kệ sự đời có nhiều trở trêu bất công đau đớn. Đối với họ là cốt làm sao cái tổ ấm của mình phải được yên ổn bình an, còn những khát vọng những chí khí mong muốn vươn tới sự Cao Cả, Thuần Lương, Tuyệt Đẹp thì đều là những xa xỉ bất bình thường. Họ có lỗi gì đâu khi Van Gốc hay Gôganxơ vì khao khát vẽ mà hoặc phải cắt tai hoặc từ bỏ gia sản bơ vơ chốn hoang đảo. Họ đều đặn thanh thản đi ngang Hoàng thành nơi có Tổng đốc Hoàng Diệu đã rưng rưng tử tiết. Xót xa chứng kiến cái đám người ung dung cơm áo trong lúc quốc gia nguy nan, Quốc công Tiết chế Trần Hưng Đạo đã phẫn nộ cảm khái. *“Nay các người thấy chủ nhục mà không biết lo, thấy nước nhục mà không biết thẹn. Làm tướng triều đình phải hầu quân giặc mà không biết tức, nghe nhạc Thái Thường đài yến ngự sứ mà không biết căm. Hoặc lấy việc chọi gà làm vui đùa, hoặc lấy việc đánh bạc làm tiêu khiển. Hoặc vui thú vườn ruộng, hoặc quyến luyến vợ con...”* (Hịch tướng sĩ). Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến thần thánh chống quân bạo ngược Nguyên Mông, phải chăng chính là nhờ sự biết vượt qua những giới hạn chật hẹp thường nhật của quân và dân Đại Việt.

Để vượt thoát giới hạn của chính mình thì hoàn toàn không phải là thứ làm trò như trên game show tivi “vượt qua thử thách”. Lại càng không phải giống cái rầm rộ của phong trào doanh nhân nghèo vượt khó. Người xưa hiểu việc vượt được giới hạn khá đơn giản, “*Tự tri giả anh, tự thắng giả hùng*” với minh triết, tự biết mình sâu sắc rồi tự thắng được bản thân mới đích thực là chân chính anh hùng. Làm quái gì có chuyện hoàn cảnh có lỗi, *mỗi cây mỗi hoa mỗi nhà mỗi cảnh* mỗi một cá thể đều tự bị câu thúc trong một hoàn cảnh riêng biệt. Nghèo có cái kẹt của nghèo, giàu có cái hãm của giàu. Nghèo túng mà biết làm cho bố mẹ vui vẻ thanh thoi, biết chơi với bạn gần gũi tín nghĩa, biết cư xử với kẻ sang đẳng hoàng công chính thì đấy là những người đã bứt được cảnh nghèo. Giàu mà chân thành hiếu đễ với phụ huynh, mà khoáng đạt ngay thẳng với bằng hữu, mà vị tha bao dung với người dưới thì có thứ tiền của nào trên đời này có thể làm lụy được.

Tuy nhiên nói cho cùng, giới hạn của từng người không phải lúc nào cũng hiện hữu. Sự vô minh của Tham Sân Si luôn tạo ra những hoang tưởng giới hạn. Chân ngắn mà đòi nhảy cao, mồm thối mà thích thuyết pháp sâu xa đều gây ra nghiệp chướng đại họa. Lão Tử bảo, “*Tri túc chi túc thường túc hĩ*”. (Đạo đức kinh - chương 46). Nôm na là, biết đủ trong cái đủ thì mãi mãi đủ.

Mà đã đủ rồi thì cần gì vượt.

đơn giản đấy là đức tin

Nhân loại ở ngày hôm nay có đôi chút loay hoay trưởng thành thì phần lớn là do một vô thức khát khao muốn đi tìm kiếm khám phá những cái tạm gọi là bản thể. Chúng ta từ đâu đến rồi tận cùng chúng ta đi về đâu. Các khoa học gia tử tế luôn quên mình dồn hết tinh huyết cả đời cũng chỉ với mục đích, mô tả một cách chính xác nhất cái thế giới vật chất như là nó vốn có. Giấc mơ nhằm minh bạch được cấu trúc tối hậu của hạt cơ bản miên viễn ám ảnh họ. Trong những nỗ lực tuyệt vọng ấy cũng đã sinh ra lẻ tẻ vài thành tựu hy vọng, ví như bản đồ gen người chẳng hạn, ví như vật lý lượng tử chẳng hạn. Rồi nhờ dăm ba cái lẻ tẻ đấy, nhân loại đã có văn minh điện thoại di động có văn hóa tivi có văn nghệ internet. Và từ những cái “văn” đó, người ta đã có thêm diva ngô nghê hát hay, hoa hậu chân dài từ thiện và văn học ồn ào đại

ngôn vô tích sự trên mạng. Ở một bình diện khác, không hướng ngoại mà hướng nội, các tu hành gia đạo cao đức trọng đã bất chấp sa mạc rừng thẳm, tuần tiết dần thân vào thăm thẳm phức tạp nội tâm, mong muốn tìm thấy một thực tại tâm linh chân xác hoàn hảo. Nhờ sự bùng nổ lỏng lẻo của các ngài, giờ đây đám người mẩu mới có tư thế hoa sen để tập tọng mà thời thượng ngồi thiền, các đại gia bụng mỡ mới có những phương pháp ăn chay mà dưỡng sinh nuôi sức trường kỳ đi kiếm lợi. Có điều, những thành tựu vĩ đại này chỉ có thể xuất hiện khi được sự yểm trợ rất ráo của chân thành đức tin.

Vậy đức tin là gì.

Đức tin (trong các tôn giáo lớn ví như Phật giáo, Kitô giáo, Hồi giáo... thỉnh thoảng còn được gọi là Chánh Tín), một khái niệm minh bạch đơn giản đến mức bất khả giải thích. “*Tin thì tin không tin thì thôi*” (thơ Nguyễn Trọng Tạo). Tất cả các lý thuyết thiêng liêng siêu hình, tất cả những nhận thức tiên nghiệm trực giác, bắt buộc phải lập cước trên nền tảng của chánh tín. Ngay cả một chuyện nhỏ như con thỏ, khi có một cặp đôi bình thường nào đó đắm đuối yêu nhau, thì cái làm nên sự thăng hoa khác thường trong mối tương giao giữa bọn họ cũng vẫn lại là lòng tin. Đức tin làm cho đàn ông đang nhỏ nhen bỗng trở nên cao thượng vị tha, làm cho đàn bà đang nhỏ mọn chột thành tiết liệt chung thủy. Theo như kiệt tác *Đoạn trường tân thanh* của đại thi hào Nguyễn Du, phải tuyệt vời tin

chắc Kim Trọng yêu mình tới cỡ nào thì Thuý Kiều mới dám đưa ra một dự án chuyển đổi sở hữu tình cảm rất bất khả thi. Vì gia đình gặp khủng hoảng kinh tế, Kiều đã quyết định bán mình chuộc cha. (Một môtip kinh điển được nhiều cave đương đại thuần thực kể lể khi gặp khách hỏi về xuất xứ). Thế nhưng có một chuyện làm nàng rất đau đầu “*Nỗi riêng, riêng những bàn hoàn. Dầu chong trắng đĩa lệ tràn thấm khăn*”, đó là việc nàng đã trót thể lấy bằng được Kim Trọng. Không thể để niềm tin của người yêu đổ vỡ, nàng gọi em ruột Thuý Vân tới, “*Cậy em, em có chịu lời. Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa*”. Đại loại nàng nhờ Thuý Vân thay mình thế chỗ trao tình cho Kim Trọng. Vì đã lỡ xây dựng ái tình trên cơ sở tín chấp, chàng Kim dừng cảm ngậm ngùi ô kê. Và cũng nhờ đức tin, cuối cùng Kim - Kiều đã đoàn viên trong đáng cay hạnh phúc. Truyện Kiều hay là bởi nó sâu sắc giản dị giải thích được vô số khía cạnh của đức tin.

Đức tin vốn không cầu kỳ nhưng hoàn toàn không giản đơn bởi bản chất của nó vừa tinh hoa lại vừa trong trắng. Ở ta hồi những thập niên trong veo vất vả còn bao cấp, không cú đức tin, do hỗn nhiên muốn mọi sự lập tức trở nên hoàn hảo, hầu hết mọi người đều sốt ruột thích đơn giản hóa. Ở lúc ấy, lễ cưới hầu như chỉ là tiệc ngọt, khách mời thanh sạch mặc áo sơmi trắng cho trong quần xanh cầm theo đồ mừng là chồng bát hay chục đĩa, sang hơn thì cái nôi hoặc cái màn, tuyệt không thấy nhón mỡ rượu

Tây của cái thời thừa mứa dư dật bây giờ. Đám ma cũng vậy, cho dù đây là người quyền cao chức trọng thì vẫn rưng rưng trầm lắng, người đến phúng là người khóc thật. Khác hẳn hôm nay, dưới di ảnh ngơ ngác của người vừa mất là ùn ùn một đồng dung tục phong bì. Chẳng cứ ở hình thức lễ nghi mà ngay cả học thuật cũng vậy. Trên giá sách ở các thư viện lớn, đám sinh viên đang nồng nhiệt mò mẫm kiến thức dễ dàng gặp các cuốn “Radio thật là đơn giản” hoặc “Đạo đức kinh cũng thật đơn giản”. Cố nhiên, so với *Radîô*, “Đạo đức kinh” chưa chắc đã phức tạp hơn. Nhưng chỉ có điều, giống như đức tin, *Đạo đức kinh* mang sự đơn giản của kim cương, một cấp độ vật chất viên mãn thuần khiết không thể đơn giản hơn được nữa.

Hầu hết người bình dân Việt đều mang một lòng tin dung dị. Họ tin rằng ăn ngay ở lành là một lẽ sống đương nhiên. Với họ cuộc sống đơn giản là “*Khôn ngoan chẳng lọ thật thà. Lừa thưng gạt đấu chẳng qua đong đầy*”. Chính vì thế mà tất cả thần thánh của người Việt phần lớn đều gần gũi thân thiết không khoảng cách.

Có phải thế chẳng mà trong lịch sử tâm linh người Việt chưa bao giờ sản sinh ra được một tôn giáo lớn.

tái xuất giang hồ

Đây là một mẫu câu hung hiểm kinh điển, thường chỉ được đặc địa khi dùng cho đàn ông, còn tại sao ở đàn bà ít dùng thì giải thích sau. Nó xuất hiện khá nhiều trong những trường ca chiến trận từ thời lỗi lạc thi hào Homer cho đến tận thời các trường thiên võ hiệp của nhị vị đại gia tuyệt đại song hùng Kim Dung, Cổ Long. Ở đây, khái niệm “giang hồ” nên hiện đại khoáng đạt hiểu, không chỉ có giới đao búa võ lâm mà còn cả giới kinh doanh showbiz, nơi mà những thảm án kinh hoàng luôn trùng trùng điệp điệp. Còn nghĩa cả câu thì cực kỳ đơn giản, khi một đại hiệp lừng danh nào đó, một ma đầu khét tiếng nào đó, thậm chí một nhạc sĩ hoặc một ca sĩ âm ỉ nào đó, sau một hồi bần bật im hơi lặng tiếng bỗng nhiên tự đứng lại thò đầu ra lộ diện. Trước đó họ mất tích (chữ dùng cho trường hợp Nhạc và Ca) hoặc quy ẩn (dùng trong trường hợp Hiệp và Ma) với vô vàn lý do vừa phi thường vừa vớ vẩn. Hoặc nhân văn siêu hình theo kiểu

ngộ đạo, chán đến tận cổ nổi thắm máu chảy thành sông
thây chất thành núi bèn bãi hoãn buông dao đi tìm Phật. (ở
những *ca* này thường họ bỏ đi một mình). Hoặc dung tục
cụ thể theo kiểu đời thường, bị đồng nghiệp dìm hàng bị
bầu sô quýt bạc, ngao ngán đen trắng thói đời đành miễn
cưỡng tìm chỗ núp. (ở những *ca* này thường họ bỏ đi với
người tình).

Trước khi “ẩn” hay “núp”, đa phần bọn họ đều tổ chức
một lễ gọi là *rửa tay gác kiếm*. Nếu không đủ tiền làm ở
khách sạn 5 sao thì đương nhiên phải tổ chức tại gia ví như
trường hợp Lưu Chính Phong trong bộ *Tiểu ngạo giang
hồ*, vốn xuất xứ là đệ nhị ca thủ của phái Hành Sơn thuộc
Ngũ Nhạc kiếm phái. Nghi lễ đại loại có một chậu bằng
vàng đựng nước mưa long lanh tinh sương, để cạnh là bình
khí tùy thân như đao thương giáo mác. Và do chưa hẳn là
sát thủ nên nhạc sĩ có thể chỉ để đàn cạnh chậu, ca sĩ chỉ
có thể để *míc*. Trước đông đảo quan khách, khổ chủ sẽ
đọc vài lời tạ từ thắm thiết giải thích tại sao mình phải rút
khỏi chỗ đầm “màu” như thế, nơi có không biết bao nhiêu
bọn thêm lớn đang khao khát xông vào. Rồi ca thủ sẽ bê
kiếm rửa tay vào chậu vàng, nhạc sĩ sẽ đập đàn dứt tay vào
túi quần, còn ca sĩ sẽ vụt tan micrô chùi tay vào khăn mùi
xoa. Tất tất được rưng rưng diễn ra trên nền nhạc kiểu
lâm khốc hao hao như *Tình thôi xót xa* hoặc túi thân dụ
dàng gần giống như *Còn ta với nông nân*. Việc “xuất” thế
là xong.

So với việc “xuất” để “núp”, việc “xuất” để “tái” mang nguyên nhân động cơ lý kỳ rắc rối hơn nhiều. Có trường hợp như Achilles, đại anh hùng Hy Lạp trong trường ca *Iliad* mà dựa vào đó Hollywood đã làm phim cực kỳ ăn khách *Cuộc chiến thành Troy*. Tráng sĩ này võ công siêu cao thiên hạ vô đối nhưng vì tự ái với sếp, nên dỗi, quyết định rửa tay gác kiếm. Achilles có một thằng “đệ” là Patroclus, tuổi còn trẻ nên máu lắm, thích mượn quần áo của anh hùng hăng ăn diện đi lại trên rừng võ. Thế rồi trong một lần tao ngộ chiến, anh ta bị dũng sĩ Hector, hoàng tử thành Troy không những đâm chết mà còn trấn luôn cả bộ cánh hàng hiệu. Nghe tin thảm, vừa tiếc em và cũng có đôi phần tiếc của, Achilles tái xuất giang hồ. Cú xuất hiện lại của chàng làm toàn thể võ lâm rung động, thậm chí lịch sử chiến tranh của nhân loại còn quẹo hẳn sang hướng khác. Việc Achilles hở hang gót chân bị bắn chết đã trở thành một điển cố được giới showbiz ưa dùng khi phải mô tả một cảnh ngộ ngán kiểu như một thập thành đại gia nhỡ sa vào tay một ngây thơ người mẫu.

Tuy nhiên, chuyện hở gót của Achilles xưa quá. Gần đây, cú tái xuất của một nam ca sĩ hở gần hết mới thật sự chấn động. Anh này khi còn hành hiệp biểu diễn trên sân “thảo” khấu thường được vĩa hè trân trọng ví với đại danh ca người Mỹ *Mai Cổ Rách Sơn*. Rồi anh “Sơn” Việt đi núp, hình như lý do là giữ gìn trinh tiết. Đột nhiên vào một ngày đột ngột anh ta đột “xuất tái” với tuyên ngôn

kinh hoàng “Tôi thấp hương cầu Trời cầu Phật mỗi ngày và sẵn sàng cho nửa gia tài nếu có ai đó lấy được trình tiết đời mình” (Tiền Phong 28/08/2011). Với cú sát chiêu đâm đẩy chân thành này, anh “Rách Sơn” thật sự là người lành. Quần hùng hai đạo Hắc Bạch đồng thanh hoan hô anh.

Việc tái xuất giang hồ hiểm hoi có ở đàn bà đã được tác giả Con Sâu trên tờ *Thể thao & Văn hóa* số ra 06/08/2011 lý giải. Phụ nữ thường khó có thể làm đi làm lại một cái gì lâu, ví như viết văn chẳng hạn, bởi do bọn họ “hơi ngắn”. Lý luận này phảng phất chịu ảnh hưởng từ tâm pháp võ học phái Võ Đang, một phái võ của đám đạo sĩ chuyên nâng cao võ công bằng cách luyện khí. “Dở hơi” là không đủ khí, còn ngắn hơi là “đoản khí”. Người mà hơi ngắn khí đoản thì đương nhiên võ công thấp, miễn cưỡng tái xuất giang hồ là việc rất không nên, hung hiểm vô chừng.

Nói cho cùng, giang hồ tái xuất là một chuyện đại sự, thiên nan vạn nan. Nó khác xa với việc một văn sĩ quèn giữ mực cho một tờ báo rồi vì những lý do nào đấy nghỉ viết vài ba số. Đến khi viết lại thì anh này ngấm ngấm coi mình đã *tái xuất giang hồ*.

Đáng thương thay, thực chất của việc này cũng chỉ là một thứ “đình công đòi tăng lương” vô cùng vớ vẩn.

thay và đổi và...

Các triết gia, những người thường để râu lởm chởm không cạo vốn dĩ trong sinh hoạt cá nhân rất ít khi chuyển dịch và hầu như chẳng bao giờ biết tới việc thay quần thay áo cho đúng thời trang, thế nhưng lại là những người thâm hậu tinh tế khi bàn đến sự thay đổi (The change). Đại loại theo bọn họ thì mọi sự tồn tại bắt buộc phải động đậy đổi thay, mà nhờ đó đời sống con người ta mới tiến triển từ đơn giản đến phức tạp. Tất nhiên, đã là tiến triển thì phảng phất bao hàm cả nghĩa trưởng thành, duy chỉ có điều cái sự “thành” đấy sẽ đạt tới hoàn hảo đẹp đẽ hay không thì bọn họ lại mập mờ không chịu nói rõ. Bởi “đơn giản” chưa hẳn đã là dở vì ở “đơn giản” có cái tinh, cái thuần, cái trong veo. Và “phức tạp” chưa chắc đã là hay, bởi trong đó có cái ồn, cái mệt, cái lằng lằng. Về hình thức, sự biến đổi không quá khó nhận, người ta dễ dàng nhìn thấy khi vô tình quan sát các hoa hậu hoặc á hậu chẳng hạn. Rất nhiều nàng khởi nguyên từ một thôn nữ

giản dị trắng tinh, “ôi mặt em hiền như mặt ruộng”. Ở lúc ấy, hễ nói với ai hay ai nói với mình, tất thấy đều thật thà ngay thơ kiệm lời bền lền. Rồi chợt một ngày chân bỗng dài ra tới trán, mặt mũi trở nên phúc tạp vì ngấm đẫm văn minh đô thị phong độ cư xử lịch lãm hao hao như một “thần điêu hiệp nữ”, chẳng cứ lúc đăng đàn phỏng vấn mà ngay cả khi rối rắm độc thoại, mồm miệng cũng đều thao thao thành thạo diễn thuyết. Lại ví dụ như các đại thương gia chẳng hạn, vô số chàng xuất thân từ căn kiếm vất vả, thậm chí nhặt rác mưu sinh. Rồi bỗng một ngày mò mẫm đầu tư đúng hướng thị trường, may mắn gặp buổi giá vàng thì lên giá người thì tụt, thoát thăng hoa mà thành tỷ tỷ đại phú, sinh hoạt tiêu pha bỗng chốc rộng dài phóng khoáng “trăm nghìn đổ một trận cười như không”.

Chính vì đổi thay có một hiệu dụng kinh hoàng như vậy, nên từ ngàn xưa người ta đã vô cùng chú trọng tìm hiểu về nó. Một trong những cuốn sách kỳ vĩ đầu tiên của văn minh nhân loại là quyển *Kinh Dịch* (người Ảng Lê phiên thành chữ The book of changes) chỉ chuyên nghiên cứu về các quy luật của sự dịch chuyển. Tại sao biển xanh lại thành nương dâu (thương hải tang điền) và tại sao “*con vua thì lại làm vua, con sãi ở chùa thì quét lá đa*”. Đại khái theo Dịch Kinh, mọi sự mọi vật trong thế giới tự nhiên đều chịu ảnh hưởng từ hai nguyên lý lớn, động đậy và không động đậy. (Vài nhà Dịch học uyên bác không biết tiếng Anh đã tương đối chính xác khi dịch hai thuật ngữ quan

trọng này là Variability và Persistency). Nguyên lý động đậy bao hàm sự biến đổi biến hóa, sự đổi dạ thay lòng, đứng núi này ngóng núi kia ứng với trường hợp thôn nữ tiến triển thành hoa hậu. Còn nguyên lý không động đậy mang nghĩa bất biến thường hằng có chung có thủy, tương như đối nhưng sâu xa lại không đổi. Ví như Xuân Hạ Thu Đông bốn mùa nối tiếp chuyển vận, nhưng sự dịch chuyển này miên viễn tuần tự lặp đi lặp lại, quá khứ cũng đã thế, hiện tại cũng đang thế và tương lai cũng sẽ thế. Nó giống như thời trang của chị em phụ nữ, thế kỷ 7 thì hở rốn thế kỷ 21 thì rốn hở. Hoặc lúc loe lúc bó, hoặc lúc chật lúc phồng cách tân quanh quẩn. Nguyên lý không động đậy còn cắt nghĩa tại sao nhiều hoa hậu hoặc á hậu khi hân hoan đón vương miện thì hai tay vẫn cong cong như đang mò cua bắt ốc. Cũng như vô số đại thương gia khi phóng túng “boa” hàng tập đô cho người tình vẫn vô thức giữ lại mấy vòng chun buộc tiền. Sách Dịch in lậu giải thích “*Thửa ấu thơ nhi vất vả tần tiện nên chi hồ giả dã lúc có tiền vẫn không quên thói cần kiệm*”. Nói chung, ngôn từ trong Kinh Dịch là mờ mờ uẩn súc bởi nó cố gắng mô tả cho được bản chất của sự biến đổi. Có phải thế chăng mà từ hàng ngàn năm nay không biết bao nhiêu học giả của cả Đông lẫn Tây lao tâm khổ tứ chú giải Dịch nhưng nó vẫn mờ mờ lung lung như *tương lai của chị Dậu*. Nhiều nhà Dịch học lao động tâm huyết quá đâm mắc bệnh, dân gian quen gọi là mấy ông “mắc dịch”.

Tục chung về chữ nghĩa lý thuyết, mọi sự đổi thay đều mang vẻ siêu hình uyên áo phức tạp, nhưng ở phạm tục đời thường các sự biến đổi lại luôn minh bạch tới mức trắng trợn. Đại để, chỉ cần có chút ít dư dật của hoặc phù phiếm danh thì hầu hết đám quý ông quý bà đột ngột trở nên khác lắm. Tục ngữ Việt khẳng định, giàu mà đổi bạn sang mà đổi vợ là một tất yếu suýt soát gần ở tầm chân lý. Cố nhiên cái chân lý này chỉ được đảm bảo khi nó nằm giữa hai chân thật. Có nhiều đàn ông phóng khoáng không quen được với tuần tự nhàm chán (routine life) luôn tìm cách thay đổi đời mình bằng việc hoặc lấy vợ mới hoặc có thêm bồ nhí mới. Họ không biết rằng những cái cô mới ấy cũng chính là cái cô ban đầu hoán hình đổi lốt. Thì vẫn tần ấy những tũn mủn chanh chua, vẫn tần ấy những cần nhần tính toán. Thay người tình hay thay vợ sao mà giống như du lịch Đồ Sơn, đi về mới thấy chẳng hơn đồ nhà. Việc chuyển nghề hay đổi cơ quan cũng y sì hệt như vậy. Sếp nào chẳng giống sếp nào, cũng nhang nhác cao cả đạo đức yêu hợp hành, cũng loay hoay nhiệt tình soi mói lương thưởng.

Tuy nhiên dù sao, biến đổi vẫn là nguyên lý thông suốt cho sự phát triển và tồn tại của mọi vật. Chính vì thế con người ta hãy nên uyển chuyển thích ứng với từng thời đoạn. Tuổi trẻ đẹp ở chỗ thiết tha nhanh nhẹn. Tuổi già đẹp ở chỗ thanh thản an nhàn. Lễ hội hoa ở Hà Nội vừa rồi có khá nhiều cụ ông cụ bà chen dẫm bọn trẻ xông vào

cướp thì rõ ràng mấy cụ này hình như chưa hiểu Dịch lý. Nghệ sĩ hát nhân dân tuổi sắp bát tuần vẫn tự tin vào giọng của mình để nhí nhảnh ca bài “Cô bé vô tư” thì người nghe sâu xa thấy đáng thương hơn là đáng phục. Không phải ngẫu nhiên mà Khổng lão phu tử được các danh Nho hậu sinh tôn là bậc *Thánh chi thời*, người luôn sống chính xác với từng đoạn tuổi tác.

Đổi thay đương nhiên là một tích cực, nhất là khi nó được gìn giữ bằng cái nhìn hồn nhiên xanh non không gợn chút câu thúc của lợi của danh của dung tục. Những người tự biết làm mới mình thường có một lương tâm ngay thẳng, một nội tâm phong phú dồi dào. Nếu là đàn ông, bọn họ hầu như chỉ có một vợ. Nếu là đàn bà, họ sẽ rất dằn vặt khi trót nhớ ngoại tình.

Với họ mùa nào cũng là mùa Xuân, kể cả khi có tuổi họ vẫn thích nồng nàn âu yếm hôn người tình cho dù người ấy đã hơi mom mém còn mình thì đang đeo răng giả.

dung nhan tự hủy

Trong những hình phạt thời phong kiến mà văn minh bây giờ coi là dã man không áp dụng nữa, có nhiều hình phạt khắc nghiệt lắm. Tội nặng thì lăng trì (tùng xẻo) hoặc xử giáo (treo cổ). Tội nhẹ hơn thì thích chữ vào mặt rồi phát văng lưu đầy biệt xứ. Thật ra, việc hủy hoại dung nhan của người khác cũng là một việc ghê rợn, đặc biệt nếu đẩy lại là cái mặt của một mỹ nhân tuyệt đẹp. Nó kinh hoàng chưa xót y như chuyện một kiếm sĩ cao thủ bị chặt tay, một cầu thủ giá chuyển nhượng 50 triệu bảng bị què chân hoặc như một *em xi* thời thượng bị mất lưỡi. Hãy thử hình dung mà xem, Lệnh Hồ lăng tử sau khi luyện xong Độc Cô cửu kiếm bỗng hai tay ngắn lại giống tượng Vệ Nữ ở Milô, hoặc Cristiano Ronaldo lấm lũi ngồi xe lăn, hoặc mồm người dẫn chương trình “Ai là triệu phú” chỉ còn răng và lợi. Người ta sẽ bất hạnh phải chứng kiến tên ma đầu ngục quân tử Nhạc Bất Quần cười như

thế nào và những “fan” trẻ tuổi hâm mộ ngôi sao showbiz khóc như thế nào.

Chính vì thế mà từ xưa đến nay, mặt mũi của mọi tuyệt đại mỹ nhân đều được khổ công gìn giữ, thậm chí phải săn sóc bằng mọi giá. Để da mặt của Dương Quý Phi (719-756) không nhăn chẳng hạn, thì dân chúng của cả mấy huyện quanh chân dãy Thiên Sơn phải vắt vả dải mưa dầm tuyết, cốt nuôi cho được một loài dê núi thuần chủng vú dài rồi vắt sữa cho cô nàng họ Dương rửa mặt. Thê thảm hơn, hàng nghìn dân phu vùng Hoan Ái nước Việt phải treo đeo lội suối mang hàng trăm gánh Lẽ Chi (ở ta gọi là quả vải) vào tận kinh đô Trường An cho nàng “đét xe”, bởi những đặc sản ở vùng khác lúc ăn xong nàng đều chun mũi khó chịu làm da má có hằn thêm vài nếp gấp. Có phải thế chẳng mà trong cơn loạn lạc An Lộc Sơn (người tình nổi ghen với chồng của nàng), đám dân đen đã tràn vào cung cấm phần nộ tìm nàng đòi rạch mặt. Thi hào Bạch Cư Dị có ghen ngào chia sẻ viết bài “Trường hận ca”, cho rằng Dương mỹ nhân không xứng đáng bị cư xử như vậy.

Ngày nay, ở nhan nhản những vụ ghen tình bình thường, thì việc làm hỏng mặt người khác cũng vẫn bị dư luận cho là một tội lỗi đê hèn tàn bạo. Kẻ thủ ác nhiều khi cũng chỉ là một nông nổi xinh xắn thiếu nữ, và lúc ra trước công đường bọn họ đều chân thành nức nở sám hối. Tại em trót nghĩ rằng thằng đểu ấy là người tình muôn đời. Tại

em bỗng bật nghĩ rằng cái mặt chị ấy dày như thế thì axit nào ăn mòn được. Đại loại, việc bị hủy hoại dung nhan đều xuất phát từ nhất thời hoảng loạn rồi mất nhân tính không thể kiểm soát được ý thức.

Thế nhưng việc tự hủy hoại dung mạo lại là câu chuyện cực kỳ khác. Nó chủ động sáng suốt lồng lộng cao quý nhân văn phảng phất sự tinh khiết cao thượng. Đến ngay cả trường hợp tự rạch mặt ăn vạ của anh nông dân Chí Phèo cũng chứa chan một nỗi niềm dằn vặt khao khát muốn hoàn lương. Cao hơn nữa, nó chính là sự ngời sáng của thăng hoa nhân cách. *Sử ký* vĩ đại của Tư Mã Thiên chép. “*Dự Nhượng là người nước Tần, thờ chủ là Trí Bá. Trí Bá bị Triệu Tương Tử giết, sơn đầu lâu làm đồ đựng rượu. Dự Nhượng trốn vào núi nói ‘Than ôi, kẻ sĩ chết vì người tri kỷ, con gái làm dằng vì kẻ yêu mình. Ta phải liều chết báo thù thì hôn phách mới khỏi xấu hổ’.* Dự Nhượng sơn mình làm người hủi, cào nát mặt nuốt than làm người câm, khiến không ai nhận ra hình dạng rồi tìm mọi cách hành thích họ Triệu. Có người vô tình biết, hỏi ông làm sao lại khốn khổ hủy hoại thân mình như vậy, Dự Nhượng đáp, ‘*Điều tôi làm vốn hết sức khó, nhưng tôi làm như vậy cũng để cho hạng làm tôi thờ vua mang hai lòng trong thiên hạ sau này phải hổ thẹn*’”. (Sách đã dẫn - Nxb Văn Học, trang 189). Việc làm của Dự Nhượng hoặc thành hoặc bại đều không quan trọng, chỉ biết ông là tấm gương cho sự cô trung chính khí mà rồi đây ở cõi âm những kẻ quen thói

bạc bèo phản bội mặt mũi phảng phiu có gặp ông thì cũng tự cúi đầu âm thầm che mặt. Không phải ngẫu nhiên mà trong bản Hịch ái quốc kiêu hùng của mình, quốc công tiết chế Trần Hưng Đạo của người Việt đã trang trọng nhắc đến Dự Nhượng.

Tuy nhiên nói cho cùng, đàn ông có tự hủy hoại dung nhan cũng chẳng phải là gì ghê gớm, bởi ở cõi đời này có gạch mỗi tay cũng không hết bọn đẹp giai vô tích sự. Đàn bà tự rạch mặt mình mới thật xứng đáng kinh hoàng. Thiên tình sử long lanh nước mắt *Liên thành quyết* của Kim Dung đại lão gia có kể một chuyện. Đinh Điển vốn là một kẻ thảo mãng giang hồ, nhờ run rủi kỳ duyên, chàng yêu và được yêu từ một giai nhân tuyệt sắc. Nàng hiền hậu tuyệt vời chung thủy ôn nhu, nhưng lại là con gái một tri phủ tham lam tàn nhẫn. Biết Đinh Điển vô tình giữ được bí mật về một kho tàng vô giá, gã tham quan dùng trăm mưu nghìn kế nhốt chàng vào ngục ép phải nói ra. Để hành hạ chàng, tri phủ còn ép con gái đi lấy người khác. Và thế là tiểu thư đã dùng dao cắt nát mặt mình. Hãy nghe Đinh Điển trước lúc chết nức nở kể. “*Nàng bình sinh rất yêu quý dung nhan của mình, nếu không vì kẻ xui xẻo như Đinh mỗi thì nàng đâu lại để cho khuôn mặt bị hủy hoại đến nhường ấy. Hỡi ôi, dung mạo mà sánh được với trái tim sao. Muội vì ta mà hủy hoại dung nhan thì trong tim ta muội còn đẹp gấp trăm gấp nghìn lần ngày trước*” (Sách đã dẫn - Nxb Văn Học, trang 184). Lạy Chúa, đàn ông chỉ cần nói được

những câu chung tình đầy huyết lệ như thế, thì cũng đã xứng danh đại hiệp.

Bây giờ đàn bà tự hủy hoại mặt mũi cũng không hẳn là chuyện hiếm, nhưng lý do lại bình dị vô cùng. Hoặc do hậu đậu nhờ tay nặn non mụn trứng cá, hoặc đen đui bôi nhăm phải kem dưỡng da rởm.

Tuyệt không thấy ai tự rạch mặt vì tình.



lợi khẩu

Vào cái thời xã hội phong kiến ở ta còn rất nhiều những người lương thiện đi làm nông nghiệp, thì ở khuất khúc các làng xã luôn thấp thoáng xuất hiện một gã đàn ông da hơi ngăm ngăm đen nói năng tổ tổ như tháo cồng. Đại loại gã này nói xuôi cũng trôi, nói ngược cũng chảy, người nghe hoang mang cả tin rồi bất trắc hạnh phúc. Tất tậ những gã kiểu đó đều là thằng lái trâu. Với những người vất vả chỉ biết làm nông, “con trâu là đầu cơ nghiệp”, hoặc mua hoặc bán nó là cả một chuyện tày đình, nghiêm trọng hơn hẳn việc họa sĩ vẽ kém bán được tranh nhà văn bắt tài bán được sách hay thiếu nữ hết trình bán được mình. Theo mô tả ở nhiều cuốn tiểu thuyết cũ, thì thằng lái trâu tuy sâu xa giáo hoạt nhưng phong độ luôn chân chất cởi mở gần gũi, vẻ ngoài trông tin cậy đáng yêu gần được giống các *em xi* truyền hình. Nó không lừa thì thôi chứ một khi đã tòn nhẩn xuống tay, chỉ có giới đờ.

Thỉnh thoảng có thằng bại hoại tới mức, ngoài việc dắt nghe đi, dắt bò đi, nó tiện tay dắt luôn cả cô con gái ngây thơ của khổ chủ. Cái câu “thật thà như thể lái trâu” đáng kể là thành ngữ chính xác chua chát bậc nhất của trí tuệ khổ đau dân gian Việt. Và để đạt tới sự thập thành của đều giả, đám thương gia súc vật ấy chỉ trông vào độc chiêu *bẻm mép* mà mấy ông đồ hay chữ trong làng quen thì trượt túi thân gọi là “lợi khẩu”.

“Lợi khẩu” là thuật ngữ tiếng Tàu, khi nôm na sang tiếng ta đứng cạnh chữ “đàn ông” thì mang nghĩa “dẻo mỗ”, đứng cạnh chữ “đàn bà” thì thành nghĩa “lắm mỗm”. Trong thương trường cũng như trong tình trường, nam mà dẻo mỗ nữ mà lắm mỗm thì lợi hại lắm, gấp mấy mươi lần cái đám gái sắc trai tài. Thoạt kỳ thủy, chữ “lợi” ở danh từ nhằm chỉ cái cước, một loại nông cụ sắt thép. Rồi cùng với sự phát triển tha hóa của nhân loại, nó rộng rãi thêm một nghĩa rất thâm nho. *Thuyết văn giải tự* của học giả Hứa Thận giải thích. “*Đao hòa nhiên hậu lợi. Tòng đao hòa tĩn*”. Ý là, dùng dao băm chặt không nên để vang những âm hưởng ghê tai mà hãy tạo cho nó những âm thanh êm dịu như một thứ vũ khí sắc nhọn (lợi khí). Bởi vậy chữ “lợi” là một chữ hội ý, hợp thành do bộ *đao* và lược bớt một phần chữ *hòa*. Hỡi ơi, đã sắc sảo băm chặt mà còn biết núp vào vẻ bình hòa, quả đúng là một thứ chữ phức tạp.

Chính vì phức tạp lẫn lộn tốt xấu, nên kha khá người tử tế có khả năng lợi khẩu. Ở thời văn minh rực rỡ Hy

Lập cổ đại, phàm đã là triết gia thì tất cả đều phải hoạt ngôn. Nhà hiền triết vĩ đại Aristotle (384-322 trước Công nguyên) chẳng hạn, ông thành lập hẳn một trường hùng biện. Đề từ của ông có thể nói liên miên hàng giờ về bất cứ vấn đề vớ vẩn gì ví như phim là của đạo diễn hay của biên kịch, thì người nghe vẫn say mê mồm há hốc y như khi nghe *diva* Thanh Lam bốc lửa hát. Cùng thời đấy còn có Demosthenes, một hùng biện gia vô đối. Ông này xuất thân là người chậm mồm bẩm sinh, chỉ vì trước tòa không diễn giải được nên bị xử thua trong một vụ thừa kế chính đáng bất động sản. Quá bức mình ông âm thầm luyện lợi khẩu, để rồi thăng hoa mà thành nhà hùng biện. Những người tranh chấp sổ đỏ gặp oan ức bây giờ thường day dứt nhớ ông. Có một điều lạ là Aristotle và Demosthenes đều chết cùng năm cùng tuổi vì cùng tự tử bằng cách uống thuốc độc. Phải chăng cái hệ lụy họa khởi từ mồm (*họa tòng khẩu xuất*) hình như là có thật.

Đàn ông đa ngôn mà thành vĩ nhân thì cũng là chuyện thường, đàn bà được thế mới là đáng kể. Oprah Winfrey (1954-), một quý bà da đen người Mỹ lừng danh lắm mồm. Thính giả bỏ tiền tẩn nghe bà sắc sảo phỏng vấn các chính trị gia, các đại thương gia, các phi thường gia. Người ta ví mỗi talkshow của Winfrey là mỗi ca phẫu thuật thâm sâu tâm hồn nước Mỹ. Theo cách nói của nhà Phật, lợi khẩu ở bà chính là một kiểu “lợi tha”, luôn đem lại lợi ích cho người khác.

Ở ta hôm nay cũng nhan nhản những người có mồm (khẩu) mang hình chữ “lợi”, thế nhưng hành trạng lẫn phát ngôn đều mơ hồ khó đoán. Cứ mở miệng là họ nói *yêu nước thương nòi, là ăn ngay ở thẳng, là lá lành đùm lá rách*. Bọn họ sẵn sàng xây một nhà máy làm cả làng ung thư nhưng rừng rừng leo lên tivi tuyên bố sẽ trích một phần lợi nhuận đi mua thuốc xỏ để cứu một làng cạnh đấy đang bị ỉa chảy. Nghe bọn họ nói về văn chương nghệ thuật lại càng du dương quyến rũ. Bức xúc giải thưởng là vì sứ mệnh nghệ sĩ thiêng liêng, khóa thân cõi truông là vì cứu nền nhiếp ảnh. Để giải nguy âm nhạc họ mạnh dạn hỏi ti, nếu ai đấy có hơi nghi thì lập tức đem tiền tỷ ra thách đố. Ngày hôm nay lợi khẩu bị cạnh tranh dữ dội như vậy, đương nhiên bọn hành nghề lái trâu chỉ còn nước đâm đầu vào tuyệt lộ.

Ca dao Việt có bài “lợi và răng” (tất nhiên, răng phải ở trong mồm) phổ thông đến mức được đưa thẳng vào sách giáo khoa. “*Bà già đi chợ cầu Đông. Bói xem một quẻ lấy chồng lợi chăng. Thấy bói gieo quẻ nói rằng. Lợi thì có lợi nhưng răng chẳng còn*”. Ngày xưa y tế kém, tuổi thọ thấp, phụ nữ ngoài bốn mươi đã bị coi là già. Bây giờ thẩm mỹ viện nhiều, đã ngoài năm mươi mà vẫn “xéch xì” như gái mười tám. Bọn họ tự tin “lộ hàng” rồi hăng hái kiếm tìm hôn nhân. Ngực vẫn hoàn hảo, hông vẫn hoàn hảo, chỉ có điều, cái quy luật *lợi ới răng đi nhé* vẫn là muôn đời.

Khi được tình nhân rủ đi gặm chân gà nướng rồi “đét xe” bằng mấy khúc mía, bọn họ bỗng dưng nao nao run rẩy.



hơn cả cãi nhau

Trong sinh hoạt thường nhật của xã hội người Việt, đặc biệt là trong những nhóm nhỏ cộng đồng nông nản ẩm cúng kiểu như gia đình làng xóm, việc nảy sinh mâu thuẫn nho nhỏ rồi dẫn đến nóng nhiệt đôi co là chuyện cơm bữa. Có cặp đôi vợ chồng nào, kể cả những cặp đôi cố ra vẻ hoàn hảo học theo văn hóa truyền hình, mà lại không thỉnh thoảng xô bắt xô đẩy. Có quan hệ hàng xóm nào, cho dù tối lửa tắt đèn vẫn có nhau, mà lại không đôi lúc đá thúng đụng nia. Và khi đôi co thái quá tới mức dung tục hoa chân múa tay trợn mắt trừng mỗ, thì dân gian nô nức gọi là cãi nhau. Riêng ở phương Đông, cãi nhau có nhiều điểm xấu nhưng cũng có một điểm tốt, đấy là nó giúp xả *xì trét*, khỏi cần phải đến tư vấn vớ vẩn từ đám bác sĩ tâm lý. Hình như người Việt, nhất là đàn bà, nếu bị thiếu cãi nhau thường hay ốm lũng. Có phải vậy chăng mà nhiều lúc cái kính bực bội, đồng

đảo đàn bà Việt còn thích liệu pháp mạnh hơn cả cãi nhau, đó là chửi tục.

Theo cuốn sách giáo khoa *Cơ sở văn hóa Việt Nam* dùng cho chương trình đại học đại cương thì “chửi” là “*nghệ thuật độc đáo mà có lẽ không một dân tộc nào trên thế giới có được*”. (Sách đã dẫn - Nxb Giáo Dục, trang 162). “Chửi” có phải là đặc sản của văn hóa thuần Việt hay không thì còn phải bàn, bởi trong ca từ ở nhạc Rap của người da đen vẫn thấy nhan nhản, và trong văn chương kinh điển của người Tàu da vàng lại càng thấy. Nhưng cũng có thể mạnh dạn nói, hầu như người Việt nào, không cứ đàn bà không cú tuổi tác, ai ai cũng đều đòi chút biết chửi. Không kể tầm cỡ Chí “Phèo” (chửi đã thành một phong cách sống) thì ngay cả bọn ranh con ngồi bỏ mẫu giáo đến các cụ lồm khộm chống gậy, chửi tục đã thành một vấn nạn. Nhiều nhà giáo dục đạo mạo đau đầu vì nó tới mức, lúc hiện hình giảng thuyết đạo đức trên tivi, bọn họ cũng suýt nữa thì vắng bậy. Dư luận gần đây bàng hoàng về những clip nữ sinh đánh nhau. Và hầu hết trước khi “uýnh lộn”, đám trắng rằm thiếu nữ dịu dàng áo trắng ấy thường *để pa* bằng một màn “chửi như tát nước vào mặt” (thành ngữ Việt cổ).

Kho tàng thành ngữ cũ về chửi, đặc biệt là ở giới bình dân là vô cùng phong phú, phức tạp hơn hẳn những thành ngữ sành điệu kiểu như “Sát thủ đầu mừng mủ” của tuổi teen bây giờ. Bởi theo học giả họa sĩ Phan Cẩm Thượng

thì “người Việt coi chửi là rất bình thường, khi họ bất bình và rất yêu thương”. Có điều “người Việt chửi rất chua ngoa và tục tĩu. Trong đó toàn dùng các quan hệ tính dục với bậc trên của đối phương để sỉ nhục” (Văn minh vật chất của người Việt - Nxb Tri Thức, trang 537). Khi “chửi” đạt tới “nghệ thuật tính”, nó thường kết hợp được đầy đủ “vũ điệu” lẫn “nhạc điệu”. Không phải ngẫu nhiên mà người ta nói “chửi như hát hay”. Xin được minh họa bằng một bài chửi khét tiếng có “ca từ” đại loại như thế này. “Nếu mày có trót đại bắt con gà của bà, nghe bà chửi thì khôn hồn thả nó ra, mà cả nhà cả ổ mày cứ húc đầu vào ăn cho đầy miệng, thì bà cứ cho chúng mày ăn cái máu L... rớt L... của bà đây này. Bà cứ dứt cái lông L... thứ tám, chẻ tạm làm tư bà trói cổ cái ông tổ năm đời mười đời nhà mày lại, bà vẫn còn thừa cái nút hậu...” (Sđd - trang 538). Bài chửi mất gà này “kinh điển” lắm, nó có phải là văn hóa phi vật thể hay không thì chưa biết. Chỉ biết, nhà văn đã được đặt tên đường Nguyễn Công Hoan đã chép hầu như nguyên bản vào cuốn tiểu thuyết lừng danh của ông, *Bước đường cùng*.

Tất nhiên, tuy mặc định là “chửi như hát hay” nhưng không có nghĩa đàn bà chửi giỏi là sẽ thành nữ ca sĩ. Còn nếu cố phấn đấu đạt tới trình độ *diva* thì càng là chuyện thiên nan vạn nan, trong lao động nghệ thuật không có thành công tất. Tuy nhiên qua đó cũng có thể thấy ‘bài chửi Việt’ không thua sút lắm so với “bài hát Việt”. Nhiều nhà nghiên cứu tử tế (mà phần trên đã dẫn ra một vài), đều

nghiêm túc xếp chữ vào phạm trù văn hóa dân tộc. Có lẽ do chân thành căn cứ vào đây, khá đông cô cậu phóng viên của mấy tờ báo nhón mũi tốt nghiệp đại học sống ở Hà Nội chưa đầy dăm năm, đã sâu sắc nhận ra được một nét văn hóa ẩm thực của Hà thành là “cháo quát, bún chữ”.

“Chữ” không những có thể là văn hóa, mà ở khía cạnh nào đấy còn cao hơn, vì nó đã hiển lộ được cốt cách khí tiết của người sử dụng nó. Đại văn hào Trung Quốc quen cay đắng là Lỗ Tấn, lúc sinh thời từng bị công kích là “mạ thử” (người hay chữ). Tuyển văn của ông bao gồm *Gào thét* cô phẫn *Bàng hoàng*, thậm chí u mặc bi thảm tới mức thở dài *Mà thôi*, bị đám chính nhân quân tử Tàu tự nhận thanh cao không bao giờ văng tục gọi là “văn tuyển chữ người”. Rồi cùng thời gian, nhân dân Trung Hoa đã cảm ơn ông, chính nhờ cái thứ *văn chữ* đó mà họ đã biết đau đớn tự vấn mình để dần dần hoàn thiện. Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, cũng đã vinh danh một “người chữ” vĩ đại. “*Năm Mậu Ngọ 1378, An phủ sứ Lê Giác bị giặc bắt. Giác chữ giặc luôn mồm không thôi. Giặc giận giết chết. Việc tau lên, truy phong Giác là Mạc tặc Trung vũ Hầu. Cho con là Nhuế làm chánh chủ簿 bốn cục Cận thị chi hậu*”. (*Đại Việt sử ký toàn thư*, bản kỷ - Quyển 8, kỷ nhà Trần). Kể từ đây hậu thế noi gương ông, cứ mỗi khi nhớ phải nhắc đến mấy thằng Việt gian bất trung bán nước, thì tất cả những người Việt lương thiện nào cũng đều bật văng tục.

“*Tiếng ta còn thì nước ta còn*” (Phạm Quỳnh). Và tiếng Việt còn thì vĩnh viễn chẳng bao giờ mất đi những câu chữ đằm đằm chính khí.



lên đời

Cuốn *Nho lâm ngoại sử* viết khoảng đời Thanh (1746), chuyển sang Việt ngữ lấy tên là *Chuyện làng Nho*, được nhiều người thích đùa ở nước ta lẫn nước Tàu coi là kiệt tác. Cuốn tiểu thuyết có nhiều buồn cười này kể về sự “lên đời” của đám nho sĩ, đọc thê thảm lắm. Ví như có một nho sinh vừa nghèo vừa già, thi hơn hai mươi lần mới đỗ cử nhân, nghe tin *cá vượt Vũ môn* thì mừng quá phát điên tự cắn đầu xuống ao ăn bùn. Người thân đang a dua ăn theo ngong ngóng mong đổi đời thấy thế thì sợ quá phải tát cho vào mặt mới tỉnh. Ngày xưa đỗ cử nhân là được bổ tri huyện và cũng giống như ngày nay, đã là quan thì đương nhiên có tiền. Rất nhiều người tha thiết nghĩ rằng, chỉ tiền bạc mới đủ lực để lật đời mình sang trang khác. Bởi thế nên khi bà cụ thân sinh ra ông tân quan “*cầm những bát sứ, những mâm đồng, những chén khảm bạc, xem kỹ một lượt rồi bật cười vang ‘của ta cả rồi’*”.

Cười xong ngã lăn ra, đờm lên cổ bất tỉnh. Đến chiều tối bà cụ dần dần tắt thở, quy tiên". (Sách đã dẫn - Nxb Văn Học 1989, trang 69). Vì thế vô vàn sách tướng số thì thụt bán giá rẻ ở phố Đinh Lễ đều cẩn thận căn dặn, những người đột ngột trúng quả nên thường xuyên kiểm tra huyết áp tim mạch, "Hoạch phát dĩ *tăng xông* tắc tử" (Tử vi đầu số in lậu, không rõ số trang).

"Lên đời" là một thuật ngữ được giới buôn xe đạp xe máy lê la ở vỉa hè Hà Nội những năm bao cấp rất hay sử dụng. Nghĩa nôm na của nó là nâng cấp cho đời mình mang vẻ tốt hơn. Chẳng hạn chị đang đi xe đạp "Thống nhất" mà chồng hay người tình nhờ thành giám đốc thì *lên đời* bằng cách đổi lấy xe đạp "Mi-pha" hoặc sang hơn nữa là xe đạp "Ơ-giô". Chẳng hạn anh đang đi Honda lèm nhèm "Bảy sáu" chột rút trộm được một ít của công bèn *lên đời* theo kiểu chuyển sang dùng một con "Tám hai kim vàng giọt lệ". Những năm tháng vất vả nhưng dầm dầy ngâm thơ ấy, chẳng ai lại dám nghĩ *lên đời* là phải sở hữu xe hơi nhà lầu, là phải đi du lịch Âu Mỹ với mấy em bồ nhí chân dài. Tất cả đều chân chất như "hạt gạo làng ta", lời thơ của một thần đồng thi sĩ, nên cho dù thân phận có may mắn thăng hoa lắm thì cũng vẫn chỉ là một thứ bình dị "cua ngoi lên bờ". Bởi thế những người mới *lên đời* hồi bao cấp trông đều đáng thương lẫn lộn đáng yêu, chứ chưa hẳn trọc phú lỗ bịch đáng giận. Bọn họ vào hàng phở là huênh hoang chân thành gọi chủ quán, cho một bát đặc biệt nhé.

Thêm nước béo thêm mì chính thêm thịt. Vào hàng cà phê là ngấm ngấm hớ hênh khoe gói *ba số năm* còn những hơn mười điều. Sự trong trắng của bao nhiêu năm thật thà đôi kém, đã làm con người ta ấu trĩ một cách sạch sẽ như vậy.

Bây giờ *lên đời* đã cực kỳ hoành tráng khác, nó hung hãn ngông nghênh hợm hĩnh chứa đầy giàn giụa dư dật. Người ta bất chấp tự xem lại mình là ai, vốn có thói quen như thế nào, thi nhau bỏ tiền học sang đời sướng. Một làng thanh bình trồng rau bón bằng phân tươi ở ngoại ô, đột ngột một ngày “ăn rùa” được một dự án giới ơi, đất nông nghiệp đang yên ả xám bỗng chuyển sang hon hớn màu bì đỏ, một mét tiền trăm chột vọt lên thành triệu. Tự nhiên quá nửa làng mang thói quen xúc nước hoa ngửi xồm ăn *búp phê* tại khách sạn năm sao, còn đám thanh niên sành điệu tối cuối tuần đi karaoke tay vịn nóc *Giôn xanh* bằng cốc vại. Thế nhưng *lên đời* với hệ lụy vật chất vẫn chưa là gì so với những đua đòi mong “sang hóa” nghệ thuật. Một chị tiểu thương sành nghe Tuấn Vũ, tự “úp ết” thêm Đàm Vĩnh Hưng, bỗng một ngày trúng mảnh thì liễu lĩnh bê về để giữa nhà cả một cái piano *Steinway*. Đứa con trai độc đỉnh ục ịch mười bốn tuổi kiêng thịt kiêng mì chính miệt mài cùng gia sư tập đàn. Sau năm rưỡi thì trôi chảy chơi được bản “bé bé bằng bông” thành thạo hai ngón mỗ cò. Có ông hàm thú trưởng về hưu cả sự nghiệp chỉ viết văn báo cáo, rồi một ngày vợ vẫn nhìn mưa, quyết định rút sổ tiết kiệm giấu trộm ra một tỉ, *lên đời* in tổng tập thi

tuyển những bài thơ mang hình hài nồng nộc. Nhưng kinh hoàng nhất là mấy ông nhạc sĩ viết nhạc theo nguyên tắc “cho em một ngày một ngày thôi”, bỗng hiện hình trên tivi *lên đời* tuyên bố sáng tác của mình chỉ dành riêng cho giới tinh hoa “e lít sờ mờ”. Hỡi ơi, đã là tinh hoa thì làm quái gì có giới, bởi bản chất của nó là sự chặt lọc từ độc đáo thiêng liêng số ít. Và vui thay, những tư duy thời thượng *lên đời* kiểu này đã chun chút ngấm vào cách nghĩ của vài ba quan chức. Bọn họ thích thú muốn làm những thứ thật dài thật to thật rộng, đại loại là một thứ “để đời”. Bọn họ không cần biết đại đa số người Việt đang tần tảo sống giữa những gom góp của bao nhiêu cái nhỏ. Không phải ngẫu nhiên mà dư luận đồng tình với việc quốc hội phủ quyết siêu dự án đường sắt cao tốc. “Lên đời” là cần mẫn sống sao cho “lên người” chứ không phải huênh hoang danh hão.

Hà Nội những năm gần đây đã rùng rùng thay đổi, từ một thành phố tinh tế sâu lắng bỗng chốc tấp nập trường thành. Kinh tế nhấp nhể tăng trưởng còn phong khí văn hóa cũng loay hoay đang định hình. Tuy nhiên, thay đổi không có nghĩa là đập đi những biệt thự đẹp như mơ trên đường Hai Bà Trưng, Lý Thường Kiệt... rồi để vào đấy mấy cao ốc kịch cỡm nồng nặc mùi tiền. Xót xa thay cho những cổng gạch ven ô rêu phong đầm thắm hồn “Thăng Long tứ trấn”, chợt bị thô bạo xây thành mới toanh xám xịt bê tông. Một nhà thơ già gốc gác từ một làng xa xa ngoại thành có lúa có hoa đã ngậm ngùi cảm thán. “*Mái bằng mái bằng lại*

mái bằng. Tôi đi như cá lạc vào đặng. Ba mươi năm lẻ về quê cũ. Cả làng thành một cục xi măng". Hà Nội thì dùng bao giờ trì trệ cố giữ để giông giống cái làng, nhưng đâu nhất thiết phải “lên đời” bằng cách san phẳng vườn đào Nhật Tân để nham nhở biến thành “cục” chung cư Ciputra hình như cao cấp.

Kha khá những người mới dư tiền vừa mua được biệt thự xây trên nền đất ruộng tự tin cho rằng, đã vất vả thì phải cố gắng vươn lên, còn vươn lên với đời tới đâu thì kệ mẹ.



du xuân

Mùa Xuân là mùa yêu, là mùa thăng hoa của những xuân nữ nồng nàn khát khao rạo rực. Trong tiết Xuân, dương khí mạnh mẽ khởi sinh, mọi vật đều như muốn nảy nở động đậy. Đường phố bỗng có đông các thiếu nữ ăn nhiều hơn, ngủ ít hơn, ồn ào xô đẩy nhau loanh quanh đi lại. Tại các đô thị lớn, ở những siêu thị trung tâm, ngồn ngộn các quý bà quý cô dư dật tranh giành mua sắm. Vì là cuối năm, hàng đạo đức giả khuyến mãi sẵn, nên người đã có rồi thì mua thêm nữa, người đã có quần thì mua thêm quần, ai nảy đều bồng bồng muốn chứng tỏ rằng mình đang cố qua cái đoạn no đủ để thời thượng vươn tới cái giá trị mang vẻ cao sang, ngon và đẹp. Những cậu ấm cô chiêu con cái đám quan chức thương gia mới phát thì kênh kiệu đài các hơn, bọn họ tội nghiệp nhìn đám người đang háo hức mua bán. Với họ, sành điệu là vác xe hơi nhà đi lên núi hoặc kiếm vé phi cơ xuyên lục

địa tung tăng ra nước ngoài. Rất nhiều thiếu nữ ngày nay ngây thơ nghĩ rằng, du xuân đại loại phải là như vậy.

Thực ra, “du xuân” đang là khái niệm bị rêu phong, ở thừa xa xưa nó được hiểu một cách khác lắm. Chính vì mùa Xuân đậm đà tươi mới nên vô số người sâu sắc có tử tế thường bồi hồi nhớ về những thiêng liêng cũ. Họ rừng rưng nhớ những anh hùng liệt nữ đã tuấn tiết hy sinh cho nước cho dân được Trời Đất cảm động phong thành thần muôn đời tế tự. Hoặc gần gũi hơn là tổ tiên ông bà, những người chỉ biết tần tảo vất vả đã khuất để hôm nay cháu con được đề mê dỗi dào sống trong an nhàn vật chất. Do vậy, với thiếu nữ ở các nhà gia giáo thì tháng Chạp là một tháng bận rộn. Cùng với sắc hồng của hoa đào, họ cũng đi ra ngoài nhưng đa phần là theo bố theo mẹ tới các đình đền miếu để cầu cúng. Ngoài việc xin anh linh tiền nhân phù hộ độ trì cầu phúc cầu đức cho gia đình bằng an, họ còn âm thầm cầu riêng cho mình một tấm chồng hoành tráng màбет nhất cũng phải là cõ Kim Trọng. Đó là một thứ hôn phu lý tưởng, tuổi vừa trẻ lại vừa có tiềm năng ẩn chứa phát xuất tràn trề ra danh ra lợi. Đến ngoài Tết, ở những nhà bất hạnh có đông con gái thì mấy chị em lễ phép xin bố mẹ cho mình lang thang du xuân. Hoặc giữ gìn trân trọng quá khứ thì bọn họ đi lễ “tảo mộ”. Hoặc cõn cào kiếm tìm tương lai thì đi dự hội “đạp thanh”. (Nghĩa nôm na của từ này là dẫm lên cỏ xanh mà đám trẻ đương đại gọi là đánh bóng vía hè). Trong lúc loay hoay thưởng Tết có định

hướng như thế, nếu số đỏ thì thỉnh thoảng chị em cũng vớ được “gà”. Thường đây là một thư sinh tre trẻ “*Đề huề lưng túi gió trăng. Sau chân theo một vài thằng con con*”, vừa có ngựa cưỡi vừa có người hầu, đại loại bây giờ là một thứ sinh viên hay dở dang thực sĩ con ông cháu cha du học tự túc đang tự lái xế hộp. Tất nhiên, a dua theo người xưa nên mong đít anh ta phải giặt một chai “Giôn” còn nách thì kẹp một cuốn “quản trị kinh doanh” bằng tiếng *inh gờ lích*. Vừa nhác thấy chàng, mặc dầu sóng lòng cuộn cuộn “tình trong như đã” nhưng ngay lập tức chị em giở chiêu bên lên “Hai Kiểu e lệ nép vào dưới hoa”. Đương nhiên là chàng mắc mưu, mùa Xuân hay làm đàn ông trở nên lẫn lộn, thế là số môbai thế là địa chỉ email chân thành đưa tuốt. Lúc về già cứ mỗi dịp Tết đến, những chàng bị rơi vào hôn nhân theo kiểu này thường ôm mặt nức nở khóc ân hận lắm. Truyền thống các thiếu nữ du xuân sẵn tình đến nay bỗng dưng bị đứt, lác đác chỉ còn thấy trong phim truyền hình của ông đạo diễn cực *sến* chuyên phục vụ tuổi teen Vũ Ngọc Đăng.

Tuy nhiên, du xuân thích nhất là ở tâm trạng đang chơi vui yêu. “Chơi vui yêu” đôi khi vẫn phảng phất có trong hôn nhân nhưng cái chữ trong veo siêu hình này thường chỉ hằn đậm ở những cặp đang mộng mơ trong trắng chưa kịp “thăng đường”. Du xuân mà đi với vợ, thậm chí, thêm cả mẹ vợ lẫn bố vợ thì cho dù mùa Xuân đang lãng mạn long lanh mưa phùn, cũng chỉ thấy mờ mờ một màu nước mắt. Du xuân mà đi với bồ nhí thì làm sao có sự lâng lâng

thanh thân. Tết nhất, đường phố bỗng thưa vắng một cách huyền hoặc, đi tới đâu cũng chỉ toàn gặp người quen. Chuyện lén lút giấu giếm kiêng khem quanh năm, thì vừa tới năm mới đã đông bởi tiếng gầm của “Hà Đông sư tử”, ái tình biết bao công phu nâng niu thoát trở thành nát bét.

Vì thế, tuyệt vời nhất vẫn là du xuân với người yêu sắp cưới, không những nó trinh bạch giữ được vẻ nguyên sơ thiết tha mà còn làm cho xã hội có thêm phần an toàn. Không phải ngẫu nhiên, từ điển Hán Việt lại giảng “*traí gái yêu nhau thì gọi là Xuân*”. Bất hạnh lớn nhất trong cuộc đời của một thiếu nữ là trót loay hoay tính toán rồi để rơi mất xuân thì. Thi sĩ đàn bà khét tiếng Đỗ Thu Nương có bài thơ *Kim lữ y*, từng được tuyển vào *Đường Thi tam bách thủ* đã ghen ngào cảnh báo “*Hoa vừa lúc bẻ thì ta bẻ. Chớ để hoa rơi chỉ bẻ cành*”. (Hoa khai kham chiết trực tu chiết. Mạc đãi vô hoa không chiết chi).

Mùa Xuân đang chín, các thiếu nữ chưa yêu thì nên yêu đi. Và cách tốt nhất để có được tình yêu là mang vẻ ngây thơ đi “ru” Xuân.

màu của tết

T trong một bài thơ vào loại lạ lùng nhất của phong trào Thơ Mới 30-45, thi sĩ trẻ Đoàn Phú Tứ đã viết một cặp câu khét tiếng “*Màu thời gian không xanh. Màu thời gian tím ngắt*”. Có thể nói đây là lần đầu tiên trong tiếng Việt, thời gian vốn dĩ siêu hình đã hiển lộ tròn màu rõ nét. Thường thường, thời gian chỉ mơ hồ khoe màu trong một vài thời đoạn tinh tế đặc biệt nào đó, ví như ở mùa Thu chẳng hạn, ví như ở mùa Xuân chẳng hạn. Sắc thu với những tiêu tao lá ngô đồng vàng rơi, với những mây xám ngổn ngang nặng trĩu sát khí (không phải ngẫu nhiên mà các bậc đế vương phương Đông thường chọn mùa thu là mùa khởi binh), nên màu căn bản của Thu thuộc về lạnh lẽo Âm. Ngược lại, sắc xuân với những mơn mớn xanh của lá non chồi biếc, với những hây hây đỏ của cặp má thiếu nữ tương chiếu lẫn vào sắc hồng của hoa đào *nhân diện đào hoa tương ánh hồng*, nên màu căn

bản của Xuân thuộc về nồng ấm Dương. Và rực rỡ đậm nét nhất trong lung linh muôn vàn sắc xuân, chắc chắn đây phải là những nét màu của ngày Tết.

Khoảng hơn chục năm lại đây, Tết Nguyên Đán ở Hà Nội đã nuôi tiếc bớt đi quá nhiều những màu đáng kể. Cái tay trung niên gốc người Nhật Tân suốt mấy năm nay chuyên buôn đào cảnh đào thể từ Sơn Tây từ Phú Thọ về bán sỉ ở chợ hoa Cống chéo Hàng Lược đã thờ dài bảo vậy. Thôi, khỏi nhắc đến hoành tráng bánh pháo đỏ kinh điển Bình Đà nữa, chuyện xưa rồi, nhưng cứ thử nhìn thật kỹ đóa hồng đào ngoại tỉnh này xem. Không những cánh của nó bị mỏng lớp mà sắc thắm cũng bị kém hơn nhiều nếu phải so với đào cũ Nhật Tân, hồi vườn ở đây còn mênh mông trùng trùng điệp điệp gốc đào chưa bị đám bê tông cốt thép của khu biệt thự liền kề hay chung cư cao cấp hung bạo lấn. Màu đào đã không còn nồng nàn thắm thì đương nhiên má của mấy thiếu nữ đứng bán hoa đào dọc theo hai bên đường đê Yên Phụ cũng tái tái vắng sắc hồng. Mùa Xuân sẽ phai pha nhanh hơn khi mà tết nhất hụt thiếu đi những gam màu đỏ.

Thực ra cái đẹp của màu Tết không hẳn là sự độc chiếm chói lọi của bất cứ màu nào, mà nó đẹp ở chỗ hài hòa trộn lẫn của vô vàn tự nhiên màu sắc. Trong tập *Thôn ca*, thi sĩ nhà quê Đoàn Văn Cừ đã rưng rưng miên man miêu tả chợ Tết Bắc Bộ cách đây chừng già nửa thế kỷ:

*Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà gianh.
Trên con đường viễn trắng mép đồi xanh.
Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa.
Bà cụ lão bán hàng bên miếu cổ.
Nước thời gian gội tóc trắng phau phau.
Hai người thôn gánh lợn chạy đi đâu.
Con bò vàng ngộ nghĩnh đuổi theo sau.
Thúng gạo nếp đông đầy như núi tuyết”.*

Xa xưa, màu của Tết thường là màu của ẩm no đậm dư dật phảng phất phồn thực, bởi trời đất đang mạnh nha một khí Dương lực lưỡng. Vì thế cây cỏ khát khao nảy nở và con người rạo rực muốn yêu nhau. Bây giờ ở những đô thị lớn, kinh tế ồn ào phát triển, nhiều nơi no ấm đã tràn ra thành thừa mứa, và người ta liêu lĩnh đem màu cao cả của những ngày Tết dung tục pha phách vào ngày thường. Bát canh măng hầm chân giò sòng sánh nâu cùng với bánh chưng muốt mát xanh đã bị ăn ngay từ những ngày hè hầm thường nóng chảy mỡ. Thịt đông giò xào mờ mờ thăm thẳm một màu nấm hương mộc nhĩ thì đã có quanh năm, cứ tiện tay mở ngăn đá tủ lạnh là thấy. Màu của đời thường hốt hải trọc phú đã xô bồ dề nhoe cái màu hiếm hoi thông thả cao sang của ngày Tết. Có phải vì cái thói quen ăn vã thiêng liêng như thế nên một đài truyền hình đã thô bạo dựng cả một chương trình gọi là “kết nối những trái tim”, trắng trợn đem những người mang vẻ yêu

nhau, chất lên một chuyến xe rồi cả anh cả ả oang oang tỏ tình trước nhan nhản người xem. Hỡi ơi, lời yêu vốn là lời thì thầm nói nhỏ, nó thiêng liêng sâu sắc là vì sự dịu dàng tự biết sự trầm lắng vị tha, bất cần ngôn ngôn sự chứng kiến của đám đông. Lời yêu được hờm hĩnh hét qua loa thì là lời huênh hoang của quảng cáo. Có phải vậy chăng mà hôm nay đám trẻ từ 9X trở xuống đã hết sạch cồn cào nỗi mong chờ chóng tới ngày Tết.

Ngoài một màu hồng đỏ chủ đạo, mấy ngày Tết còn lưu một màu phơn phớt huyền hoặc rất khó tả của ký ức. “*Những người muôn năm cũ. Hồn ở đâu bây giờ?*” Tết là thêm mới nhưng cũng là ngày thiết tha nhớ cũ, tổ tiên ông bà sẽ quây quần cùng về che chở phù hộ cho đám con cháu đang nông nổi mưu sinh trong lẩn lộn. Bởi thế nhà nào nhà nấy từ đêm Giao thừa cho đến hết ngày mừng Năm hóa vàng, nơi bàn thờ tổ tiên luôn giữ một màu biết ơn trân trọng. Thường là một mâm đồng cổ cúng cạnh một mâm gỗ son ngũ quả ngan ngát trầm hương. Tất cả bọn người đang sống bỗng quên danh lợi xì sụp chân thành khẩn khứa. Ai ai mặt cũng long lanh một màu thành thực sám hối, từ quan chí dân tất thấy sắc diện đều thăng hoa thành thánh thiện.

Rồi qua rằm Giêng, màu Tết nhạt đi thấy rõ, mọi người lại hùng hục trở về tranh giành với thường nhật. Màu hồng của hoa đào, màu thanh bạch của ăn năn bị mờ dần vào màu vàng của kim ngân tạo ra một màu rất xa Tết. “Người

ơi... đừng về, í a... em nhớ”, mà Xuân chỉ còn hoài cổ trong câu quan họ hội Lim oang oang qua tivi.

Và ở nhiều làng cũ kỹ rêu phong ngoài Bắc, cho đến giữa tháng Hai âm lịch, người ta vớt vát sắc Xuân bằng cách gói bánh chưng ăn Tết lại.



một chỗ xuân

Hà Nội

Dăm bảy năm lại đây, mưa xuân ở Hà Nội đang mất dần vị ngọt. Ông độc giả già có nhà lòng ống ở Hàng Bạc đứng trước khuôn viên thư viện lơ đãng nhìn gốc đào phai cần đánh từ Phú Thọ về trồng đã bảo thế. Phố phường của thủ đô, chỗ nào còn Hà Nội nhất hình như chỉ là cái chỗ thừa người. Một nhận xét giống như thở dài. Liệu đấy có phải là lý do để ông chọn mấy ngày loanh quanh sát Tết mà vào thư viện để ngồi đọc. Đám sinh viên trẻ hôm nay gọi thư viện là nhà chứa sách, còn ông lão mọt sách biết hai tử ngữ là Sanskrit và Latin nghe vầy rùng mình. Tiếng Việt bây giờ trắng trợn tối tân quá, bị nghe nhiều tự nhiên bỗng rơm rớm xa xót. Khoảng hai năm trước lúc còn đều đặn vào đây, có lần ở phòng đọc tự chọn ông nhẹ nhàng góp ý cho cặp trẻ ngồi đối diện đang luyện hộ nhau ngoại ngữ là nói khe khẽ, lập tức con

bé tóc nâu môi trắng quay sang mắng ông “ơ, cái ông này buồn cười nhỉ”. Nghĩ lại, ông thấy mình cũng giống như cái thư viện ngọt ngào trăm tuổi này, cái mùa Xuân đang lơ thơ hoa đào này, quả cũng nhiều cái đáng cười.

Tất nhiên sinh viên vào thư viện thì là học, thì là đọc, nhưng phong khí tuyệt nhiên đã khác hẳn ngày xưa. Ngày xưa là cách đây chừng mười lăm năm, hai mươi năm hoặc lâu hơn nữa. Đại loại là lúc Hà Nội có khoảng 30 vạn dân. Thời gian trong thư viện chạy bằng đồng hồ riêng, nó chậm đến mức cứ như là chạy ngược. Vì thế, mùa Xuân nếu có qua thì cũng ở lại đây lâu hơn. Vừa hết rằm tháng Giêng, ngoài kia nhiều nhà đã đem báo Tết ra bán cân, còn ở trong thư viện độc giả mới bắt đầu háo hức đọc. Kinh ngạc nhất là nhiều lúc rời trang sách, vô tình ngẩng lên nhìn lại cô thủ thư mà tự thấy bàng hoàng. Mới hôm nào còn trong veo long lanh má đỏ, đưa sách cho độc giả là đau đầu lễ phép đưa hai tay, giờ đây mặt phỉ phỉ buồn ngủ uể oải ném quyển sách ra, giọng khàn khàn hao hao như ca sĩ *Sao Mai điểm hẹn*, cộc lốc nói xẵng “thế”.

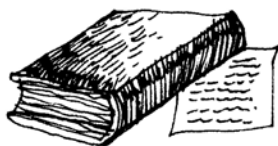
Chủ đã khác thì khách đương nhiên cũng khác, hầu hết đám đọc sách thời kinh tế thị trường đều nôn nóng sốt ruột. Họ muốn từ cái chữ mà mình vừa đọc phải đem lại một hiệu quả tức thì nào đấy. Có phải thế chẳng mà Tết ở Hà Nội càng ngày càng co lại ngắn cụt lùn. Hồi khoảng mười năm trở về trước, đám độc giả thâm niên lẫn lộn cả người nhiều tuổi người ít tuổi, thường chọn chiều muộn

hăm tám Chạp là ngày gặp nhau cuối năm và sáng sớm mừng sáu Giêng là buổi quây quần khai bút. Họ dịu dàng bình những bài báo hay những áng thơ đẹp rồi lì xì cho nhau những đoản thi tứ tuyệt. Không hiểu sao rất hiếm các cụ bà nhưng có khá đông nữ sinh, và đây chính là động lực để cho mấy cụ ông hoặc vài ba trung niên tóc muối tiêu thăng hoa thành đích thực thi sĩ. Thư viện hôm nay tuyệt không thấy một ai mơ màng ngồi đọc thơ nữa, đa phần đều cồn cào ngốn ngấu những loại sách được thời thượng gọi là sách công cụ. *Một nghìn cách làm giàu. Làm thế nào để bạn trở thành quyền rữ. Quản trị kinh doanh thật là đơn giản.* Hiếm hoi có lần thấy một nàng đọc *Chiến tranh và Hòa bình*. Tò mò xúc động rón rén nhìn trộm vào vở, hóa ra em đang làm luận văn tốt nghiệp về văn học Nga thế kỷ 19. Người đọc trong trắng là người đọc chẳng vì mục đích gì cả. Người Hà Nội cũ kỹ chân chính đều mơ hồ có cái thói quen đọc đấy, chẳng biết khi Hà Nội đã qua nghìn năm tuổi liệu có còn muốn giữ.

Mùa Xuân trong thư viện rất rêu phong Thăng Long. Phòng đọc mênh mông đã vắng những sinh viên ngoại tỉnh, chỉ còn thu lu vài ba cụ già, và tự nhiên nó sẽ sáng bừng nếu như có một chàng trai hay một thiếu nữ nào đấy lảng mạn ngồi đọc. Bọn họ chắc là nhà ở quanh Tràng Thi, Tràng Tiễn ăn mặc tao nhã sạch sẽ. Từ tốn mơ mộng họ lật sách. Cái chậm chậm của những trang chữ làm tiết Xuân trinh bạch tần ngần chẳng dám trôi. Và không cần

trinh tế lắm cũng thấy được màu của Tết, mùi của Tết. Đây là cái màu nóng ấm của hồng đào phảng phất tinh hoa từ những người Tràng An muôn năm cũ. Đây là cái mùi của nhè nhẹ lá gọi đầu hương nhu có từ thửa các bà các cô Hà thành còn chưa biết cắt tóc ngắn dùng dầu gội lờ lợ mùi mỹ phẩm, nó thanh và thơm đến vô cùng. Cô bé thủ thủ nhìn đồng hồ đã thấy quá giờ và bỗng khác thường lệ, cô không bấm chuông giục. Mùa Xuân đã làm người Hà Nội trở về với thông thả thanh lịch.

Thư viện sẽ hết Tết khi cái siêu thị đối diện đông người trở lại. Người ta hót hải vét hàng khuyến mại, tranh nhau đem xe gửi vào khuôn viên của nhà chứa sách. Cả tòa biệt thự cũ chợt nhiên nhợt nhạt mất đi trầm lắng cổ kính. Rồi nó sẽ giống như mọi phố phường của Hà Nội đời thường hôm nay, chỉ toàn những ồn ào vội vã.



mục lục

Lời giới thiệu 5

đàn ông, con giai & mưu sĩ 9

ăn đủ 11

bạn vong niên 15

cao bồi già Hà Nội 20

con giai phố cổ 24

đàn ông ăn sáng 29

đàn ông bày trận 34

đàn ông có “cạ” 39

đàn ông cỡi truồng 44

đàn ông hoài cổ 48

đàn ông lao động nghệ thuật 53

đàn ông mọc sừng 58

đàn ông phản bội 63

đàn ông quỳ lạy 67

đàn ông viết tạp văn 72

đàn ông thể thốt 77

đẹp giai im lặng 81

hót ngọn 85

hư danh đàn ông	89
khẩu vị đại nhân	93
mưu sĩ tam quốc	97
đạo của Lý Tầm Hoan	101
bán sách rong	106
khi đàn ông không đọc	111
quán thời sinh viên	116
thương quá đàn ông	120

đàn bà, thiếu nữ & thiếu phụ 125

chọn chồng	127
đàn bà ăn như thế nào	132
đàn bà là gì	137
đồ hớ hênh	141
ma nữ ngày thơ	145
người đẹp giấu kiếm	150
quà của đàn bà xấu	155
thiếu nữ bên hoa gì	159
thiếu nữ mắt buồn	163
thiếu nữ thất tình	167
thiếu nữ viết văn	171
thiếu phụ cô đơn	175
thiếu phụ hồi xuân	180
thiếu phụ trẻ lâu	185

mê, tình & những thứ khác 189

tình cảm	191
tình hèn	196
tình nồng	200
tình thư	204
tình yêu sét đánh	208
tuyệt vọng tự tin	212
ái ly biệt khổ	216
lần đầu và lần cuối	220
mỹ nhân và quái thú	225
mê gái	229
bán mình	233
lấy người nước ngoài	238
bay tới chân trời	243
đơn giản đấy là đức tin	247
tái xuất giang hồ	251
thay và đổi và...	255
dung nhan tự hủy	260
lợi khẩu	265
hơn cả cãi nhau	270
lên đời	275
du xuân	280
màu của tết	284
một chỗ xuân Hà Nội	289

CON GIAI PHỐ CỔ

Nguyễn Việt Hà

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN MINH NHỰT

Chịu trách nhiệm nội dung: NGUYỄN THẾ TRUẬT

Biên tập: TRƯƠNG QUỲ

Bìa và minh họa: KIM DUẨN

Sửa bản in: TRÚC HÀ

Trình bày: NGUYỄN VĂN

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Địa chỉ: 161B Lý Chính Thắng, Phường 7,

Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 39316289 - 39316211 - 39317849 - 38465596

Fax: (08) 38437450

E-mail: nxbtre@hcm.vnn.vn

Website: www.nxbtre.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 21, dãy A11, khu Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng,

Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (04) 37734544

Fax: (04) 35123395

E-mail: chinhanh@nxbtre.com.vn



"Bọn con giai phố cổ khi có vợ bỗng trở nên hiền lành, tuy gia trưởng nhưng bọn chúng chung thủy ít 'mèo mỡ', hầu hết đều sống chung với con lũ hôn nhân cho đến khi cuối đời, mặc dầu cái thú lãng mạn trót của được kia đích thực là một của nợ. Rồi ngày qua ngày, tất cả giờ đây đã quá trung niên. Bọn họ thông thả ăn, tỉnh tế mặc, chậm chậm sống. Có bọn họ, Hà Nội hôm nay mới có nổi dăm bảy hàng phở ngon, vài ba quán cà phê thị dân sâu lắng. Bọn họ chẳng chịu là gì, sống bạc nhược nghệ sĩ nửa mùa, rồi trả ơn Hà Nội bằng cách quyết liệt tự nuôi cho mình những thói quen của bao đời Hà Nội."

